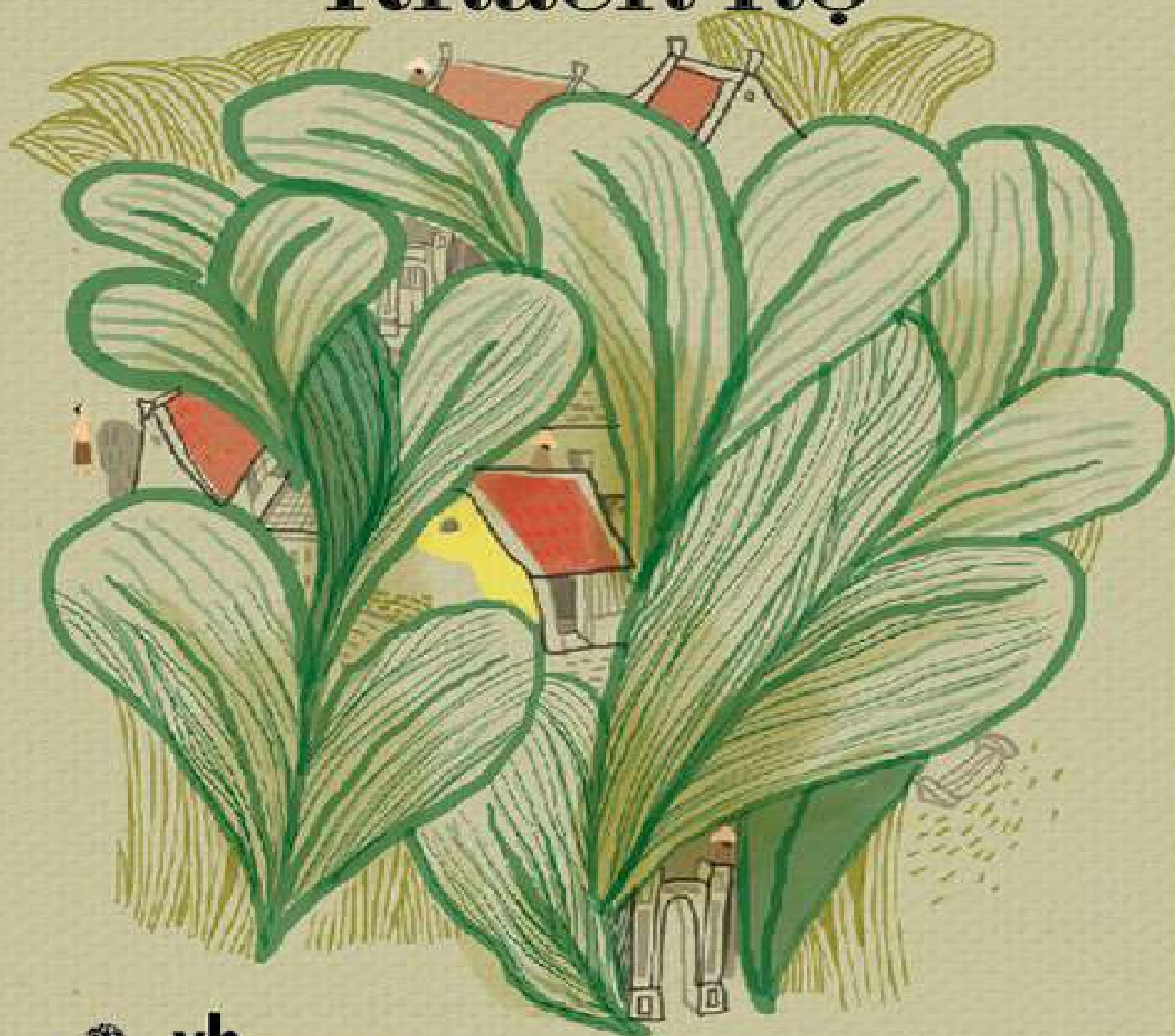


TÔ HOÀI

TUYỂN TẬP TRUYỆN NGẮN

Khách nợ



vh

NXB Văn học

Table of Contents

... Sừng sững một tòa ngôn ngữ chân chất, tinh diệu...

Nhà nghèo

Lụa

Buổi chiều ở trong nhà

Ông giảng không biết nói

Vợ chồng trẻ con

Khách nợ

Chớp bể mưa nguồn

Lá thư tình đầu tiên

Đi tắm đêm

Một người đi xa về

Mùa ăn chơi

Giữa thành phố

Ông dối

Vàng phai

Bức vẽ truyền thần

Con gà trống ri

Đôi ri đá

O chuột

Truyện gã chuột bạch

Một cuộc bể dâu

Mụ Ngan

Đực

Cu Lặc

Vỡ tỉnh

TÔ HOÀI

TUYỂN TẬP TRUYỆN NGẮN

Khách nợ



vh NXB Văn học

TÔ HOÀI

TUYỂN TẬP TRUYỆN NGẮN

Khách nợ



vh

NXB Văn học

“KHÁCH NỢ”

Được xuất bản theo hợp đồng trao quyền sử dụng tác phẩm
giữa đại diện gia đình tác giả và Công ty TNHH Sách Phương Nam.

Mọi sao chép, trích dẫn phải có sự đồng ý của

Công ty TNHH Sách Phương Nam.



... Sừng sững một tòa ngôn ngữ chân chấ t, tinh diệu...

(Thay lời giới thiệu)

Trong tập tùy bút *Thăm thăm bóng người* của Đỗ Chu, Nguyễn Tuân, Tô Hoài được tác giả giới thiệu bằng cảm hứng và lời văn trác tuyệt. Trong thăm thăm bóng người có bóng ta. Có thăm thăm bóng Nguyễn Tuân trong những kiệt tác ông để lại cho đời. Tô Hoài còn đây, “*đứng chôn đôn gánh, dưới chân là hai quang sách nặng*”, bóng của hàng triệu độc giả hòa vào bóng Tô Hoài trong những tác phẩm bất hủ của ông. Trước “cốt kiêu” và uy bút lực của hai ông, Đỗ Chu - lần đầu tiên tôi thấy - ... đứng khép nép.

Tôi đã có lần khép nép trước một tác phẩm của Tô Hoài, đó là *Chuyện đêm sen Đen Đen Cổ* in trong tập truyện ngắn này. Sau *Giăng thề*, đây là kiệt tác thứ hai của Tô Hoài. (Để mèn phiêu lưu đương nhiên là một tác phẩm bất hủ, nhưng ý tôi nên xếp sang một chiểu khác). Trong *Chuyện đêm sen Đen Đen Cổ*, hơi thở hùng tráng của lịch sử vừa kín đáo, vừa mãnh liệt chạm vào tình cảm sâu lắng nhất của bất kỳ độc giả người Việt nào. Ta gặp lại đam mê của Tô Hoài quan sát những lễ tục dân gian và sự am hiểu tình huống những tập quán ngành nghề, sinh hoạt mà tác giả miêu tả.

Cảnh đám rước kiệu “bà” quay tròn:

“*Kiệu bát cô ng quay tròn, bây giờ mới thật như chiếc hoa giữa đám hội, vừa bay vừa cong cánh nở. Lòng hân hoan mong đợi của cả*

ngàn người xem hội cứ thế' bô'ng bột mãi lên. Hai mươi bô' n trai kiệu, nghe tiế'ng trô'ng khẩu, một lượt quỳ như hai mươi bô' n thót voi rô' i từ từ bò qua gò, vai kiệu vẫn phẳng lừ như tường đứng." (tr. 146)

Mùa vụ cây dó (làm bột giấ' y):

" Cạn kỳ dó chính tuyế' t, vừa cuô' i thu. Lâ' n sang vụ dó Một Chạp đế' n tháng Giêng là "đầ' u giao". Một Chạp hay "đầ' u giao", áo dó mới lột, quệt sương hay mưa đầ' u ô' nước, mắ' t công phơi nhiề' u nắ' ng mới bó được. Nhưng vừa xong cái vắ' t vả rừng này lại phải lặn lội sang rừng khác, đã vào vụ dó chiêm. Dó chiêm tiế' p dó đầ' u tháng, quanh lại vừa trở lại chính tuyế' t." (tr. 163)

Đúng là Tô Hoài. Chỉ có thể là Tô Hoài.

Nhưng cái mà tôi kính nể là đọc tác phẩm này tôi như đứng trước sừng sững một tòa ngôn ngữ chân chắ' t và tinh diệu. "Trong ngọc" nhắ' t trong tòa ngôn ngữ này là những câu văn thuộc loại "văn xuôi thơ" sáng giá của văn chương Việt Nam hiện đại. Đây là những câu văn tả tình cảnh một người con gái ngô' i trên thuyề' n ngược sông đi lắ' y chồ' ng giấ' u mạn ngược:

"Những lời hò vui mà thăm thiế' t:

Ra khoang... em bước... qua câ' u...

Bế' n vui em đế' n...

Trên mũi bống lóng lánh một trời sao. Con thuyề' n đêm nao cũng đi qua một trời sao â' y. Dù cho con người có cạn nước mắ' t rô' i cũng muô' n hy vọng, như người chèo thuyề' n mong đế' n bế' n...

Một đêm, Hạ ra khoang sau. Hạ ngó i một lúc thật lâu. Bô n bê lặng ngắ t. Những ngôi sao long lanh nhỏ lã chã những giọt nước mắ t xuô ng the ́ gian...” (tr. 162)

Một lâ n Hội nghị nhà văn trẻ, nghe giới thiệu nhà văn Tô Hoài lên phát biểu ý kiế n, cả hội trường im phăng phắ c. Trái với sự chờ đợi của mọi người, nhà văn lão thành lên diễn đàn chỉ để nói với các nhà văn trẻ một câu: “... *chừng nào chưa phân biệt được “**mô`m**” và “**miệng**” thì đừng có câ m bút...*”. Tôi thiế t nghĩ các bạn trẻ háo hức viế t văn nên tìm đọc *Chuyện đầ m sen Đê n Đô ng Cổ*, đọc xong mà nhận ra được vô n ngôn từ của mình sao mà nó nghèo nàn, thảm hại, xô bô` đê n the ́ thì dù có tiế n hay thoái cũng là một sự thức nhận hế t sức có ích.

Thăm thăm bóng người trong tập truyện ngắ n này:

Bóng cô Cúc, “một sinh viên người Huế ́ đẹp tuyệt trầ n” được nhà văn Tô Hoài trao cho bản thảo cuô n tiểu thuyế t *Đêm mưa* “một chiề u đông rét muớ t” năm 1946 và tòa nhà lưu niệm “tiêu điề u, ảm đạm” của bà Điề m (cô Cúc năm xưa, nay đã trở thành nhà điêu khắ c nổi tiế ng Điề m Phùng Thi),... “*trong những tủ kính trang nhấ, phủ bụi mắ y bức khắ c tự họa của nhà điêu khắ c*”. (Hô i ký *Tiểu thuyế t đêm mưa*)

Một người đàn bà “cả đời chỉ đi bói chèo ước mong tái hợp” vì chồ ng đi “đắ t đở Sài Gò ng” mãi không trở về . (*Cô đào Thương*)

Bà Tứ dờ diên dờ đại lúc há p hó i phải gặp được người tình năm xưa mới yên tâm nhắ m mắ t. (*Tình buồ n*)

Có một loạt truyện giúp độc giả hình dung được đầ y đủ hơn trí tưởng tượng kỳ thú và hóm hình của tác giả *Đê mèn phiêu lưu ký* :

Đôi ri đá, Con gà trớ ng rì, Truyện gã chuột bạch, Một cuộc bể dâu, Mụ ngan...

Trong những truyện về các dân tộc miền núi mà tiêu biểu là truyện *Vợ chồng A Phủ*, còn gì giản dị và sâu sắc hơn tình thân cứu đói cứu mừng nảy sinh trong tâm khảm và gắn với cuộc đời của các nhân vật.

“...*Nhân nhớ lại cả cái đời thảm của mẹ và của mình. Nhân muôn khóc.*

Giữa khi ấy thì tiếng chim kỳ lạnh lạnh như tiếng kèn giục phùng sẵn. Nhân không khóc được. Nhưng từ đây, trong đời chiến đấu của người bộ đội, mỗi khi nghe trên cánh rừng, đâu rừng nào có tiếng chim kỳ kêu, Nhân tưởng hồn mẹ và hồn em đi đâu cũng đuổi theo Nhân.” (Cứu đói cứu mừng)

Tập *Chuyện để quên* có những truyện rất “quý”, làm sống lại không khí hồn nhiên của những năm đầu kháng chiến, những đoàn dân công, bộ đội, cán bộ đi công tác...

Truyện - ký *Khiêng máy* là một tác phẩm xuất sắc. Tiêu biểu là cảnh đám công nhân nhà in báo “*Cứu quốc Việt Bắc*” khiêng máy nghỉ lại ở lán.

“...*Cứ tời đến, các lán sàn trên, sàn dưới, hai tầng ghép lại bằ ng ống vậ u tươi, người nằ m người ngồ i ngổ ngang. Một ngày cật lực khiêng máy, vác giấ y, tải gạo, tải muố i... Tưởng như mỗi khi ngả lưng xuố ng thì thiế p đi đế n chề t. Tiế ng moóc-chi-ê ình oàng vào sương đêm, không biế t từ phía nào. Nhưng chẳng ai có thể chộp mắ t. Từ chậ p tời đế n khuya, người nằ m cứ rào rào khá o đủ các thứ chuyện. Chẳng chuyện nào vào chuyện nào, nhưng*

thú vị, hả hê. Họ đồ nhau ăn uống cái gì ngon nhất, rồi lấy quần áo ra đổi chác. Quanh quẩn chỉ vài cái cứ đổi đi đổi lại lẫn lộn, như bọn đánh bạc. Lúc thì ồn ào như đang chè chén ở hiệu cao lầu. Lúc thì tranh nhau giá cả, bót xén như ở nhà cầm đồ Vạn Bảo. Lúc lại bắt chước vợ chồng ổng ỏi, nũng nịu. Rồi hát tuồng, gảy đàn môm, mãi khuya mới ngót “cuộc vui”...” (Khiêng máy)

Có những truyện nói về cuộc sống cơ cực của người dân trong vùng bị chiếm đóng.

“Hòn khoác thùng kéo cày vào người, lúc đổi vai, lúc thắt ngang bụng. Cái cánh tay cụt giờ lên, cồng rét, bị nếp thùng kéo thít xuống. Có hôm chỗ đau lại bật máu ra, chảy thấm xuống tận nách áo. Nhưng Hòn vẫn cắn răng, lợi. Hòn chỉ còn sức dựa vào cái thùng, lạch đi. Trên cánh đồng này biết bao nhiêu người bì bõm cày bừa, cày hái quanh năm như thế, cho đến lúc phía tỉnh gào gào tiếng xe, trời tảng sáng, các đồn bắt dọc đường sắp xua nhà phật và lính tráng vác gậy đi dò mìn, thì những người làm đồng kiệt sức mới lục đục về làng.” (Người mất trí)

Trong một thời gian khá dài (hơn bốn năm), tôi tham gia làm đề tài nghiên cứu khoa học do anh Tô Hoài chủ trì. Thời gian đầu, một tháng họp một lần. Công việc tiến triển hơi chậm, anh Tô Hoài quyết định một tuần họp một lần. Tôi nghĩ bụng đến tuần thứ ba không biết còn chuyện gì để mà bàn, có khi phải hai, ba chiều bìa mới hết buổi. Nhưng không phải như vậy. Tô Hoài là một kho chuyện vô tận, có khi một nghìn lẻ một buổi họp vẫn chưa hết chuyện, không riêng gì chuyện văn hóa, văn nghệ, hình như chuyện gì anh cũng biết, chuyện nào anh cũng nhớ vài ba chi tiết đặc sắc, rất quan trọng. Không riêng gì những thời kỳ gần đây, mà những chuyện thời Tự lực văn đoàn và Thơ mới, thời Đề cương văn hóa và

Văn hóa cứu quốc, những năm đầu kháng chiến... anh Tô Hoài vẫn nhớ và nhớ tường tận. Những chuyện anh hồ i tưởng và kể lại bao giờ cũng hấp dẫn. Anh rất quan tâm đến sự chính xác: tên người, địa danh, niên đại, những sự kiện lịch sử và những chi tiết của đời sống thực tại. Tô Hoài hay nhận xét về những chỗ sai, không chính xác trong các bài báo, bài văn và công trình nghiên cứu anh đọc nhưng tôi chưa thấy ai nêu những điều không chính xác trong những trang viết của anh. Duy có một lần Nguyễn Nguyên, một ký giả lão thành ở Sài Gòn nói với tôi: “Trong bút ký, hồ i ký của Tô Hoài có những chi tiết thân tình, phải là một người sành ăn thì miếng thịt chó ngon mới gọi là “đậm và phải chăng cái miếng thịt”. Chỉ tiếc là trong một bài viết về “xóc đĩa” đăng trên *Kiến thức ngày nay* hồ i năm trước có những chi tiết sai, tôi có cảm tưởng là Tô Hoài chưa từng bước chân vào sòng xóc đĩa.”

Nghe anh Tô Hoài hồ i ức về “những năm tháng, con người và cuộc đời”, tôi hình dung một lịch sử văn hóa, văn nghệ khác, không giống như những điều được trình bày trong những bộ sử đã công bố, nó phong phú hơn, sống động hơn, chứa chất kịch tính, xem ra thảm hơn, mà cũng lớn lao hơn. Cuối cùng thì tôi thông, hợp tuấn một lần không phải là nhiều vì đề tài nghiên cứu của chúng tôi có liên quan mật thiết đến lịch sử văn hóa. Những chuyện anh Tô Hoài hồ i tưởng và kể lại thiên về giải ảo hơn là ảo hóa những người thật, việc thật. Cách nhìn giải ảo thường là một nhân tố tiến bộ trong văn hóa, nhất là khi người giải ảo có ý thức đặt sự thật cao hơn những ước lệ và câ m ky. Tô Hoài quá hiểu lịch sử và lịch sử xem ra cũng nể ngời bút hồ i ký của ông. Tô Hoài không chỉ là một nhà tiểu thuyết phong tục có hạng, tác giả *Cát bụi chân ai* còn là một tác giả hồ i ký bậc thầy, và chẳng những truyện hay của Tô Hoài thường là mang tính chất hồ i ký: *Giăng thề* (1943), *Mười năm* (1957), *Tự*

truyện (1978), *Ba người khác ...* Anh Tô Hoài không thích nói chuyện sách vở nhưng khi nói chuyện đụng đến những công trình nghiên cứu thì thấy anh có đọc và đọc khá nhiều. Tôi vẫn cho rằng khổ công đọc sách là một biểu hiện đáng tin cậy của sự khiêm tốn, có thể giả vờ khiêm tốn trong ứng xử nhưng đọc sách thì không giả vờ được. Trong một chuyến thầy trò trường viết văn Nguyễn Du hành hương về Tiên Điền, Nghi Xuân thăm quê hương đại thi hào có nhà văn Tô Hoài, chủ tịch đầu tiên và cuối cùng Hội đồng giáo dục Trường Nguyễn Du cùng đi. Trong buổi lễ viết mộ, mọi người nín lặng khi nhà văn Tô Hoài bước ra đứng trước mộ. Ông thấp nhang, rưới rượu lên mộ rồi ông rót rượu vào cái chén ông cầm trên tay và uống cạn chén rượu trước mộ Nguyễn Du và trước mặt mọi người. Tôi nghe tiếng máy sinh viên viết văn thì thảo: “Tô Hoài tranh thủ uống rượu”, “Tô Hoài cũng ngang đây chứ”... Tôi nghĩ đến hai câu thơ chữ Hán trong bài thơ *Đôi tửu* của Nguyễn Du:

Sinh tiền bất tận tam bôi tửu

Tử hậu thùy kiều mộ thượng bôi.

Diễn nghĩa:

Lúc sống không uống cạn hũ rượu

Chết rồi ai rưới rượu trên mộ cho?

Làm đề tài nghiên cứu khoa học, về bất kỳ vấn đề nào anh Tô Hoài cũng có chủ kiến riêng. Về vấn đề tranh luận: làm thơ bằng ý hay bằng chữ? Ý kiến của Tô Hoài: làm thơ bằng chữ nhưng vấn đề là người làm thơ *sống những chữ* của mình như thế nào? Tôi thấy nói như vậy cũng là rõ và đủ. Đề tài của chúng tôi được phân thành nhiều vấn đề. Giải quyết mỗi vấn đề, trong

nhóm đề tài (có Ngọc Trai, Vương Trí Nhàn và tôi) mỗi người viết bài, sau đó anh Tô Hoài tổng kết. Tôi nghiệm thấy trong bài tổng kết, anh Tô Hoài hầu như chỉ trình bày những chủ kiến riêng của anh. Mặt khác, anh Tô Hoài không bao giờ có ý định đưa ra những ý kiến hướng dẫn, dù là dưới hình thức góp ý, gợi ý nhẹ nhàng. Riêng tôi thấy cách làm việc như vậy hết sức dễ chịu. Có một buổi sinh hoạt nhóm tôi trình bày những ý kiến của tôi về văn hóa làng. Sang buổi sau anh Tô Hoài đưa tôi cuốn sách của Nguyễn Hồng Phong về Công xã nông thôn và hỏi: “Hiền đã đọc cuốn này chưa?”. Quả nhiên tôi chưa đọc cuốn này và đây là một tài liệu quý đối với đề tài của tôi, không có nó nội dung bài viết của tôi sẽ kém phần “chắc thiết” nhiều. Trên đời có một loại ân nhân rất đáng quý nhưng lại ít được chú ý, đó là những người biết ta đang cần đọc cuốn sách gì và đưa cho ta một cách hoàn nhiên đúng cuốn sách ấy. Trong các bạn đồng nghiệp ở trong nước, loại ân nhân này rất hiếm. Trong những bạn đồng nghiệp Pháp, Mỹ và Việt kiều dễ gặp hơn những người sẵn sàng chia sẻ sách và tư liệu với mình. Không có những cuốn sách mà Dan Duffy, Neil Jameison, François Jullien, Nguyễn Bá Chung (Mỹ), Nguyễn Ngọc Giao (Pháp)... cho tôi, những công trình biên khảo của tôi sẽ khó khăn hơn rất nhiều.

Những ý kiến riêng của anh Tô Hoài đôi khi rất bất ngờ. Trong một cuộc hội thảo, có một diễn giả nói rất mạnh về sự thiếu khiêm tốn trong giới trí thức. Đây là một định kiến phổ biến và tôi cũng nghĩ như vậy. Giờ nghỉ, anh Tô Hoài nói với tôi: “Lạ thật, cứ nói đến trí thức là nhấn mạnh vào bệnh không khiêm tốn, tất cả những người trí thức tôi biết đều hết sức khiêm tốn, không khiêm tốn làm sao có trí thức được?” Tôi thấy anh Tô Hoài có lý. Thiện cảm và ác cảm ở anh Tô Hoài cũng rất riêng. Có một người bạn văn anh Tô Hoài quen đã hơn bốn chục năm nhưng chưa lần nào anh đến chơi

nhà, anh giải thích: “Giả dụ hôm nay tôi mời ông ấy ăn phở, y như rằng ngày hôm sau ông ta mời bữa được trả lại ngay, những người như vậy tôi thấy rất khó giao thiệp”.

Hoàng Ngọc Hiến

Nhà nghèo

Họ thường cãi nhau vì những có rất nhỏ, không có nghĩa. Cái đó cũng đã thành một thói quen. Lúc nào ngửa miệng, muốn to tiếng là to tiếng liền. Hàng xóm bên bị nghe chán cả tai, không buồn nghe nữa.

Cũng như thế. Hôm nay hai vợ chồng anh Duyệt lại cãi nhau àm lên. Đầu tiên, có gì đâu. Không nán, câu chuyện rắc rối chỉ chớm như thế này:

Anh Duyệt thì nằm trong nhà, ghé ch hai chân lên cột, ư ử mấy câu Kiều lầy: “ *Trăm năm trong cõi người ta. Chữ tài chữ mệnh mấy là ghét nhau* ”. Anh ngâm đương có hứng. Cái cột nhà rung lạch bạch với hai bàn chân. Chị Duyệt ngồi đụp áo ngoài sân. Bỗng nhiên, không hiểu có việc gì, chị muốn tìm cái Gái. Trông ngoài đầu ngõ không có. Chị gọi:

- Gái ơi!

Không có tiếng đáp. Chị réo:

- Ôi... Gái... Cha đẻ mẹ con chết giẫm, ngã xuống ao chuôm rồi!

Đương ngâm nga, bị có người làm râm rĩ, hồng mặt thú, Duyệt nói chỗ ra:

- Làm cái gì mà nhả ng lên thế! Có im đi không!

Chị không im. Chị nói thêm:

- Người ta gọi nó mà cũng cá' m hả?

Chưa thôi, chị lại đây:

- Nă' m chổng lên đấ' y, hát với hồng, được tích sự gì!

Cái chỗ này mới là cái tức. Ra ý mĩa mai anh không đi làm bữa nay, vô tích sự đấ' y. Nay, trời! Thực con đàn bà kia ăn nói những điề' u phụ công phụ của quá đỗi. Cả năm anh đi làm quầ' n quật. Họa có ngày người ta làm hế' t việc, mới được nghỉ như hôm nay. Rồi rã' thì anh nă' m nghêu ngao một tí chứ sao. Nó láo quá. Anh bèn quát:

- Tao bảo cho con què biế' t rằ' ng hai cái bàn tay này mà rời việc ra độ mười bữa thì mẹ con nhà chúng mày rã' hòng ra! Đừng có...

Anh cũng không biế' t “đừng có” thê' nào nữa. Anh im. Chị Duyên đáp:

- Người ta làm lắ' m thì người ta ăn nhiề' u chứ. Đây què' thì đấ' y cũng làm sao. Thử sờ lên gáy mà xem.

Thê' là hai người chua ngoa nói cạnh nhau. Chị Duyên vô' n có tật chân bên phải từ thuở lọt lòng. Đã mang tật, lại nhà nghèo, nên ba mươi tuổi chị mới lấ' y chồ' ng. Mà chồ' ng cũng chẳng ra hồ' n chồ' ng. Anh Duyên nguyên là người ở đâu đê' n ngụ cư. Ngụ cư đi làm mướn, chứ cũng chẳng danh giá gì. Khi anh gặp chị, thì đôi bên đã là cảnh xê' muộn chiề' u rô' i, cho nên cũng dễ dãi mà lấ' y nhau.

Và họ sinh con đẻ cái cũng thực là dễ dãi. Hai năm một, ba năm đôi, thấ' m thoắ' t mà đã riu rít được ba đứa. Con Gái, con bé đầ' u lòng. Rô' i thắ' ng Cẩ' ng, thắ' ng Chấn. Ấ' y là bỏ mấ' t hai đố' t về' sau, nê' u không còn lít nhít nữa kia. Thêm ba miệng con ăn, cũng đã là khổ lắ' m. Nhiề' u khi hai vợ chồ' ng cãi nhau om sòm cũng chỉ vì

vả n đề` má y đứa trẻ nhãi ăn không ngồ i rô i đó. Con Gái nhón đã biế t, nhiề u lầ n cha mẹ cãi nhau, nó ngồ i khóc thút thít. Thằ ng Cẩ ng thì dắ t thằ ng Chậ n xúm lại xem.

Bữ a nay hai vợ chồ ng cãi nhau, trong lúc lũ trẻ đi chơi vắ ng. Nhưng đế n lúc cơn bão cãi nhau đư ơ ng nổi hắ ng, chú ng ở đầ u lù lù dẫn nhau về . Con Gái cồ ng thằ ng Chậ n. Thằ ng bé ngắ t ngưỡng ngủ , ngoạ o một bên đầ u, rắ i và nước mũi chắ y lồ ng thồ ng.

Thằ ng Cẩ ng chậ p chũ ng đi sau lưng chị. Nó giả cách đư ơ ng làm quan. Nó cầ m cái roi phề t đen đét vào cánh tay chị Gái và chửi rằ m rắ i. Nhưng vào đế n trong sắ n, nghe tiế ng bồ ́ mẹ nói to, Gái đứ ng yên mà Cẩ ng thì tưng hứ ng. Chỉ có thằ ng Chậ n vẫn ngủ khồ khề . Lúc ấy, cá u quá, anh Duyệt nói nặng vợ một câu.

Anh vừa nói xong, người vợ trông thắ y lũ con dẫn nhau về , chị lu loa:

- Ấ y đầ y, chú ng mầy về mà nghe bồ ́ chú ng mầy chửi tao.

Cá u, anh Duyệt vắ ng:

- Ủ , ông chửi cha con quề đầ y.

Lậ t tức, mụ Duyệt ôm mặt, khóc tí tí. Rồ i mụ kể lể. Nhưng không phải kể lể với chồ ng và ba đứa con, mà kể lể nỉ non với cái bức vách trướ c mặt:

- Ô i thiên đạ giời đầ t ơi! Ối cha ơi! Ối mẹ ơi! Tôi ăn ở với người ta chẳng gì cũ ng năm bảy mặt con, con số ng có con chề t có, mà nờ nào người ta réo ông cha tôi lên. Cái thân tôi cực nhự c trăm đư ơ ng. Tôi buộ c bụng nuôi con... hu... hu...

- Mà ỷ để lắ m thì mà ỷ nuôi nhiề u...

- Ô ỷ ông cả bà nhón ơi!... A, bắ y lâu tôi nắ m với... chó đắ y a...

Anh Duyệt ðùng ðùng chạy ra:

- Chó này!

Nhưng anh chưa thụi, vợ anh ðã ngã lắ kề nh, tay chân múa ðành ðạch, rề n rĩ:

- ðánh chề t tôi ði! Cừ ðánh chề t tôi ði!

Hai ðứa con thắ y bắ làm ðữ, sợ quá ôm ðiu lắ y nhau, khóc inh ỏi. Nắ m trên vai chị, bị thúc giắ c, thắ ng Chân, cũng bật khóc theo.

Cả một góc xóm vắ ng bống vang tiế ng khóc. Những con chó nắ m rồi chẳng biế t chuyện gì cũng hóng mồm cắ n xuố ng. Anh Duyệt tức lắ m rồ i. Con nóng kéo ðế n ðầ u anh. Những chiế c gân xanh ở xung quanh trán và cổ nổi ðũa lên. Giậm hai chân bạch bạch, anh quát:

- Ông giề t chề t cả lữ! Ông giề t chề t cả lữ chúng mà ỷ rồ i ông ðâm cổ ông sau. Những của nợ kia, ông nhắ t quyề t xử chúng mà ỷ trước, rồ i ðế n con mẹ chúng mà ỷ.

Những của nợ á y khiề p vía, bứ nhau chạy. Chị Duyệt cũng lật ðật trở ðậy, ôm vắ lạch ðạch ra ngõ.

Duyệt quay vào bắ p, tìm ðược con dao phay, hô ng học chạy ra sân ðã không còn ai. Anh quắ ng con dao “choeng” một tiế ng xuố ng ðắ t.

- Từ giờ đến chiều, ông bắt được đũa nào thì ông giết chết tươi. Ôi giờ ơi! Chúng mày làm khổ ông. Ông mà đến nỗi thân tàn ma dại thế này cũng vì chúng mày. Chứ ông đâu đến nỗi.

Ngoài ngõ có tiếng nheo nhéo đáp vào:

- Nào tôi ăn tàn phá hoại gì của ai. Nào tôi bòn rút của chìm của nổi gì của ai. Một nhời nói một đôi máu, ăn nói còn có giờ đất, có quỷ thần hai vai chứ.

Thế này thì anh Duyệt uất đến chết được. Nó cứ núp ngoài kia mà dò vào từng tiếng. Anh đuổi, nó lại chạy. Anh uất quá. Uất run mười đầu ngón tay bần bật. Anh phải đập một cái gì cho đã. Trong nhà chẳng có thứ gì khả dĩ đập được. Cái giường, cái án thư, cái cột. Toàn những đồ đau tay. Có con dao, thì anh đã đập lên đập xuống nhieu bạn rồi.

Ngoài cửa, mưa lâm điếu lại la trời, la đất. Trời ở đâu mà la. Đất thì giẫm dưới chân đó. Kêu lâm mỗi miệng. Nhưng mà nó nói chọc dao vào óc anh. Vụt một ý, anh Duyệt bỗng kêu lớn:

- À, mày đã khỏe to hòng, ông đốt nhà cho xem.

- Anh đốt nhà thì hàng xóm bắt vạ anh.

- Thì ông đi gõ cửa cho chúng mày đi ăn mày cả lượt.

Mụ vợ đứng ngoài bờ rào, ngó thấy chông hăm hở, hục hặc đi tìm lửa, vội kêu chóc:

- Ôi ông cả bà nhón ơi! Nó đốt nhà... Thằng Duyệt nó đốt nhà... Nó...

Chẳng có ông cả bà nhón nào chạy đến. Ai cũng đi làm chưa về, cửa ngõ đều đóng trở ra. Nhưng rồi loanh quanh mãi vẫn chưa thấy anh Duyệt đâu được nhà.

Thì ra, nhà không có một chút lửa. Mỗi bận thổi cơm cái Gái vẫn phải ra tận đầu xóm xin lửa. Và tối thì mọi người trong nhà đi ngủ cùng với mặt trời, không cần đèn. Biết vậy, chị Duyệt yên trí, lại sắp hò trời hò đất. Xong nào đã thôi.

- Mà ý tưởng ông sợ à? Ông đi xin lửa cho mà xem.

Có lẽ anh toan chạy đi xin lửa thực. Và chị vợ cũng sửa soạn kêu nữa.

Nhưng trên không trung, từ ban nãy, ông trời bao la đương đau bụng, mặt ông xám xịt lại. Bụng ông sôi ục ục, réo róc róc. Rồi bỗng nổi gió giật, lạnh ngắt. Sau cùng đổ xuống một trận mưa lớn.

*

* *

Bây giờ là đầu mùa hè. Trời ít mưa. Nhưng đã có trận nào thì mưa rõ cho ra chuyện.

Trận mưa đó thực to. Nước xối xuống rào rào, trắng xóa. Ở những vườn chuồng, nước giội lòng bùng như tro đánh. Từng cơn gió chạy dài, rít lên, đập đùng đùng. Trên những mảnh sân thấp nước ngập lưng thềm. Được độ một lúc lâu, mưa dần dần ngớt. Những đám mây nước tản mỏng bay nhanh như biếc. Mặt trời lại lộ ra. Trời đất sáng ngời. Màu lá cây xanh mượt. Những con chim sáo sậu nhanh nhẹn bay linh tinh, hót từng hồi véo von. Mưa tạnh.

Bấy giờ khắp làng bày ra một cảnh lạ mắt. Ở các ngõ lộ nhô chạy ra từng đám người. Đàn ông thì cỡi trâu n tròng trục, đánh chiế c khô đơn. Đàn bà phong phanh cái yếm, đội sùm sụp chiế c nón. Còn trẻ con thì trâu n truông như những viên đá cuội. Người ta chạy đồ xô đế n các ngạch cô ng, các bờ ruộng và các luống vườn. Tay mỗi người cầm một cái giỏ. Họ chen nhau, chạy tới tâ p.

Vì trời vừa mưa xong. Ở những mặt sân đất, sôi bong bóng. Trong các lỗ ngập nước, giun quầ n quai tòi lên. Trong các bụi cây tồ i và ướt, có con giun sâu nhoi lên, chúng ra kiế m ăn.

Và người ta cũng kéo đi bắt nhái, bắt châu kiế m cái cho người ăn.

Không hện, mà cha, con, chồ ng, vợ nhà Duyện cũng gặp nhau trong đám đông đi bắt nhái bắt châu này. Mưa vừa tạnh. Chị Duyện chẳng biế t trú ở đâu, đã xon xon chạy về lấ y giỏ. Thì chị đã thấ y khuyế t hai cái giỏ treo trên đầ u bệ p. Thằ ng Chân và thằ ng Cẩ ng đã được chị nó nhố t cẩn thận vào gầ m phản, bớ n bệ chắ n gỗ kín đáo. Hai đứa trẻ loanh quanh cứ bò lấ p ló thò đầ u ra như hai con chó con. Chị và bớ chúng đi bắt nhái. Anh Duyện đã hế t giận vợ, để bụng nghĩ đế n bữa cơm chiề u nhiề u hơn. Bữa cơm nhà có cái thịt nhái nướng thơm phức chấ m muố i ớt, nhai giòn rau rầu, ngon tuyệt.

Chị Duyện cũng vác giỏ chạy. Người ta đã đồ ra nhiề u quá, không bắt mau, hế t mắ t. Chị gặp chồ ng. Cái thằ ng phải gió á y cũng chịu khó vô nhái ra đáng. Mặt nó không sung sĩa lên nữa. Á y vậy mà lúc nầy nó đã hùng hổ những giế t con, giế t vợ, đồ t nhà.

Chị Duyệt gặp cái Gái. Nó giơ giỏ lên khoe với u. Cái giỏ đã được lưng lửng. Trong giỏ, nhái xô nhau kêu oe oe. Con Gái nhe hai hàm răng cái mả đen xỉn, cười toét. Rồi nó lại lễ mễ vác giỏ xuống một vệt ao gầy dầy. Trong khi mẹ nó tất tả ra miệt đầu đình.

Gái rón rén bước. Nó vạch xem từng ngọn cỏ. Nhưng cây cỏ nước xanh om, vươn cao ngọn, lò xo vào người, khiến nó ngứa ngáy khó chịu. Mỗi lần vô được một chú nhái, nó bẻ gãy hai chân sau, bỏ tót vào giỏ, nó lại cười tùm một mình. Nó lần theo vệt ao, khuất sau mấp mấp ruộng dãi lờm chờm. Đàn nhái nhảy lồm bồm xuống nước.

*

* *

Cuộc bắt nhái trời mưa đã vãn. Ai nãy ra về. Anh Duyệt xách giỏ về trước. Thứ hai đến chị Duyệt. Thằng Chân và thằng Cánh phải tù trong gầm phản, đương khóc be be. Chị Duyệt đưa cái giỏ nhái của mình cho chòng ròi chạy lại dỡ gạch, lôi hai đứa con trong gầm phản ra. Chị nựng con cho chúng nín. Anh Duyệt ngò ngời ngời nhìn hai giỏ nhái. Nét mặt anh chờ đợi. Có lẽ anh đương tưởng tượng đến bữa nhấm thú vị chiều nay.

Bỗng chị Duyệt nói:

- Nay, con Gái chưa về nhỉ? Nhà đi gọi nó xem...

Giọng chị ả dịu lại. Chính anh Duyệt cũng không còn tưởng rằng lúc này mình vừa cãi nhau kịch liệt với vợ. Anh đứng dậy, đi ra ngõ. Vừa đi, anh vừa lầm bầm: “Tiên nhân con ranh, đi đâu thì chết ráp ở đây”. Rồi anh gọi:

- Ồi Gái...!

Ở trong sân, vợ anh nói với ra:

- Nó đi về` phía bắ t cá rô rạch ao nhà ông Cả Tràng á y. Để mẹ con ranh con!

Anh Duyệt đi về` phía bờ ao nhà ông Cả Tràng, về` phía có nhiều cây dừa dại. Anh trông thấy cái Gái. Cái Gái nằ m gục trên cỏ, hai tay ôm khư khư cái giỏ nhái. Lưng nó trầ n xám ngắ t. Chân tay nó co queo lại. Người bớ nhìn đư a con nằ m chề t, rú lên một tiế ng quái gở. Tuy cuồ ng lắ m, nhưng anh cũng còn nhìn thấ y ở ngay bên vệ ao, trên lớp bùn phẳng mới nguyên có một lố t rắ n bò dài như cái sào nứ a còn hằ n lại.

Duyệt cúi ẩ m xác con. Anh chợt nghĩ bắ y lâu nay nó ở trong cửa vợ chồ ng anh, cực khổ trăm đường. Người nó có bao nhiêu xương sườn, giờ hế t cả ra. Thương ời, bây giờ nó bỏ đi. Hai hàng nước mắ t rỏ rờng rờng. Anh ghé vai, xô c con lên. Xác con vẫn còn á m nóng, anh chạy về`.

Tháng Mười hai 1942.

Lụa

I.

Tháng tám, tháng Chín, cho đến Tết Nguyên đán, tháng của làng xóm những đám sêu hỏi, cưới xin.

Bây giờ đương vào giữa tháng Chín. Cốm xanh ngăn ngắt, mê mướt lòng bàn tay. Còn hồng thì những quả hồng chín đỏ chon chót. Trong làng, đầu xóm này lạch tạch bánh pháo, cuối xóm kia một đám người áo the, thắt lưng lụa đỏ, đi từng dãy, đội mâm cau, mâm hồng. Trẻ con, đàn bà, người lớn, ông già lũ lượt òn ào rủ nhau đi ăn cỗ.

Cuối xóm Giếng có một đám chạm ngõ. Chạm ngõ, nghĩa cũng như là gặt đầu. Đây là lễ chạm ngõ cô Lụa, con ông hương Rền lấy con trai ông phó An bên xóm Đình. Nhà ông phó An đã sang một cành cau ba chục quả thật tốt, với hai chai rượu. Chắc cũng chỉ xin vài ba hôm nữa thì đến đám hỏi. Bởi bên nhà ông phó An đã rậm rịch đi mua dưa cải và dạm mua lợn.

Nhưng cô Lụa không bằng lòng lấy con trai ông phó An. Cô nhứt định rồi. Chẳng phải bướng, nhưng cô không thể lấy chồng một cách ép uổng như vậy, cũng không chê bai gì ai, mà cô không ưa thằng đó. Cô phụng phịu. Cô ậm ừ. Cô khóc lóc.

Song ông bà hương Rền coi thường, không để ý, cứ cho chạm ngõ. Và cứ cho người ta định ngày hỏi rõ ràng. Bà hương vừa nhai trầu vừa cười:

- Ôi, con gái mới nhón, đi lầy chồ ng, cô nào chẳng khóc tí ti.

Cô Lua càng nỉ non khóc lóc. Nhưng nước mắt không đủ cản được những lo liệu về việc vui mừng của cô. Chợt một hôm, người nhà ông phó An đến chạm ngõ. Cô ôm mặt nức nở:

- Tôi không lầy thả ng ấy đâu! Tôi không lầy thả ng ấy đâu!

Ông hương Rê n phát xăng một cách vui vẻ:

- Không lầy nó thì lầy chó à!

- Đừng có cho người ta chạm ngõ!

- Tao bắ ng lòng với người ta rồi. Hai mươi hai này.

Cô Lua khóc nấc lên.

Ông hương trợn mắt, trợn râu, hè:

- Im!

Cô con gái thút thít im ngay.

Nhưng lúc đứng một mình với mẹ, cô lại làm già:

- Thầy u mà ép con thì con cắn lưỡi mà chết, con đâm dầ u xuống ao, xuống chuôm con chết.

Bà hương dịu dàng:

- Con ơi! Đừng có nghĩ xắ ng thế. Cha mẹ sinh ra con.

- Con đi đâu thì con đi.

- Xà, chó có nói nhảm, làng nước người ta mỉa mai chê cười.

Cô Lua quả quyết:

- U liệu thế nào thì u liệu. Con đã nhất định không lấy thằng ấy.

- Thế mày định lấy ai? Lấy Giời nhé? Con ơi! Con dại lắm. Nhà nó cũng là nhà có tai mắt trong làng, con biết đâu được...

- U đừng nói nữa. Giời đâu t ơi! Hu hu hu...

Cô Lua nhất định không lấy con ông phó An. Nhưng ông bà hương Rền vẫn không để ý lắm tới sự nhất định của cô con gái búng bình. Bởi vậy hôm hai mươi hai, nhà người ta cứ dần cau dần rượu đến chạp ngõ tự nhiên.

Thấy việc “lấy con lão phó An” chắc như đinh đóng cột rồi, cô Lua lo quá. Nhưng cô vẫn quả quyết không lấy thằng con lão phó An. Mà ác nỗi, cha mẹ cô khẳng khẳng một mực. Hay là cha mẹ cô biết. Cha mẹ cô cho là con gái quả quyết giả vờ, dọa suông đấy thôi. Ôi chao, khó nghĩ quá.

Đi chạp ngõ rồi, Lua không khóc, không dỗi com, không giả vờ cách ốm nằm liệt trong buồng nữa. Chẳng phải cô đã bẻ lòng. Chỉ bởi cô nghĩ rằng phản đối như thế mãi không thể ăn thua.

Cô đã nghĩ ra một mẹo, tuy then nhưng phải trơ trên ghê lắm. Cô không dùng dẫu, trơ mà cũng đành.

Chiều hôm đó, trời đã sấm sấm. Không mưa không nắng mà cô Lua cũng đội nón sùm sụp, đi sang xóm Đình. Đã nhọ mặt người, đường cái vắng, không có ai. Ngõ nhà ông phó An nghe có tiếng gọi ới ới. Đàn chó nhâu nhâu chạy ra sủa. Cô Lua theo người nhà ra đánh chó. Đi thẳng vào trong sân. Phải, cô Lua đó. Bà phó đi vắng, ông

phó An vừa ăn cơm xong, đương ngô`i đầ`u hè xĩa răng, cô Lua chạy vào “lạy ông” rô`i nói luôn một câu rấ`t tron tru:

- Lạy ông, cháu sang đề` thừa với ông rằ`ng cái sô` cháu không được về` hầ`u hạ cửa ông cửa bà thì xin ông bà đừng cho miế`ng giầ`u miế`ng cau làm gì...

Ông phó An gắ`t:

- À cô chê con tôi chắ`c?

- Dạ, cháu không dám, là cái sô` cháu thê`, thì dám xin đưa gửi lại ông bà sô` tiề`n giầ`u rượu chạm ngõ hôm qua.

Lua chìa ba đồ`ng bạc ra.

Nhưng ông phó An xua tay:

- Nay, tôi bảo thật. Cô về` ngay đi. Tôi không nói câu chuyện này với trẻ con. Đã có ông hương bà hương bên á`y.

- Cháu xin ông là hế`t. Cháu gửi.

Lua đặt ba đồ`ng bạc xuô`ng thê`m hè. Lua chào ông phó An. Rô`i Lua thoăn thoắ`t ra ngõ.

Câu chuyện bí mật không có hai cánh như ruồ`i, nhưng cũng bay từ chỗ nọ ra chỗ kia rấ`t mau. Hôm sau, chuyện “cái Lua đem trả tiề`n giầ`u cau chạm ngõ của nhà lão phó An” tràn khắ`p các ngõ xóm.

Đằ`ng ông phó An đưa tin đế`n nhà Lua một câu mát mẻ:

- Ông bà khéo dạy con cái quá. Cô á`y thực là ngoan.

Ông hương Rê`n trầ`n tình với người mớ`i:

- Sinh con ai nữ lòng. Nó làm quái ra như vậy chứ chúng tôi chẳng đã nhận nhời đắ`ng á`y là gì đắ`y.

Còn bên nhà ông phó An, tuy vậy, vẫn nắ`n nì nói lại định hỏi Lua cho bắ`ng được. Nhưng đắ`ng ông hương Rê`n biế`t họ cô` hỏi để lắ`y người về` hành hạ cho đỡ tức, nên không dám nhận lời.

Cuộc nhân duyên ép uổng thê` là tan.

Người trong lố`i xóm bàn tán:

- Cái Lua bạo thực, dám lại tận nhà giả tiề`n giầ`u rượu.

- Ai có thừa đồ` mà lắ`y thắ`ng con lão phó An, nó căm hắ`p bỏ mẹ.

- Mắ`y lị có người xui chứ. Tôi biế`t.

- Ai xui?

- Cái Lua phải lòng thắ`ng Nguyên, mê nhau như ăn phải bùa. Nó xui gì mà chẳng nghe.

- Có nhẽ, nom thắ`ng Nguyên có mã người hơn thắ`ng này. Nhưng con gái thê` thì đoảng rô`i.

II.

Buổi trưa, đường xóm vắ`ng, í ới mắ`y đứa trẻ vừa nhảy vô, vừa la.

Ngoài đồ`ng vắ`ng, lúa cao ngập đầ`u người, đương giổ chín. Những bông lúa vàng hoe đeo nặng bông trĩu cong. Mắ`y con ri đá kêu kéc kéc trong ngàn lúa, chuyề`n loi chơi. Nhưng khi đàn chim ri

chuyên đến một góc ruộng kê bên bờ tre, thì thấy hai cái đầu người nhấp nhô. Hốt hoảng, cả đàn chim ri nhón nhác vù lên ngọn tre.

Đó là Lua và Nguyên. Hai người ngô i chèo khỏe, luôn hai tay dưới đầu gối, mắt dò dẫm, nhìn băng quơ. Lại bứt mấy ngọn cỏ. Chừng như đã lâu, đôi bên chưa nói với nhau một câu nào. Sự im lặng ngán ngạn trên những nét mặt bần khổ. Lại có tiếng lạt sạt nhỏ nhỏ của con chim ri đá rỏ ráy trong tùm lú sau lưng.

Mãi sau, như không thể để mẩu câu chuyện dở dang, Lua nói:

- Em đã hết lòng với anh. Nếu không, sao em đến tận nhà người ta mà giả giàu có người ta.

Nguyên ngắt lời:

- Không, tôi có dám trách em lấy chồng đâu. Chúng mình chết thì cùng chết chứ gì. Chết với nhau cũng sướng. Thiên hạ chán vạn ra đây.

Lua buồn bã:

- Tính chuyện liêu làm sao được!

Nguyên hỏi dồn:

- Thế chúng mình không thể lấy nhau được ư?

Lua lấy dải yếm lên lau mắt:

- Em biết làm thế nào?

Lại im. Không ai nói với ai một lời. Gió dạt dào trong ngàn tre.
Con chim sáo sậu đậu trên ngọn cây hót véo von.

Lụa giật mình:

- Ô`, sáo sậu đã ra hót bóng, đến bữa em phải về` thôi com rồi.
Em xin anh...

- Về` hả?

- Vâng.

Lụa đứng dậy, nhìn người yêu rồi rón rén đi ra ngoài bờ ruộng.
Nguyên gục mặt xuống đầu gối, bỗng anh gọi:

- Lụa!

- Dạ.

Lụa quay lại, Nguyên cũng đứng lên, nói:

- Tôi đã nghĩ kỹ rồi, Lụa ạ.

- Anh nghĩ sao?

- Chuyện chúng ta mà không xong, thì tôi phải đi.

- Anh đi đâu?

- Tôi đi vào Sài Gòn.

Lụa chép miệng:

- Đi làm gì cho nó khổ thân, ở làng ở nước, vẫn là phần hơn, mấy
lị em đã nói, nếu như em mà vì cái số` không lấy được anh, em chỉ

còn có đi chùa mà thôi.

Nguyên bùi ngùi:

- Nhấ t định tôi đi. Tôi không thể ở lại làng này làm gì nữa. Chứ
Lụa đi tu làm gì cho phí đời, Lụa ạ.

*

* *

Tháng Chạp năm â y, cô Lụa lấ y chồ ng người bên làng Phú Gia.
Sang tháng Hai, Nguyên cũng lấ y vợ, người xóm dưới, cùng làng.

Không ai nghĩ đế n chuyện đi đâu. Vào Sài Gò ng đường xa lắ ng
lắ c. Đi tu phải cạo trọc mà cũng khô lắ m. Những lời quả quyề t kia
cả hai người vu vợ cũng đã quên.

Đầ u Tiề ng, tháng Mười hai 1942

Buổi chiều ở trong nhà

Ba bố con ngồi giữa sân, trong lòng một mảnh chiều rách nham nhở.

Anh Hô í xoe quăn lên tận bẹn, đoạn dài hai cẳng chân. Thằng Bang cười một bên khoeo bố. Giả làm ngựa đang tể, nó nằm mọp xuống. Cái Hiệu ngồi cạnh, miệng nhai kẹo bột tép tép. Cả hai cùng chăm chú nhìn lên môm bố đang hát. Anh Hô í đang hát thực. Anh hát cho hai con anh nghe. Trước hết, anh phồng hai má, giáo đầu mấy điệu môm. Chỉ có một cái môm cũng đủ và cũng kiêm cả. Từ tiếng trống cơm bùng bùng, tiếng nhị cò cừ đến tiếng hát tình bằng ừ ừ. Hai đứa trẻ thích bố quá. Bố vừa cho ăn kẹo bột, bố lại hát cho mà nghe.

Bung bập bung! Bung bập bùng!

Đào liễu, ô í a! Cô mình

Đôi vai tình tang gánh chữ chung tình xa là đường xa...

Hai đứa trẻ lim dim mắt. Chúng mãi mê theo lời hát vỡ rề rề. Chắc chúng đang tò mò nghĩ đến một đêm vào đám tháng Hai, đứng trước rạp chèo, trong sân đình làng... Thấy bố im, thằng Bang phát vào đùi bố: “Bố ngựa ơi, hát nữa đi, bố ngựa”.

Anh Hô í thở phè một cái, lại cao hứng:

Anh thương cô nàng như lá đài bi

Ngày nắng dài đêm thì dằm sương.

Rô`i ba bô` con cùng im. Trong tịch mịch, chỉ nghe tiế`ng người nhai cô`n cột và tiế`ng muỗi hát o o. Cả ba cái mô`m cùng nhai kẹo. Lúc chiề`u, anh Hô`i mua một chĩnh bô`n chiế`c kẹo bột ở ngoài ngõ xóm. Còn một cái để dành vợ. Chị Hô`i đi làm bây giờ cũng sắ`p đế`n độ về`.

Trời đã chạng vạng.

Chị Hô`i đã về`.

- Làm gì mà ngô`i như bụt mọc cả thê` kia?

- A mạ về`! A mạ về`!

Hô`i pha trò:

- Đáng nhẽ bô` con tôi ngô`i cả trong phản á`y, mà lơ mơ muỗi khiêng lúc nào không biế`t.

Bác Hô`i gái cười tùm. Cái Hiệu tùm lại, hỏi mẹ:

- Mẹ bung gì thê`?

- Bát dầ`u.

Bác bung bát dầ`u vào trong nhà. Mấ`y tháng nay, cả nhà bác thường đi ngủ từ lúc chập tồ`i, lúc gà nháo nhác lên chuồ`ng.

Bởi không có gì để làm cho sáng đèn. Riêng hai đứa trẻ thích đi ngủ kiểu gà vịt á`y mà thôi. Còn hai người lớn thì lấ`y đó là sự khổ. Bởi họ không làm thêm được một việc gì về` ban tồ`i. Vào những tuầ`n trăng, cũng còn có thể ngô`i đánh cái thùng, quay một ổ`ng tơ. Nhưng phải đầu đêm nào trăng cũng sáng. Và cái mảnh sân bé nhỏ của nhà này, bóng xế` nghiêng xuô`ng, ánh trăng lọt vào chẳng được

mấy chóc, trắng chỉ nhớn đến chơi có một tí rô`i lại lảng đi. Không ai nghĩ đến chuyện bỏ tiền ra mua dầu. Từ ngày các thứ dầu thả p trở nên đắt đỏ, vợ chồng bác Hô`i coi mua dầu là một chuyện tiêu hoang. Vợ chồng bác chưa biết tiêu hoang bao giờ. Nhưng lâu nay, bác Hô`i thấy người ta tính: mỗi tô`i thả p chấp chòn độ hai xu dầu ta, có thể làm được đến năm xu việc. Bác muố n bắt chước mọi người. Chiều hôm ấy, mua về một bát dầu.

Bấy giờ, ở trong nhà, bác Hô`i gái hỏi với ra:

- Ba bồ` con ăn cơm chưa?

- Ăn rô`i. Nhà ra tôi cho cái kẹo này.

Nói xong câu ấy, bác Hô`i lại bắt dầu hát cho hai con nghe. Bác đổi sang giọng kể chuyện. Tiếng trầ m tiếng bổng hòa theo bàn tay vỗ vào bụng làm nhịp:

Có yêu thì nói rằ ng yêu

Chẳ ng yêu thì nói một điề u cho xong

Làm chi dỏ dục dỏ trong

Lờ đờ nước hê`n cho lòng chẳ ng thương.

Dứt câu, bác Hô`i hỏi vợ:

- Hay đầ y chứ, mẹ mầy nhỉ?

Nhưng người vợ không đáp. Bác ta đang tìm cái gì lục cục trong nhà. Đúng, đương tìm vật gì thực. Hết đứng lại ngồ`i xuố ng, lại lom khom, quờ quạng tay vào trong gầ m phản.

Người chôn hỏi:

- Mẹ mày tìm gì thế?
- Tìm cái chai.
- Chai nào?
- Chai đựng dầu chứ còn chai nào nữa!

Bác Hồ i trai ngẩn người:

- Tưởng mẹ mày mang chai đi mua dầu?

Bác gái biết có sự không tốt chi đây, liền lòng ra hiên, trợn mắt:

- Ai mang đi mua dầu. Thôi chết tôi rồi! Cái chai đâu?

Người chôn tẽn ngẩn một tí rồi hỏi:

- Tưởng nhà ta có hai cái chai.
- Bán một cái hôm nọ để mua thuốc cao cho thằng Bang rồi. Còn cái chai nữa ở nhà đâu?

Bác Hồ i cười ề ề:

- Thế thì tớ không biết. Lúc nãy tớ bán nốt cái chai ấy rồi. Tưởng nhà có hai cái thì đành ấy đem đi mua dầu. Ai biết đâu. Tớ bán cho thằng đồng nát được hai xu rưỡi. Một chĩnh đem mua kẹo chia cả nhà đấy.

Đáng lẽ bác còn kể lể dài dòng và dụi dằm nữa, nhưng vợ bác đã lu loa:

- Ôi giờ đất ơi! Hại tôi rồi! Làm hại tôi rồi. Có mỗi một cái để đựng dẫu mà cũng bán tào bán huyết của tôi đi rồi.

Thế là người đàn bà dằn bát dẫu xuống phản, ngơì xoạc hai chân ra, kể lể. Chị làm ghê gớm như chòng vừa ăn trộm tiền để trong hòm. Bao nhiêu điều gì không phải từ năm ngoái năm kia, chị đem ra nói lại. Chị nói, kè nè giọng cao giọng thấp. Thôi thế là anh Hôi tức quá. Song anh cũng còn ngọt nhạt:

- Cái gì mà nói dai thế. Người đâu có người...

Chị vợ lầy hơi, gào to hơn trước:

- Ôi giờ đất ơi! Người ta làm hại tôi rồi, người ta căm đoán tôi...

- Bớ mày, ông căm đoán gì mày?

... Thế là người đàn ông rục lên. Y mắ m môi lại, xông vào đá ngay vợ một cái. Mụ đàn bà ngã lăn chiêng, kêu làng âm ỉ. Hai đứa con cũng sợ quáng quàng, giơ tất cả hai tay lên khóc ra rả.

Cáu quá, anh chòng lại xô đến. Mụ vợ, tuy khóc nhưng vẫn trông trộm, vội bung mặt, tóc rũ rượi, chạy tót ra ngõ. Chòng không đuổi, anh vớ cái chén uống nước ngoài hiên ném ra sân. Tiếng “cạch” sắc, nhưng hơi rè của một mảnh sành vỡ rạn. Chưa đủ hả giận, anh Hôi vẫn còn nghe thấy cái gì tung tức quanh đây. A hai đứa trẻ đương nhau thi khóc. Người bớ nóng tính liền phóng cho mỗi đứa một cái bộp tai. Chúng khóc réo nữa và nhảy xuống bếp. Nhưng, chúng xuống đến cửa bếp thì hai đứa trẻ cùng im khóc. Chúng sợ bóng tối om om và sợ những ông vua bếp tượng tượng. Rồi dằn dằn, chỉ còn tiếng thút thít. Và ngoài ngõ còn tiếng ậm ục.

Lúc sau, anh Hô' i vào phản đi ngủ. Chỉ có hai đứa trẻ vẫn ngô' i, rô' i nằ' m ngay xuô' ng trước cửa bê' p. Chúng ôm nhau, khò khè ngủ như hai con chó ô' m.

Có một lúc, thằ' ng Bang thức giấ' c. Đôi mắ' t nó mở thao láo. Nó thấ' y ông trăng vàng bệch, lơ lửng giữa trời, ở ngay trước mắ' t. Mắ' t nó khép lại. Giấ' c ngủ mê mệt lại tiế' p theo.

Sáng hôm sau, hai đứa trẻ thấ' y chúng trở dậy trên phản, không biế' t ai bê' chúng vào trong nhà lúc nào.

Mẹ đã đi làm từ tờ mờ đầ' t. Còn bố' cũng dậy sớm và cũng đi sớm. Nhưng không phải đi làm. Anh ta chạy qua cánh đô' ng lên đường "cái tây" nậy ít nhựa đường. Mang về', anh nhặt vào cái chén anh đập tô' i hôm qua rô' i cặm cùi lắ' y nhựa chắ' p lại, vừa hí hoáy làm, vừa vui miệng hát:

Anh thương cô nàng như lá đài bi

Ngày thì nắ' ng dãi đêm thì dằ' m sương.

Hai đứa trẻ thấ' y bố' gắ' n gắ' n chắ' p chắ' p hay hay mắ' t, xúm lại xem. Thằ' ng Bang ngô' i xỏm, hai tay luô' n dưới khoeo, môi thườn ra, dãi chảy rõ giọt xuô' ng ngực.

Ông giảng không biết nói

- Này em ngồi xuống đây.

- Nói gì anh cứ nói, tôi không ngồi đâu.

Gã đàn ông cười nhạt:

- Gớm làm bộ nhì? À, sắp về nhà chồng có khác.

Người con gái im lặng. Nhưng chỉ một lát, rồi cô ấy nói, tiếng nhỏ nhỏ.

- Đừng điếc tôi thế. Tôi đã bảo với anh nhiều lần rồi mà.

Gã đàn ông lại cười, tiếng cười nức nở, như xé ra ở trong cổ họng.

- Em nói những gì nhì? Tôi vô tâm quá! Quên mất rồi đấy.

- Thôi, đừng giả cách nữa.

- Tôi có giả cách đâu! Thì em cứ ngồi xuống đây.

Bấy giờ người con gái mới ngồi ghé xuống một bên thêm ghế. Mặt trăng đã tới đỉnh đầu, trồi ra phía cánh đồng. Trăng về khuya, nét sáng gọn lại. Vòng tròn về góc dưới, bớt mất một miếng nhỏ.

Người con gái ngồi xuống, thì gã nhích lại gần. Gã nhìn mặt người yêu, âm ỉ muốn nói một câu, nhưng lại thôi. Gã bần thần nhòm xuống ghế. Lòng ghế tối om. Gã ngẩng mặt lên, cái mặt vênh vao và trơ trên một cách vô lý của người say rượu. Gã không nói,

nhưng “hừm” một tiếng. Người con gái thấy lạnh lạnh trên gáy. Nàng quay lại đằng sau. Đằng sau là mặt trăng vàng vạc đương ngả hai người. Dưới đất trước mặt có hai cái bóng. Bàn chân giẫm lên bóng chân. Người ta thở cũng nghe tiếng phào. Gã nghiêng má nhìn người yêu. Rồi gã lại thở dài phè phè. Cô gái xua tay lên mặt.

- Gớm! Mùi rượu ghê quá.
- Làm gì mà ghê! Có một cú rượu.
- Thì hãy một cú rượu. Thế là hại vợ hại con.

Người con gái nói một câu vô tâm ấy mà gã thấy đau nhói trong ruột. Lại ức nghẹn lên cổ. Tiếng ức ức ra tiếng ợ. Gã uống rượu thì hại vợ con gã. Gã đã làm gì ra có vợ con. Bây giờ lâu nay, gã chỉ yêu nó, gã chỉ định lấy nó mà thôi.

Nhưng người ta trong xóm nói mong manh rằng nó sắp lấy chồng. Gã đã gắng hỏi nhiều lần, người con gái chỉ chối, chối bai bãi. Gã không làm sao mà biết được sự thực ở lòng người yêu của gã. Nó ngơ ngác trước mặt gã đây. Mặt nó phơn phớt ánh trăng. Hai con mắt nó đưa long lanh. Hai con mắt say quá. Có lẽ gã mê hai con mắt ấy hơn là mê chính nó. Bởi vì, đã bao canh khuya vắng vẻ, năm vò võ một mình, gã thường chỉ nhìn thấy đôi mắt. Đôi mắt đắm đắm, đen đen, ngời như nước giữa hai hàng mi. Gã muốn hôn lấy. Nhưng chưa bao giờ gã hôn được. Gã chỉ nghĩ đường dài rằng bao giờ nó là vợ mình, thì mình sẽ hôn được hai con mắt ấy. Chao ôi! Bao giờ, bao giờ...

Gã nắm tay người yêu. Gã hỏi một giọng rất buồn:

- Em ơi! Có phải em sắp lấy chồng hử?

Nắm tay nhau để hỏi câu ấy, thực không hợp thời. Bởi vậy, ả rút tay ra. Gã lại dò n thêm:

- Này, này... Đây bảo thực cho mà xem. Đây biết rõ cả rồi. Có lấy chồng thì cứ việc mà lấy, ai cấm đoán gì nhau đâu mà phải giấu giếm cái con cóc gì. Đây mà biết đi ở riêng, thì rồi đây cũng đi lấy vợ. Ai kém cạnh gì ai đâu.

Ả không nói gì, lé mắt nhìn gã. Gã phồng mép, toan nói nữa, nói thực to. Nhưng lại thôi. Gã ngậy ra. Bởi gã vừa bắt gặp được cái đuôi mắt rât sắc trong ánh trắng. Cái đuôi mắt chao đi, gã trề làn môi dưới thềm thuờng, môi đậm màu trắng. Người con gái mồm mỉm cười. Thế là gã cũng cười lây.

Gã lại hỏi dịu dịu:

- Chúng mình yêu nhau mấy năm rồi nhỉ?

- Không biết.

- Từ phiên chợ Tết năm kia.

Ả rón rén đứng dậy.

- Anh có nói gì nói ngay đi.

- A... thì em hãy cứ ngờ i đây.

- Khuya rồi.

- Chưa khuya, giảng hãy còn cao chỗ kia.

- Nghe như trớ ngờ i tan chèo? Thôi đích rồi.

- Không phải.

Đã`ng xa, bên kia vẫn rộn những nhịp trồ`ng cơm. Vầ`ng trắng sáng lòi lòi ngả dầ`n xuồ`ng cuồ`i cánh đồ`ng chiêm, ngát mùi cỏ và mùi lúa thơm. Người con gái thở dài. Không biế`t cô ta nghĩ gì. Nhưng cô ta lại ngồ`i xuồ`ng, đưa tay lên miệng và khẽ nói:

- Anh ạ!

- Gì?

- Chúng ta mà không lâ`y được nhau thì cũng là cái số` giời bắ`t thê`!

- Không lâ`y được nhau thì cùng chề`t với nhau chứ sao. Giời nào!

- Nhảm!

- Thực đầ`y.

- Chẳng nên oán trách nhau làm gì.

- Thê` ra em sắ`p đi lâ`y chồ`ng thật à?

Người con gái tự dưng khóc. Gã ngạc nhiên lạ. Cùng một lúc, gã thắ`y trong lòng bồ`i hồ`i. Không phải gã bồ`i hồ`i vì tiế`ng khóc thay lời thú tội của ả. Mà gã có cảm tưởng như ngày mai gã sẽ đi xa, đi phu phen đâu xa lắ`m. Người ngồ`i kia là vợ gã đương khóc tiễn gã đây. Gã gior tay vuồ`t vào mắ`t em. Nước mắ`t dính ươn ướt trên đầ`u ngón tay. Gã chắ`m lên miệng gã. Gã đương khát nước. Rượu làm cổ họng gã ráo se lại.

Nàng khóc nhẹ như khóc dồ`i cho nên cũng chóng tạnh như mưa bóng mây. Mảnh vạt áo bỏ xuồ`ng thì người đã đứng dậy.

- Em về`.

- Không.

Bên kia thành tre, một hồ`i trồ`ng rung lên. Gã hơi giật mình.

- Tan chèo a?

- Không phải. Đây mới là trồ`ng hê`t tấ`n *Nhị Độ Mai*. Còn tấ`n *Kiê`u Liên Tấ`t Chánh* nữa.

- Em cũng phải về`.

- Năm ngoái, em vẫn ngô`i với anh đê`n lúc giăng lặn kia mà.

- Bây giờ khác năm ngoái.

- Cái sô` chúng ta thê` nhi?

Chua chát, gã cười khà khà.

Ả quay mặt, nói:

- Em về` đây.

Rồ`i ả đi. Bỏ ông trắng với gã lại phía sau lưng. Gã chạy lên, búa lắ`y:

- Em về` thì tôi chề`t ở đây.

Ả cứ đi. Gã chườ`nh choáng theo. Và bước chân đuổ`i hụt những bóng chân lung lay. Gã búa lắ`y cánh tay ả. Chà, cánh tay trắ`n, trắ`ng bạch chắ`c nịch như đắ`n mía, có thể nhắ` được. Tim gã đập mạnh, vang lên tận tai. Đắ`u gã bùng bùng. Nế`u bình tĩnh một chút, chắ`c gã sẽ khóa trái cánh tay ả lại, đưa chân ra ngang. Ả liề`n ngắ`

xuống bãi cỏ. Nhưng gã đương câu. Mà gã lại câu vì việc khác. Gã gào vào tai ả một câu thế này:

- Ông biết thừa ra rồi. Ông hỏi thử chơi đấy thôi. Ông biết đến mười hai tháng sau thì cưới mày. Đồ khôn nạn!

Mắt gã long lên. Người con gái rú một tiếng, đẩy gã một cái mạnh, rồi chạy biến về lố xóm. Gã vô n khỏe. Nhưng rượu làm cho gã loạn choạng, ngã chúi xuống cỏ. Hai tay còn chơi với gươm lên. Đến khi ngơ dậy được thì không còn thấy nó đâu nữa.

Mặt trăng vàng ệch xuống thấp lè tè ngay trên bờ ruộng. Bông lúa mảnh khảnh vươn vào trong trăng. Gã không theo ả vào xóm mà gã bò về bờ đá thành giếng. Hai tay khoanh lên bờ đá thành giếng, mặt gã gục xuống. Như thể một lúc. Hình như năm xuống thì người mê m ra và say hơn lúc ngơ. Trong đầu gã lộn xộn những ý nghĩ. Nhưng ý nghĩ hòa với hơi rượu lan man không ra đầu mối nào. Có lúc gã cười khích khích, thè lưỡi liếm hòn đá, hai tay ôm quờ quạng, xoa nắn như xoa người ai. Gã mê. Nhưng có mỗi một điều gã tỉnh. Gã biết gã khát nước. Cổ gã ráo hoảnh. Nước bọt cũng đặc sít lại.

Gã thò tay vào trong miệng giếng. Lặng nghe phía dưới, có hai con châu chấu đương đuổi nhau trong nước. Chân nó đập nước kêu tót tách. À! Dưới kia có nước. Gã thò đầu vào. Gã tuột đầu xuống. Hơi thở của gã vang lên, thắm vào trong vòng tròn của thành đá.

Gã nói lầu nhàu. Giọng khao khao, khàn khàn. Gã lại cười khích khích. Lúc ấy là lúc hai tay gã đã vừa với tới nước và lưng gã đã tuột xuống khỏi thành đá, mà hai bàn chân không thể là hai cái móc nữa.

Thế là gã lặn xuống giếng sâu. Một bàn chân hất rơi theo cả một tảng đá. Hai tiếng, người và đá rơi tùm vào nước, giông như nhau.

Róc rách một lát. Rồi im. Cánh đồng mông mênh ánh trăng.

*

* *

Ngày mười hai tháng sau, cô gái nọ về nhà chồng. Gã trẻ tuổi kia chết đuối dưới giếng vào giữa đêm hát chèo ngoài cửa đình. Hai việc ấy không bận gì tới nhau. Người ta chỉ thương gã là một anh con trai hiền lành, vốn ít nói, chăm canh củi đêm hôm, xưa nay được tiếng ngoan. Không ai rõ duyên cớ cái chết ấy.

Nhưng nếu ai chịu khó để ý tất thấy cô gái nọ, mỗi khi ở nhà chồng về nhà mình, lại đi vòng cánh đồng vào trong xóm chứ không đi qua bờ giếng như mọi người khác. Song nào ai biết đâu mà để ý. Đêm ấy chỉ có mỗi một ông trăng ngời trên trời là nhìn được tỏ tường từ đầu đến cuối.

Song ả nọ đừng lo. Ông trăng thì ông ấy không biết nói.

Vợ chồng trẻ con

Hai vợ chồng nó lấy nhau từ tháng Mười hai năm ngoái. Tháng Ba đi hỏi, tháng Mười đón dâu. Nhà trai, nhà gái cùng giết bò, giết lợn. Nhà trai còn đón cả nhà trò bên Bắc về hát. Ăn uống linh đình.

Hôm cưới một người kếp xách đàn đi với cô dâu sang tận bên làng nhà gái, ngồi trước hương án, đàn hát - vừa hát thờ, và để “các cụ bên ấy cùng nghe vui chung”. Hai họ vui vầy, tung bừng.

Nhưng chỉ hai họ là vui những nỗi vui ăn uống, đàn hát ấy, mà cô dâu chú rể thì mỗi người lại vui, buồn ra một thể khác.

Chú rể thú lắm, hả hê sung sướng, như mở cò trong bụng. Bởi vì khắp nhà máy hôm nay ồn lên, ken ních những người. Lại đốt pháo, mổ bò. Các bạn của chú rể kéo đến chơi đầy sân, đầy vườn. Cả những đứa mọi khi vẫn thù, vẫn giã nhau với chú, bây giờ cũng theo người nhà len lén ăn cỗ.

Song chú rể rộng lượng, chẳng để ý gì. Với ai, chú cũng cười. Trong túi chú xung xoảng tiếng tiền. Chú đi nhặt pháo sì, đánh hủ, ngồi xem bò thui. Và chú nhảy tâng tâng.

Có gì đâu. Ấy là một thằng nhãi, vừa chẵn mười tuổi. Người quen vẫn gọi nó là cu Phúc. Bố mẹ nó, ông bà xã Ngưỡng lấy vợ cho nó. Vợ nó là cái Ngói, con ông bà hương Cải. Cái Ngói mười hai tuổi. Không ai lại có lúc nghĩ rằng chúng nó còn non nớt quá. Người ta chỉ biết so đôi tuổi hợp, thôi là có những người khăn đóng áo dài bụng đeo nhà cái Ngói một mâm chè mạn.

Bắt đầu, người ta chế cái Ngói là vợ thằng cu Phúc. Nó chửi những đứa nói như thế. Rồi một hôm, nhà bỗng ồn ào những bà con xa gần. Người ta đi tậu bò, người ta đi mua lợn. Cái Ngói cũng theo mẹ, đi rửa và thái tong rô lớn dưa cải. Ngày cưới đã đến đây. Họ nhà trai sang rước dâu được giờ lành, từ lúc gà mới gáy sang canh và trời chưa tan sương. Cái Ngói mặc áo the mới ngời ươm mặt khóc thút thít.

Mấy đứa bạn cái Ngói, cái Bi, cái Đáo, vào buồng dỗ Ngói và dắt Ngói ra. Nó khóc um lên. Nó gọi bà hương Cái âm ỉ. Rồi nó chun lại, khiến cho mấy cô kia phải lôi hai tay. Làm như người ta dọa sắp đem giết thịt nó. Chị em kèm riết nó hai bên nách kéo đi. Bởi các cô và các cụ sợ Ngói chạy tụt mất. Nó khóc e é giữa những nếp áo mới, giữa đám cưới đi dài, lặng lẽ trong khói hương và bóng đêm còn âm u.

Chú rể Phúc thì len lỏi trong đám bạn, cười rúc rích. Lúc này nó đương ngủ ngon lành ở giữa đống rơm thui bò thì có thằng lại tìm kéo tai nó dậy, lôi nó đi đón dâu. Mắt nó vẫn còn cay sè và đông cứng những nhử, cày chưa hết. Nghe thấy nói sang bên ấy cũng ăn cỗ, cu cậu cười nhấm tít mắt lại, háp tấp đi liền. Quên cả mang giầy. Lúc đã đến gần nhà gái, mới sực nhớ ra, nó toan chạy lại lấy. Nhưng các ông, các cụ bảo không được, phải kiên trở về như thế. Một anh phù rể đành đi chân đất, tụt giầy ra nhường cho chú rể vậy.

Sáng ra, suốt ngày và cả đêm ấy nữa, cô Ngây, cô Bí, cô Đào, mấy cô bạn phải ở lại bên nhà trai với cô dâu. Vì nếu các cô kia mà về thì cô dâu cũng nhất định vừa khóc vừa chạy theo, ai can cũng chẳng nổi. Các bạn phù dâu ngủ chung giường cô dâu trong đêm đầu

tiên về nhà chôn. Họ đánh tam cúc với nhau. Ông xã Ngưỡng bỏ tiền ra cho các cô vui chơi.

Ồi chao! Chú rể có để ý đâu đến diều vật ấy! Cứ tu rượu tì tì. Mắt Phúc hoa lên, rồi lại rúc đầu vào đồ ng rơm. Nó cù nhau với mấy ranh con khác.

Nhưng rồi mấy hôm sau, những cô bạn phù dâu của Ngói ra về. Mình Ngói ở lại, cũng quen dần. Không phải người ta bắt cóc nó, mà chẳng phải người ta lừa nhau đem nó đi chộc tiết, giết thịt. Nó ở nhà này, nó về nhà mình cũng tự do thế mà thôi.

Thành thử nó trở nên có hai nhà để ở, hai bồ, hai u để gọi. Và nó có một người bạn mới, thằng chôn. Hai đứa trẻ đánh bạn với nhau. Ngói và Phúc chưa hiểu hơn - và có thể chưa biết tới - hai chữ rành rõ ấy.

Ngày lại ngày qua, mùa đông nghiêng đi, cho mùa xuân về.

*

* *

Mùa xuân đã trở về, sang đầu tháng Hai. Mọi làng đều vào đám.

Ngoài vườn, trên các lối xóm, những cây xoan già, thân mốc trắng, giơ lên những cẳng tay đen đui, trơ trụi, đã trở từng chùm lá tơ. Trong những đám lá nhỏ, xanh ròn vân vân ấy, nhói ra từng chùm nụ be bé. Gặp mưa bụi li ti, những chùm nụ nở hoa. Hoa xoan nhỏ cánh chấu, tím tím, trắng trắng, vừa nở lại rụng phơi phới trong mưa xuân.

Làng Nghĩa Đô cũng vào đám lễ. Cờ bay phấp phới trước cửa đình. Trẻ con xoạc cẳng nện trống thòm thòm cả ngày. Sáng mười hai, anh cả Phúc - giờ, vợ con đứng đẵn rô'i, làng xóm phải gọi thế cho được tên chính - cùng với vợ về bên nhà ông nhạc ăn cỗ.

Hai đứa ăn mặc trang nhã như ngày Tết. Phúc thấp hơn vợ, bé loắt choắt. Và đôi vợ chồng là đôi chuột nhắt tí hon. Phúc đội vành khăn lượt chít, sùm sụp, lụp xuống đến nửa trán. Trên khoáy, chùm tóc hoa roi dài lòng thông như cái đuôi đỏ của con ngựa bạch. Bởi đầu nó vừa cạo hôm qua, trắng phau như lông ngựa bạch thật. Nó mặc áo the ba chỉ, ống trùm kín nửa bàn tay. Cái thắt lưng nhiều điệu đỏ chót còn dài hơn hai vạt áo xòe xuống gần đất. Nó bước tung tăng, chốc chốc lại thò tay vào túi đựng mấy đồng hào mới. Nó cười tùm, khịt mũi, nhe mấy cái răng sún, hồng, đen xín.

Phúc ta thích chí vì được diện bộ đồ p và được tiền mẹ cho. Thực chẳng phải thích vì được đi cạnh vợ.

Cái Ngồi cũng làm đom tẹ. Bộ tịch của cô bé ra lộ'i đứng đẵn hơn chồng. Nó cũng mặc áo the ba chỉ mà hai vạt trước thắt quả găng gọn gàng. Dải thắt lưng hoa hiên bay phất phơ trước gió. Cái váy lĩnh xùm xòe phấp phật trong gió mỗi bước đi nhẹ. Ngồi vắn khăn nhiều bóng. Nhưng cô ả lại trùm mỏ quạ tùm hụp một tấm khăn vuông láng thâm. Chỉ nom thấy cặp môi ăn trầu đỏ loét và thỉnh thoảng, hàm răng nhuộm cánh kiến màu cánh gián. Nó đi làm điệu ve vẩy hai tay mềm mại. Cái nón to vành kẻ Chuông đội trên đầu, chốc chốc, gió lại đánh ngật ra đằng sau.

Anh chồng đi trước, nóng nẩy, thỉnh thoảng lại rút giày ra chạy một mạch, rô'i thở hổn hển, đứng lại đợi vợ. Nắng mới hoe lên dụi

dàng óng ả. Đường cái sạch sẽ, sáng gọn. Bên lề, hoa tam xuân nở màu đào trên nền cỏ xanh mượt. Những đốm bướm trắng ròn lung linh thành những chấm hoa lung linh trong ánh nắng.

Đi đến đầu làng, Phúc nhìn xuống đình, thấy đỏ khé những cò. Bao nhiêu trẻ con đang chạy lăng xăng và người lớn xúm đến xung quanh đám thò lò.

Trông thấy đám bạc, Phúc ta mê tít. Phúc quay lại, bảo Ngói:

- Có canh ty không?

- Hầy?

- Thò lò ấy mà.

Cái Ngói bấu môi, nguyệt:

- Thèm vào. Có đồ ng nào cúng đồ ng ấy. Rồi lại ăn cắp của người ta.

Phúc nhe hàm răng sún ra cười. Đúng là đã có lần nó ăn trộm tiền của Ngói. Ấy là hôm trước Tết vừa rồi, Phúc chơi tam cúc nướng nhẩn nhẩn. Đêm ngủ, nó lần thắt lưng vợ, ăn cắp được hai hào. Giá Phúc chỉ lấy có thế thì cái Ngói không biết. Khốn Phúc lại tham, lần thêm. Vợ hấn chột thức, túm ngay được tay cu cậu đang rờ. Hai đứa liền dấm đá nhau một trận khá kịch liệt trên giường. Nhưng Phúc cũng đã xoi trôi được hai hào, không chịu buông.

Bây giờ, Phúc biết gạ gẫm tiền của vợ chẳng ăn thua nào. Nó bèn rẽ xuống cửa đình và nói với lên:

- Cứ về trước! Bảo mấy u rằng “đã xong này” còn đi đã xong này cái đã. - Nói xong, Phúc cúi đầu vào đám thò lò.

Nó đặt một bạc xuống khe chiếu u “tam tứ”. Đánh cầu tài một cái chơi. Người quay cái ngói đã xong đầu chiếu nhấc bô-hợp cái thúng nhồi đầy chiếu đĩa có con thò lò. Trong giữa chiếu đĩa trắng, con thò lò sáu mặt năm phơi mình lên mặt “nhất” có một chấm đỏ tươi. Phúc thua. Tai chú mình đã hơi đỏ. Lần sau, Phúc đánh đuổi khe “nhất nhì”. Nhưng thò lò mở mặt “lục”. Phúc lại thua. Nó đứng ngẩn ngơ nhìn người ta vợ mất đồng hào của nó, bỏ gọn vào cái đầu lớn để trước mặt. Tai Phúc đỏ, má Phúc cũng đỏ.

Và chỉ một lúc sau, Phúc mất sạch sáu hào. Tai, má, cả mũi, cả tay Phúc đều đỏ gay. Vành khăn chụp xuống kín mặt, để hở cái quả đầu dừa trắng toát và núm hoa roi râu ngô. Người bên cạnh thấy Phúc đứng ơ ra, liền nói:

- Thằng này đứng chầu rìa thì lui ra, lấy chỗ cho người ta đánh chứ!

Mọi người chen lấn chỗ đứng, vô tình đùn dần dần Phúc ra ngoài vòng. Bây giờ Phúc mới kịp nhớ mình còn phải đến nhà bố mẹ vợ. Vội vàng, nó rút giày, lếch thếch chạy vào trong xóm.

Cái Ngói ở trong cổng ngăn đi ra. Trông thấy Phúc, hỏi:

- Hết nhẫn rồi chứ?

Phúc tiu nghỉu, đi lên nhà trên. Thấy ông bà hương Cải, Phúc liền làm bộ nghiêm chỉnh, chắp hai tay cúi xuống, nói như hát chèo:

- Lạy thầy ạ, lạy u ạ!

Ông hương Cải cười:

- Anh cả lên uống rượu với thầy. Kìa khăn anh cả lại chít xuống cổ thế kia?

Bây giờ “anh cả” mới sờ lên cổ thì thấy cái khăn đóng chòng lọng xuống cổ thực. Lúc này vội vàng, quên, Phúc đã nguyên thế mà chạy về.

Một bà cô ông hương Cải, hỏi Phúc:

- Năm nay cháu bao nhiêu tuổi nhỉ?

Phúc chưa tính xong câu trả lời, cái Ngói đã láu táu trước:

- Cháu hơn nó hai tuổi. Năm nay cháu mười hai ạ.

Mọi người đều cười, cười râm ran. Ăn cơm uống rượu xong. Phúc chuênh choáng mặt, mắt đỏ tía lên, trừ cái đầu vẫn trắng hếu. Nó đứng xia răng trước hiên, trông thấy cái Ngói dưới bếp, chợt nó nghĩ ra một điều.

Phúc nháy vợ xuống sau vườn, tán:

- Có tiền cho mượn mấy hào, ngày kia phiên chợ “đằng này” bán trứng gà, thì giả ngay.

Ngói chao mặt đi:

- Thừa của nó đồ xuống sông cũng chẳng cho những ngữ ấy vay. Chẳng biết dơ!

Phúc tức lắm, mắ m môi, nhìn vợ chằm chằm. Nó giờ quả thui lên trước mặt vợ, nói rít trong cổ:

- Ở đây ông nể một tí, chớ c nữa về nhà, mày biê t tay ông.

Rồ i cu Phúc ngoay ngoáy, hầ m hầ m lên nhà ngồ i uồ ng nước.

Khách nợ

Lái Khê´ béo tròn như quả mít. Đầu lão bịt một vành khăn tai chó, hai tai khăn vênh như đôi tai trâu. Trẻ con tưởng lão mới mọc hai chiếc sừng bò trên đầu. Lái Khê´ mặc một tấm áo nâu dày cộp, chó cắn có thể gãy được răng. Ngang lưng cuồn một vòng thắt lưng diều cũ, rách xơ xác. Tay lão ta xách một cây hèo lua tua mấy sợi tơ đỏ.

Sớm mai đó, lái Khê´ lên khỏi bậc đá cửa đình làng Nghĩa Đô, sương mới bắt đầu tan. Bữa nay, hai mươi chín tháng Chạp, phiên chợ cuối năm. Con đường từ Bạc xuống, quanh qua cánh đồng sau lưng làng tới tập những người xuống chợ.

Trong làng đã lác đác vài người đi chợ. Mấy đứa trẻ, mấy bà mặc váy, thắt lưng bó que, có cả một bác lôi chó đi chợ bán. Con chó nó hết sức phản đối. Lưng nó không chùn lại. Nhưng cái xích ông đã đóng vào cổ chó, bác ta vẫn lôi tuồn tuột được nó. Vừa lôi, bác vừa bước tấp tưởi. Chợt trông thấy lái Khê´ đi lưng thùng, nách kẹp cái hèo hoa, bác kéo con chó, co căng chạy.

Bác nói thực lớn, cả bọn đàn bà đi trước cũng nghe tiếng:

- Lái Khê´ đây!

Một mẹ hỏi:

- Nó về nhà ai, nháy?

Bác nợ, ló i thông thạo, đáp:

- Lại về nhà hương Cay. Bỏ bu anh hương Cay!

Khắp vùng này, ai nghe đến hai chữ “lái Khế” cũng khiếp như nghe tiếng cú rúc đầu nhà. Nhất là những người có nợ Bá Khoản trên Bạc. Bởi lái Khế là nặc nô đi đòi nợ cho nhà Bá Khoản. Gọi cho sang trọng thì gọi lão là ông khách nợ. Không hiểu tại sao, người ta lại trêu lão mà gọi là lái Khế. Thực lão chẳng buôn đường, bán kẹo gì bao giờ. Lão đi ở cho nhà Bá Khoản đã mấy chục năm nay. Ba mươi Tết nào lão cũng được cụ Bá cho vác hèo đi quanh hoành hộc đòi nợ và ăn vạ những nhà có nợ ở các làng.

Bấy giờ lái Khế xăm xăm vào trong xóm. Rồi, quả nhiên, tạt về phía bên ngõ nhà ông hương Cay.

Nhà hương Cay không có cửa mà cũng chẳng có một que hàng rào. Lái Khế nhòm khắp chỗ, chẳng thấy bóng ai.

Lão nhòm cả xuống gầm phản. Chiếc phản đã một rùng, mồi đèn dưới gầm từng đóng đất to xù. Cầm cái hèo, lão đi xét thật nhanh, gõ đóp đóp vào các bức vách. Từng tảng đất vách, trấu trắng ngã xuống, lăn lóc. Rồi lão ra sân. Mảnh sân um những cây ké đại thấp lè tè, đóm hoa vàng sòng. Quanh năm, đáng chẳng ai bước vào đây. Rõ cảnh bên hàn quá, mà không như nhà hoang. Bỗng lái Khế cong cổ lên, gọi thực to:

- Ồi hương Cay! Hương Cay ơi!

Tiếng lão ồm ồm, ông ổng, nghe nhức tai. Lão gọi vu vơ. Chẳng thấy ông hương Cay ở đâu. Trong cái hàng rào râm bụt đằng sau nhà, có đôi ba chiếc đầu trẻ con thò ra ngó lơ lảo rồi lại thụt mất, theo với tiếng chân chạy huỳnh huých.

Lái Khê quay vào trong nhà, đặt chiếc c hèo lên án thư. Lão ngô ì lù lù trên tấm phản giữa. Lão ngô ì ngáp rên mấy cái. Mới sáng ra lão đã ngáp. Đêm qua lão đánh chấ n, thức khuya quá. Ai ngáp nghĩa là gọi con buồn ngủ tới. Con buồn ngủ đến đậu ngay hai bên mi mắt lão. Đôi mi nặng quá, cơ hồ lão phải trĩu xuống. Lão ngắ m quanh quấ t, ý muố n tìm cái chiế u... Nhưng không có. Lão liề n ôm cả cái ổ rạ dưới đấ t lên xế p lênh nghênh trên phản. Rồ i lão chui người vào giữa ổ rạ, đầ u và chân tay thò ra, cong queo như một con bò thui. Một chố c, tiề ng ngáy đã vang rờn rờn...

Mỗi năm, lão thường đế n nhà hương Cay đòi nợ một lầ n, vào ngày phiên chợ cuố i năm. Món nợ hơn mười đô ng bạc. Không phải ông Cay nợ Bá Khoản. Khi bà cụ mắ t, trước mặt con và chủ nợ, bà cụ giố i lại rằ ng: “Tôi không dám ăn cướp công ông bà dầ u. Con tôi rồ i nó phải chu tấ t. Con ơi! Mày nhớ lầ y nhời mẹ...”. Món nợ được viế t văn tự miệng sang tên như thế. Nó thành một thứ nợ lưu cữ truyề n kiế p. Cho nên, có năm Bá Khoản quên dặn lái Khê, mà lái Khê cũng sang đòi như lệ thường. Lão đã đi nhắ ngõ, nhớ cả ngõ có mắ y hòn gạch. Vợ hương Cay sợ lão lắ m. Sợ lão đánh, sợ lão “bĩ nh” các trò ma ra nhà, ra cửa. Bởi thế, bao giờ gầ n Tề t, thấ y lão lù lù đi ngoài ngõ vào, bà ta phải ra đon đả, cười cười, nói nói: “Kìa ông đã sang. Mời ông vào chơi...” Rồ i mụ xuýt xoa như khấ n: “Năm nay hàng họ ế ảm lắ m. Nhờ ông về nói với cụ Bá thư thư cho nhà cháu đế n sang Giề ng ngày rộng tháng dài. Thôi gọi là...” Lão cúi cái đầ u gáo dừa xuố ng nhìn hai hào bạc trắ ng nằ m trong lòng bàn tay bà hương. Lão giốn lầ y, đút vào hầ u bao, buộc thắ t nút lại.

Sang năm, ngày rộng tháng dài, con nợ có trả được hay chưa, lão không câ n biế t.

Đến lúc lái Khế bùng thức dậy, mặt trời đã xế.

Ánh nắng nhạt luồn khe vách thủng, đọng từng miếng nhỏ lỗ chỗ trên nền đất tối. Lão vươn vai mấy cái. Cùng với tay giờ lên, miệng lão kêu “Ồi giòi ơi!” râm rĩ. Cái thói của lái Khế bao giờ cũng vậy, vừa vươn vai vừa gọi giòi.

Lão ngơ ngác ngó quanh nhà. Lão biết vợ chòng hương Cay chưa về. Lão ngò i ngân, đôi mắt liu diu, bộ suy nghĩ ráo riết.

Lão nhớ rằng nhà này vốn không phải là nhà trây lười với khách nợ. Đã từng đi đòi nợ cho chủ hàng trăm cửa, lão thuộc từ con chó đá đầu thôn đầu ngõ, đến cái bát ăn trong nhà. Bởi vì nhà nào gần bưng keo cú, lão “đóng đô” cho mấy ngày liền. Tới khi phải lẽ số ng mà dâng bạc, lão mới chịu đi. Ừ, đã đành là nhà này không thể làm gì có tiền trả nợ cụ Bá. Nhưng năm nào chẳng thế, lão vừa tới cửa, không để nói lời thôi, mụ vợ vẫn đưa biếu lão ít nhất cũng là hai hào. Khổ chủ đây không phải là một thứ khổ chủ quen lẫn khách nợ.

Nhưng năm nay, hẳn hoi là vợ chòng hương Cay định trốn lão nặc nô này. Họ lẩn đi đâu từ sáng sớm. Đi chợ? Đi chợ tất cũng phải có lúc về. Đi xa? Ba mươi Tết là hôm nay, ai còn đi khỏi nhà. Vậy thì vợ chòng nhà nó đi đâu? Mặt trời còn bóng. Rồi mặt trời nghiêng ra phía trước cửa. Nhà vẫn vắng tanh. Cả cái xóm lẻ áy cũng vắng tanh vắng ngắt. Ngoài bờ ao, có tiếng đàn bà nói léo xéo và tiếng cọ lá dong sần sật. Xa xa, những hơi thở vang động của ngày phiên chợ miền man tới, mơ hồ như có như không.

Lái Khế đứng trên phản. Hai chiếc mễ già nua rên rỉ, cút kít dưới tấm ghế. Tấm ghế một lần lư, chao đi chao lại như chiếc thuyền thúng.

Tự nhiên, lão vén quần đái một bãi ra giữa nhà.

Thế rồi buổi chiều bắt đầu ngả xuống. Chiều hôm nay rét mướt căm căm, nhưng thiếu gió bắc. Sương hôm đã lấp lên. Tiếng nói cười của những người đàn bà vo gạo nếp và cọ lá dong muện ngoài bờ ao cũng không còn nữa. Nhưng thay vào đây, vắng vắng tiếng cãi nhau đòi nợ. Và đây đó những tràng pháo nhỏ cúng Tất niên lạch tạch vắng lên. Cái thanh vắng của một chiều hăm chín bắt làm ba mươi đó, nứt vỡ ra.

Lão không thể kiên tâm đợi thêm được. Ra vợ chồng nhà thầy này chí tình trợn khách nợ. Lái Khế, phải gỡ thủ đoạn của mình để thị uy với những quân ôn vật này. Lão đứng phắt dậy. Tấm phản đổ sập xuống như một cái bẫy chuột. Cả chiếc án thư cụt chân cũng giật mình nghiêng ngả chuyên rã rã.

Chợt lão trông thấy ngoài sân, thầy ngô ì sau bụi kén, một con chó vàng. Con chó gầy hốc hác, vêu bốn chiếc xương hông. Ngấm con chó thảm hại, lão lẩm bẩm:

- Con chó nhà nó cũng đói sùi bọt mép ra thế kia, mình còn hòng ăn cóc gì. Thôi, xéo.

Chiều đã muện. Lão lái còn phải về trình cụ Bá, rồi mới được về nhà ăn Tết.

Lái Khế cố để ý một lần nữa xem có món gì khả dĩ có thể xách về được chăng. Cái phản một, cái án thư gãy một chân. Giường thờ,

lơ lảo một chiếc bát hương nhỏ. Trên vách một ổ ng tre buộc lủng lẳng. Dáng là cái ổ ng đựng quyển sổ biên ngày kỵ ông vải. Không có một nén hương, một mẩu nến, một trâm vàng. Một mảnh tranh gà cho trẻ con chơi cũng không nổi. Tề t, Tề t chẳng gợn một bóng vía ở nơi lạnh lẽo này. Nhưng lão nghĩ ra rồi. Lão xách chiếc bát hương xuống, đổ cát đi. Lão lấy chiếc ổ ng đựng sổ. Rồi một tay cầm chiếc hèo hoa, kèm ổ ng sổ, nách bên kia cắp cái bát hương, lão đi ra ngõ.

Tối đầu ngõ, lái Khế ghé bờ rào hàng xóm gọi với:

- Bác ấy ơi, bác ra cho tôi nhờ.

Một cái đầu đàn bà lấp ló.

- Nhà bác hương Cay đi đâu thế bác?

- Chắc ông ấy đi chợ.

- Góm hai vợ chồng cùng đi chợ mất mặt từ sáng.

Người đàn bà nhăn nhó, cười, pha trò nhạt:

- Bà ấy xuống âm ti tháng trước rồi, chỉ còn ông ấy một mình thôi...

Không khỏi ngạc nhiên, nhưng đứng tẽn tẽn một tí, rồi lái Khế nói:

- À nhờ bác, lúc nào hương Cay về, bác bảo sang nhà lái Khế chuộc bát hương, bài vị nhé. Mai mờng Một năm mới, không có nó thì ông vải không về được đâu.

Rồi lão rào bước ra đường.

Bỗng khoạc một tiếng dưới chân. Vội ngoảnh lại: con chó vàng khặc khừ ban nãy chạy theo, đập trộm lão một đập vào bắp chân. Lông nó xù dựng lên, góm chệch t. Bọt mép phòi rùng rùng. Và hai mắt nó đỏ ngầu tựa hai miếng thịt bò.

Lái Khế thờ ơ một tiếng, giơ thẳng cái hèo hoa, phết vun vút xuống đầu con chó. Con chó chồm lên, ngoạm miếng nữa vào tay lão, rồi, nhanh như biến, cúp đuôi xuống, lưỡi đỏ thè lè, hục hặc chạy đi mất.

Lái Khế cau có chửi con chó căn trộm mấy câu. Lão cúi xuống xem vết chó căn. Tay chỉ hơi sồn da, còn chân thì may, nhờ cái quần nâu dày, bắp chân lão chỉ bị ngoạm một mảnh nhỏ. Máu chảy rom róm. Trời lạnh, lão hơi xon xớt. Nhưng chẳng hề chi, lái Khế vẫn lành da.

*

* *

Sẩm tối, ông hương Cay dò về nhà.

Trên lưng, ông cồng thả ng Ớt. Từ độ mẹ chết, thảng bé quây quá. Thực ra, lúc chiều đã có lần ông hương ló đầu về. Nhưng nghe tiếng lái Khế còn ho khoạc khoạc trong nhà, ông lại ừ té chạy. Không có xu nào biếu nó, ông không dám về. Ông sợ nó đánh.

Bước chân vào nhà, ông đánh hơi thấy mùi hăng hăng. Ông bèn sang bên hàng xóm xin ít lửa và nhân tiện lấy cái đèn. Sáng sớm, lúc đi trốn khách nợ, có cái đèn, cái vò gạo và cái điếu ăn thuốc ông đã đem gửi bên này. Những việc hằng năm vẫn gửi ấy, đã thành kinh nghiệm và thói quen. Hàng xóm kể lại cho ông nghe những

điề`u lái Khế` nói lúc nầy. Ông hương nức lên má`y tiề`ng, hai tròng má`t đỏ hoe nước má`t.

Ông lật đật đi về`, rô`i ông lại sang.

- Nó đái ỉa cả ra nhà tôi đầ`y, lầ`y bát hương bài vị nhà tôi, lại dắ`t má`t cả con chó vàng ô`m của tôi đi rô`i.

- Hoài của.

Nhưng người vợ nói:

- Bắ`y giờ tôi không thắ`y nó lòi chó mà!

Anh chồ`ng bảo:

- Chắ`ng nó thì ai vào đầ`y!

Ông hương Cay thở dài:

- Thề` là bồ` con tôi má`t cái thịt Tề`t.

*

* *

Hôm mừng bẩy hạ nêu, lái Khế` uồ`ng một bữa rượu say. Lão quát con, chửi vợ rầ`m. Rô`i lão gục xuồ`ng chiề`u, ngủ ngáy khò khò...

Ngủ được một giấ`c ngắ`n, lão tỉnh dậy ngay. Quái, sao đầ`u nặng như mới đeo thêm cái cô`i xay. Khéo mình bị men rượu bồ`c lên đầ`u. Chồ`ng khuỷu tay, đứng dậy. Khuỷu tay lão quỵ gập xuồ`ng, lái Khế` lăn ngay ra. Một con sớ`t kéo đầ`n hun đồ`t ruột gan, da thịt

lão. Sốt đến nỗi lão phải rên hu hú, và tuy trời lạnh buốt, mồ hôi trán cứ vã ra.

Vợ lão lấy gừng và rượu đánh gió cho lão. Nhưng mụ vừa mó tay vào chân, lão đã giãy nảy, đẩy ra. Da lão sồn vẩy ốc lên. Lão sợ ai đụng vào người, sợ cả gió, cả cánh cửa mở.

- Đóng hết cửa lại cho tao. Đóng lại. Gió lùa vào thì ông chết tươi ngay bây giờ đây này.

Dần dần, càng sốt già. Lão sốt cuồn cuộn. Lão sốt, múa cả hai chân, hai tay lên. Vợ lão khiếp quá, cứ chạy quanh quẩn từ trong nhà ra ngoài sân, lại từ ngoài sân vào trong nhà. Mụ rụt rè không dám chạy đi gọi ai. Năm mới chưa động thổ, bà con anh em nào dám đến thăm người bệnh.

Bấy giờ cái mặt lão lúi Khế đỏ xuông tận quanh cổ. Hai tay lão cũng đỏ tía. Mắt lão trợn ngược lên, đục ngầu, thắm đòng đòng. Sốt lâu quá. Lão cứ phải luôn há miệng. Cái lưỡi thè ra thè lể. Lão lúi Khế có cái dáng của con chó vàng ốm của nhà ông hương Cay hôm nọ. Đúng là giống một con chó dại.

Đến chiều, nóng ruột không thể dùng được, mụ lái phải ra kê bệnh cho ông lang trên đầu chợ nghe.

- Hồng! Hồng! Hồng!

Rồi tiếp:

- Lão nhà bị chó cắn. Mau mau về xem có phải bị chó cắn không?

Lúc mẹ về đến nhà thì lão lái Khế đã không còn là lão lái Khế. Lão mê rồi. Quấn áo, lão xé toang, không còn dính một mảnh vào người. Lão không biết rét. Mẹ vợ đi vào, lão chồm ngay lên. Mẹ chạy tụt ra. Vô trượt vợ, lão ngã lăn như một quả dừa rụng.

Hôm sau, lái Khế chết. Lão chết điên, cứ móc hai bàn tay vào họng. Vợ con đứng ngoài cửa nhòm vào. Tỉnh không có một người tới thăm. Cụ Bá Khoản nghe tin lái Khế chết, cho tiền mua cái áo quan gỗ tạp.

Đám ma lái Khế, bốn người khiêng cái hòm ra bãi tha ma sau làng. Theo sau quan tài, vợ lão khóc tí ti. Thằng con lếch thếch đi bên cạnh mẹ. Bó nó cao lớn thế mà nó gầy đét như chiếc tăm.

Sài Gòn, mùa mưa 1942

Chớp bể mưa nguồn

Chiều hôm ấy, tất cả làng Nghĩa Đô nháo lên về câu chuyện bà Móm tự tử. Đầu tiên, cái tin hỏa tốc bùng đến tai họ:

- Bà Móm tự tử.

- Ở đâu?

- Chết ở ngoài ao giếng.

Người ta ào ào kéo đi xem. Hóa ra không phải. Câu chuyện xoay nghiêng ra thế này: Chẳng biết có một điều gì bức dọc, bà Móm giận con trai và nàng dâu. Không giận vừa vừa, mà bà lại giận quá. Thế là con tức bồng bồng lên. Bà xắn hai mép váy, xăm xăm chạy ra ngoài cái ao giếng đã t. Bà la vang cho bọn bên hàng xóm và cho vợ chồng thằng cả Mí biết rằng bà đương đi đâm đầu xuống ao đây. Không có ai ra can bà. Vậy bà nhảy phóc xuống ao thực. Đánh úm một cái. Rồi bà bấu hai tay vào cái cọc cây ao. Bà rúc đầu vào giữa bụi cây cúc tần mọc lòa xòa xuống vệ nước. Không phải để hất hơi. Bà ngoác mồm ra kêu thật to. Kêu như có nhà ai cháy ở trong xóm. “Ôi làng nước ôi! Ôi làng nước ôi!”.

Làng nước chạy đến rầm rập. Ai cũng chung hứng. Người ta hốt hoảng chạy đến, không cốt để xem bà lão tự tử cái kiểu hài như thế. Tay bấu vào cái cọc, đầu ngóc lên ở trong bụi. Miệng la om sòm. Những người khó tính văng ra mấy câu chửi. Họ chớ thây, điềm nhiên đứng xem bà lão kêu. Vợ chồng anh cả Mí tưởng là mẹ cãi nhau tay đôi với ai đó ở đầu ngõ, rủ nhau đóng kín cổng lại. Ở dưới mặt nước, bà lão vẫn kêu ông ổng. Hơi lọt qua những kẽ khe răng

hênh, làm cho những tiếng vỡ ra phều phào. Ai cũng tưởng, bà chỉ kêu được vài chục câu thì chỗ cổ, phải lóp ngóp bò lên. Chẳng ngờ, hòng bà lão khỏe quá. Bà lão chúi trong nước vẫn kêu rầm rầm. Mãi về sau, có người sốt ruột, xuống kéo bà lão lên, đưa hộ về nhà. Bà lão liền lên ngay. Ở dưới nước một lúc, đã thấy chán!

Bây giờ bà lão Móm ngồi ở đây, ngay phía ngoài đầu hè. Váy áo vẫn ướt sũng. Cái màu nâu bệch, dính thêm vào nước và bùn, thâm xỉn lại. Khuôn mặt nhăn nheo xịu xuống.

Đôi vành mắt khép lại. Tất cả những nếp nhăn trên khuôn mặt cứ đều đều chảy giạt xuống phía cằm, chiếc cằm méo mó, thung một hõm nhỏ. Cái hõm nhỏ móm mém ấy, thế mà kêu to. Giá cứ yên lặng mãi, thoát nhìn, người ta tưởng đây cũng là một đống rạ nát như những đống rạ nát ở xung quanh. Chợt bà lão Móm nheo mắt, kêu ế một tiếng, hai tay bà xốc váy lên. Ở dưới bụng chân, lủng lẳng, lắc lư một con đĩa trâu. Nó to mòng mọng như quả chuối ị bự. Ra nó theo bà lão từ dưới ao lên. Máu bà lão đọng vào trong bụng nó, làm cho bụng con đĩa tròn xoe đỏ máu to kềnh.

Bà lão rút chú đĩa trâu ra. Máu cũng tuôn theo tay. Bà quăng con đĩa ra giữa sân. Một anh gà ở đâu chạy đến, xia thử một mỏ, rồi đứng hiệng một mắt lên trời mà ngẫm nghĩ. Một lát, chừng như đã ngẫm nghĩ xong, anh gà cung cúc tha chú đĩa ra phía đằng sau nhà.

Bà lão Móm đi lầy vôi khoanh vào chỗ đĩa cắn một vòng tròn. Rồi bà lão lại về ngồi chỗ cũ. Bà bắt đầu một cuộc chửi. Trước hết bà chửi con đĩa. Con đĩa nó hút máu bà. Thứ, bà chửi đứa con dâu. Thứ nữa, bà chửi đứa con trai. Rồi bà chửi đến những đứa nào lúc này kéo bà lên, không để cho bà được chết.

Hai vợ chồng anh cả phải sang thổi cơm nhờ bên hàng xóm. Và cũng ăn nhờ ngay ở nhà người ta.

*

* *

Ngày tháng Tám năm ngoái, thằng Mí lù lù dẫn ở đâu về cái báo chương của nó về. Cái báo chương ấy là một con đàn bà. Nó gặp “người ta” ở một đám hát trống quân bên làng Phú Gia. Chắc là hai đứa bắt chim nhau. Rồi con kia theo thằng này về nhà. Ở lì với nhau. Thành vợ chồng từ đấy.

Ôi thiên địa! Bà lão Móm ngạc nhiên không thể tưởng tượng được. Bà không thể tưởng tượng được rằng ở trên đời lại có một con đàn bà đốn mạt như thế. Chẳng cưới xin gì hết, nó đường hoàng đến năm vạ nhà người ta. Bà cầu nhàu phản đối. Thỉnh thoảng Mí lại bênh vợ - cũng là vợ ư? - mà cự bà kịch liệt. Nó cự bà có cháp. Bà khoanh. Bà ác. Nó lại giải nghĩa rằng bà không có tiền lấy vợ cho nó, thì nó phải lấy như thế đấy. Cái thằng bất hiếu, mở miệng ra nói toàn những câu chó i tai.

Bà khoanh gì? Bà ác gì? Bà không có tiền lấy vợ cho nó à? Bà đâu có muốn thế. Chẳng qua là cái ông trời cay đắng kia chưa muốn cho bà khá. Thôi thôi vút đi ráo con gái con trai, con trai lấy vợ hoang, là vất đi ráo! Nhà bà không có cái giống ấy. Ngày xưa, bà đi lấy chồng, nghèo khó lắm. Vậy mà hàng xóm cũng được nhai bằm bằm miếng trâu. Làng nước cũng nhận được năm chục viên gạch thay tiền cheo...

Trong nhà, sinh ra lắm sự ửng ửng. Cũng may về phần kinh tế, ai cũng độc lập cả. Người ta chỉ trong một nhà, còn người ta ăn

riêng của nhau. Đồ `ng tiề `n, phân bạc chia rẽ nhau ra. Bà mẹ đi khâu vá mướn kiế `m ăn. Hai vợ chồ `ng người con cũng làm lấ `y nuôi miệng. Không ai phải nhờ lụy ai. Thành thử cả nhà cứ cãi nhau suông. Phầ `n nhiề `u, chỉ vì những câu chuyện rấ `t cón con. Người ta cãi nhau cho à `m nhà.

Cứ trông thấ `y mặt vợ thắ `ng Mí là bà lão Móm đã lộn ruột lên rô `i. Bà ghét nó về ` cái gì? Đủ thứ. Ví dụ như bà ghét cái áo cánh của nó mặc. Áo đâu mà áo hồ ` lơ xanh lè. Chỉ có nhà thổ, chỉ có nhà trò, mới hồ ` lơ cái áo chường mắ `t như thế ` . Con này đích là ở hai cái phường á `y.

Áo đâu mà lại may chèn vào người, xung quanh gấ `u tròn xoe, không xoe không chiế `t. Thực là dơ dánh. Bà đây đã già đời câ `m kéo, câ `m kim, cũng chưa thấ `y ai mặc cái áo lố ` lằng như nó mặc. Bà lão nói bô bô tấ `t cả những ý nghĩ của mình lên đấ `y chứ. Con vợ nó tím mặt lại. Thắ `ng chồ `ng nó tái mặt lại. Chúng nó đố `i lại rắ `ng bà hủ lậu. Cả đời, bà chưa bước chân qua cái đấ `t Hà Nội, bà biế `t đâu những sự tân thời bây giờ. Bà chỉ nói vu vơ. Bà chẳng biế `t cóc khô gì hế `t.

Tức quá, bà lão chửi tê ` lên một độ. Chúng nó im. Chỉ có chửi là chúng nó phải câm. Chúng nó sợ miệng bà. Cái miệng móm mém mà nói loe loe.

*

* *

Một hôm. Đâu sau cái ngày bà Móm tự tử hụt được độ nửa tháng. Buổi chiề `u, vợ cả Mí đi làm về ` , bỗng kêu đau chân. Nguyên từ một phiên chợ nay chị ả đi đường, giẫm phải cái vỏ hế `n vỡ. Nó cắ `m vào

gan bàn chân. Máu loang ra. Chị ta nhỏ mảnh vỏ hén rồi nhét đất vào chỗ vết đau, để cho máu cầm lại. Cũng coi làm thường.

Chẳng ngờ vết đau loét mãi ra. Hôm nay nó nhức nhối. Một thứ nước vàng lầy nhầy theo vết loét chảy ra. Chị thấy kèn kèn dưới bàn chân. Đi đứng có vẻ khó khăn. Rồi chị không thể đi được nữa. Ấy là khi vết đau bắt đầu tấy. Nó sưng lên vù vù. Đầu tiên, cái gan bàn chân to như chiếc bát úp và đỏ lừng lừng. Cả đến cái bụng chân cũng bèo ra. Nó thấy cứng cứng như có tụ máu. Chị ả nhăn nhó ngó ỉm chân cả ngày. Rồi mủ, rồi máu tươi do chỗ đau cứ phòi lên. Người ta bảo rằng bị sưng bắp chuối. Người ta bảo rằng mủ lên đầu gối ông voi. Mủ đành nặm mà rên hừ hừ. Sung sướng cho bà lão Móm! Bởi vì, nhân dịp này, bà lão có thể trả thù được con mụ. Nó nặm chổng đậy, không lạch đi đâu được. Bà lão có thể bấc ghế lên mà chửi rửa, mà nhiếc móc nó. Nó không thể lảng đi đâu được. Nó phải nghe đầy hai lỗ tai.

Thế rồi, bà lão Móm làm như vậy thực. Mỗi buổi sáng, từ lúc trở dậy, bà nhiếc, móc nó, cho tới khi bà căp thúng đi khau. Chiều về, bà ngó ỉm ngang trước bậc cửa mà chửi. Bà chửi mãi đến lúc bà đi ngủ. Cô ả nặm bệt trong giường. Không dám hé răng. Chả cũng chửi tai lẩm. Nhưng mà đau quá, không thể nói được.

Bà lão tha hồ nói. Đủ các câu nhảm nhí và đủ các kiểu chửi. Anh cả Mí cãi nhau với mẹ, không thể địch lại được. Bà lão thảng thế, càng chửi già. Người đau nặm kia, tiếng của bà lão bay vào chơi chơi, nghe như đóng đinh vào lỗ tai, nghe nhức như vết nhức dưới chân.

Được nửa tháng, vết đau của nó bắt đầu dịu xuống. Nó chán phờng lên, thì nó tẹt xuống. Mụ đàn bà tin như thế, và mặc kệ.

Cũng như mụ mặc kệ cho bà lão dờ hơi muố n nói đông nói tây gì thì nói, tùy sở thích. Nhưng ở chính chỗ đau dưới bàn chân, lại nổi bờ lên cao vờ vờ. Những đường trắng trắ ng bò xung quanh miệng. Cái miệng đỏ hoe, sâu vào, thành một cái lỗ tun hút. Lúc nào cũng nực lên một mùi thố i lặ m. Bây giờ nó hóa ra một vế t sâu quắ ng. Bà lão Móm lại rửa cái vế t sâu quắ ng của nó. Nó tập tễnh đi ra cửa. Nó đã chán tai nghe chửi, từ bữa nắ m giường. Nghe lắ m, như nghe hát hay. Không thắ y cảm động và tức tồ i nữa. Nhưng thực nó đã ngán cái cảnh nhà này rồ i. Bởi vậy, một bữa kia, nó khập khiểng tề ch đi mắ t.

Khi anh chồ ng biế t vợ mình đi, chắ c không bao giờ trở lại nữa, thì buồ n ỉu mặt xuồ ng. Bà lão mừng rờn, bà bảo con:

- Cái ma cái quái nó vào nhà mầy đầ y. Mầy lại còn thương tiể c nó nổi gồ!

*

* *

Sau ngày vợ đi được vài tháng, anh cả Mí cũng ra đi nô t. Không phải là đi tìm vợ, mà anh đi làm ăn. Ở làng nước, vào hồ i này, cơm gạo cũng khó kiể m lắ m. Vả lại, anh chán và sợ bà mẹ lắ m điề u quá. Vợ anh đi rồ i không có ai để cãi nhau, bà lão cứ hực hực với anh. Cãi nhau đã thành nghịện!

Người ta đồn rắ ng anh cả Mí đi Sài Gòong, và người ta lại đồn rắ ng vợ anh cả Mí đem cái chân sâu quắ ng vào nắ m nhà thương, người ta cựa cụt ngoéo chân đi rồ i.

Bà lão Móm cũng chỉ được nghe làng nước đồn đại mơ hồ như thế. Bây giờ thì bà lão ở một mình trong cái nhà rộng thênh thênh. Có những buổi chiều mùa hè, từng tảng mây trắng đùn lên ở phía chân trời Tây. Không có cơn mưa. Nhưng có chớp dầy chớp dợt ở trong những đám mây. Có ì ầm tiếng sấm ở đâu đâu. À, đây là chớp bể, đây là mưa nguôn.

Bà lão đứng trong cổng ngó trông ra.

Chao ôi! Chớp bể mưa nguôn. Chắc ở bên Sài Gòn đang mưa to lắm.

Bà Móm ôm mặt, hu hu khóc: “Ôi con ơi!...”.

1942

Lá thư tình đầu tiên

Cô Mì mười tám tuổi. Đến tuổi ấy, từ mùa xuân trở đi, đôi mắt người con gái trong thắm và đen lay láy. Cô nhìn sang hai bên, con mắt lờ đờ đưa nghiêng nghiêng. Ôi chao là say sưa. Miệng hoa mím mím. Mỗi khi mím cười một nụ cười nhỏ, đôi má hây hây khẽ gợn lúm xuống hai nét vòng yêu.

Mì là cô gái đẹp nhất làng. Tất cả những người con trai đều công nhận thế. Và anh nào cũng ngấp nghé muốn phải lòng. Nàng chẳng kiêu kỳ chi đâu, nhưng yêu được nàng cũng không phải dễ. Bởi vì nàng nhan sắc. Bởi vì nàng lại biết chữ nữa. Sự biết chữ của một người con gái ở làng Nghĩa Đô quả là một tài hoa hiếm có. Nàng viết thư hộ những người hàng xóm. Nàng đọc truyện *Hoàng Trừu* vanh vách. Nàng thông thạo về đường “tiểu thuyết” lắm. Bởi vậy, đã xảy ra một chuyện tức cười về chữ nghĩa khó khăn ấy. Có một người con trai khác xóm phải lòng Mì. Một bữa kia, chẳng biết làm thế nào, anh chàng đưa đến tay Mì một bức thư. Mì đọc. Rồi Mì đi nói với các chị em bạn:

- Nó không biết chữ, nhờ ai viết cho cái thư, người ta lại thêm, đi chép ở trong truyện ra. Truyện ấy tôi xem rồi. Đã dốt đặc cán mai, lại còn ti toe, điệu bộ.

Và nàng chép miệng:

- Không biết chữ, nhục thế đấy!

Những lời nói chẳng hay cho người con trai nọ cứ lọt ra ngoài và lan đi khắp ngã ba, ngã bảy.

Anh Cuông cũng rõ câu chuyện như mọi người. Nhưng anh còn biết rõ thêm hơn nữa. Bởi Cuông có cô Nghiên, cô em con nhà chú, là bạn thân của Mì.

Cũng bởi rằng anh Cuông yêu cô Mì. Cuông là một gã trai mới lớn. Thường là anh vẫn được trông thấy Mì, mỗi buổi chiều, dù hai người ở cách hai xóm. Chiều chiều, Mì sang chơi nhà Nghiên. Cũng chiều chiều, lúc hoàng hôn đã đỏ sạm, mọi người đều rời khung cửa, Cuông ra đứng ngẩn ngơ trước ngõ. Hễ thoáng thấy cái thắt lưng lụa bạch của Mì phất phơ đằng đầu xóm, anh chàng đã đỏ bừng mặt, chân tay tự dưng lú lú lại. Và khi Mì sắp đến nơi thì Cuông ngượng ngịu lảng lảng thụt vào cuối ngõ. Đến lúc Mì đã đi khỏi, Cuông mới lại nhô ra cúi lom khom nhòm theo, nét mặt ra chiều chờ đợi. Giá bây giờ có ai chợt đến trông thấy Cuông thì Cuông vội đứng ngay ngẩn, hai tay chắp ra đằng sau, mặt ngẩng lên trời, giả như đương tơ mơ nghe tiếng diều sáo vo vo trên cao.

Ấy buổi chiều nào cũng tương tự như buổi chiều nào. Nếu không có một sự gì mới mẻ khác, chẳng biết cuộc “tình duyên một vế” này còn kéo dài đến tận bao giờ!

Cuộc đời thay vào những đêm có hát chèo bên làng Thượng. Một hôm, cô Nghiên nói chuyện với anh Cuông:

- Cái hôm hát trò Lục Vân Tiên ấy mà. Em đi xem với chị Mì, anh nhớ không?

- Ừ, lúc bây giờ tao len qua chỗ cửa đình chứ gì.

- Vâng. Lúc chị Mì thấy anh đi qua, lại bảo em thế này chứ: “Anh ấy hay nhỉ?”.

Cuông bồng người, thây như từng đôt xương đôt số ng một đương rung. Cuông háp táp hỏi dôn:

- Sao? Sao thế?

- Chị ấy cười, bảo: “Anh ấy có vẻ hay phạm. Chiê u nào cũng đứng ngoài ngõ. Trông thây em lại đi vào”.

Cuông ngơ ngác, lảm bảm chôi băng quơ:

- Quái nhỉ? Tao có đứng ngoài ngõ đâu!

Nhưng trong lòng anh nghĩ khác. Trong lòng anh có hoa đương nở.

- Thế là cấn rồi. Bây giờ chỉ thả một cái thư là ăn thua đây. Nhưng chết một cái, mình lại cóc biế t chữ. Nó mà hỏi đế n, mình cũng mít đặc như cái anh cu kia thì bỏ xừ.

Cuông thở dài ở đoạn này. Anh nghĩ lơ mơ.

- Có lẽ cũng đế n phải đi học chữ quố c ngữ!

*

* *

Một phiên chợ Bưởi, Cuông xách một con gà mái lên chợ bán. Con gà hư quá, phải cho ăn bún rấ t nhiê u, mà để trứng lại cách nhật, há mả ra kêu cục te cục tác cùng đường.

Bán gà xong, anh đế n một hàng xén. Anh có ý tránh những hàng có cô gái ngô ì bán. Anh vào hàng một ông cụ già kèm nhèm mắ t. Và anh mua một quyển “Lên Sáu” năm xu. Cuông thu gọn lỏn ngay

quyển sách vào bụng áo, chẳng một ai nhìn thấy. Rồi anh ung dung về làng.

*

* *

Công học chữ quốc ngữ liền từ hôm ấy. Thằng Tê cháu anh, học trò lớpбет ngoài trường làng, dạy anh. Mỗi phiên, anh trả công thằng bé một xu, nó bằng lòng ngay.

Bắt đầu, anh lầm nhảm những cái chữ to thô ló - gọi là chữ cái có khác - một cách nhọc nhằn và hơi chán nản. Nhưng anh chỉ gắng, chịu khó vài bữa, đã học sang đến nửa vắn bằng *ba be bê bi* rồi.

Tôi đến, dẹt cửi đầu xong, Công mang đèn ra ngoài hiên. Thằng Tê đã đợi sẵn ở đây. Anh ngồi xổm, chăm chú chỉ từng chữ, theo ngón trỏ tay của thằng bé. Học đuổi nhau như vậy một lát, anh đã thuộc. Thằng bé đi ngủ, anh ngồi gật gù lầm nhảm một mình. Khi đã thuộc kĩ, có thể gập sách lại mà vẫn đọc được, anh mở vở ra. Anh nắn nòai xuống, cong hai chân lên. Bút và mực để sẵn đây. Anh nhắm môi, neho mắt, nghiêng đầu tô từng cái gậy một. Hết hàng gậy này xuống hàng gậy khác. Cầm thì cầm úp ngòi bút xuống, chấm mực vừa phải và vạch cho khỏe. Nhiều lúc tức ê ẩm cả bụng, cả ngực mà anh vẫn chịu khó nắn thẳng đuổi ra. Viết xong một trang, anh mới bò dậy, thở phào một cái rõ mạnh, rồi gập sách lại, đi ngủ.

*

* *

Anh Công chịu khó học. Nhưng anh giấ u giế m cẩn thận việc học của anh. Bạn bè không ai biế t.

Mùa đông đã sang những ngày cuố i. Công ngô ì học phải quàng chăn lên tận cổ. Nhưng anh cũng sắ p thành công rô ì.

Trong giấ c ngủ, lẫn với bóng dáng hình ảnh cô Mì, lòng anh xố n xang hi vọng.

Thế rô ì, đế n một đêm đầ u mùa xuân. Cái Tề t đầ m ấ m, cái phong thái nhàn nhã hă y còn phắ p phắ t trong mọi gia đình. Công khuân sách vở, bút mực ra ngoài hiên. Nhưng tô i nay không có cu Tề . Anh ngô ì gậ gương, ngắ đầ u, mắ t nhìn đắ m đắ m vào ngọn đèn. Thoá ng mớ màng một vẻ nghĩ ngợi. Anh xế p bằ ng tròn hai chân ngô ì nghiêm như ông Phật, qua hàng giờ im lặng.

Anh xé ở cuố i vở ra một trang giấ y. Anh đặt lên trên bìa sách. Vuố t hai mép cho thực phẳng, rô ì từ từ nắ m bò xuố ng. Cái bút chắ m vào lọ mực tím cứ hí hoáy đưa ngòi bút. Chiế c ngòi bút sắ t, bên ánh đèn, lắ p loá ng màu mực, đưa đi theo dòng kẻ, như ngượ ng nghịu reo lên cô n cột vì được gặp mặt tờ giấ y trắ ng. Một chữ, lại ngừng. Một chữ viế t, lại rụt rè xóa. Song Công đưa bút rắ t nắ n nót, tề chắ nh. Có khi cố gắ ng và đắ m mê công việc quá, Công ngoeo cổ, trợn lơ ì mắ t lên, méo xệch để đắ y nét chữ O cho thực được tròn trắ n.

Mặt giấ y đầ y dầ n dầ n được ba dòng, rô ì bắ n dòng, đế n bắ n dòng rườ i thì anh buông bút xuố ng, bằ ng khuâ ng ngó ra ngoài vườn. Bắ y giờ đã khuya lắ m rô ì. Vườn tre và vườn dứ a lắ ng xuố ng một chút ánh trắ ng xế dụ dằ ng.

Cuông cúi xuống, hai tay nâng tờ giấy, trâm ngâm nhìn mười hàng chữ năm ngón ngang, trong những đường kẻ xanh. Nhưng khi anh lấ p bắ p đọc lại nho nhỏ, thì mắ t anh sáng lên. Những tiế ng chữ lẫn với tiế ng ư a bật ra miệng và cả ở đôi mắ t, một cách khó nhọc, nhưng rắ t kính cẩn, thiêng liêng. Thành thử, những hàng chữ xấ u xí và bê ̣ bộn cũng lấ y được ít nhiề u khí số ng mạnh mẽ, trở nên quý giá và đẹp đẽ.

Anh Cuông đã đọc lại xong. Ô ̣ , đó là một bức thư ngắ n - mà dài cho người viế t - để gửi cho người yêu. Thư của Cuông gửi cho em Mì. Thư rắ ng:

Em Mì. Bắ y lâu nay tôi vẫn trộm nhớ thắ m mong em lắ m, chẳng biế t em có biế t cho không, tôi viế t thư này là chính của tôi viế t cho em đầ y, em Mì ơi. Gió đưa tờ giấ y lên mây, gió đưa thư này bay đế n nhà em. Em mà bắ t được em nên trả lời. Trăm năm xin quyề t cùng nhau chung một lời vàng đá.

Cuông viế t thư

Thực là một công trình ghê gớm của Cuông. Anh đọc lại một lầ n nữa, rô i hơ giấ y lên ngọn đèn cho chóng khô mực. Bắ y giờ anh mới cẩn thận gấp lại làm tư, để vào trong quyển vở, đem nhét xuố ng gô i đầ u giường.

Đã vào canh một, gà gáy lên te te. Vùng giăng đã khuấ t hẳn.

*

* *

Thế ̣ là Cuông cắ m cúi học từ ngày vào mùa đông đế n ngoài Tề t Nguyên đán, thì viế t tròn được lá thư đưa cho Mì.

*

* *

Nhưng lá thư tình đầu tiên ấy, không bao giờ được gửi cho ai. Bởi vì, ngày đầu xuân đó, cô Mì đi lấy chồng. Cô lấy chồng người bên làng khác. Tất nhiên là Công không hay biết gì cả. Cho đến khi cái Nghiên lại nói chuyện với anh thì đã muộn, người ta rước dâu rồi. Anh không thể dám oán ai. Bởi vì anh chưa có ai để mà oán hận.

Lá thư tình vô duyên năm buồn thiu trong mép bím anh được mấy hôm. Những nếp gấp đã lên nước mờ hôi và đen xỉn lại. Một đêm, anh châm đèn lên, kê tờ giấy vào ngọn lửa mà đốt đi. Đôi mí mắt nặng sụp xuống.

Rồi dần dần mọi người xung quanh đều không hiểu sao tự nhiên mà Công thông thạo và viết nhong nháo được chữ quốc ngữ. Ai cũng khen Công sáng dạ.

Nhưng anh buồn lắm. Cả ngày anh chỉ giải khuây mỗi hận kín đáo bằng cách đọc truyện *Kim Vân Kiêu*.

Một hôm, anh nói với cô em:

- *Truyện Kiêu* hay lắm. Trong ấy có nhiều câu buồn ghê!

Nghiên cười:

- Độ chị Mì còn ở nhà, chị ấy cũng thích đọc *Truyện Kiêu*. Hoài của, giá ngày trước em làm mỗi chị Mì cho anh nhỉ!

Đi tắm đêm

Văn bắ t đầ u kể câu chuyện như sau:

Nghỉ hè năm ấy, Hiế u rủ tôi và Căn, Bích, Hiên về quê anh ta nghỉ mát. Nhân thể vừa thi trượt xong, chán không buồn ở Hà Nội, tôi nhận lời ngay. Quê Hiế u ở ngay bên bờ sông Đuống, cách núi Thiên Thai độ hơn một cây số. Đang ở Hà Nội đông đúc được thả về quê mát mẻ, tôi thấy người khỏe hẳn lên, quên khuấy ngay cả cái buồn hỏng thi. Lại thêm được một lũ bạn đùa như quý sứ làm cho tôi giá có khóc cũng phải cười.

Làng ven sông có một phong cảnh khá nên thơ. Chiề u chiề u rợp nắ ng, chúng tôi thường ngồ i thuyề n đi dạo mát trên sông Đuống. Dòng sông đào lờ đờ chảy giữa hai bên bờ chen nhau những hàng dâu mát rượi, những rặng tre lá ngọn quện trên mặt nước. Đầ ng xa, nổi lên nề n lá xanh một dịp câ u tre mảnh khảnh. Cảnh trí như hết một bức tranh thủy mặc.

Nhà Hiế u gầ n một bê n nước. Người vùng ấy gọi là bê n Đá vì ở đầ y có mấ y phiề n đá rấ t lớn. Bê n Đá là chỗ rửa ráy, giặt giũ của cả xóm. Bởi thế chúng tôi thường được ngắ m những cô gái làng ra bê n quắ y nước. Gái sông Đuống xinh chẳng kém gì gái Lim, lại thêm được cái tính chua ngoa thì không đâu bắ ng! Tụi Căn, Bích - hai kiện tướng trong làng “môi mếp” - cũng phải chịu thua. Họ ví von rấ t khéo đế n nỗi không mở mồm nói vào được nữa. Thế nào cũng bị chặn cứng lưỡi. Một là các cô giỏi biện bác, hai là giọng của các cô rấ t hay. Chúng tôi đành đứng ngắ n ra cả lũ nghe các cô ví. Họ xỏ xiên cay độc mà chúng tôi cũng đành khóa miệng. Nhưng sự thấ t bại

của chúng tôi một phầ n lớn tại Hiế u. Vì Hiế u là người hiề n lành, sợ các cô. Anh thường ngăn cản chúng tôi trong các cuộc đấ u khấu. Mà chúng tôi cũng vì nể Hiế u, nên lắ m phen cũng phải nín thít. Ở xóm có độ bắ n năm cô, chúng tôi phải kiêng mặt.

Độ ấ y vào khoảng trung tuầ n tháng Năm, một đêm sáng trăng. Trừ Hiế u hay đi ngủ sớm, còn chúng tôi bắ c ghế ra sân ngô ì chơi. Bỗng lắ ng nghe tiế ng cười đùa từ bờ sông vắ ng lại. Căn tò mò ra cửa nghe ngóng. Một lát Căn hốt hải chạy về , rủ chúng tôi đi chơi. Tôi hỏi đi đâu. Anh để ngón tay lên ngang miệng làm dấ u bí mật và dẫn chúng tôi ra ngô , đi về phía bờ sông, chỗ có tiế ng cười ban nãy đưa lại.

Anh bắ t ai nắ y đề u phải yên lặng và theo mệnh lệnh của anh, vì anh tuyên bố sẽ có một cuộc vui rấ t lý thú. Chúng tôi ngậm miệng, kẻ trước người sau đi nương vào bóng những cây trúc mọc sát vệ đường, về phía bờ sông. Không biế t là trò quỷ quái gì, nhưng cũng cứ đi. Chừng hơn trăm thước đã trông thấ y bắ n Đá. Một dịp cười giòn tan từ dưới nước hắ t lên. Chúng tôi tiế n mắ y bước nữa, rồi ì đứng lại. Trời ơi! Có anh nào đoán được chúng tôi trông thấ y những gì không? Bích, Hiên và tôi đứng ngây người. Căn có vẻ ranh mãnh leo tót ngay lên một cây khế to, dòm xuố ng. Trên mặt sông, bắ n cô gái đang tắ m, các cô đang đùa với sông. Cho đế n hôm nay, trông mặt hồ Tây này, tôi còn nhớ cảnh ấ y như tô i hôm qua.

Những thành vai trắ ng nổi, tóc buông lòa xòa trên mặt nước, gọn những vòng vàng vì ánh trăng. Tôi tưởng như gặp một lũ hồ ly trắ ng phau trong những chuyện thầ n kì, hay ít nhấ t cảnh này cũng phải ở trong mộng. Nhưng nghe tiế ng nói thì tôi lại nhớ là gái làng, và đây, sự thực, sự thực như tôi và các anh. Các cô đùa nghịch tự nhiên vì không biế t có ai nhìn trộm. Cô nọ té nước cô kia, đuổi nhau

í ới cả một góc sông. Đến khi các cô rục rịch sắp lên, chúng tôi lùi về hết. Chỉ còn Căn nấp trên cây khế. Các cô kéo về qua cửa nhà Hiếu. Chúng tôi nhận mặt được cả bốn cô đều là “cua” ngoa ngoắt nhất xóm.

Căn thao thức không ngủ. Tỉnh thoảng đang nằm chúng tôi lại bị hấn dựng dậy, vừa lay, vừa nói rít lên:

- Chúng nó đẹp như tiên sa...

Rồi hấn vùng chạy ra sân. Trăng sáng trong im lặng. Căn chắp tay sau lưng đứng ngửa mặt nhìn trăng, nhìn trời, rồi lại quay vào. Suốt đêm cứ lũng củng như thế! Có lẽ anh chàng bị “cảm” nặng quá! Ngày hôm sau, Căn chơi gì cũng chán, chỉ mong đến tối. Câu chuyện đêm qua, Căn yêu cầu chúng tôi đừng nói gì cho Hiếu biết, vì Hiếu biết thì thế nào hấn cũng gàn.

Đến đêm, khi nghe tiếng cười ánh ỏi phía sông, nhưng chúng tôi không anh nào muốn đi xem cả. Vì chúng tôi sợ người trong xóm biết thì ê mặt. Rồi chúng tôi không đi. Chỉ có Căn không bỏ. Năm sáu đêm liên đêm nào hấn cũng mò mẫm.

Một đêm chúng tôi còn thức, chỉ có Hiếu đã ngủ. Căn vừa đi... xem được một lúc thì có tiếng huỳnh huỵch từ phía sông chạy lại và vắng vắng tiếng cười rít lên.

Chúng tôi còn ngơ ngác, chột cánh cửa mở tung. Căn ướm lướt thướt chạy vào. Anh vừa thở vừa bảo Hiên ra đóng cửa. Chúng tôi nhìn Căn, không nhìn được cười: đầu tóc, quần áo chỗ nào cũng ướt như chuột lột.

Hiên và Bích xúm lại hỏi. Căn không trả lời và đứng im, chỉ tay ra ngõ. Một lát sau có tiếng cười của các cô đi tắm về. Nhưng lần này tiếng cười dữ dội và ô ạt như muốn ném vào trong này. Căn tái mặt vào thay quần áo. Một câu hát bỗng nổi lên giữa những tiếng cười:

Lạ chi mà phải đi dòm

Để người quân tử lặn tòm xuống sông.

Căn tức ngậy người. Anh rủ rỉ kể chuyện. Ô thì ra cái anh chàng ma quái ấy trèo lên cây khế, cho rõ, mới trèo lên tận ngọn, để thỏa lòng nhìn hoa. Chẳng ngờ cành khế giòn. Đang leo... leo... bỗng cành khế gãy, ném thẳng anh chàng xuống nước. “Người quân tử lặn tòm xuống sông” vội lội vào bờ, quàng chân lên cỏ, chạy một mạch về.

Căn cay đến tím ruột. Mấy đêm sau, tuy các cô vẫn đi tắm như thường mà Căn không dám đi... xem nữa. Chúng tôi nói pha, anh chỉ mỉm cười. Từ buổi ấy, anh đi ngủ rất sớm. Có lẽ để tránh những tiếng cười, câu ví như ném muỗi vào mặt, mỗi khi các cô đi tắm về.

Và chừng như anh suy nghĩ lung lay lắm thì phải!

Băng đi một dạo, trời tối không có trăng, các cô không đi tắm đêm. Căn đã nguôi nguôi, lại vui vẻ như thường. Và ngược lại tâm tình lúc trước, Căn có phần nô giỡn hơn xưa. Quá nữa, anh chàng lại mong đến tuần trăng để lại đi... xem. Chúng tôi thường hỏi pha:

- Thế mà vẫn chưa chừa?

Anh chỉ mỉm cười vơ vẩn, nói một câu mà anh thường nói:

- Cóc câ`n!

Đế`n tuầ`n trăng. Các cô, đêm khuya, sau những buổi giã gạo hay dệt vải, lại ra bệ`n Đá tắ`m. Một buổi tồ`i Căn bỗng nhiên nói luôn mồ`m:

- Sướng quá! Thì... nghĩ ra rô`i.

Câu nói không đầ`u không đuôi khiế`n cho Hiế`u cũng phải làm lạ, hỏi chúng tôi. Tôi không biế`t hơn Hiế`u, cả Bích, Hiên cũng vậy. Đêm ấy Căn không đi ngủ sớm với Hiế`u như mọi tồ`i. Chúng tôi hỏi:

- Thúc để đi xem chắ`c?

Căn cười mũi:

- Mắ`y chẳng đi, đã bảo tôi cóc câ`n mà!

Bích hó háy:

- À ra thế` kia đầ`y.

Hiên lắ`y giọng hát nhại:

Lạ chi mà phải đi dòm

Để người quân tử lặn tìm xuố`ng sông...

Căn phá lên cười:

- Để rô`i các anh xem đũa nào lặn tìm xuố`ng sông.

Tôi nói kháy:

- Thách đấ'y!

- Không phải thách. Tô' i nay có đũa biế' t tay tôi!

Đợi xem tô' i nay đũa nào biế' t tay anh Căn!

Đêm â'y trắng sáng quá. Vì sáng quá, chỗ nào cũng trắ'ng ánh trắng, nên phong cảnh nhuô' m một vẻ ròn rợn.

Bấ'y giờ vào khoảng nửa đêm. Vừa nghe tiế'ng â' m ã ngoài sông, Căn đã lủi lủi đi. Chúng tôi nhìn nhau cười. Nhưng rô' i Căn về' ngay, khoác đi một cái áo dài trắ'ng. Không hiểu anh ra làm trò gì.

Thê' rô' i chỉ mười lăm phút sau, Căn lại lủi lủi về', lầ' n này về' với một bọc to tướng. Chúng tôi ra xem. Ô hay! Một đồ' ng, những áo, những quầ' n, những thắ' t lưng. Chúng tôi đã trông thấ'y cái thâm ý của anh rô' i.

Thì ra anh chàng chơi khăm. Lúc các cô nàng mải đùa nhau tíu tít dưới nước, không ngờ ở trên bờ có kẻ ma mãnh đã nhẹ tay đỡ mắ' t tắ' t cả các xớ' ng áo. Thật là không ai ngờ. Căn lại cẩn thận khoác áo trắ'ng lẫn ánh trắng. Mà ngờ thê' nào được!

Đây cũng giồ' ng như những chuyện chú tiề' u ăn cắ' p cánh tiên, nhưng đầ' ng này chú tiề' u phu không được nhấ' sự và “sự thực” mắ' t một tí. Căn lật đật dắ' t chúng tôi lại trèo lên một cây nhãn to ngay trước cổng để xem “thê' sự xoay vầ' n ra sao”.

Đường đi từ trong xóm ra bắ' n Đá là một con đường cụt, đế' n bắ' n là hế' t, không rẽ đâu cả. Từ nhà Hiế' u ra bắ' n, hai bên đường có mấ'y nế' p nhà nhỏ và vườn rau. Thê' mới rằ' y rà. Nấ' p trong cây nhãn bùm tum, không ai ngó thấ'y mà chúng tôi có thể nhìn ra xa

đến bên được. Tuy anh nào cũng phản nản về lối chơi ác, nhưng ai lại cũng ngấm bả ng lòng vì sự “trả thù” đích đáng ấy.

Trăng sáng vàng vặc như ban ngày. Các cô vẫn đùa ì òm dưới nước. Lúc sau, một cô lên trước bồng kêu thát thanh, rồi nhảy tùm ngay xuống. Rồi bốn cái thân hình trắng nhẽ trắng nhại lướt thướt chạy lên.

Như những nàng tiên trên truông đi tìm cánh, các cô lẳng lẳng đi hết gốc cây này qua bụi cỏ khác. Sau chừng hiểu chắc là có đứa nào nghịch ác, các cô đứng lẳng nhìn nhau.

Bây giờ trời trong xanh không gợn mây. Ánh trăng tha hồ tò mò. Các cô, khép nép nhưng khép nép cũng vô hiệu. Các anh hãy tưởng tượng giản dị như thế này. Trên một phiến đá lớn kê ngang trước mặt nước, trong trăng sáng, nước dưới ánh trăng cũng sáng, bốn thiếu nữ trắng như ngà, loay hoay cô nọ dựa cô kia. Các cô muốn tránh ánh trăng sáng quá, nhưng cái ánh trăng hóm hỉnh, chỗ nào cũng có. Chợt một cô chỉ tay về phía cổng, chỗ cây nhãn của chúng tôi, bốn cái mặt đều ngoảnh về phía ấy. Bỗng mấy tiếng rú nổi lên, các cô ôm mặt, nhảy đại cả xuống sông.

Tôi tưởng các cô trông thấy chúng tôi. Nhưng Căn đã ôm bụng, mồm môi nhin cười và chỉ tay xuống dưới bờ giậu phía sau lưng: thì ra cái áo trắng dài đã được cắm vào một cái cọc giậu dưới bóng cây, ban đêm xa trông hệt như hình người đứng. Các cô cứ bì bõm dưới nước, không ai dám ngoảnh mặt lên nữa. Chúng tôi nghĩ thương hại bảo Căn cất cái áo bù nhìn đi. Căn cười:

- Mấy khi được dịp thế này. Mà giá bây giờ có cất cái áo đi, dù thỉnh các cô cũng chẳng dám lên để dẫn xác đi qua đây về nhà.

*

* *

Văn ngừng kể. Cả bọn cười rũ rượi.

Thỉnh hập táp:

- Thế sao nữa, hờ anh?

Văn:

- Chúng tôi không biết ra sao nữa. Vì bây giờ đã khuya quá, khuya hơn thế này nhiều. Đến gần hai giờ sáng. Chúng tôi buồn ngủ đến díp cả mắt lại mà trông xuống sông vẫn thấy những cái bóng người lập lờ và lặng im.

- Tội nghiệp, dễ thương các cô ấy phải ở đến sáng?

Hải trợn mắt:

- Ô, đến sáng? Đến sáng thì chết. Sao nữa?

- Rồi chúng tôi về đi ngủ, cũng lấy cả cái áo dài trắng về. Đòi nào các cô dám ở tới hôm đến sáng. Nó lại ác một cái, trừ con đường độc đạo đi qua nhà Hiếu - mà cốt nhiên các cô sợ người rình không dám đi qua - muốn vào trong xóm, không còn lối nào khác. Có lẽ rồi các cô lội qua dọc sông, xé rào một vườn rau nào đó, chui lên rồi lặn vào đầu xóm trên. Vì thấy chó trong xóm cứ cắn đồ xô về một phía. Hôm sau, mụ chủ vườn nheo nhéo chửi mãi đứa kẻ trộm chui qua vườn giẫm nát mấy luống rau.

Trúc đoán:

- Có lẽ các cô bò?

Văn reo lên:

- Chính thị. Vì sợ sáng trắng mà đi cao lênh khênh quá!

Chúng tôi ra xem: mấ'y luố'ng cà, luố'ng cải đồ có cả vế't chân lẫn vế't tay. Từ đấ'y các cô kịch không đi tấ'm đêm, mà cũng chừa không dám ví von với chúng tôi nữa. Có lẽ các cô đoán ngờ ngợ. Hề gặp đâu, mặt các cô đỏ như cà chua chín rô`i lẫn mấ't.

1942

Một người đi xa về

Buổi trưa hôm ấy, có một chiếc xe sắt, chở một người khách lạ, vào đầu làng Nghĩa Đô.

Con đường nhỏ, mỏng manh, bò ngẩn ngơ giữa cánh đồng lúa, như một làn khói vương. Thanh vắng quá. Nói là một đám mây bao la. Cánh đồng bát ngát im, đợi. Bây giờ đương mùa thu. Trong mùa thu thường có những ngày rất êm ả, trời đất dằng dằng mơ hồ, khó lòng mà đoán được giờ giã c.

Chiếc xe ngật ngưỡng trên dải đường gồ ghề. Cái chót bánh nỉ non lên từng hõn cát kết. Đôi vòng sắt nghiêng xuống những mô, hõm đất, vỡ ra những tiếng nức nở nhỏ. Người phu xe khom lưng xuống, hai khuỷu tay nhô lên như hai cánh chim, mặt đất trắng lị, những bàn chân và xuống bạch bạch.

Người khách ngơ ngác, lác lác theo từng vòng bánh. Khách lạ thực. Hình như không phải là người làng. Nom không quen mặt. Mà cách ăn mặc lại ngộ nghĩnh, khác kiểu. Đó chừng là một người ở xa tới. Một người ở trong những cái thành thị ánh sáng nào đó, về đây.

Người ấy, đầu đội một chiếc mũ cát-kết bằng vải bông-tanh, sọc đen sọc trắng lẫn lộn. Cái lưỡi trai lại lật ngược ra đằng sau gáy, tỏ vẻ một tay ăn chơi. Chiếc áo bành tô vàng sọc, có một chuỗi khuy đồng trước ngực. Ở cửa tay, ở hai bên cổ, ở những miệng túi, cả hai bên ngực, cũng rải rác những chiếc khuy nhỏ. Làm gì mà lung củng những khuy. Và đến túi cũng lăm. Túi nhỏ, túi lớn. Túi ở

hai bên bẹn, túi ở hai bên ngực, túi ở hai bên trong lườn. Giá mà để đựng tiền thì đựng biết bao nhiêu tiền cho đây! Chàng vận một cái quần lĩnh đen bóng nhoáng. Nên lĩnh lắm tấm hoa dâu óng ánh. Chân mang đôi giày Tàu bằng nhung. Đôi giày Tàu nhung thực là đẹp. Nếu có ở hai bên mũi giày hai cái ngù hoa đỏ, thì đúng hệt đôi giày của một ông tướng võ, một ông Triệu Tử Long chẳng hạn, trong những phường hát đám tháng Giêng.

Đây, người khách ăn mặc kỳ lạ như vậy. Điềm vào bộ quần áo khác người, một khuôn mặt đen nhánh và răn rỏi. Ở Nghĩa Đô, không có ai giống thế. Vả lại, trước mặt chàng ta, trên sàn xe, lù lù hai cái bô cao ngất ngưỡng. Hai cái bô mới, thùng chảnh xung quanh kỹ lưỡng. Đúng là người ở đâu đến. Một người ở xa đến làng. Một người đi làm ăn xa trở về làng. Có thể.

Chiếc xe đỗ. Con đường dẫn đến một cái cổng gạch. Chiếc xe ngừng ở đây. Nhưng đường còn tiếp theo, đi dọc máy ruộng rau muống ven sông Lịch và tựa vào một thành tre dài dằng dặc, rồi lẩn nghiêng sang cánh đồng khác.

Bên trong cái cổng là một túp lều lá. Quán hàng nước đầu làng. Người ta, những ông già, những người rồi việc, thường ra ngõ uống nước chè tươi và lấy đó làm nơi tụ tập để nói những câu chuyện hay, chuyện dở của mọi nhà. Những câu chuyện hàng nước vớ vẩn.

Người phu vừa hạ hai cái còng xe xuống, đã có máy đứa trẻ không biết ở đâu, chạy đến. Lũ trẻ con lắt nhắt rất tài. Ở đâu cũng có chúng. Việc gì cũng có chúng. Chúng xán ngay lại và vây lấy chiếc xe. Những đôi con mắt mở to nhìn trừng trừng. Người kia không để ý gì đến bọn trẻ. Chàng bước gần lại phía hàng nước, trong khi người phu khuôn hai chiếc bô xuống đất, rồi đứng

đỉnh dǎ t xe ra. Ở hàng nước, chỉ có vài người đàn bà. Chàng nọ bật chiếc mũ kết ra cầ m ở tay.

- Thừa các bà ngô i chơi...

Người ta nhao nhao:

- Chúng tôi không dám.

- Các bà không nhớ tôi ư? Tôi là Tại đây mà. Tại, con bà ba Miế n mà.

Có người trồ mắ t nhìn. Bỗng có một người sừng sồ t, kêu tru lên:

- Ô i giỏi ôi, anh Tại đầ y ư? Thảo nào, tôi nom cứ ngờ ngợ. Anh có nhớ tôi không? Tôi là dì anh đầ y. Hai Trụy! Hai Trụy!...

- A...

Anh Tại chỉ mới “a” được một tiế ng, thì bác gái hai Trụy đã cướp mắ t lời. Bác nói láu táu, láu táu. Bác nói như sợ ai nói tranh hế t. Bác nói tắ t cả những điề u thân mế n với anh Tại, cũng cô t là nói để cho những người đàn bà đứng quanh đầ y dỏng tai ra mà nghe nhân thề ...

- Anh về nhà chứ?

- Vâng, cháu có hai cái bồ kia...

- Để trẻ nó khiêng cho. Chúng mày khiêng cho tao hai cái bồ vào nhà bác ba Miế n. Có quà đầ y.

Lũ trẻ xúm vào, *dô ta*, khiêng đi nhaoay nhaoáy. Nghe tiếng “quà” là hai lỗ mũi trẻ con nở ra rồi.

Bác hai Trục tong tả đi vào trong xóm. Những người đàn bà ở hàng nước nói chuyện với nhau đằng sau:

- Con mẹ nặc nô chỉ hay làm công làm cán. Bà lão Miên bà ấy vẫn khinh như con chó. Vô chứ ruột thịt để ch gì!

- Trông thằng Tại bây giờ khác nhỉ?

- Chuyện! Nó đi Sài Gòn đã tám chín năm rồi đấy. Tôi còn nhớ năm đôi ấy nước to lắm.

Chóng nhỉ.

*

* *

Chóng thực. Chốc là tám năm trời. Làng nước bây giờ cũng đổi thay nhiều. Con đường ngõ xóm đã được lát bằng mấy dòng gạch phẳng phiu. Hai bên lối, không còn là những rặng cúc tần, rặng ô rô, những bụi xương rồng. Mà là những bờ tre gọn gàng, những nếp tường hậu vững chãi. Những người trai trẻ đứng lấp ló trong các ngõ nhìn ra đường, nom như những đứa bé ngày xưa, vừa mới lớn lên. Cả những tiếng chó sủa gâu gâu ở bên bờ ao, nghe cũng là lạ. Một mùi đất mới dâng lên, ngửi quen thuộc như mùi lá vối. Đổi thay. Đổi thay. Thương ôi! Dưới gót năm tháng, cái gì không xê lệch đi. Hai bên má anh Tại đã mờ mờ hai vết lõm. Khi anh nhếch mép cười, để lộ ra hai chiếc răng vàng chóc.

*

Ngày trước, đáng lẽ cũng như những người con trai khác trong làng, công việc cả đời của anh Tại là tập học cho thạo nghề nhà, nghề dệt lĩnh. Chẳng may - hay là may - Tại lại không giố ng như họ. Cũng vì một câu chuyện nhỏ mọn. Câu chuyện nhỏ mọn lắ m. Khi người ta lớn hơn lên, nghĩ đế n câu chuyện cũ kia, có thể người ta bật buồ n cười một mình. Hoặc khi người ta đã để râu rô i, nghĩ lại, có lẽ phải tự xỉ và ghê lắ m. Cái gì thế ́? Ôi, nó là câu chuyện tình của những người trẻ tuổi. Anh Tại, ngày ấy cũng có một câu chuyện tình. Câu chuyện đã làm xiêu vẹo cuộc đời anh đi.

Ngày ấy, anh yêu một người con gái làng. Cô Pha. Hai người yêu nhau lẫn lóc, mê toi. Cả làng đồn à m lên rằng thể nào đôi ấy cũng lắ y nhau. Và chính cả đôi ấy cũng tin chắ c như thế ́. Yêu nhau rô i lắ y nhau. Những ngày tháng sắp đế n, bắ m đố t ngón tay mà tính trước được.

Mùa đông năm ấy, đã ng nhà anh Tại mượn người đế n nhà cô Pha đánh tiế ng. Nhà cô Pha bắ ng lòng. Hai nhà cũng gầ n gựa đắ ng đố i như nhau. Trong làng, không đế n nổi lép vế ́ gì. Thầ y cô Pha chỉ chê có mỗi một câu: “Phải cái nhà nó khí thanh bạch”. Thì mẹ cô Pha kêu lên rằng: “Ôi chao, thầ y nó chỉ nghĩ lẫn thân sự đời, nghèo thì càng dễ ở với nhau. Tôi chỉ thích những nơi cũng tiề m tiệm như mình”. Ông chồ ng không nói gì thêm. Tức là ông chồ ng đã ưng. Công việc của đôi trẻ xong được phầ n thứ nhấ t, cái phầ n giáo đầ u. Bên nhà Tại, một hôm tô t ngày, đã xin cho đi lá trầ u quả cau chạm ngõ.

Anh Tại mừng rơn, không phải thắ p thỏ m gì nữa. Tiề n đồ đã trả sẵn, chẳng còn lo ai ngồ i tranh mắ t chỗ. Anh ta, mẹ anh ta, anh anh

ta đương cùng cô để dành dụm lấy ít tiền. Ngày cưới định vào mùa rét năm sau. Những đứa cháu con nhà anh anh Tại hong hóng đợi ăn cỗ chú.

Nhưng mà hỏng. Nếu lũ trẻ đợi, tất chúng nó mớ c mếp ra. Bởi rằng nhà cô Pha, thầy mẹ cô đã không ăn ở đúng được như lời nói. Tháng Giêng năm sau, có một đám khác cũng đến đánh tiếng muốn hỏi Pha. Người này là con một nhà khá giả bên Phú Gia. Người ta có ruộng, có đất bên làng này. Thầy cô Pha không biết nghĩ thế nào cho phải. Song lại chính mẹ cô Pha đã bả ng lòng. Mẹ cô lật lười ra mà nói rằng: “Ừ, mà phải. Cha mẹ mong cho con cái được sung sướng, chứ có mong đâu cho con cái phải khổ sở. Lấy cái thằng Tại thì bao giờ mới mở mặt được bả ng ai”. Thầy cô Pha vốn hiền lành và nhu nhược. Ông ta tặc lười. Ừ, công việc lại xong một lần nữa. Nhưng công việc xong với anh cả Nhiệm bên làng Phú Gia, không phải với anh cu Tại. Lá trâu quả cau chạm ngõ của nhà Tại người ta coi như không có. Chỉ thấy mẹ cô Pha ra đến lễ. Không ai biết được bà ấy khấn khứa thế nào.

Không ai nói gì với Pha. Cha mẹ xếp đặt nơi ăn chốn ở cho con gái. Song đến khi Pha biết thì Pha cũng ừ. Thế mới chết người. Chẳng hiểu cô nghĩ ngợi ra thế nào. Ai mà biết được những ý nghĩ tráo trở của người con gái mắt trắng kia. Có lẽ cô ta cũng chẳng nghĩ ngợi gì đâu. Nghĩ quái gì cho phiền phức. Muốn nơi no ấm, chẳng ai muốn nơi bần hàn. Cô ta nghĩ phần lợi cho mình. Tháng Giêng năm ấy, cô Pha lấy anh cả Nhiệm. Đám cưới làng nọ đi sang làng kia rất linh đình. Cưới xong, hai vợ chồng đem nhau về bên Nghĩa Đô làm nhà ở bên này, cho được gần gũi cha mẹ. Thật là khéo, con gái đi lấy chồng mà bố mẹ không mất con. Anh Tại không khóc. Anh lại cười. Anh cười nhạt, gằn lại. Trước ngày cưới Pha,

mấy lần anh hẹn Pha đi nói chuyện mà Pha không đi. Pha nhất định không dính líu rắc rối gì với Tại nữa. Những người con gái, hay quên quá. Đầu tiên, Tại lấy sự bị quên đó là một điều rất tủi cực và đáng để tâm thù lắm. *Thù này ắt hẳn thù lâu, Trông tre nên gậy gập đầu đánh què.*

Anh không định đánh què. Mà anh định cắt lưỡi nó đi. Phải, cầm một con dao bầu thực nhọn và thực sắc, đưa ngay vào cuống họng nó. Anh nghĩ thế ra lo ngại lắm. Nhưng tới khi anh tưởng tượng rằng rồi nó ngã gục xuống, máu ở vết dao đâm tuôn xối ra ướt hết áo quần và bắn lên cả mặt anh. Một cái gông bằng gỗ to lắm tự dưng lù lù kẹp vào cổ anh... Anh thoáng rùng mình, lạnh gáy. Thế là những cái mẫu tư lự ghê gớm đó tan mất.

Để nghĩ tiếp, anh Tại lại nghĩ được thêm rằng: Nên cơn có này chỉ vì anh ta thiếu mất một thứ, nên mới bị phụ tình. Anh thiếu những đồng bạc tròn tròn, trắng trắng. Gõ xuống gạch bậc kêu reng reng. Anh ta đã hiểu. Từ đó, anh lại không học hặc gì nữa. Giữa năm đó, Tại bỏ nhà đi vào Nam kỳ. Ai can cũng chẳng nổi. Ừ mà năm ấy nước to, đói kém.

*

* *

Cho đến bây giờ.

Anh Tại về làng. Cái gì cũng thay đổi cả. Từ kẻ bỏ làng, bước chân ra đi, cho tới người ở lại nhà. Anh Tại bây giờ đã là một tay buôn bán. Anh buôn bán gì ở đâu thì chẳng ai biết, chỉ rõ ràng anh mang về nhà có được bạc trăm. Còn cô Pha? Cô Pha bây giờ nghèo khổ lắm. Vài năm hàng họ ế ẩm, vốn liếng bây giờ bay lên mây hết. Nhà đã

nghèo, lại thêm một đàn con riu rít như đàn gà. Ừ, ai mà biết trước được sẽ ra sao!

Anh Tại sai các cháu đi chia quà bánh cho khắp xóm. Những quả măng cụt đen sì. Những quả dưa đỏ - thứ này trái mùa, ở vùng đây bây giờ không có. Rồi, cuối tháng, anh Tại làm một bữa rượu, mời bà con anh em đến chén. khắp làng đồn ỉnh lên rằng anh Tại bây giờ giàu sang lắm.

Cũng buổi chiều hôm ấy, vợ chồng anh cả Nhiệm choảng nhau một trận kịch liệt. Trước cũng vùng vằng xoàng, sau hình như chị ta có than một câu rằng: *Ngày xưa, giá như thế này... thế nọ... tao đã chẳng khổ như bây giờ...* Anh cả Nhiệm hiểu ngay lập tức. Anh cả Nhiệm giận tím mặt lại. Anh vác rồi công phang vào lưng vợ. Rồi anh cầm cả một cái rổ bát, quăng ra giữa sân...

1942

Mùa ăn chơi

Đã có mưa bụi. Về buổi sáng, từng cơn mưa nhỏ rải bụi nước bay vân vân, phủ mờ mịt trong cánh đồng. Cỏ xanh rười rượi. Cây lên ngút ngàn. Mùa xuân mới đã sang rồi.

Bây giờ đã ngoài rằm tháng Giêng. Những đám bà già lũ lượt đi hội chùa đã vãn. Bắt đầu vào các hội đình. Một buổi sớm đầu tháng Hai, một toán khách lạ đi vào trong làng. Có đến bảy tám người. Ai cũng chít khăn lượt, bận áo the dài. Trong nên áo, lòi xòe túm thắt lưng lụa đỏ, hoặc thắt lưng nải vàng khè. Mấy ông đứng tuổi đi trước. Cánh tay khoác lồng thong cái ô. Những bác con trai, bác nào cũng đeo trên lưng một khăn gói nhỏ. Khách có dáng ở nơi xa tới. Đi đến cửa đình thì mọi người đứng lại. Một ông trong bọn đón một người đàn bà đi chợ qua, hỏi thăm:

- Bác cho tôi hỏi thăm nhà ông lang Thái.

- Nhà ông lang Thái ạ? Các ông cứ đi hết đường gạch này, đến chỗ bờ ao có bụi cúc tần, thì trông thấy cái cổng tán cạnh ba cây xoan. Nhà ông lang Thái đây.

Bọn khách đã đi khỏi, người đàn bà đứng ngó theo. Những ai lạ đi vào xóm, bao giờ người làng cũng hay nhìn, ngấm tò mò như thế. Và không biết ở ngõ nào đã có mấy đứa trẻ con cống em ngật ngưỡng lóc cóc chạy ra. Chúng hỏi:

- Người ta vào nhà ai thế, hả bác Niệm?

- Nhà ông lang Thái.

Chúng reo vu vơ:

- Anh em ơi! Vào nhà ông lang Thái.

Có những đứa trẻ khác đã lẻo đẻo theo sau bọn khách, hợp thành một cái đuôi lòi thoi rách rưới. Cũng có đứa nhanh nhẩu đã lon ton chạy đến cổng nhà ông lang Thái để gọi họ.

Trong những hàng rào dâm bụi sau nhà, người ta đứng ngó đám khách lạ. Chó các nhà thi nhau sủa loạn làng. Một người, vẻ thông thạo, đoán:

- À, người đến đầu vũ hội tháng Hai làng ta đây mà.

*

* *

Năm ấy, làng vào đám tháng Hai. Đám cũng đám lệ, không có hội hè gì. Làng mổ một con lợn, một con bò, cắt phần việc cho bốn giáp. Cửa đình mở từ sáng sớm hôm mừng mười. Bên sông Lịch, một lá cờ được kéo lên đầu cột. Trong đám lá xanh đậm, màu cờ nhuộm một sắc đỏ chói lọi. Giữa sân bày một chiếc long đình.

Đôi bên cấm hai hàng cờ đuôi nheo. Phấp phới, hỗn độn những màu xanh đỏ tím vàng vẩy nhau trong gió. Gân dầy, đặt nghiêng một chiếc trống cái. Trẻ con giăng căng, thả sức nện trống suốt ngày. Bên góc sân, phía góc đá, đã dựng lên một rạp chèo. Bốn cái cọc tre, đỡ một nền sàn bằng ván gỗ vuông vắn, trên phủ một lá cót, che mưa nắng. Đêm đêm, có hát chèo. Ngày mười một, các cụ trong làng phúng sắc vào một cái long đình, gõ chuông công công, rước loanh quanh thôn này qua thôn khác. Đám rước lệ, lẻo tèo có vài cô lão đi guốc, áo thụng bạc phếch, và một lũ rât nhiều trẻ con.

Trẻ con trong làng đổ theo cái long đình, sau má'y bô lão, bám như cái đuôi. Ba hôm việc làng, rước xách, trong các xóm, khung cửi nào cũng nghỉ dệt. Người ta nghỉ ngơi, ăn uống và tồ'i lữ lượt ra cửa đình xem hát chèo.

Nhưng đám tháng Hai năm nay hơi khác mọi năm. Rước xách vẫn nhạt nhẽo vậy. Đêm đê'n, cũng phường hát chèo. Năm nào, phường Bắ'c cũng nhớ ngày tới xin đám. Song đám năm nay khác, đám lớn hơn thường khi. Chèo hát ô'n ã liê'n những tám đêm. Ban ngày, ngoài cuộc thường niên kia, lại có nhiê'u cuộc vui khác. Đánh cờ bỏi, chọi gà bên bãi Cơm Thi. Diễn võ trên rạp chèo. Leo câ' u noi, lại có trò vui bắ't chước hội Tây: bắ't vịt dưới ao làng. Đám hội năm nay, ngoài sự lắ'y lệ, còn có tính cách một hội khánh thành câ' u mới. Chiế'c câ' u quét vôi trắ'ng xóa một nhịp ngang con sông nhỏ đã cạn dòng gầ'n hế't nước. Bởi thế', người ta gọi là hội câ' u. Hội câ' u làng Nghĩa Đô.

Suồ't buổi có đánh cờ bỏi. Với đàn trẻ, trò này nhạt quá. Đâu chỉ có mươi ông râu dài đứng ngắ'n ngơ bên những rào nứa cắ'm lỗ. Đánh gà chọi còn thú hơn. Hai con gà, da ức đỏ gay, nhảy lên đá nhau bịch bịch. Nhưng khoái nhấ't là xem đầ'u võ.

Ai cũng thích võ. Người lớn ham xem. Ông già lại càng ham nữa. Thời xưa, kẻ nào xoàng hạng bết cũng có thể võ đui một cái, nhảy qua được một bờ rào xương rô'ng. Cái ngày dụng võ của thuở những ông cụ tám mươi á'y, còn in dấ'u vế't nhiê'u trong đầ'u mọi người. "Ngày xưa, làng ta có cụ tám Lừ hét một tiế'ng vượt rút nóc nhà... Trước, bác cả Chứng làng ta, chân tay không mà đánh ngã được mười tên cướp... Cái độ loạn Cờ Đen bà Kháng lừa mẹo chặt cụt tay một thắ'ng giặc Khách..." Câu chuyện ngày xưa, cái hồ'i giặc Cờ Đen sang ta... được kể trong những đêm mọi nhà tụ họp dưới ánh đèn. Chao ôi,

ngày xưa ấy, người ta giỏi võ quá. Ai cũng ưa xem võ. Từ hôm đoàn các lò võ lục tục đến thì cả làng rộn rịch, nháo lên. Các nhà võ thì ăn chực nằm chờ, đợi ngày đấu. Người ta ngong ngóng đi xem.

- Hôm nào nhi?

- Mai.

- Nhớ rủ tớ nhé.

Đến đàn bà, con gái cũng náo nức:

- Mai chị rủ em đi xem đấu võ nhé!

*

* *

Hôm đó, từ buổi sớm, sân đình đã đông ngộn, ghê người lên. Người đứng chen nhau, đen ngòm. Không một chỗ hở đủ cho đưa được một bước chân. Nghẹt quá, không thở được, trẻ con khóc inh ỏi như một đàn lợn bị chọc tiết. Rồi chúng trèo tường đình, chúng leo lên góc đa. Bám theo đánh như con nhái bén. Một chân bông bênh, một chân bấu rễ đa, đầu ghé ch dòm vào trong rạp chèo. Cứ kiêu lạ ấy mà chịu khó đứng được mãi.

Trên sân khấu cao, chưa thấy bóng một nhà võ nào. Nhưng các đồ võ đã bày la liệt. Một cái giá bằng tre, cắm ôi thứ đánh nhau, mà người ta bảo là những mười tám thứ khí giới. Một thanh siêu dài, lưỡi xám xít, đầu khoằm cong, cao cùng hàng với chiếc côn, cái thương và thanh kích mũi sắt. Hàng dưới, đều một dãy, hai con cá gỗ đuôi nhọn, gọi là song hỷ, hai quả chùy to thô lố như hai quả dừa. Một lá chắn đan bằng mây để đánh lẫn khiên. Lại thanh mã tấu

lưỡi vạt sắc lém. Hai thiếp t lĩnh có xúc xích loảng quăng. Tất cả, bày dàn một hàng dài cho mọi người ngắm nghía.

Bên cạnh giá khí giới, kê một chiếc trống cái lớn. Một bác trai tuấn, áo the dài, khăn lượt chít, một tay chống nạnh mạng sườn, cúi lom khom, nghiêng tràn dột từng hồ i ngũ liên.

Tùng tùng tùng... Tùng tùng...

Ba tiếng một, hai tiếng một. Những hồ i trống ngũ liên rên rĩ vang lên như nước cuộn cuộn chảy, như khói lửa nhuốm lên, nghe như xô đẩy, thúc giục kêu gọi ráo riết. Đây là những tiếng trống thăm thiếp t của những ngày nước lớn, những khi có lửa cháy trong xóm. Với những người không đơn, nghe mấy tiếng trống đòi nợ này, ai cũng giật mình, nghĩ đến tháng Năm của mùa hè sưu thuế. Nhờ trời, đây chỉ là những tiếng trống oai hùng thúc giục người ta đầu vũ cho khỏe, và làm nao nức những người đứng xem.

Tiếng trống liên miên càng thúc người xô đến nhiều nữa. Đứng trên rạp chèo trông ra, đầu người lơ xô, man mác. Người ta ganh nhau, cố nhô được mũi lên để thở. Đông quá, ai cũng nhăn nhó. Bọn con gái trong làng đứng họp một tốp lớn trên thềm đình cũng càng ngày càng nghển cao cổ lên, mới trông được thấy rạp. Lần lần, người ta len đến càng nhiều. Những anh con trai lúc này hay lượn qua lượn lại chỗ ấy, bây giờ cũng chịu đứng im, hết lượn. Không còn chỗ mà lách được nửa bàn chân! Nhưng ai cũng chịu khó ngong ngóng đợi. Sắp đầu vũ đến nơi rồi. Trẻ con hét lên như thế. Rồi một tiếng đồn lan rộng trong đám đông, bao nhiêu người thét rầm rĩ:

- Đã ra kia. Đã ra đây, anh em ơi!

*

* *

Các đoàn võ sĩ đi ra. Một bọn mấy người áo the khăn lượt đi guộc mộc là những người ở lò võ vùng Bạc. Các ông đi giữa, nhai trầu bồm bồm, mặt đỏ gay và tròng mắt cũng đỏ lịm. Đây, đoàn võ bên Phú Gia. Đi sau cũng là các tay võ làng Nghĩa Đô và những nhà võ bên Bắc.

Tất cả mọi người lên đứng dàn phía sau rạp trò. Bên trên trò ràn rạn mấy thứ giải cuộc đấu. Hai cái gương tranh vẽ con diều hâu mỏ khoằm, đậu trên một hốc cây cụt, giương đôi cánh lớn. Hình *Anh hùng độc lập*. Phấp phới mấy vuông nhiều diều thả m tươi. Lại có treo lủng lẳng hai bánh pháo.

Bây giờ bác trai tuấn đã dùng tay thúc trống. Người ta đổ t một bánh pháo để khai cuộc diễn võ. Tiếng pháo nổ tì toạch. Khói pháo bay mịt mù, phủ vào trong đám đông. Đến lúc khói pháo tan lên ngàn cây sân đình, rạp trò đã mở ra cảnh múa võ.

Ông Thái là một tay võ làng này. Ông ăn mặc thực ra kiểu nhà võ. Đầu ông bịt vòng khăn, bỏ lửng một múi bên tai. Áo đen khuy tét may rộng thùng thình hai cánh tay, như áo chú Khách bán thuốc ế. Quấn cũng màu đen. Hai đầu ống bó lại, nhét trong bít tất đen, quấn vòng ngoài một chiếc nịt cao su đỏ. Chân ông cũng dận một đôi giày đen. Khắp người ông toàn một màu đen tó i xin lại. Chỉ trừ một dải lưng lụa bạch, thắt bỏ dài thõng hai múi xuống. Dải lưng trắng xóa, nổi bật trên nền đen tuyền. Ông Thái cầm dùi trống, gõ chậm chậm từng tiếng. Ông đứng cầm trịch. Trước hết, người ta biểu diễn qua tất cả các môn võ các lò với những khí cụ cấm trên

giá. Lân lượt, các võ sĩ trèo lên sân đấu. Mỗi người đi một bài. Một ông chụp hai tay lên miệng làm loa, quay xuống đám đông, hô thực to:

- Võ sĩ Nành ở Phú Gia đi bài “Quý châu”!

Võ sĩ Nành trèo lên sân khấu. Võ sĩ Nành cởi trần, mặc quần nâu lửng. Đứng giữa rạp, võ sĩ thóp bụng lại, khoảng hai chân, xuống táng trung bình đánh huych một cái. Hai tay cong lên, lẩy gân. Rõ mắt, rõ mũi, rõ má, trợn tròng trợn trạo, võ sĩ loay hoay đá m đá, gạt đỡ linh tinh ra bốn phía. Tiếng trống thúc đều đều... Một lúc, võ sĩ Nành khom lưng, xuống chào mã vòng khuỷu một tay, một tay xòe trước mặt, vêu cái cằm, tròn mắt nhìn ra mọi người. A, bài tỏ, hết bài. Trẻ con vừa cười vừa kêu. Ngoài kia tiếng vỗ tay râm lên như sấm động.

Cái ông làm loa ban nãy, lại hô:

- Võ sĩ Định ở bên Bắc đi bài “Hầu quyên”!

Võ sĩ Định lên đài, múa nhoay nhoáy một bài hầu quyên, chân tay thoăn thoắt như con khỉ trèo cây. Rõ khum người, bài tỏ, lùi xuống. Ông “loa” lại quát:

- Võ sĩ Đại ở Phú Gia đánh bài “côn”!

Tiếp đến đánh côn, đánh song xỉ, lăn khiên, múa chùy. Đủ cả. Mỗi võ sĩ lên múa một thứ, ông “loa” lại nói cho mọi người được rõ. Tiếng vỗ tay rền lên. Người xem thích quá, mê tít, không biết mỏi chân, mỏi mắt. Mãi đến quá trưa, mới vào những cuộc đấu. Trước hết, ông “loa” mời người đứng xem ở dưới, ai có giỏi thì lên đấu quyên. Không ai giỏi, nên chẳng mảnh nào dám lên. Rồi ông “loa”

lại mời những người đứng dưới, ai có giỏi thì lên đấu kiếm, hoặc đấu một thứ khí giới nào cũng được. Không ai nhúc nhích. Lũ trẻ con bám ngoài cọc rạp thì há miệng, tưởng tượng. Tưởng tượng giá ta biết võ mà được lên đài bây giờ, ắt đấu nhau phải khiếp lắm. Kề ra, mời mọc như thế, cũng chỉ là mời lấy lệ. Bởi ai người ta cũng chỉ có đi xem. Ai có võ, đã đứng ra sẵn sàng sau rạp rồi.

Thường lệ, không mấy ai đấu quyết với các lò lạ. Đấu quyết nguy hiểm. Nếu có ý, có thể thoi những quả ngà m chết được người. Bởi vậy, sau mấy cặp đấu quyết biểu diễn, người ta vào cuộc đấu kiếm.

Một nhà võ nhảy lên đài. Đấu húi ngắn, mặc áo nịt ngắn và quần cộc đen, tay xách chiếc kiếm gỗ, trèo lên sân khấu. Tiếng trống khua đều đều... Mỗi nhà đi một bài kiếm, trước khi đấu. Đường kiếm bấn ra xung quanh vun vút. Khi lên khi xuống, ngọn kiếm lia vù vù, thấp thoáng ẩn hiện.

- Võ sĩ Vị đấu với võ sĩ Tộ.

Bây giờ hai người đứng đối mặt nhau. Hai thanh kiếm so lại, dứ, rồi bắt đầu đánh. Tiếng song tiếng lụi đập chan chát. Chàng này xô thì chàng kia lui. Một người đâm, một người đỡ. Những cái gạt xoèn xoẹt biến chuyển cùng với hai cánh tay rần rẫn, thịt nổi lên như những thớ đá.

Tiếng trống thúc đồ rền rền..., cuộc đấu càng ngày càng hăng và dữ dội. Người xem hò hét theo từng nhát kiếm vút.

Bỗng soạt một tiếng mạnh. Một thanh kiếm văng lên, rơi ra ngoài rìa ván gỗ. Võ sĩ Tộ, mặt tái mét, run run giơ cánh tay phải. Một dòng máu đỏ tươi, từ trong khe ngón nhuộm xuống lòng bàn tay.

Kiếm của Tô đã ăn một đòn mạnh quá của Vị, vắng đi mất. Tô bị toạc hở khẩu, chảy máu. Tiếng vỗ tay dội lên. Nghe như thác nguồn đổ xối vào hồ đá. Võ sĩ Vị thắng cuộc.

Và cuộc đấu kiếm, cứ đôi một, kéo dài mãi. Mọi người xem mê mải. Cho tới quá trưa, đám võ mới thôi. Nhưng hôm nay mới là cuộc đấu loại. Ngày mai vẫn còn đấu loại. Ngày kia mới đấu thực ăn giải. Ai cũng đoán:

- Năm nay giải kiếm về bên Bắc mất.

*

* *

Ba hôm sau, hết hội làng. Mọi khung cử lại sắp bắt đầu dệt. Những cây hoa giầy xanh đỏ trổ trong các ngõ xóm đã rách tướp và rụng lá tả. Trẻ con buồn, tiếc ngẩn ngơ. Ngày vui thực là chóng tan.

Các đoàn võ sĩ cũng giải tán, đầu về đây. Những khăn gói lại đeo lên vai. Đoàn bên Bắc vẫn tám người đầy đủ. Mấy ông áo the chùng, khăn lượt chít, cánh tay khoác ô đi trước. Vài bác con trai đi sau, tay nải nạm trên lưng. Có bác vác một cái gì như một chiếc mâm gỗ vuông, ngoài phủ vuông lụa đỏ. Nom tựa mâm đồ đi đám cưới. Không, không phải. Đó là cái giải kiếm, chiếc gương lớn vẽ hình *Anh hùng độc lập*. Kết quả của sự tài giỏi và những ngày ăn chực nạm chờ khó nhọc. Về đến nhà, lại tợn kém, chết vô khối gà vịt để ăn mừng. Nhưng giờ không ai bận nghĩ đến chuyện tợn kém. Ba tháng xuân hội hè, người ta ăn chơi.

Đoàn võ sĩ vác giải về tận bên Bắc. Thôi đường cánh đồng xa
thẳm, đi hàng nửa ngày. Nhưng mọi người bước những bước vui. Bấy
giờ trời đất vẫn còn cái u ám mát rượi của mùa xuân dịu dàng. Gió
bay phàn phật những dải thắt lưng lụa nhuộm điếu, những dải
thắt lưng nái vàng khè. Mưa sa phơi phới.

1943

Giữa thành phố

Trên tàu hỏa bước xuống ga đầu cầu, Lâm đã trông thấy chú Tư nghênh cổ trong đám người lơ lửng trước mặt. Lâm vừa reo, vừa nhảy, vừa kêu lên:

- A chú Tư! Ôi, ôi kìa chú Tư!

Hắn xô cả mọi người, chạy lại với chú Tư. Hắn nói vội ngay một câu đầu tiên:

- Hết cái cầu sắt thì đến ngay ga, chú nhảy? Đúng quá.

Làm như cái sự đúng ấy là một việc gì kỳ dị.

Hai chú cháu, kẻ trước người sau, vòng theo cái cầu bậc đá, đi xuống vệ đường. Vừa đi bác Tư vừa nói:

- Đem làm gì khoai với củ ra thế này. Ở nhà đã chả có.

Lâm cúi nhìn sâu khoai đeo lưng lảng dưới cái tay nải. Lâm nhìn chú. Và Lâm ngơ ngác nhìn xung quanh. Hắn nhếch mép để hểnh hai hàm răng mái hiên màu cải mà nhò nhò. Không hiểu Lâm cười hay là Lâm mê u!

*

* *

Hôm xưa, về quê ăn giỗ ông nội, bác Tư dặn cháu Lâm đến mười tư thì sang Hà Nội chơi. Bác đưa sẵn cả cho Lâm một suất tiều trên tàu và thêm mấy xu cho uống nước.

Bác hơi huế nh một tí. Bởi bác nghĩ tội nghiệp thằ ng cháu ngô c
nghê ch ngót hai mươi tuổi đầ u mà chưa được trông thắ y cái đèn
điện sáng nó ra thê nào. Hôm về làng, ngoài mắ y phong bánh
khảo nhân đậu, bác Tư còn bọc được vào đắ y bị mặt cưa một cân nước
đá. Để làm cái quà lạ mắ t. Và cả nhà đầ u lắ y làm lạ mắ t thật. Cân
đá chảy ngót gầ n hế t, nhưng cũng còn đủ để bác Tư chặt mảnh đá
nhỏ, đem đặt vào lòng bàn tay Lắ m. Thắ y lạnh, Lắ m cười khì khì.
Đế n lúc buồ t, Lắ m giấ y nắ y, kêu rằ m lên. Lắ m bảo với chú: “Cái
thứ đá Tây quái nhắ y? Nó buồ t tê thìn thít. Ai có tội, đem bỏ vào
mồ m thì đế n rự n ráo cả rắ ng!”.

Sáng nay, Lắ m trở dậy tự lúc gà mới gắ y tam canh. Mẹ Lắ m,
thắ y Lắ m và cả cái Hoe, em gái Lắ m cũng dậy sớm như thê . Cả
nhà rộn rịch sửa soạn cho Lắ m sang tỉnh. Thắ y Lắ m soi đèn vào
buồ ng, chọn từng củ khoai nghệ mắ m, đem xâu cái lạt tre. Mẹ Lắ m
và cái Hoe xuồ ng bắ p thổi cơm. Cơm chín, Hoa lắ y vuông khăn
vải, bóp nhào nhuyễn lại thành một nắ m lớn rô i bọc kẹp vào hai
mảnh mo cau non để Lắ m mang đi làm lương ăn đường. Mẹ Lắ m cứ
nhắ c đi nhắ c lại: “Lên tâ u thì ngô i vào giữa ghế , không được
trông nghênh, trông ngáo, không được thò cổ ra ngoài. Nhớ để cái tay
nắ y kẹp vào hai đầ u gồ i, kẻ cắ p tâ u hỏa là chúa ranh đắ y. Mà
ngô i thì phải chọn chỗ ngô i với ông già bà cả. Mỗi bận tâ u đồ phải
hỏi người ta xem đã đế n nơi chưa. Ga gì nào? Ga Đầ u Câ u. Tầ u đi
hế t cái câ u sắ t kêu xoành xạch điế c tai một lúc là đế n nơi. Nghe
kỹ chứ đừng nhắ n rắ ng ra cười mà có khi trắ ng mắ t ra đắ y, nồ m
ạ!”

Lắ m ra về ngoan ngoãn nghe. Nhưng mà ra về thê thôi, chứ từ
hôm chú Tư cho tiề n để đi Kẻ Chợ, Lắ m được nghe những câu mẹ
dặn đã tới tám mươi nhắ m bận rô i.

Lấ m rô i rít đi rửa mặt và vuô t nước lên chỏm tóc đỏ hung hung. Hàm răng vầu như chìa dài thêm ra, Lấ m mặc cái áo tấ c chồ i vàng chỏe, còn nguyên cả đầ u mắ u. Cái quầ n vải ta của Lấ m, hai ô ng rộng huế ch, cứng cằn cằn. Lấ m định mượn đôi giầ y của anh Điề m để diện, nhưng thầ y Lấ m mắ ng: “Chớ có mó đườ i ngựa. Mày lại không biế t tính cách thắ ng Điề m keo cú! Đi lên chỗ đò hội, kẻ cắ p như rươi, mà mắ t của nó thì gọi là đầ n mượt. Đi chân đấ t thì làm sao? Càng thanh mảnh, càng mát mẻ cái chân. Tao, tao cứ đi đấ t hàng đờ i”. Cho nên, Lấ m lại thôi không dám mượn. Và quả tình với sự quen xưa nay, cũng thắ y đi đấ t là nhẹ nhàng, chả có khác gì cả.

Chỉnh tê rô i, Lấ m đeo lên vai cái tay nải trong đựng nắ m com. Xâu khoai thì buộc vào núm đầ u vai.

Trời chưa tan sương. Từ làng Lấ m đi ra cái ga xép gầ n nhấ t, phải qua hai cánh đờ ng. Mẹ và cái Hoe đi với Lấ m ra tận cổng làng.

Và bây giờ Lấ m đã để chân được xuồ ng ga Đầ u Cầ u.

*

* *

- Vào đây, cháu.

Từ lúc vào đầ n trong phồ , đôi mắ t, đôi tai, hai lỗ mũi và cả mô m dầ u của Lấ m cứ trông, cứ nghe, cứ rô i rít tang bờ ng. Người ta và các thứ xe cộ đi lại nhộn nhịp leng keng cả lên. Bao nhiêu tiế ng động rầ m rầ m, to bắ ng mắ y họp việc làng, như sắ p vỡ chợ, như trong xóm có đám cháy. Lấ m để tinh thầ n vào tấ t cả đầ n nổi chú gọi mà cũng chẳng nghe thắ y tiế ng.

Bác Tư tóm lấy cánh tay Lâm:

- Vào đây chứ, Lâm!

Lâm hốt hoảng chìa răng ra cười:

- Hờ. Đã đến nhà rồi? Chỗ nào, chú?

Chú dẫn cháu vào một cửa hàng tạp hóa nhỏ xíu. Cái cửa hàng đó ở giữa một phố hẹp, lúc nhúc những nhà hẹp và tối, rộng bằng bề ngang cửa như những bao diêm để cạnh nhau.

Chẳng biết đây có phải là một cái nhà không, hay là một cái đình con con. Nếu cứ trông lên nóc nhà của các phố buôn bán thì không thể nhìn cười được. Những mái hẹp, ngắn, méo, dài cổ lổ tự đời kiếp nghiệp lai nào! Mái nhà, tường nhà chen chúc nhau, kèn cựa nhau để lấy một chỗ ló mặt. Những mái nhà trong những phố đông đúc, khổ sở, khôn nạn, bẩn mắt. Đến ngay cu Lâm, ngắn nghĩa mãi, mà cũng phải lấy làm không thích cái chật hẹp quá thế.

Lâm bước chân vào trong nhà, đụng phải vô khối người. Cả người cũng lũng củng, chật hẹp thế. Nào đàn bà, nào đàn ông, nào trẻ con. Nhưng dường như chẳng một ai chú ý đến chú cháu nhà Lâm. Bác Tư cũng không để Lâm đứng ở đấy. Bác đưa Lâm vào một góc nhà tối om. Mắt Lâm bỗng sầm lại. Bác bảo Lâm: “Trèo lên”. Lâm ngẩng đầu để xem là mình trèo lên cái gì.

Ồ! Lâm sẽ trèo lên một cái thang. Ở phố phường mà cũng có cái thang. Ừ, cái thang. Nhưng có làm sao, trông thấy cái thang để trèo lên, Lâm lại ngằn ngừ và quay lại nhìn chú? Ấy bởi những cái bậc gỗ, lắp vào hai gióng gỗ và gấn dựng đứng lên cái tường xám. Nó thẳng như một thân cây cau. Nó thẳng nghiêm chỉnh, không

ngiên, không vẹo về phía nào hết. Những bậc gỗ, vì lên xuống nhiều, đã lên nước bóng nhoáng.

Thầy thả cháu nhìn mình thì bác Tư hiểu ra cơ sự nó lạ nó sợ. Không nói, bác thực hành luôn để cho nó trông thầy. Vít cái bậc gỗ, bác cong người lại. Tay bác lên một bậc thì chân bác lên một bậc, y như thầy người leo cột mỡ. Trên đầu bác Tư hồng ra một cái lỗ vuông. Bác chui lọt vào cái lỗ rồi đưa tay xuống với lấy cái tay nải và xâu khoai. Bác ra hiệu:

- Oách... oán... oong... đơ. Trèo dễ như bỡn. Cứ như trèo cây ổi ở nhà ấy mà.

Lắm nghe lời chú, bám cái bậc gỗ, khom lưng lại mà trèo. Ở nhà, ngày nào Lắm chẳng trèo cây. Thì quả dễ y như rặng. Lên khỏi thang, Lắm luôn được người vào trong một cái bực gỗ. Cái bực này ba phía giáp với mái nhà, một phía có cửa nhìn ra đường chằng một lượt dây thép mắt cáo. Để cho ai vô ý khỏi lẫn thòm xuống thêm hè dưới kia. Người ta không thể đứng được. Hay nếu có gọi được là đứng, thì chỉ khom người, không không cái lưng.

Hai người ngồi trong cái gác thì vừa vặn. Những tiếng lách rách chuyển động xung quanh cái mộng ván nghe đều đều vui tai nhưng sao cứ cảm như mảnh ván bập bênh có thể sập xuống như một cái cạm chuột, lúc nào không biết chừng.

*

* *

Chui rúc trong cái gác đó đến sáng hôm sau thì Lắm chỉ để ý để mắt cũng thông thuộc cả nhà dưới, nhà trên, nhà ngoài - nói là hai

gian nhà ngoài thì đúng hơn - nhà ngoài là một hàng bán tương cà, mắ m, muố i và kim chỉ của vợ chồ ng một “thầy ký” mà chú Lắ m bảo: “Ông ấ y đi làm việc Tây”. Nhà ấ y có một đàn bồ n đứa con.

Nhà trong chỉ là một chiế c giường rộng, kê vừa khít vào cái ô buồ ng, lô i lên thang gác nhà chú Tư. Ban ngày, giường ấ y chẳng có ai. Nhưng tô i đế n, có năm người đàn ông nắ m song song. Tính ra, kể tắ t cả lớn bé, tới xấ p xỉ mười lăm mười sáu người nhét trong cái bao diêm nhà chồ ng lên nhau này. Gác của bác Tư ở lơ lửng quẩ ng giữa. Chui vào gác tô i om như thể chui vào cái vỏ chai. Chưa bao giờ Lắ m nghĩ ra Kẻ Chợ lại như thế .

Nhưng thế mà Lắ m cũng thấ y thích đáo đẽ. Cả ngày chú Tư đi làm. Chú Tư làm việc sở lục lộ. Chẳng hiểu chú làm việc gì. Lạ lù ng, có hôm thấ y chú vác vế cái chổi tre cán dài như chiế c đòn gánh. Chỉ biế t dấu sao sở lục lộ cũng là nhà nước. Chú Tư mặc quầ n áo nâu và đeo ở bên cánh tay trái một cái biển đồ ng bóng nhoắ ng to bắ ng cái lá mít. Chú thổi com buồ i sáng, ăn com rô i còn bao nhiêu đẽ m nắ m làm hai nắ m. Một đẽ m đi ăn trưa, một đẽ lại cho Lắ m. Như thế tiện và đỡ diệ u vợ bế p nước. Bởi vì đỡ phải khó chịu vế sự thổi com nhờ bế p lại thêm việc bùng nô i lên cái thang kỳ quái ấ y còn là một điề u khó nhọc hơn.

Lắ m cũng ăn com như chú. Lắ m ngồ i nhòm nhòm trên gác, nhìn qua cái lưới mắ t cáo, xem nhữ ng người đi lại dưới đườ ng. Cũng vui mắ t. Đẽ m đế n, không phải thắ p đèn. Cái đèn điệ n của nhà nước ở luồ ng dây thép giữa đườ ng sáng cả vào chỗ chú cháu Lắ m nắ m.

Lắ m đẽ m, chợt thức giắ c, thấ y sáng vắ ng vạc, giậ t mình, quên không biế t nắ m ở đầ u. Mắ i mới tỉnh ra. Tắ n mắ n, Lắ m nắ m nhìn

xem những con muỗi đấ t bay lă ng nhă ng xung quanh cái chao đèn trắ ng bong. Lại cũ ng khô ng tưở ng ra đượ c cái cảnh ngoài Kẻ Chợ như thế này.

Lầ m bảo chú:

- Nghe thầ y bảo ngoài Kẻ Chợ có tượ ng bà đầ m xò e ?

- Ủ , tồ i hôm nay tao cho mà y đi xem.

Cả ngày hôm đố . Lầ m ngồ i ô m khồ i hy vộ ng.

[1]

.....

1942

[1]- Kiểm duyệt thời Pháp bỏ mấy trang cuối.

Ông dỗi

Bữa cơm chiều vừa ăn xong. Nhưng lão Múi vẫn chưa đứng dậy. Trong khi ấy, vợ lão lục đục dọn dẹp mâm bát, bỏ vào rổ, đem ra ngoài ao để rửa. Rửa bát xong, bà lão vẫn thấy ông chổng ngông lì ở góc phản. À, lại muồn có sự gì đây. Bà lão vừa úp bát vào chạn, vừa ngấm trộm ông lão. Lão ngông cái điệu khác thường lắm. Hai tay chổng xuống phản. Cái mặt đầy ngòm những râu ria rậm rạp thì thười ra. Đuôi mắt cá ngỗng, gương bệnh, tròn xoe. Y như lòi ngông của một chú ếch ương bụng ông và lòi mắt. Nhìn chán, xong bà lão không nói, không hỏi gì. Bà lẳng lặng đi ra ngoài đầu hè.

Bấy giờ chiếu mặt thười ấy mới động dậy. Chòm râu hơi rung rung. Thực cho đến lúc cái chòm vừa râu vừa ria ghê gớm ấy chuyển động, người ta mới kịp nhớ để biết rằng trong đó, còn có cái miệng ông lão. Miệng ông lão mập mạp. Đầu tiên, nảy ra mấy tiếng tốp tốp, tốp tốp. Rồi ông thở khà. Và chợt cười nức lên một hời *khó khó* quái quỷ như nút võ ở trong cổ họng và đưa ra ngoài từng miêng, từng miêng.

Bà lão không lạ gì lòi cười của ông lão. Lão làm như ông thái sư mồm đỏm trên rạp chèo, vuốt râu mà cười khênh. Lão Múi cười khẩy đầy. Bà lão biết. Và bà lão lấy thế làm sốt ruột. Bà cũng cười, nhưng cười nhạt:

- Mát mẻ gì thế?

- Hừm, ông lại thêm mát mẻ đưa nào à? Này ông bảo thực... Này ông bảo thực cho mà biết...

- Biế' t cái gì?

- Ông không phải con chó, biế' t chưa? *Cu soong bú dù* cái nhà quê nhà mày!

- À à... ông có là con chó đâu, ông chỉ được ăn hai bát cơm ngũ. Con chó thì vào nồ' i rồ' i.

Ra từ nãy, ông Múi đã tức bà lão Múi, vì bà á' y chỉ cho ông ăn có hai bát cơm. Thê' thì đáng giận thực. Bụng ông to ngầ' n này. Miệng ông to ngầ' n này. Ông có thể ăn bô' n bát đầ' y. Làm sao chỉ cho ông ăn có hai bát cơm? Có làm sao, hời con mẹ chột một mắ' t kia?

Bình tĩnh, vợ ông đáp thủng thẳng:

- Hế' t gạo... Còn có từng á' y gạo. Mai đong được thêm thì mới có mà ăn đủ.

Rồ' i bà lão ung dung xĩa răng, nhìn lên trời. Trên trời có gì mà nhìn. Có mỗi một ông sao Hôm long lanh. Nhưng, không phải bà lão chú ý nhìn ông sao Hôm. Bởi vì, có tiế' ng bà lảm bảm:

- Ngồ' i giữ vua bế' p ở nhà, thì nồ' c gì lắ' m cho hại gạo nhà nước!

*

* *

Chao ôi! Ông lão Múi đã nghe, nghe rõ tâ' t cả cái câu xỏ xiên của vợ nói ra. Nó nói như lắ' y cái sào nứa dài mà chọc vào bụng ông. Nó bảo ông giữ vua bế' p. Nó bảo ông ăn hại gạo nhà nước. Nó nói một câu ngu hế' t sức. Chính ông đã từng là thắ' ng người nhà nước rồ' i đầ' y.

Ngày xưa, ông đi lính. Ông đi lính thời kèn. Ông cũng được đi giã y sắng đá, đeo thắt lưng da, đội mũ chào mào như những ai. Ngày ấy, mỗi tháng ông gửi từng đồng bạc, từng nắm tiền về cho vợ. Vợ ông đã tiêu hết tất cả tiền bạc của ông rồi. Cho đến khi mãn khóa trở về, hai bàn tay ông vẫn trắng bạch, không có một đồng xu nhỏ dính túi.

Bây giờ lão cũ kỹ. Lão là đồ bỏ ra ngoài đồng rồi. Vợ lão khinh lão ra mặt. Nó cậy thế rằng bây giờ nó phải làm để nuôi lão. Lão cần cóc gì. Lão có cần một tí gì đâu. Chẳng qua là nó không ra gì, nó thiếu âm đức, nên nó cụt cuối cụt ngọn, con cái không có. Lão cũng vô phúc mà lấy phải nó.

Lão Múi đã nghĩ đến chuyện lấy nhau như xưa kia người con trai mười tám. Lão nghĩ như là ở những ngày mà đôi vợ chồng còn son rỗi.

Thế là, nhất định lão không thèm ăn cơm của vợ nữa. Bắt đầu từ ngày mai trở đi, lão thèm vào!

*

* *

Từ ngày hôm sau, lão Múi không ăn cơm thực.

Bà lão già thầy chồng giờ chừng như vậy, cũng không nói năng gì. Bà lão không sợ, bà lão cũng không bực mình. Sự chịu đựng lâu năm đã đến với bao nhiêu nỗi quen thuộc. Và vốn tính bà lão không thích nói, không thích nghĩ xa nghĩ gần. Bà lão chỉ nghĩ độc có mỗi một câu khôn ngoan và thiệt thực: “Ông lão dối cơm hầy? Mặc! Không đưa cái khóa hòm gạo cho ông lão nữa”.

Cả ngày bà Múi bán hàng ngoài chợ. Hàng của bà là một cái thúng, trong đựng kim chỉ, lơ, nê´n và vài thứ linh tinh, lặt vặt. Vây, cũng số´ng. Người ra vô´n số´ng dễ dàng. Vào cảnh nào cũng xong. Kiê´m được ít, ăn ít. Trong cuộc đời tâ´n tảo, rấ´t đổi khó khăn, chẳng có gì là khó, hình như thế´, bởi cứ thấ'y khổ mãi.

Hôm â'y, bà lão ăn quà vợ vào ngoài chợ. Bà yên chí chiê´u về´, thế´ nào lão Múi cũng phải làm lành với mình. Nhưng không, chiê´u đê´n, bà lão về´, vẫn thấ'y chồ´ng ngô`i im tây ngậy trên phản. Hai mắ't - và cả một lũ râu - trùng trùng nhìn bà. Nhưng không phải con mắ't đói. Vẫn ung dung, bình tĩnh như thường và lại có ý thách thức nữa. Ra điệu ta no rô`i đây. Ta chẳng câ´n phải lụy đũa nào.

Bà lão đoán:

- Chắ'c lão còn có một hào trong túi.

*

* *

Chiê´u hôm sau, bà lão ở chợ về´ nhà. Ông lão đi đâu vắ'ng. Lão vẫn dỗi com. Một lát, lão sùng sục về´, một bên tay xách lủng lẳng cái vò. Chiê´c khô´ đon dính sát vào người, ướt sũng. Những đầ'u ngón chân, ngón tay nhả lại, tím bệch. Dáng lão vừa mò mẫm dưới ao lên.

Lão đứng giữa sân. Một tay lão thò vào trong vò. Bỗng trong cái miệng vò tồ`i om om, rộn lên những tiế'ng *ngóe ngóe* thăm thiế't. Như có rắ'n bắ't nhái. Không là rắ'n bắ't, nhưng là một bàn tay lão Múi thò vào vò, lôi ra từng con nhái lớn chỉ xanh, quật đét từng con xuố'ng mặt đấ't. Những chú nhái khô´n nặn run rẩy, nhuối hai tay,

hai chân ra, chệch tưng. Cả thấy chừng mười lăm nhách. Rồi lão lặn cái vò xuống đất. Độ từng nẩy con ốc nhồi đen nháy đỏ ra.

Bỏ cả ốc và nhái vào rổ, lão cắt xuống cáu ao. Một lúc sau, lão đem lên một xâu nhái lột da, đã chặt đầu, chặt chân cẩn thận. Những con nhái trắng phớt, thịt gọn tia gân đỏ, tanh nhưc mũi.

Ốc thì bỏ vào nồi luộc. Nhái, hơ lên ngọn lửa, nướng như nướng chả. Vứt chốc, một mùi thơm gây gây dâng lên ngạt ngào. Lão tíu tít loay hoay vừa nướng vừa đun.

Chẳng bao lâu, lão Múi đã làm xong cả các công việc. Lão khệ nệ bung nồi ốc lên đặt ngoài đầu hè. Lão ngồi xuống, xếp bàn tròn hai gối, chỉnh chện như ngồi ăn cỗ. Có nhẽ lão cũng tưởng như lão đang ngồi ăn cỗ thực. Những con ốc nhồi cũ tháng Bảy béo lắm. Nhai sừn sừn tựa nhai thịt gà mái ghe. Lại chấm thêm một chút muối. Tuyệt, điểm món ấy, còn món chả nhái. Chả nhái cũng chẳng kém chả lợn. Có phần ngon hơn chả lợn. Lại thơm vô cùng. Thơm điếc cả mũi hàng xóm. Thơm điếc cả hai lỗ mũi bà lão chợt mất kia. Cho con mụ biết rằng lão đây không cần gì con mụ. Trời sinh voi thì trời sinh cỏ. Con mụ không cho lão ăn, lão cũng chẳng chết đói nào. Của trời, không ra đây. Ốc dưới ao. Nhái ngoài vườn. Tha hồ ăn suốt năm, cũng không thể hết được ốc, được nhái. Con mụ cậy con mụ làm ra tiền. Ngày xưa, lão cũng làm ra bao nhiêu tiền. Cái thúng kim chỉ nát của con mụ? Ra chó gì. Lão chỉ đá phốc cho một cái thì bồng cả thúng lẫn người lên nóc nhà! Nhưng ghét cái giồng đàn bà bạc bẽo, lão không thèm đá. Lão chỉ khinh vào mặt. Lão nhai thực rõ to. Tóp tép... tóp tép...

Bây giờ, trời sầm tối. Ông sao Hôm quen thuộc lại lấp lánh trên ngọn tre, đương hờ hững nhìn xuống. Ngồi xa, bà lão Múi

không trông thấy chông. Nhưng bà cũng nghe rõ ràng những tiếng rau rầu, tiếng tóp tép. Bà không có những ý nghĩ khinh người và bướng bỉnh như ông lão. Bà chỉ đoán:

- Nôc lắ m ôc, lắ m nhái vào! Tôi hôm nay, miệng nôn trôn tháo sớm!

*

* *

Quả nhiên. Suốt đêm đó, lão Múi không chợp được mắt. Những quân vô danh vô thức nổi loạn trong bụng lão, kéo binh đi rầm rầm, ục ục... Lão nằ m một tí, lại chạy ra đầu nhà. Cứ thế! Cứ thế! Đến tận sáng bạch.

Sáng ngày ra, ông mặt trời ló xuông, xuyên vào ngắ m nghĩa cái mặt tái ngoét của lão già. Những chòm râu vô tri, dường như cũng phờ phạc, ngơ ngác. Lão nhọc quá, mệt quá.

Đến lúc vợ lão sắp bụng thúng hàng ra chợ, lão khẽ gọi:

- Này...

...

- Đưa cái chìa khóa hòm gạo cho tôi...

Lẳng lẳng, bà lão cúi hằ u bao, lắ y cái chìa khóa, đặt xuông đầu phản. Bà lão định nói một câu: “Ăn thêm nhái nữa vào! Sao chẳng nhắ t định dỗi nữa đi?”.

Song bà lão Múi không nói ra như thế. Hình như bà ta thở dài. Từ ngày xưa ngày xưa mà đôi bên lắ y nhau, đã có đến mắ y mươi

nghìn lầ̀n, lão Múi “nhậ́t định” như thế rồi.

1942

Vàng phai

Có lá lốt tình phụ xương xông,

Có chùa bên Bắc, bỏ miếu bên Đông tồ i tàn.

Có bát sứ tình phụ bát sành...

(Ca dao)

Hẹn phải lòng Mây từ một ngày giữa năm ngoái.

Chàng trai ấy chẳng bạo dạn một chút nào! Đến bây giờ, Hẹn chỉ mới dám nhìn Mây mà tủm tỉm cười nụ. Mỗi khi gặp Hẹn, hai má Mây cũng bừng đỏ, và Mây đi rảo bước, nghiêng nón về một phía.

Lòng Hẹn càng thêm nao nao. Chẳng lẽ đã “thâm yêu” những bảy tám tháng ròng rồi mà lại “cứ vậy” mãi. Biết đến bao giờ Hẹn mới dám nói với Mây một lời? Không thể thế này được. Phải khác và phải hơn nữa.

Vốn Hẹn đã quen Mây. Nhưng chỉ sơ sơ thôi. Ra lỗi ấy, nói đến yêu mới lại là sự khó. Bởi đã quen biết nhau mà ngỡ ý tán tỉnh, người ta bẻng lòng đã đành, ngộ chẳng may nếu không, cái mặt mình sẽ ra thế nào? Chao ôi, khó khăn thay là cái bước ban đầu này.

Mây ở xóm Giếng, Hẹn ở xóm Giữa. Cả đôi bên đều là người làng Nghĩa Đô. Nhà Mây làm lụa. Nhà Hẹn cũng sinh nhai nghề ấy. Mây mười tám tuổi, mà Hẹn vừa hai mươi.

Từ xóm Giế'ng vào xóm Giũa, phải đi một độ'ng ngoắ't và má'y đường bờ ao nhỏ má'p mô. Hẹn mà quen Mây là bởi có ngày trước hai đứa cùng học với nhau một trường.

Cũng như các trẻ khác ở trong làng, những năm còn nhỏ xiu, chưa đầ'y mười tuổi, Hẹn và Mây được thầy mẹ cho đế'n trường làng. Học cho biế't đọc, biế't viế't. Bởi thế', học được chừng hai ba năm, khi chúng đã kể được chuyện *Hoàng Trừu*, viế't được tọc tạch, và làm nổi cái tính cộng, thì thầy mẹ chúng nghĩ rằ'ng: "Thế' là đủ. Học ngầ'n á'y cũng nhiề'u rô'i. Ngày xưa, thời các cụ ta, nhà nước phải cho đánh tro'ng gổ mỗ, bắ't dân gian đi học, ai đế'n trường lại được thưởng giấ'y bút mà cũng chẳng mảnh đại nào đế'n. Bây giờ thời buổi này, học được bắ'y nhiều đã là tô't lắ'm".

Họ bắ't con cái ở nhà. Hẹn nô'i nghiề' tổ là tập việc dệt lụa. Còn Mây thì tập quay tơ, làm hồ' và đi chợ Bưởi mua rau.

Chỉ chừng ít lâu, bao nhiêu chữ nghĩa gầ'n trả công thầy ráo! Hẹn và Mây đầ'u chả câ'n. Bởi vì thế' cũng còn thừa đủ chữ để đọc *Kim Vân Kiề'u tân truyện*.

Vậy sự giao tình của đôi bên khởi tự cái thừa đầ'ng môn á'y.

Một hôm đương dệt cửi, Hẹn bỗng nhớ ra một điề'u:

- À phải rô'i, phải rô'i. Nề'u cứ rình để nói được một đôi câu với Mây thì chắ'c hẳn lâu lắ'm. Mà cái tính mình lại cả thẹn, chưa chắ'c đã dám nói. Mình viế't một bức thư, ờ tả một bức thư để đưa cho Mây. Hà! hà! *Bút huê tay thảo thư đào*, có thế' mới ra con người lịch thiệp được!

Hẹn bèn hì học viết thư. Chàng phải nhấm mãi đầu bút chì mới nghĩ được một câu. Viết xong, Hẹn ư ử đọc lại mỗi câu. Rồi xóa rồi viết, mất mấy đêm liền mới đoạn được cái công trình kỳ khu ấy. Đây đây là những lời thư:

Thưa em Mây,

Bút huê tay thảo thư đào

Sự tình má ý chữ gửi chào tình nhân

Thầy em là gái má hồng

Hãy còn nghiêm cấm trong phòng đợi xuân

Cho nên trong dạ ước ao

Chỉ hiềm một nỗi ra vào chưa quen

Thường khi tôi vẫn gặp nàng

Cũng toan uớm hỏi, nhưng tình còn e

Ước gì như sợi chỉ xe

Muốn đi lại lắm, còn e ông bà

Tôi thầy nàng thật thà tử tế

Muốn tạc gương chỉ để soi chung

Nên ra nàng quyết cho xong

Chớ phụ lòng khách bỏ công đợi chờ.

Cái tác phẩm tuyệt cú đây viết trên một tờ giấy trắng mới nguyên mua ở hàng xén và được gấp nếp làm tám, bỏ cẩn thận trong xó cùng cái *dạ cá* của Hẹn đeo ở trước thắt lưng.

*

* *

Một ngày phiên chợ lụa, Hẹn đưa được cho cô nàng Mây cái bức thư đào đỏ. Hẹn run run đưa. Mây chúm chím cười, câ`m lắ`y. Ô`, làm sao mà dễ dàng. Chàng nghĩ ngợi khó khăn những trên trời dưới đấ`t, mà chỉ phải hành động có một cái giờ tay, đã làm được việc.

Mây bỏ thư vào túi. Và Mây nói:

- Vẽ! Lại còn phải thư với từ...

Hẹn cảm động run cả người. Chả biế`t chàng ấ`p úng nói những gì. Thê` là cái sự bắ`t đầ`u khó khăn trong cuộc yêu đương qua nổi rồ`i.

Mắ`y hôm sau, Hẹn cũng được Mây gửi cho một mảnh giấ`y. Đó là tờ thư trả lời của Mây.

Thư rắ`ng:

Anh Hẹn ơi!

Quê` trên trăng, nhận trên trời

Nghĩ chi cho nát dạ người như tương

Hắ`c huyê`n phó giả con hương

*Làm chi mượn â'p câ' u hôn bậ'n lòng
Nhỡ nhàng nước đực chưa trong
Trăm năm để một tâ' m lòng từ đây
Sông dù cậ'n, núi dù lay
Dẫu mòn bia đá, dăm sai lòng vàng
Ngô' i một mình lại nghĩ một mình
Than thân chẳng dăm bạc tình với ai
Ngô' i cậ'nh trúc tựa cậ'nh mai
Đông đào tây liễu lâ' y ai bậ'n cùng
Bức thư hô'ng phong tờ giấ' y đồ
Gửi lời thăm hai họ bình an.*

Hẹn nhận thư.

Hẹn đọc đi đọc lại bài thơ không biế' t bao nhiêu lâ' n. Anh sung sướng đế' n nỗi hoang mang, bô' i rồ' i, như chưa bao giờ có cảm giấ'c â' y. Anh học thuộc lòng nó như cháo.

Những đêm dẹt củ'ỉ khuya, dưới ánh đèn dầ' u hiu hiu, anh Hẹn cao giọng hát ngâm từng câu một. Tiế'ng vang ngân như lẫn với tiế'ng con thoi chạy thậ' m thọt qua mặt lượ' kêu lách cách.

*

* *

Đã đến lúc hai người gặp nhau kín đáo ở một nơi hẹn hò. Chỗ đó là một khoảng vườn tre phía ngoài đầu xóm Giếng. Qua bờ giếng thôi, tiếp mấy khoảng ruộng trồng, rồi đến vườn tre, ngoài kia lại là đồng ruộng mênh mông.

Vườn ấy người ta bỏ hoang. Bên những góc tre sâu sù, mọc ken bên những thứ cây dại, không có lối đi. Tha hồ các giống cỏ được trở tự do, cao đến lưng ông chân. Ở bên góc vườn có một cái cổng tán, bởi lâu ngày không người mở tới, những dây bìm bìm hoa tím được bò ngủ dài ở trên nóc làm cho cái cán tre gãy mục, đổ quy cả tám thân cổng xuống.

Một buổi trưa, Hẹn và Mây đứng với nhau ở đây.

Anh chàng lúng túng trong cuộc hẹn lần đầu. Anh chẳng biết nói gì cả, còn Mây thì cứ cười tí đi. Mây hay cười quá. Đôi má phúng phính lúm lại và đỏ hây lên. Cặp mắt long lanh giữa đôi mi húp híp. Cái mắt mới tình tứ làm sao! Mây cười cả má, cả mắt.

- Anh Hẹn, anh làm thơ hay quá.
- Em nói khen dỗi.
- Không em bảo thật mà.
- Em cũng thế, em lại còn làm giỏi hơn tôi.

Những lời vụn vặt ấy trao đổi nhau. Và đôi tình nhân ấy đứng với nhau rất khờ khạo. Hẹn đứng xa Mây tới một xoạc chân dài. Có khi chính Hẹn cũng muốn mem chân lại gần xít xít một chút. Nhưng chỉ muốn thôi chứ không dám.

Rồi Hẹn cũng đâm ra bạo. Bởi vì nếu chẳng liều một tí thì biết bao giờ mới dám cầm tay người bạn tình. Hẹn bèn nói rằng:

- Cái thắt lưng lụa bạch này Mây chuội nhà hả?

Mây nói:

- Vâng, em chuội lấy. Trông được đây chứ?

Mây nhấc mảnh thắt lưng lên. Hẹn cầm lấy ngấm và nhân tiện nắm ngay bàn tay Mây. Mây yên lặng.

- Mây ơi! Mây có yêu tôi không?

- Em chả biết.

- Ô, tôi hỏi thật đây.

Mây tóm lại đôi bàn tay Hẹn vào lòng bàn tay nóng hôi hổi của mình mà nói:

- Yêu lắm chứ!

Hẹn cười:

- Thế hử?

Rồi anh chàng bẽn lẽn nhìn người yêu. Tay Hẹn cứ nắm vuốt tỉ mỉ từng ngón tay của Mây. Mặt Mây đỏ hồng, đôi môi mọng như hai múi quýt ngọt. Tâm ngực hơi dầy dầy trong cái yếm trắng bong. Nhưng Hẹn chỉ ngấm các thứ ấy và thở ra dài một hơi dài.

- Mây ơi! Thế nào tôi cũng lấy Mây.

Mây núng nính người, nói ngoay ngoáy:

- Em chả lấ'y.

Rồ'i Mây giờ tay tát nhẹ vào má Hẹn một cái.

- Chừa nói nhảm nhé!

- Tôi nói nhảm đâu.

Hẹn nhìn Mây, rấ't ðù ðờ, rồ'i im lặng. Gió nổi dạt dào trong ngàn lá tre, nghe quen quen như một thứ tiế'ng lúc nào cũng có. Những mảnh nắ'ng nhỏ in hoa trên vai áo, trên tóc hai người. Bỗng Mây nói:

- Em về` anh ạ. Đứng ðây lâu ai biế't thì chấ't.

Hẹn ngắ'n ngơ buông tay Mây:

- Ủ', Mây về`. Bạn khác nhá!

Mây về`. Cái bóng người cao cao mặc áo tấ'c trắ'ng nổi trên nề'n cỏ, và cây xanh xanh ði thoắ'n thoắ't về` ngắ' bờ giề'ng.

Hẹn đứng tầ'n ngầ'n. Anh chàng tuở'ng như nói the' hấ'y còn thiế'u, còn muố'n thêm và còn ðương lúc ðờ ðang câu chuyện nhiề'u lắ'm. Hẹn nhìn băng quờ lên trời, mủm mĩm. Anh nghĩ: “Ồ' ðào! Còn khô'í, ngày rộng thắ'ng ðài, lo gì!” và Hẹn ði về` xóm Giữ'a, bứ'c những bứ'c nhẹ' lằ'ng lằ'ng.

Bây giờ Hẹn ðâm ra sính làm thơ quá. Cả ngày chỉ vừa co cổ ðẹt củ'i, vừa ðăm chiêu nghĩ thơ. Vì anh cho rằ'ng cái môn nói chuyện hắ'n mình kém. Chỉ có tả thơ thì chắ'c Mây phải phục và yêu mình.

Nên có đâu năm ba bữa sau, Hẹn lại gò xong một bài thơ để gửi cho Mây:

Bút huê thảo tình thư nhậ́t bức

Tâm thư này tri thức nên chẳng

Lầ̀n lầ̀n ngày gió đêm giăng

Thời anh mượn gió cát đã ãng đưa duyên.

*

* *

Bỗng có một buổi chiề̀u, có tiế́ng giầ̀y Tây nện cồm cộp trên con đường gạch đi vào lớ́i xóm Giề́ng gầ̀n làng. Cái tiế́ng động lạ ấy làm bao nhiêu chó và trẻ con trong xóm chạy nháo ra xem. Những người đàn bà đứng ngắ́p ghé sau những bờ rào râm bụt và cúc tầ̀n. Bởi vì ở trong cái xóm tĩnh mặc ấy, cả năm cũng chả một lầ̀n có cái âm thanh kỳ lạ như vậy.

Kẻ đi đôi giầ̀y hùng dũng đó là một người lính tập. Người ta ngó bác lính rồi nói với nhau:

- Tưởng ai, bác Vực. Trông bác ta bây giờ oai phạm.

Những người đàn ông đang mãi dẹt cửi cũng ngừng thoi lại, ngó đầ̀u ra ngoài nan cửa, nói lớn:

- Kia bác quyề̀n Vực về̀ chơi.

Đáp lại những người hỏi thăm, bác quyề̀n Vực ngắ cái mũ vàng ra chào theo kiểu Tây.

Bác ta đi. Mỗi một tiếng giã y cộp trên nền gạch, một người tặc lưỡi: “Hừ? Cái tiếng giã y Tây có đình mới khiếp chứ!”.

Có đây người hàng xóm tới nhà bác Vực để hỏi thăm. Bà mẹ bác ta phải đun nước, nêm trà u, tíu tíu mời mọi người.

Nhà bác Vực ở gần nhà cô Mây. Cách có mấy ngõ.

Từ cái chiều mà Vực về, hôm nào bác cũng sang chơi bên nhà Mây. Sang chơi để nói chuyện Kể Chợ với thầy mẹ Mây. Bao nhiêu là chuyện tân kỳ ở ngoài kinh thành phù hoa ấy. Gớm, sao con người mới uống nước máy chảy ngược bằ ng vòi có ba tháng mà đã có được cái giọng đặc phồ . Những câu chuyện kể thực có duyên.

Thành ra cô Mây cũng phải chú ý và nghĩ ngợi.

Thoạt tiên, Mây thấy bác quye ̣n cũng thường, chỉ hơi lạ một chút. Bởi mới năm ngoái, năm kia bác ở nhà, Mây chẳng để ý gì đến.

Thỉnh thoảng, bác quye ̣n cũng nói chuyện với Mây, bác bảo:

- Chứ như cô Mây, chỉ ra Kể Chợ mà ăn mặc theo kiểu tân thời vào, thì đến con gái Hà Nội chính tông cũng phải thua đứt đuôi.

Mây cười:

- Bác cứ nói xâu con gái làng làm gì thế . *Chuông khánh còn chẳng ăn ai, nữa là mảnh chĩnh, mảnh chai ngoài đô ̣ng.*

- Chẳng tin bữa nào cô cứ ra Kể Chợ với tôi.

Bác quye ̣n liệ c nhanh sang mắ t Mây mà nói câu ấy. Mây hỏi:

- Hôm nào bác ra tỉnh?

- Tôi được nghỉ một tuầ n chủ nhật nữa.

Rồ i có một bận, lúc chậ p choạng tồ i, bác quyề n gặp Mây ở bên bờ giế ng. Đường ngổ vắ ng lạnh. Bác liề n mời Mây đứng lại nói chuyện. Mây chẳ ng chẳ ng, nhưng rồ i Mây cũng đứng. Ngoài đầ ng trời mờ mờ, trăng đầ u thắ ng nhô lên một mảnh lưỡ i liề m vàng hoe ở cuố i đầ ng xa. Chiề u hoàn toàn. Bác quyề n nói nhỏ:

- Thưa cô, tôi yêu cô lắ m.

- Em xin bác, chỗ hàng xóm ta...

- Cô để tôi nói nào... Suồ t cả tỉnh Hà Nội, chả ai đẹp như cô, tôi biế t. Tôi chỉ muồ n yêu cô. Sự tắ ng bắ c á y khiế n Mây đứng lắ ng, cú i đầ u, vuồ t mái tóc. Quyề n Vực ta đế n sát tận nơi, giớ hai tay quàng chặ t vai cô ả. Mây vù ng vắ ng. Bác Quyề n thắ thắ:

- Mình ơi! Tôi yêu mình quá. Mình đừng nguầ nguầ thắ . Tôi bảo mẹ tôi cho tôi lắ y mình. Chúng ta lên Hà Nội ở với nhau, sướ ng lắ m.

Mây rồ ng rồ c cả người bởi sự đặ ng chạm của một thân trai lạ và bởi nhữ ng câu nói êm dịu, ngọt như đường. Mọi khi Mây hay lí lắ lắ m, mà bây giờ chỉ nói đượ c một câu gắ t khế: “Buồ ng ra nào, có người kia kìa”. Rồ i im.

- Thôi vậy. Mình bắ ng lòng chứ? Tôi cứ phải hỏi trướ c thắ cho cẩn thậ n đầ y. Mình về ã nhé!

Quyên Vực buông Mây ra. Bác Vực cũng không quên cái lỗi gặp nhân tình Hà Nội là phải hôn một cái. Quyên Vực ta bèn cúi xuống hôn đánh choét một cái vào má Mây. Cái má phính nóng rừ.

Mây chạy ðùng về nhà. Nă m ðến quá nửa phâ n ðêm mà Mây vẫn chưa ngủ ðược vì nghĩ ðến cái hôn â m áp - như hă y còn hă n lố t trên má - của bác quyên Vực giỏi trai và lịch sự “mô t” mới.

Thôi thế là cái mảnh tình của anh cu Hện bay lên trời rồi.

*

* *

Đám cưới cô Mây lă y bác quyên Vực thực linh ðình. Hối xong, người ta xin cưới ngay. Làng xóm kéo ðến ăn cỗ rấ t ðông ðảo. Giế t hai con lợn thì vừa ðủ cỗ chén hai hôm. Tong ơ đi mắ y chục bạc, nhưng bác quyên Vực và mẹ rấ t vui ðược cái hân hạnh tiêu tồ n với làng xóm như thế .

Công việc cứ xuôi nhẹ như nước sông Lịch chảy. ðến hôm hế t nghỉ phép, bác quyên Vực ðã ra tỉnh, đi cả với bác gái.

Cô quyên Vực vận cái áo vải rô ng mới, đeo trên vai cái tay nải to tướng, miệng nhai trà u mủm mĩm, đi ve vẩy bên cạnh chồ ng - anh chồ ng bảnh bao có ðôi giầ y to, bước nghe cô m cộ p vui tai.

*

* *

Chao ôi! Ai ðo ðược nỗi khổ lòng của anh chàng Hện bây giờ. Khi cái việc tâ y ðình kia ðến tai thì anh ta choáng váng cả người. Thơ

của anh làm hay đến thế mà cô ta phụ tình nhanh chóng vậy. Tình chàng coi như nặng đá đeo, mà ở người lại chỉ thoáng bóng một cơn gió may về sớm.

Nhưng nghĩ đến anh quyên Vực thì Hẹn thôi không tư lự gì nữa. Hẹn biết rồi. Bởi vì Hẹn không sộp. Khi Hẹn không sộp và mạnh bạo và mới mới như cái người đã ra thị thành ấy, thì vài câu thơ thần lôi thôi, còn có nghĩa chi chi nữa!

Những lời thơ của con người ấy vẫn còn đây. Anh Hẹn vẫn gập nếp mảnh giấy cẩn thận, nhét vào một bên cái thắt lưng da cũ. Giữ lấy chút hương thừa vậy.

Từ đó những khi châm đèn dệt cửu khuya, Hẹn thôi không hát âm nhà lên như xưa.

Song thỉnh thoảng, buồn miệng quá, anh cũng hát. Nhưng anh bỏ cả mấy cái bài tình tứ trước đi. Anh chỉ rên rĩ có mỗi một câu rã ng:

Tham vàng bỏ ngãi ai ơi!

Vàng thời ăn hết, ngãi tôi hãy còn.

Ý giả Hẹn ta hát kháy đời.

Bức vẽ truyện thân

Ở đây người ta ít cho trẻ con mang sách đến trường. Không cần máy. Bởi vì đất này là đất công nghệ. Từ những đứa trẻ lên năm cũng đã tập tành giúp đỡ được công việc trong nhà. Làm là ra tiền, còn đi học không ra tiền, người ta để trẻ con ở nhà, cũng có cái lý cứng của người ta. Nhưng đó mới chỉ là một lý vật chất, mà người ta đã phê bình hộ cho cái làng này. Các cụ trong làng thì nghĩ khác. Có phải tại người ta hà tiện sợ tốn kém mà chẳng muốn cho con đi học đâu. Không, không. Người ta sợ là sợ cái khác kia. Sợ cái việc phong thủy. Sợ cái sự của trời đất sinh ra thế.

Bởi vì làng này không có đất làm việc, không có đất đi học. Ngoài đồng có thể đất hình cái mũ đồng cân, thì mũ vua mũ quan lại chầu quay hướng về làng Phú Gia. Thành thử, thiên hạ làng khác người ta tranh đi học, tranh biết chữ mất cả. Cái lễ tạo hóa đã bày ra như vậy, không thể cưỡng. Người ta được đất nát mà người ta bần lòng.

Như nhà ông nhang Chỉnh. Nhà ông thuộc vào hạng khá trong hàng thôn. Ông có hai con trai. Chúng nó chỉ biết làm khỏe. Lệnh vai đi vì làm. Ngoạ cổ đi vì làm. Trông thấy cái bút chì thì chúng nó tằm tấc khen rằng: “Gớm nhỉ! Cái đầu mẫu nhon kia mà viết được ra chữ thì tài thực”.

Tuy không lấy các con làm ra việc là sung sướng, nhưng ông nhang Chỉnh cũng không lấy thế làm buồn bao giờ. Chúng nó đã làm ra của cho ông. Ông mà được trở nên mát mặt như ngày nay cũng nhờ có hai thằng con hay làm ấy.

Nhà ông nhang Chỉnh bây giờ khá. Trong năm, sáu năm trời, ông trình bày với làng nước, rất khéo léo, sự của nhà ông như sau này.

Bắt đầu, ông xây một cái cổng gạch có hai tám cánh cửa gỗ. Trên nóc, đắp bốn chữ số vòng vào nhau: 1940 vòng vào nhau. Rồi một con đường gạch nhỏ một hàng con kiến lát từ cổng nối liền vào đến thêm hè. Ấy là cái năm ông dỡ tất cả bốn bức vách xung quanh để xây con kiến hai đầu hõ và lớp tường hậu. Còn thừa gạch, ông lại cho lát hai vỉa xung quanh thêm ra đến gần giữa sân. Như thế, là ông yên chí lắm. Vì, rất có thể, một vài năm nữa, có đường ra đường vào hơn nữa, ông dỡ cái mái lợp ngói lên, là đã ra một nếp nhà gạch thơm tất rồi. Ông chờ.

Bây giờ ông nghĩ cách bày biện ở trong nhà. Gian giữa, lù lù một cái tủ chè. Cái tủ chè bằng gỗ mộc, trắng lôm lốp. Tuy trông nó không được đẹp lắm, nhưng thiếu nó là thiếu tất cả, là cái nhà không có hồn. Trong khi lại ngóng dịp có tiền để tậu một cái tủ chè gỗ gụ, đánh bóng đen sẫm, thì ông nhang Chỉnh hãy cứ chơi tạm cái này để ước lầy chỗ kê. Hai gian bên, treo la liệt những ảnh và tranh Tàu lòe loẹt. Trên bàn thờ, cái đỉnh đồng bóng nhoáng làm át cả những chiếc mâm đồng đỏ và chiếc đèn ba dây đen xỉn. Gian bên phải, một cái phản bằng ba tám gỗ mít. Bên trái, nơi tiếp khách, song song hai chiếc tràng kỷ. Thế là nhà ông nhang Chỉnh sang ra phết rồi. Trong làng, chẳng có mấy nhà được lịch sự như vậy.

Ông thích khoe cho bà con biết mọi vẻ sang trọng của nhà ông. Nhưng ông biết cách khoe. Ông không nói trắng rằng: Nhà tôi có cái này... nhà tôi có cái nọ... đẹp lắm... quý lắm. Không, ông không nói thế. Ông đứng chơi lơ phơ ngoài đầu ngõ. Ai quen mà đi qua, ông đơn đả:

- Đi đâu thế ?

- Tôi lên kia có chút việc.

- Thông thả chứ?

- Thông thả ạ.

- Mấy khi, mời ông vào tôi chơi xơi nước cái đã.

Mời người ta vào xơi nước thôi, thế là nhà mình có cái gì người ta cũng biết. Người ta đi nói lại với người khác, những cái miệng là những cái công chảy ra chuyện. Thế là ai cũng biết nhà ông nhang Chỉnh bây giờ thơm lắm, thơm lắm.

Một hôm, bác quyên Vực được nghỉ phép, về làng. Ông nhang đương thơ thần quạt mát ở đầu sân, nghe tiếng giầy lệt kệt ngoài đầu ngõ, vội chạy ra.

- Kia bác Vực!

- *Bông-xua* ông. *Xà-và* chứ ?

- Hè... hè... Ăn cơm rồi . Bác về phép đây chứ?

- Vâng.

- Mời bác vào nhà xơi nước. Mấy khi. Đường từ đây về xóm còn để đây, hãy vào tạm làm chén nước cho vui cái đã.

- *Bồ-ông!*

Rồi bác quyên ngả cái mũ vàng, tha đôi giầy da to tổ bố vào trong sân. Lũ chó thất kinh, sửa lặc cả tiếng. Bác Vực uống luôn mấy chén nước chè mạn. Rồi bác nhìn quanh quất:

- Ái chà! Nhà ông ngang *bô p* phạm. *Bô p* thực! Không kém nhà ngoài tỉnh má' y.

- Bác cứ khen quá thê' chứ?

- Thực đấ' y. *Bôô`ng* lấ' m.

- Bác bảo *bôô`ng* là thê' nào?

- *Bôô`ng* tiê' ng Tây là đủ tấ' t cả các nhẽ. Sang trọng, danh giá, lịch sự. Đủ hê' t. Tuô' t mo.

- Gớm nhĩ!

- Nhưng nhà này...

- Thưa, gì ạ?

Bác Vực trở tay lên đầ' u hô' i bên trái:

- Chỗ khoảng tường trắ' ng kia mà treo một bức truye' n thầ' n thì ăn *phom* lấ' m.

- Truye' n thầ' n là thê' nào?

- Là cái ảnh chụp ông â' y. Ảnh chụp rô' i vẽ to bắ' ng cái mâm xê' p vuông kia kia.

- Làng ta chưa ai có nhĩ?

- Xì, gớm. Ngoài Kẽ Chợ người ta mới biê' t chơi chứ. Ở đây, ai đã vạch mắ' t ra cho. Ông cũng nên chơi một cái truye' n thầ' n. Vài đô' ng bạc thôi.

- Ô' ...

- Rẻ lắm.

- Để hôm nào thông thả tôi ra ngoài tỉnh nhờ bác.

- Được... *Bồ`ng* .

Từ hôm ấy, ông nhang Chỉnh cứ tơ tưởng đến cái ảnh truyện thần. Giá đem treo ở cái đầu hồ i kia thì *bồ`ng* lắm, cừ lắm. Bác Vực bảo thế. Chưa ai biết chơi cái ấy. Đến chính ông cũng lơ mờ chưa thể rõ được cái truyện thần nó là cái gì. Nhưng mà kể chơi như vậy thì rẻ. Chơi một thứ cả làng chưa ai biết mà tôi chỉ có vài đồng bạc. Thế ra, ở đời, cứ tinh thạo là biết chơi sang mà chẳng mất má`y nổi tiền.

Một hôm, ông nhang Chỉnh vận áo the, quần trắng tề chỉnh. Ông cầm ô, móc cái khăn gói điếu vào cán, vác ghế ch lên trên vai. Con ông hỏi:

- Bố đi đâu?

- Tao lên Kẻ Chợ.

Mười hôm, ông nhang Chỉnh về. Vẫn như hôm đi, ông không mang gì ở ngoài tỉnh về. Cả ngày, ông kỳ cục cửa một ống vầu lớn. Cái ống vừa dài, lại vừa to. Ông cắt thùng một đầu má`u, lấ`y giấ`y bịt kín lại.

Rồi ông lễ mễ ôm cái ống vầu kỳ quái ra tỉnh. Chiều hôm đó, người ta thấy ông nhang Chỉnh đi thùng thỉnh trên đường cái Tây xuống. Mặt và tai ông đỏ gay. Ông vừa uống rượu ngoài chợ. Cái khăn lượt tụt xuống trông lộng quanh cổ. Cả cái áo the cũng quần vào bụng. Một vai ông vác ngược cái ống vầu. Một tay ông cắp cái gì to, như cái mâm xé p, bọc kín hai mặt những giấ`y nhật trình.

Ông đi khệnh khạng, với điệu vung vỉnh ghê. Mặt ông vỉnh lên. Hai cánh ria mũi mác đen đen cũng vỉnh ra. Hai cái ria, nom thú vị lạ. Nó tựa như là ai viết một chữ *bát* vào giữa mặt ông nhang Chỉnh. Cái chữ *bát* hơi mập máy, động đậy. Ấy là lúc ông đương có vẻ hể hả lắm. Ông đương sửa soạn một nụ cười tủm.

Mà ông đương sung sức, hể hả thực. Bởi vì, về đến nhà, ông cời các thứ kia ra, thì đó là những thứ mà bấy lâu nay ông hằng ao ước - do bác quỳên Vực khơi mào cho.

Này, những tờ giấy nhật trình được bóc ra. Một cái khung gỗ, đã đánh bóng, lấp mặt kính nhấp nháy. Màu gỗ vàng sòng, tươi như nghệ, bao quanh mặt kính sáng loáng. Soi vào thấy rõ cả mặt người.

Đến khi ông nhang Chỉnh trịnh trọng gỡ nút đầu cái ống vâu, tụt ra một tờ giấy trắng phốp. Ôi chao! Cái hình ông nhang Chỉnh. Đúng lắm. Đúng quá đi mất.

Ông nhang Chỉnh chít khăn đen nhánh. Cái mặt ông hết là... cái mặt ông. Đủ hai tai, hai mắt, có lông mày cẩn thận. Trên mõm, chỉnh chện hai cái mác ria đen nhọn hoắt. Sao mà khéo thế, tài thế. Ông mặc áo gấm (ô hay, ông nhang có áo gấm bao giờ) gấm hoa tròn như cái bát cẩn thận, ông ngồi trên một bộ ghế rất sang. Cánh tay ông khuỳnh ra, tựa vào mép cái bàn, một tay ông cầm chiếc quạt. Rõ ra điệu bộ một người đứng bậc và phong lưu.

*

* *

Người trong khắ p xóm và khắ p cả làng kéo đê n xem cái ảnh truyề n thầ n của ông nhang Chỉnh. Ai cũng khen:

- Tài thực. Giồ ng ông nhang như đúc.

Một buổi trưa, đương nắ ng to, ông nhiều Phận bên Phú Gia, đội nón sang chơi với ông nhang Chỉnh. Ông vừa lau mồ ` hôi, vừa hỏn hển nói:

- Nghe thầ y người ta đờ n bên bác mới có cái hình gì tài lắ m.

Ông nhang cười, trở lên tường:

- Đây này...

Ông nhiều Phận nhìn đê n tròn mắ t lại:

- Ô i giới ời kia, hết quá! Chê t chữa, sao mà lại giồ ng như lột á y. Mà gớm sao bác ăn mặc chũng chạc đê n như thế , bắ ng khăn áo quan phủ!

Ông nhang Chỉnh cắ t nghĩa:

- Tôi chỉ chụp có cái ảnh con con ba hào thôi. Thế là người ta vẽ luôn ngay ra to như thế đầ y. Vẽ đưọc cả áo gắ m, bác tính có lầu không?

Ông nhiều Phận tặc lưỡ i:

- Chịu! Thiên hạ lắ m người tài!

Con gà trống ri

Trời sớm chưa rạng hẳn đã nghe thấy tiếng gà te te gáy.

Tiếng gà non gáy e e như một giọng rít hơi đưa từ trong buồng hòng ra. Rồi thì cả nhà ai cũng nhắc đến:

- Ô, con gà gáy đã dọn giọng ra phe t đây!

Một lát sau, cu Lặc ra mở tung hai cánh cửa chuồng gà vịt. Lập tức, anh gà trống te tái chạy ra đầu tiên, sau mới đến mấy mụ ngan lạch bạch, mười chú ngỗng khề khà vừa bước vừa thò cái cổ dài nghêu ra nghe ngóng. Thật là một cuộc điểm binh long trọng mà anh gà giữ địa vị một ông thống soái đi dẫn đầu. Nó nhảy phóc ngay lên cái sán chạn bát ở ngoài hiên, vỗ dõm đập đôi cánh rồi lách tay thẳng gân cổ, gáy một câu rõ thật oai: “Kéc... ke...ke...”.

*

* *

Xa đây chừng hơn một tháng, một ngày phiên chợ Bưởi, u tôi mua về đôi gà nhỏ giá có gần ba hào cả hai. Người bảo: “Có thêm mấy con gà lặt nhặt cho nó vui sân”.

Hai con gà - một trống, một mái - còn bé tẹo, dáng như mới lìa đàn, suốt ngày cứ rúc vào một góc sân và kêu chíp chíp bả ng một giọng thăm thê. Chúng nó biếng ăn. Gạo rắc đầy ra chỗ cạnh lon nước mà thỉnh thoảng chúng mới mổ vài hột. Con gà trống đôi khi cũng nhanh nhẹn, chạy chỗ nọ chỗ kia, ngơ ngác như muốn tìm

đường về. Còn ả gà mái, dễ thương ốm bệnh nhớ: nó nằm liệt giữa bụi cây sồi mà kêu ai oán. Rồi được đâu có vài hôm, một buổi sáng, tôi mở cửa chuồng chỉ thấy có một nhách gà trống lò dò đi ra. Còn gà mái nằm chết còng queo dưới bụi gỗ. Người ta đem ném xác con gà chết ra đồng và từ hôm ấy, anh gà trống còn lại số ng lủi thui một mình.

Nó là một giống gà ri, thấp bé và nhỏ nhắn hơn giống gà thường. Nó còn nhỏ chưa vỡ lông vỡ cánh mà ủ rũ như một người buồn, cho nên trông càng ái ngại. Lông cánh nó màu xám xịt. Cái mào nhu nhú tái ngoét ở trên đôi mắt lơ lơ mà lúc nào cũng muốn nhả. Hai cái chân nhỏ quá, thấp quá, xám đen lại luôn luôn run rẩy như sắp ngã quỵ, như không chịu được thời tiết, dù đây là thời tiết ấm áp của những ngày mùa xuân. Nên khi nó đứng ở một góc sân kia, Cu Lặc ném từng nắm thóc ở đằng này cho ngan, cho ngỗng ăn mà nó cũng không buồn chạy lại. Nó ngẩn ra nhìn lũ ngan con bước đi lú lú.

Những con ngan nhỏ mới được ba hôm, chỉ to hơn cái trứng một ít. Chúng có bộ lông vàng óng - một màu vàng đáng yêu - như màu những con tơ nõn mới guồng. Nhưng đẹp nhất là đôi mắt và cái mỏ. Đôi mắt chỉ bằng hạt cườm, đen nhánh hạt huyền, lúc nào cũng long lanh đưa đi đưa lại như có nước, làm hoạt động hai con ngươi bóng mỡ. Một cái mỏ màu nhung hươu vừa bằng ngón tay đứa bé mới đẻ và có lẽ cũng mềm như thế, mọc ngắn ngắn đằng trước. Cái đầu xinh xinh vàng nõn và ở dưới lún chún hai cái chân bé tí màu hồng. Chúng nó chỉ líp chíp khe khẽ và lẩn quẩn dưới chân mẹ. Mẹ ngan mẹ, lơ lơ như một người đàn bà độn và hiền, lúc nào cũng mãi nghĩ ngợi một điều gì ở tận đâu đâu. Thỉnh

thoảng mục kêu kiu kiu, dụi mỏ vào lỗ con lặc cái đuôi. Lổ i chần con của mục thật là vụng.

Anh gà trống ri bé nhỏ và cô độc lắm lúc đứng nhìn đàn ngan bầy đôi mắt hỏ háy thềm muồn. Anh ngoe nguẩy cái đuôi ngắ n củn khi có mấ y con ngan tí hon sán đế n chân. Và khi chúng hấ p tá p chạy lại với mẹ chúng đang lừ đừ đi, con gà trống khô n nặn cũng lây cái vui sướng, cong cóc đuổ i theo. Nhưng đế n gầ n, mục ngan cái xù xì liề n giớ mỏ lên quàng quạc đuổ i nó. Nó chột tưng hửng. Nó lùi lại, lảng đi một phía, ngắ n ngo kêu chim chíp, khắ c khoải như tưởng nhớ, như đau thương. Có lúc nó nằ m gục xuố ng vệ cỏ, buồ n nghiêng một bên má, màng trắ ng kéo che kín mắ t.

Tội nghiệp con gà trống ri bé nhỏ số ng một thân một mình.

*

* *

Nhưng rồ i con gà trống ri cũng lớn và đẹp, sau đầ y hơn một tháng. Qua mấ y bữa ô m o, tiế p đế n những ngày đẹp trời, có ánh nắ ng dịu lờ ng đầ y góc sân, con gà trống bắ t đầ u rửa lông, rửa cánh, sữa sang bộ mắ cho bớt bắ n ướt. Rồ i trông nó cũng choai choai đẹp mắ t và nhón nhao dầ n lên. Đế n bây giờ ngắ m nó trông cũng khá đường được.

Một buổi sớm, cả nhà đề u nghe thấ y một tiế ng gì khang khác đầ ng sau nhà. Tiế ng kêu rít như tiế ng ho thúng thắ ng của một người khắ n cổ. Một lát, cu Lặ c chạy học tồ c vào gọi:

- Cả nhà ra mà xem con gà ri nó học gáy.

À đây là tiếng con gà ri tập gáy. Thảo nào. Nghe như tiếng người ta ọe. Nó đứng trên đầu một cái cọc giậu nửa, chốc chốc lại thuôn dài cổ, phồng tướng cái diều dựng còm lên rồi đưa ra một hơi “Quéc... ke... ke...” Cứ một lát lại thế. Gáy rất khó nhọc, nhưng xem ra anh gà khoan khoái lắm, mỗi khi xong được một tiếng như vậy. Vì thấy lúc tiếng “ke” cuối cùng vừa thoát ra khỏi mỏ, gà ta nhìn ngang nhìn ngửa, hiêng hiếc hai con mắt tráo trâng ra vẻ lắm! Và lại bộ tịch nữa!

Rồi ngày dần qua, con gà trống trút được cái dáng điệu buồn thiu, buồn thiu buổi nọ đi. Có lẽ nó quên đàn, quên mẹ, quên con gà em chết hôm mới đây, quên rồi. Vì nó đã lớn. Khi người ta lớn, những ý tưởng liên lạc về gia đình cứ lỏng lẻo dần. Con gà đang thời kỳ sấm sửa, thời kỳ ăn chơi, của chàng thanh niên.

Màu sắc bộ mã nó sẫm lại, đen thì đen biếc, trắng thành trắng bạch và đỏ trở nên đỏ khé. Mào nó mọc dài, thắm hoe như dải lá cờ nheo. Đuôi nó uốn vòng lên như chiếc lông dài huyền bóng. Mỏ nó thẫm ngà vàng và rắn chắc, có thể mổ đôm đốp được vào thân một cây nửa tép.

Bây giờ những buổi sớm, cậu gà trống ri thường trở dậy gáy te te từ lúc chưa tỏ mặt người. Mỗi ngày cái câu “kéc... ke... ke...” lại nối dài thêm tiếng “ke” vào. Bác xã Khóm làm nghề bán cháo rong bên hàng xóm đã phải theo tiếng gà báo thức để trở dậy làm hàng. Bác thường khen con gà báo đúng giờ lắm.

Nó đứng đả n và hóa ra có bộ mặt khinh khỉnh ta đây. Nó bắt đầu coi thường mấy chú ngan nhép cứ quần bên chân, những con ngan nhỏ nhắn ngày xưa đã làm nó vương nhớ đến mẹ nó. Nó thị uy bằng cách đá cho chúng mấy cái. Bọn trẻ con này sợ, phải lảng

ngay ra xa. Nó rất bả`ng lòng với cái sự tấ`n công đầ`u tiên mà lại được thắ`ng lợi. Dầ`n dầ`n nó lắ`n lên một bước, nghĩa là con gà ri của tôi, một bữa kia mỗ ông ngỗng cao lên nghêu một cái vào cổ rồ`i lùì chạy rấ`t nhanh để giữ miế`ng. Ông ngỗng bại và lẩn. Thê` là một lúc sau, con gà kiêu hãnh ấ`y nhảy lên vừa đá vừa mỗ vào lưng bà ngan cái lừ đừ. Lúc này lại khiêm tồ`n, bà ngan cũng dờ dẩn, làm ngơ đi.

Từ đầ`y, con gà trồ`ng ri lên ngôi cửu ngũ ở cái sân nuôi gà vịt con con. Mỗi buổi mai, khi người ta mở cửa chuồ`ng, nó bay ngay ra đậu trên một cái sào nửa ngắ`t nghểu, cắ`t cao tiế`ng gáy trong khi mắ`y con ngan, mắ`y con ngỗng lầ`n lượt điếu binh qua dưới chân.

Ra về tài ba lắ`m. Cái dĩ vãng buồ`n teo thật là xa, xa lắ`ng lắ`c.

*

* *

Đáng tiế`c một nốì, gà lại là giồ`ng gà ri. Một thứ gà bé nhấ`t trong loài gà. Cho nên khi anh ta làm bộ tịch người lớn thì chỉ buồ`n cười như những anh lùn mà đi cái lố`i ngoe nguẩy. Gà cũng uồ`ng nước, cũng rửa lông, cũng hiế`ng mắ`t lên nhìn trời những khi nắ`ng to. Chỉ phiề`n một nốì, anh gà bé và thấ`p lún chũn. Bác lùn tịt lại hay làm điệu bộ của người cao. Có một lầ`n, anh mon men sang bên sân nhà hàng xóm, chợt gặp một bác trồ`ng thiế`n. Chao ơi! Sao mà bác gà trồ`ng thiế`n kia mới to thê`, béo mắ`m làm sao! Nó đứng mới đầ`n bẹn anh khổng lồ`. Nó chuồ`n ngay về` nhà và từ buổi đó không bén mảng sang bên ấ`y nữa.

Nó đi kiề`m ăn phương khác.

Và con gà ri nhỏ cũng đa tình lắm. Nó có cái tật mê gái, như tính chung của loài gà - cả của loài người, khi mới lớn lên. Nó yêu rất ham, mặc dầu con đường tình của nó khó khăn và gặp nhiều trở ngại lớn. Bởi một duyên cớ.

Xung quanh khu vực chỗ nó ở, tuyệt nhiên không có đến hai con gà ri. Trước sau, có mỗi một mình. Tìm một người bạn tri âm bằng trắc, không tài nào thấy. Có vài ba chị láng giềng thì đã “nái xê”, chỉ biết đẻ trứng và biết “cục ta cục tác” loạn xạ chứ không còn chú ý những giọng yêu đương tình tứ. Anh gà ri của tôi đang ở cái tuổi mộng mơ, nghĩ những chuyện ái ân cao xa. Vả lại trắc vai anh ta cũng không bằng các ả mái nọ. Có lúc buồn muốn gỡ gạc, anh đến bên cạnh xòe cánh theo kiểu ghẹ mái, chực tán phỏ mát một đôi câu, nhưng lập tức bị các nàng phản đối và bị các chú gà trống - nhất là ông gà chọi - đánh cho chạy bán xác không kịp. Anh gà ri hoảng.

Trong vùng quanh đây cũng có hai chị mái tơ. Nhưng có lẽ nó đã biết thân phận cho nên không dám hé mở tán tỉnh. Hai chị thuộc về giống gà lớn. Tán như vậy, nếu gặp những thằng nhân tình của chúng thì thật là gặp cơn tội đại nguy hiểm của những trận đòn ghen. Anh chàng chịu thua. đành chịu làm ăn một mình.

Nhưng anh bực mình. Những sớm sớm, những chiều chiều, đứng giương cặp mắt hau háu trong bụi cây, nhìn từng cặp một vui thú tâm tình, lòng anh rạo rức và phiêu lượn làm sao. Chúng khinh anh bé nhỏ quá. Anh rất buồn rầu và buồn rầu, ảo não bao nhiêu anh lại càng hay cáu kỉnh, bực dọc với lũ ngan, lũ ngỗng bấy nhiêu. Anh đá, anh đập, anh mổ, anh đuổi.

Nhưng rồi anh gà trống ri cũng học đòi đi kiếm ăn xa nhà. Hấn lên thân đến những khoảng vườn lạ. Như thế có lẽ đã được buồn và trong khi rẽ bước giang hồ từ vườn cây này sang mô đất nọ, được từng trải và hiểu biết nhiều cảnh khác nhau, anh cũng giác ngộ thêm. Và anh còn hy vọng gặp được một người bạn đồng tâm.

Anh hay đi vắng, ít khi phải về bới xó bếp. Bây giờ anh đã tìm niềm cái thú của sự du lịch. Có khi một ngày anh chỉ về nhà có một lần, lúc sẩm tối, khi trở lại chuồng ngủ.

Rồi không ai biết rõ là bữa nào, con gà trống ri ra đi. Có lẽ hấn đi theo tiếng gọi của ái tình. Một sáng, cu Lặc mở cửa chuồng như thường lệ, thấy vắng anh gà ri, tìm cũng không có.

U tôi chép miệng:

- Mất con gà ranh rồi!

Tưởng là mất hút. Nhưng một hôm, chúng tôi ra ngoài đầu xóm chơi, lại bắt gặp anh gà trống ri. Trông anh tang thương phờ phạc quá, gầy guộc phong trần cả đến lông cánh. Khi đó, chú gà đương mãi mê đi theo một chị gà mái. Đó cũng là một chị gà mái ri. Chả trách, bấy lâu nay vắng mặt chàng cũng có nhẽ.

Bọn trẻ chạy về gọi cu Lặc. Lặc đuổi theo hai con gà thì thấy chúng chạy xô cả vào một cái ngõ gần đây. Người ta bảo:

- Một hôm, tự dưng có anh gà này không biết ở đâu, theo con gà mái của nhà tôi. Chẳng thấy ai trong xóm kêu mất gà nên tôi cũng mặc. Mà anh này thì mê tít con gà mái, không rời đi đâu nữa.

Chúng tôi ôm con gà trống ri về. U tôi bảo Lặc ra ngoài xóm hỏi mua con gà mái ri kia để cho có đôi. Và cô t là để buộc căng chàng gà. Nhưng người ta trả lời:

- Ngày kia, nhà tôi có kỵ. Cũng phải thịt để n nó.

Thực thất vọng gớm ghê cho anh gà ri. Và chỉ luẩn quẩn được vài hôm, anh lại biế n đi đâu mấ t mặt. Nó đi tìm bạn tình. Nhưng cái nàng gà ri đã khiế n cho gã phải bỏ cửa bỏ nhà, thì không còn nữa.

Rồ i gã đi biệt hử n. Chắ c chẳng phải là đi với nỗi nhớ thương cô ả má đào bạc mệnh á y. Gã vô n tính mau quên.

Đôi ri đá

Ít lâu nay, có một loài lạ lạc vào vườn. Anh chim sẻ xưa nay vẫn to hó đứng trong đầ`u nhà, kêu tặc tặc không được điề`m tĩnh và đầ`u đặn như mọi khi. Ra về thẳng thố`t, như thể anh lo những kẻ lạ nào đương dò dẫm, tìm kiế`m nơi ăn, chồ`n ở trong vườn nhà mình.

Quả đúng như nỗi lo của sẻ.

Có hai con chim ri đá, mấ`y bữa này, thường lai vãng đế`n vườn. Chúng nhấ`m nhoắ`t chuyề`n từ cây bưở`i sang cây khế` , đế`n cạnh hồ`ng bì.

Sẻ ta đứng bắn khoả`n nơi nóc hồ`i nhà nhón nhác nhìn ra điệ`u ghét lắ`m.

*

* *

Bấ`y giờ là đầ`u mùa đông. Ngoài ruộng lúa chín vàng hây. Những bông nế`p mậ`p và tươi ong óng, trĩu gù lưng xuố`ng. Màu vàng san sát giải từ cánh đầ`ng làng Nghĩa Đô, mênh mông đế`n tận bờ tre làng Phú Gia.

Theo với mùa lúa, từng đàn chim ri bay về` mọi cánh đầ`ng. Và hai con chim ri đá kia thần thơ vào trong vườn này.

Đó là một đôi vợ chồ`ng. Chàng và nàng. Có lẽ là đôi vợ chồ`ng mới cưới nhau vào đầ`u mùa thu vừa rồ`i.

Nếu nói so sánh, ta có thể so sánh rằng đôi chim ri ấy tựa một cặp vợ chồng quê mới rủ nhau lên tỉnh. Họ lơ khờ, ngẩn ngơ, xáu xí. Họ thuộc loài ri đá chính tông. Và hiệu là ri sừng. Người loắt choắt, chưa bằng ri cam, mà lại bé hơn cả chim sẻ. Trông một ri đá chỉ bằng nửa chim sẻ. Vừa như chiếc hạt mít mập mập, có dính chút đuôi. Đôi mắt nâu lơ lơ. Cặp mỏ ngắn, cục mịch, thây lầy trước đôi mắt như một viên cuội xám xám. Lông màu nâu, mượt, trơn và mịn. Đôi chân cũng xám như mỏ.

Ở con chim ri, có hình bóng một người cù rù nhưng nhẩn nại, lam lũ và luôn chân lấm tay bùn - những người cần lao của đồng ruộng.

*

* *

Một buổi sáng, vợ chồng ri từ đâu sà xuống cây bưởi. Chúng kêu kéc kéc nho nhỏ. Thế là anh chim sẻ lắng tai nghe tiếng cũng tặc tặc âm ỉ. Dáng hảnh chàng ta chửi đũa nào dám vào nhà mình. Nhưng sẽ chỉ nở mồm công kích suông thôi, không dám xuống tận nơi.

Vợ chồng ri đã điềm nhiên, chẳng để ý đến sự lèm bèm đó. Chàng nghiêng má nhìn cây hồng bì rồi nhún cẳng nhảy sang. Nhẹ như một chiếc lá rơi, và cũng lẩn ngay vào lá, không động tĩnh gì hết. Nàng bay theo chàng nhưng bay hơi nặng nề, đôi cánh vỗ xè xè, bởi người nàng có đầy đà chút đỉnh. Không hiểu nàng ri đá đã có con lặn nào chưa, chứ thực trông nàng chẳng được gọn má y. Đâu hơi phờ. Lông bụng bạc phéch. Cườm ngực, cườm cổ không đen nhánh và bóng mượt như của chàng. Có cái lố i của những người

đàn bà xười xinh khi không còn thì con gái, ăn mặc xộc xệch, chẳng thiết gì đến điểm trang nữa.

Chàng xáo xác trong cây hồ`ng bì. Cây hồ`ng bì thấp nhưng rậm lá. Vả lại, với một anh ri bé bỏng, thế` đã là khá cao rồi. Nàng cũng sục sạo trong cây, như kiếm chác một cái gì. Chẳng có lẽ. Họ tìm chi trong tùm lá hồ`ng bì đó? Loài ri đá không thể biết ăn sâu. Nhưng đâu có bông lúa vàng ở đây. Kia, đôi vợ chồng lại bay ra đậu ở một cành cây cụt. Họ nghiêng má nhìn trời. Trời cao và xanh, không cùng. Vụt một cái, bốn cánh vút bay đi loang loáng.

Người ta thấy ở ngoài đầu xóm, hai vợ chồng ri đá đến đậu trên một mái rạ cũ. Rạ đã bạc trắng và nát mủn. Chị chim ri hé mỏ mổ vào cuống rạ. Anh cong đuôi lên để lồi cuống rạ đứt ra. Khi đã lồi được, anh quắp lấy và bay vụt đi. Cô ả cũng bay liền ngay theo. Họ bay về` cây hồ`ng bì. Cây hồ`ng bì ở ngay trước sân, bên cạnh một bể nước. Những chiếc lá mùa đông, rụng xuống, vàng úa trên gai nứa. Chàng đặt cuống rạ vào một cành hồ`ng bì kín và cao nhất. Rồi họ lại bay đi, vợ theo đuôi chồng, đến lấy rạ ở mái nhà nát nọ. Chị mổ và anh kéo. Dù được mẩu dài hay mẩu ngắn, anh không phiến hà, quắp ngay lấy mang về` cây. Công việc cứ thế`, đều đều suốt ngày, như người ta mắ`c củi.

Được chừng ba hôm, bác sẽ bay qua cây hồ`ng bì, đã thấy trong cây lù lù một nắm rạ lòng thông, bần thiu như một mớ rơm rửa bát. À hai vợ chồng con ri đá đến ngụ cư ở nơi này. Họ đương làm nhà.

Bao nhiêu công việc xây dựng, người chồng phải đương lấy tất cả. Chàng tha rác liền liền về` cây. Chàng xếp đặt cho thực khéo, thực gọn. Trong khi ấy, nàng chỉ biết có việc mổ đứt cuống

rạ và việc bay nhớn nhợ theo chôn. Thỉnh thoảng nàng lại khẽ hát kéc kéc, như để khuyển khích hoặc nói bông cho chàng vẫn hăm hui, cắ m cúi làm.

Chàng đặt móng cho nề p nhà mới bắ ng một lớp rạ. Rô i chàng đi tìm ở những bẹ dừa lắ y những sợi dây rắ t nhỏ. Việc tha những sợi dây này vẫn là việc của người chôn chịu khó. Chàng đem về , đánh đai rắ t xinh, vòng trong những cuộn rạ, dựng thành một khung tròn hình lòng tổ.

Cái lòng tổ êm ái đã hoàn thành. Bây giờ chàng đi tìm lá khô. Chẳng biế t mò mẫm thế nào mà tha về được từng nạm lá duối, đem chắ t lù lù cả lên xung quanh thành tổ. Mỗi chuyế n chàng mang về chừng đôi ba tờ lá nhỏ.

Một chuyế n kia, vợ chôn ri đá song song bay từ ngoài bờ giậu vào vườn. Vừa sà xuố ng cây hồ ng bì, anh ri đá đã hoảng hốt buông rời mắ y chiế c lá, cuố ng cuồ ng nhào lên, rô i bay tít tắ p ra tận ngoài đôn. Chị vợ cũng nhớn nhác rô i đuổi theo.

Có gì đâu! Dưới gồ c cây hồ ng bì bỗng lộn xộn bao nhiêu là người. Khắ p sân, đầ y đố ng những lượm lúa vàng rượi. Người ta kê ra một chiế c cô i đá hồng đắ y. Từng lượm lúa chắ c nịch cặp vào hai thanh tre rô i người ta đập lên cô i đá từng hồ i, cho thóc rơi vung vãi ra bắ n phía.

Họ vừa làm vừa cười cười, nói nói ô m ô m, cả đàn ông lẫn đàn bà. Thắ y thế , vợ chôn ri đá sợ hế t vía. Không dám bén mắ ng về nữa. Nói của đáng tội, chiề u hôm đó, cậu mợ cũng về . Nhưng ở sân vẫn còn tíu tít ô n ã những người, nên lại phải vội vàng bay đi. Sáng hôm sau, chàng lại về . Mồ ngậm rác cẩn thận. Song người ta

vẫn thi nhau đập lúa thành thịch. Chàng lại bỏ đi, để rơi mấ'y chiế'c lá khô' xuô'ng đấ't.

Người ta đập lúa trong sân. Bác sẽ mon men xuô'ng kiế'm chác, nhặt những hạt thóc rụng. Không thấ'y vợ chồ'ng anh ri đá'đâu, y' chừng bác sẽ ta' hả' hê' lấ'm.

*

* *

Gió may ràn rạt gào, lúc lắ'c những cành hồ'ng bì' mảnh khảnh. Cái tổ' hoang kia, không chim nào chăm nom đế'n, những cuộ'ng rạ' ở' xung quanh đã' ải' sẵn, cứ' trệ' xuô'ng dầ'n. Rô'ì nó chỉ' còn là' một nắ'm rác' rưởi, một nắ'm bụi' nhùi' của' một đứ'a trẻ' nào' gài' vu' lên đấ'y. Hai con chim sợ' người' đã' bỏ' phí' mấ't một cái' tổ' đượ'ng dượ'ng. Nó' sắ'p' rơi' hoài' xuô'ng cỏ' mấ't.

Công' việc' gặt' hái' đã' xong. Sân' vườn' lại' trở' về' hìu' quạnh' như' thường' ngày. Chỉ' còn' tiề'ng' anh' sẽ' rề'n' rĩ. Cây' hồ'ng' bì, không' phải' mùa' quả, hoang' vắ'ng' lạnh' lù'ng' như' một' cây' rừ'ng. Đòì' chim' ri' chẳng' trở' về' nư'a.

Không, họ' lại' trở' về'. Một' hôm, từ' lúc' trời' vừa' dượ'ng' sáng' đã' nghe' có' tiề'ng' lạt' sạt' trong' cây. Bắ'y' giờ' bác' chim' sẽ' chưa' dậy. Đế'n' khi' trở' dậy, ra' đứ'ng' ngoàì' đầ'u' ô'ng, bác' đã' thấ'y' vợ' chồ'ng' ri' đá' đượ'ng' nố'i' đườì' nhau' tha' rác' về' cây' hồ'ng' bì. Bác' lại' trông' xuô'ng' mà' hé' mở. Bắ't' đầ'u' kêu' than' kêu' vẫ'n. Đòì' chim' ri' tha' về' những' cuộ'ng' rạ' nát. Lại' những' cuộ'ng' rạ' nát' nhữ'n. Bởi' vì' họ' lại' bắ't' đầ'u. Nghĩ'a' là' vợ' chồ'ng' chim' ri' lại' kỳ' cục' xây' lên' trên' cái' ổ' dờ' dang' kia, một' cái' ổ' khác, mới' nguyên. Lại' những' cuộ'ng' rạ' mục, những' dây' dợ' ở' những' bẹ' đứ'a, bẹ' cau. Lại' những' chiế'c' lá' duô'ì' khô', đã

quần queo. Và lại vẫn anh chồ`ng còm còm tha rác suố`t ngày để cho chị vợ thần thơ bay theo. Có khi, chàng bắ`t được đâu cả một mảng mạng nhện nhăng nhít, cũng lôi thôi tha về`.

Chẳng bao lâu, cái tổ có lòng trũng xuố`ng và những chiế`c lá khô thì làm thành một vòng cao lên. Ở trên trông vào, tựa hình một cái tổ bé tí tẹo của trẻ con chơi. Giá ở nhiề`u loài chim khác, như chim chào mào, sáo sậu, ắ`t cái tổ kia đã được khánh thành. Nhưng với ri đá, tính cẩn thận, chàng chưa thể gọi thê` là xong được. Họ còn tạo tác thêm. Nói là họ, kỳ thực công việc xây dựng đề`u do mỏ và chân của anh chồ`ng. Chàng nựng vợ đủ điề`u.

Chàng ta đi kiế`m ở các xó vườn lạ về` những cặng lá xoan, cặng lá khế` đã khô đét. Chàng lượp một cái mái. Cái mái nhà để che mưa và che nắ`ng. Chàng lại đi khuân lá duố`i, khuân cặng rạ về` và xếp một lượt đầ`y lên trên những lượt cặng. Xuôi đâu đầ`y, chàng loay hoay khoét một cái lỗ. Khi đục xong lỗ, vậy là lúc công cuộc làm tổ đã hoàn thành.

Chàng chui vào trong tổ, kêu lên mắ`y tiế`ng ke ke. Ở ngoài cô vợ cũng đáp lại như thê`. Chàng liề`n bay ra, đứng cạnh nàng tổ vẽ âu yế`m. Chàng xích lại một chút. Chị vợ cũng nhún nhún đôi chân và rung rung đôi cánh. Hai cái mỏ chiu vào nhau. Đôi chim hoan hỉ nhìn nhau và cùng xù lông ra rũ phành phạch. Chàng khoan khoái bay tung tăng đi vu vơ đâu một lúc, rô`i lại trở về`, cùng chui tọt vào tổ. Cái tổ kín và riêng tư như một nế`p nhà của người ta.

Thê` là tổ đã làm xong. Trông nó xắ`u xí tựa một mớ rác lộn. Song đó chỉ là bề` ngoài không quan hệ thôi. Này, hãy đế`n gầ`n, ló đầ`u vào một tí mà xem. Đường cửa tổ tròn, xung quanh nhẵn thín, chui ra chui vào rắ`t gọn, không vương váu mảy may. Cái lòng tổ thì

êm và mịn, vừa cho chỗ nằng ri nằ m. Ri được chỉ rón rén nằ m ghé ch bên cạnh, hai cái mỏ cùng chìa ra phía cửa.

Từ hôm ấy, sớm mờ mờ đã nghe tiếng ri động lạt sạt trong cây hồ ng bì. Họ đùa nhau. Họ mớm mỏ nhau. Và có tình yêu luôn luôn. Chị vợ chỉ nằ m xù xù trong tổ cả ngày. Nàng ấ p dọn cho những ngày sắp sinh trứng. Đến khi hoàng hôn xuống, cả hai vợ chồng cùng chui vào tổ, nằ m chầu mỏ ra ngoài cửa.

Họ chờ ngày đẻ trứng

*

* *

Những con chim hét đen chậm chạp, mỏ vàng bệch, đã từ phương xa bay về . Dấu báo hiệu mùa lạnh sắp đến.

Gió may trở về đã từ lâu, hiu hiu và hiên lảnh. Nhưng chiều ấy, gió may bỗng trở mạnh và đột nhiên hóa cái kình, nổi cơn bùng bùng. Trời đất âm u sẫm lại. Từng làn mây nước lớn xám xịt, chuyển vùn theo gió bay xuôi hỗn độn, tới tấp như một cuộc thay đổi kỳ lạ của vũ trụ.

Sáng hôm sau, trời đổ mưa xuống đều đều, nhưng không to lắm. Vòm không mù trắng những nước. Và trời cứ mưa đều đều, lai rai, nhỏ nhẹ như thế , hết ngày ấy sang ngày khác. Ông mặt trời đã đi đâu mất, để cho trời đất cứ thi nhau khóc ra mưa ra gió. Người ta đều phải ở trong nhà. Đường trong làng lầy lội, bùn xám ngập cao tới lưng ông chân.

Đôi ri cũng phải ở trong nhà. Chúng nằ m ro ró mà nhìn ra xem mưa. Chao ôi! Cái thứ trời gì mà cứ xối mãi nước xuống. Mưa ba

hôm, đôi chim bắt đầu thấy buồn buồn. Mưa được bốn ngày thì lạnh lạnh. Những hạt nước đọng ở trên mái tổ rích vào, thấm xuống, ướt hết cả xung quanh. Nhưng sự lạnh và sự thấm nước đó chưa đáng để ý, bởi đôi chim mặc một bộ lông dày và họ có hơi nóng của nhau. Song không dám bay ra ngoài. Năm nhìn đối cũng đã thường quen, không hề chi.

Trời vẫn mưa. Bây giờ lại có những giọt nước mới đến nữa, lá và cành khô không chịu thấm được hơn. Nước mưa lăn trên mái tổ rồi rỏ lạch tạch xuống đầu vợ chồng gã chim ri. Lại có thêm gió. Gió đưa cành cây hông bì. Từng loạt nước rơi xuống rào rào, liên tiếp. Vợ chồng ri đá xù lông ra lắc bụi nước. Nhưng rồi bụi nước - tuy đã lắc mãi - cũng bám được vào lông chim. Hai cái đầu thấm nước, bết lông vào với nhau, bé tọp hẳn đi. Trông thảm hại như hai người ốm liệt giường mà bị cạo trọc đầu. Lúc này là lúc hai vợ chồng chim ri không né được nữa. Nếu họ không đi tránh mưa, nước cứ rớt lạch tạch luôn vào đầu thì đến chết rét mất. Bởi trời lạnh. Buổi sáng người ta mó tay vào nước thấy buốt thon thót. Mưa thì liên miên. Giọt gianh chảy rích rích xuống bốn bên xung quanh nhà.

Một hôm, hai vợ chồng chim ri đành lòng rời cái tổ ẩm ướt, đi tìm một cái nhà nào kín để tạm ẩn. Chúng bay đi trong bụi mưa, bốn cánh vỗ nặng nề. Bây giờ mới là xế trưa, nhưng trời đầy mưa, xám và trắng những nước, nên tưởng như trời đã sắp tối. Vợ chồng chim ri rời tổ. Bác sẻ già kia không biết. Mấy bữa nay mưa gió, bác ta rúc tránh vào tận đáy ổ ng tre.

*

* *

Nhưng cũng vẫn còn cuộc trở về của đôi chim. Ấy là một ngày mùa đông có nắng, sau trận mưa ghê gớm liên miên đến nửa tháng. Mọi vật vẫn chưa khỏi hẳn ẩm ướt. Nước ẩm nhiều quá. Bức tường ngoài đầu ngõ, thảm rêu lên xanh om. Tuy nắng, nhưng nắng chưa đủ gây ấm. Không khí vẫn phảng phất hơi giá.

Đôi chim ri lìa tổ ngơ ngác ở đâu về đậu bên cây bưởi. Bác sẽ ở dưới sân, đứng trong nắng để hong lông, hong cánh, trông thấy đôi chim đáng ghét liên bay vù lên nóc nhà và kêu choe choe như bị ai bóp cổ. Chàng ri đực liệng vào trong vườn lá hồng bì. Chàng vào thăm tổ. Trận mưa cũng có làm hư hại mất đôi chút. Mấy chú nhện lạc lõng nơi nào đã chăng mạng kín cả cửa ngõ. Ri ta mới tức làm sao! Hấn mỗ luôn cho mấy mỗ, tan hoang cả khung cửa nhện. Vào trong tổ, hấn dùng mỗ và cẳng bới xé p, dọn lại một lát thì giường nệm lại phảng phiu gập được như cũ. Hấn chui ra, nhường chỗ cho vợ vào. Chị ả lại nẵm xẽm xếp thò chiếc mỗ ngấn ngùn ra cửa.

Và hai vợ chồng lại luôn luôn thay nhau ấp tổ. Mười hôm, ri cái đẻ ra một chiếc trứng nhỏ xíu. Trước sau chị đẻ được bốn chiếc trứng. Bốn chiếc trứng chỉ nhỉnh hơn bốn củ lạc lớn, màu trắng đục lốm đốm nâu, nẵm đều đặn, gọn thon lỏn trong lòng tổ. Chị ri phải xòe lông bụng ra mới đủ che cả bốn trứng.

Trong cái tiểu gia đình này, người ta nửa mừng và nửa lo. Sáng ngày ra, hai vợ chồng hát nho nhỏ. Họ hát ru sao? Chỉ có mỗi một điệu hót ke ke. Và riêng khi nào vui lắm, âu yếm nhau lắm, họ mới rung hai cánh mà làm điệu mỗ ri ri ri... Họ ăn ở dè lén, bình lặng, chịu khó, ít ồn ã. Cuộc đời trôi chảy âm thầm dưới vòm lá xanh, y như cuộc đời của những người Nghĩa Đô, cần cù và nghèo

khó trên cái khung cửi, trong bốn lũy tre. Họ ít nói. Trái hẳn với loài sẻ lấu tấu, luôn mô`m kêu lải nhải.

Bốn trứng đã tới kỳ nở. Những cái mỏ non nứt tự mỏ rạn bốn vỏ trứng để thoát ra. Thế` là bốn con chim ri nhỏ vào ánh sáng. Mẹ chúng nhảy ra cửa, đứng giạng chân, ngó bốn` của chúng đứng gâ`n đây. Bốn con mắ`t nâu đục nhìn nhau lơ lảo.

Bây giờ cái tổ là chiếc` giường của đàn bà con mọn. Bữa bãi đây những vỏ trứng vỡ, bần thiu như má`y cái tã. Líp nhíp bốn` nhách chim đỏ hỏn. Mụ ri cái càng phờ phạc, đờ đẫn tợn. Anh chồ`ng cũng ra vẻ lo lắ`ng thay. Song giờ đương là đầ`u tháng Chạp. Không còn mưa rớt của tháng Bảy như trận mưa tầ`m tã hôm xưa nữa. Thời tiế`t lạnh, nhưng hanh và khô cứng.

Bốn` con ri cũng đã nhón nhao. Bốn` mẹ chúng rạc cả người, về` nổi đi kiể`m mô`i nuôi con. Chúng lớn dầ`n dầ`n. Cùng với Tề`t Nguyên đán, cũng lầ`n lầ`n nghiêng đầ`n với mọi người ta.

*

* *

Năm nay, ở Nghĩa Đô, người ta ăn cái Tề`t Nguyên đán không vui.

Bởi vì làng có mỗi một nghề` làm lĩnh, lựa thì lĩnh, lựa lại ế`. Hàng dẹt ra không thể bán đi được. Chẳng có ai mua. Nhiề`u khung cửi phải xế`p lại. Những guồ`ng tơ bỏ tro`ng. Vắ`ng tiế`ng lóc cóc ran rỉ của cái vầy tơ. Ngày phiên, không có những bác thợ cửi say rượu, mặt đỏ gay, đi chệnh choạng trên đường cái làng. Công việc chẳng có hoặc bao nhiêu dắ`n vớ`n đầ`u hế`t cả, người ta phải quẩy

đã thuê, đi làm thợ nề và ra Hà Nội kéo xe. Có những kẻ liêu lĩnh đã ký giấy “mộ phu” sang “Tân thế giới”.

Cái Tết hững hờ đến với mọi sự lạnh nhạt. Giá gạo cao tới ba đồng rưỡi một chực đấu nhỏ. Xưa nay chưa như thế bao giờ! Túng quẫn quá, người ta không cần và không thể nghĩ đến lo Tết lắm nữa. Hàng lá dong vào làng rao ới ới, rồi lại ê hề quẩy ra. Làng mạc buồn teo.

Chiều hôm Ba mươi, cả làng vắng tanh. Ấy là một buổi chiều buồn chôn và khó chịu. Người ta ở cái hoang hôn u uất đó để đợi một năm mới vẫn hằng mong ước sắp đến. Một năm mới với đầy bí mật và hy vọng còn khuất bên kia một lần lặn mặt trời và một đêm đen thẫm, nặng trĩu. “Nhờ phép tổ”, mà nghề nghiệp có được khá khẩm chăng?

Gia đình tôi cũng không còn phong lưu như xưa. Ngày mùng Một, không pháo đốt. Tôi mặc tấm áo vải chéo go cũ, đi đôi guốc sơn bóng nhoáng, đầu vuốt nước lã lên để rẽ cho được mượt. Tôi thơ thẩn trong cổng ngõ hai tay thủ túi, buồn ngẩn ngơ. Cả làng chỉ có vài nhà đốt pháo. Nghe lẹt đẹt như tiếng gõ mẹt vậy.

Nhưng sang ngày mùng Hai, nhà tôi được tiếp một người đến lễ Tết. Khách có đem theo một bánh pháo: bác quyền Vực, người bên làng Phú Gia, một học trò “tam tự kinh” ngày xưa của ông ngoại tôi. Bác Vực đi lính, Tết nghỉ phép về chơi quê.

Bác ăn vận rất ngộ. Đầu bác đội chiếc mũ Tây lợp vải vàng và quần áo cũng màu vàng, xù ra. Bắp chân quần xà cạp chặt chẽ lên tận đầu gối. Bác dận một đôi giày có cổ, da môc thếch như da cóc. Đi nện gót trên sân gạch, nghe kêu kệt kệt, đến ghê.

Lặt câ`m bánh pháo của bác Vực, đem ra sân. Bánh pháo dài chưa đủ một gang tay. Hắ`n treo lên cây hồ`ng bì. Rô`i câ`m một cái sào dài, đầ`u có mô`i lửa, một tay bịt tai, một tay run run, châm. Pháo bén lửa nổ xì toạch, xì toạch toang toang. Mười cái xác pháo toàn hồ`ng, rắ`c ra sân như những cánh hoa đào.

Con Đực đương luẩn quẩn dưới bê`p, đột nhiên nghe tiế`ng pháo, hô`t hoảng chúi cổ cúp đuôi chạy biế`n ra ngoài đô`ng. Chó sợ pháo.

Nhưng cái gia đình chim ri ở trên cây hồ`ng bì thì không bao giờ còn về` nữa. Sớm ấ`y, bỗng tiế`ng pháo kinh khủng nổ vang động trong cây, cả đàn chim cuố`ng cuồ`ng bay đi. Những con chim nhỏ ngã xuố`ng, cũng cô` vồ` cánh mà bay ngoi ngóp. Tội nghiệp, bớ`n con ri nhỏ mới ra ràng. Ngày nào cũng đứng chen chân nhau ở cửa tổ để ngó ngác nhìn xung quanh và nhìn lên trời. Bớ` mẹ lượn xập xè như muố`n bay cho các con bắ`t chước.

Sớm ngày mô`ng Hai Tề`t Nguyên đán ấ`y, sợ những tiế`ng pháo nổ một cách vô tình ở dưới gô`c hồ`ng bì, đôi vợ chồ`ng ri đã chịu khó và nhẫn nại kia, cùng một đàn bớ`n con thơ dại, tan tác bay đi, không bao giờ còn trở về` cây. Chẳng ai biế`t được cái bầ`u đoàn khố`n khổ ấ`y long đong bặt đi đâu và về` sau ra làm sao.

Đế`n độ tháng Ba năm đó, đương mùa hoa bưởi nở, cũng có một đôi chim ri lảng vảng đế`n vườn - biế`t có phải những gã chim ri cũ! Song chúng chỉ đậu trên cây bưởi một lát. Bác sẻ già đứng trong đầ`u hồ`i, ngó cổ xuố`ng, trông thắ`y, liề`n kêu tặc tặc rộn rã, như muố`n khơi chuyện cãi vã.

O chuột

Trong nhà, trừ người, chó và mèo làm chúa tể. Chó giữ về mặt bộ, mặt thủy. Hắ n có phận sự chạy không khắ p chố n, để đánh hơi, để hỏi han và để mắ ng những người lạ đi tơ mơ vào trong ngõ. Có khi cao hứng hắ n lội xuố ng ao, tắ m, hoặc nế u có ai cằ m hòn gạch ném vào nước và huýt mắ y tiế ng còi, hắ n cũng động cốn mà nhảy tùm xuố ng. Một đôi bận, sự đùa cợt của hắ n cũng được việc. Ấ y là khi hắ n bơi ở trong ao để dồ n vịt về chuồ ng. Chó hay lèm bèm, ửng oảng, sinh sự nhỏ nhen, nhưng tính tình hắ n lại phôi bò, dễ dãi và thường chóng quên.

Còn mèo rắ t khác. Mèo lơ dờ và nghiêm nghị tựa một thầy giáo nhà dòng, trên mình có khoác bộ áo thâm. Hắ n có cái cô t cách quý phái và trưởng giả. Lúc nào hắ n cũng ra vẻ nghĩ ngợi như sắ p mưu toan một việc gì ghê gớm lắ m. Có phải thế ́ chẳng, hơi cái gã lừ đừ và nghiêm nghị kia? Gã lại càng ra vẻ khó hiểu tợn. Nhưng cái vỏ ngoài kia chưa thể đủ để nói rõ được bằ trong. Biế t đâu, mèo ta không khó chịu như mình tưởng. Mà vô ́ n hắ n lại hiề n lành cũng nên?

Hôm nay, tôi kể chuyện một gã mèo kia. Một gã mèo trẻ tuổi. Y số ng lặ ng lế trong nế p nhà ngói cổ kính, giữa một vườn cây rộng, ở làng Nghĩa Đô, cùng một sân với bọn chó, bọn gà ri, bọn ngỗng...

Y là một chàng mèo mướp. Giồ ng đó, nhà quê người ta nuôi nhiề u. Cái bộ lông mèo mướp thực là dị kỳ. Nó vừa trắ ng màu lụa, vừa xám màu tro, lại vừa đen xỉn. Khắ p mình, ba màu ấy trộn lẫn với nhau, mà trộn rắ t nhỏ, hòa hợp lại thành một màu đặc biệt như

màu cái chần dạ của chú lính tập. Chỉ ở dưới bụng mới có một mảng lông trắng mềm mềm. Màu mướp ấy trông bẩn, vì đen ngòm ngòm, nhưng chính ra sạch lắm. Nó sạm như đất, mà không phải là có đất bám. Nó lại mờ mịn như có tro phủ lên - bết tro là chỗ ngủ tốt nhất của loài mèo - mà thực ra cái bờm lông xâu xí đó chẳng vẫn một chút tro bụi. Ngắm thì đẹp mắt, nhưng nếu sờ tay vào, nó muốt như sờ tay trên tấm nhung tơ.

Hai mắt mèo tròn và quắc như đôi hòn bi ve để dưới ánh mặt trời. Hấn không có môi, song hấn có cái mũi đỏ đỏ, đẹp như môi son hồng của các cô gái mười tám đương thì. Đàn bà không ưa cái mũi đỏ ấy. Người ta bảo mèo mũi đỏ là mèo hay ăn vụng. Hai bên mép hấn có hai hàng ria cứng nhắc như ria làm bằng thép nước. Lũ trẻ con, có lúc nghịch, đè ngựa hấn xuống, lấy kéo cắt trụi cả đôi hàng ria suôn đuột. Nhưng chỉ ít ngày, nó lại trở ra như thường.

Gã mèo mướp ăn ở thì giờ như một người đúng mực. Ban ngày hấn thức cũng không làm gì, hấn chỉ nằm gù gù. Để đến đêm, trong cái bóng tối i mung lung, hấn mới ra tay hoạt động. Hấn đi rà rà thâu canh như người trương tuần.

Gã mèo có cái vẻ đạo mạo như một ông đứng tuổi, đương bắt đầu để râu. Hấn hiên hiên mà lại ang ác. Nghĩa là trông hấn thì không tài nào đoán được trong óc hấn nghĩ ngợi gì. Mà chừng hấn chẳng tư tưởng chi ráo! Hấn chỉ là một người rong chơi lông bông. Chẳng có những bác trông mặt thì ra dáng dăm chiêu tư lự mà thực ra trong đầu không chứa đựng một ý nhỏ nào.

*

* *

Gã ngồ`i đầ`y, ở trên mặt giai bẻ. Hai chân trước đứng thẳng, đôi chân sau gắ`p lại, y như lờ`i ngồ`i xỏm. Đôi mắ`t nhìn xa xôi... Thỉnh thoảng, theo thói quen, hắ`n đưa cẳng chân phải lên gãi mép, cũng như người ta sờ tay lên vuốt râu cho nó oai vậy.

Trời đã chiề`u rờ`i. Một chiề`u thu êm ả. Vài gợn nắ`ng vàng nhạt đọng trên những tàu cau rách rưới màu xanh om. Bên nhà ngang, tiế`ng guồ`ng tơ quay đầ`u đầ`u. Trên đường cái, lũ trẻ con đi học về`, vừa chạy thi nhau vừa la, nghe vang động xa vời vợi. Ngoài giề`ng khơi, người ta kéo nước rào rào. Cái gáo mo lật sạt đụng vào thành giề`ng đá.

Trong bẻ`p lặng tờ, bây giờ là sau bữa cơm chiề`u, người ta không dùng bẻ`p nữa. Gã mèo mướp ngồ`i ngắ`m trời, ngắ`m đấ`t mãi thì cũng chán. Gã bèn đứng lên, uố`n cong cái lưng và nhuôi bớ`n chân ra để vươn vai, rờ`i đi về` căn nhà hiu quạnh. Hắ`n bước từ tồ`n và uyển chuyển như một con hổ nhỏ. Khi qua gồ`c cau, chẳng biế`t ý định sao, hắ`n leo tót ngay lên, quào quào mắ`y móng sắ`c vào cái vỏ cây cau điệp trắ`ng, rờ`i lại tụt xuô`ng, lại đi lều`đều, đạo mạo như trước. Hắ`n thường có những cử chỉ rắ`t đột nhiên. Hắ`n làm bất` ngờ như trong lòng đang khoái một điề`u gì mà hắ`n vừa nghĩ đế`n. Luôn luôn gã mèo mang một nét mặt tự lự.

Y vào ngồ`i thì lì bên bẻ`p tro. Y nghiêng đầ`u lên. Hai cái tai mỏng vểnh ra để nghe ngóng. Hình như có tiế`ng lịch kịch ở sau đố`ng củi. Nhưng khi bước lại thì không thấ`y động gì nữa. Gã quay đầ`u ra, ngược mắ`t nhìn lên đám mạng nhện có mắ`c bô` hóng đen xám, bị gió đưa lúc lắ`c trên trầ`n bẻ`p.

Có tiế`ng động thực. Lầ`n này gã mèo dúm bớ`n chân lại, bước từng bước rắ`t nhẹ vào phía đố`ng củi. Đố`ng củi đó người ta để

phiên quá, vừa chướng bẻ p, vừa làm cái rùng bùm tum, chỉ tiện cho quân gian núp náu.

Giống mèo là một giống đứng ở chỗ nào, không thể chịu có được một tiế́ng động nhỏ. Đã có khi mèo mướp nằ́m ngủ suốt đêm ở trên một đống củi. Đấ́y là chỗ ra vào của lũ chuột ngày, cái lũ chuột con tinh ranh, hễ tha được một hột cơm nhỏ cũng chạy tọt ngay vào đó để nhậ́m nháp.

Mèo và chuột là đôi loài có thù không đội trời chung với nhau. Mèo ghét chuột quá, ghét kịch liệt. Ý giả mèo ta tin rằ́ng giống mình giỏi nhậ́t thiên hạ, những tên chuột, tấ́t cả lò nhà chuột, chỉ đáng đem thân làm nô lệ cho loài mèo thầ́n thánh. Thế mà cái giống thấ́p hèn á́y không biế́t điề̀u lại cứ hay tấ́t mắ́t, táy máy, bặng nặng làm nghịch mắ́t và rác tai bẻ trên.

Hai cái tai anh mèo mướp hơi động đây. Á́y là khi anh đương hế́t sức lắ́ng nghe. Tai mèo mỏng tanh, gầ́n soi bóng qua được, đồng lên như chiế́c tai lừa tí hon. Cái vòng tai rộng mở và loe ra. Chả trách gã nghe rõ lắ́m.

Gã khum hai chân trước xuống nhìn vào gầ́m đống củi. Rõ ràng gã trông thấ́y một chiế́c đuôi nhỏ và dài thò lò dưới một mẩu gỗ. Đúng cái đuôi chuột. Gã nép về́ một bên, thon người lại.

Lúc này trông gã mèo quái ác dị thường, thoát hẳn cái dáng lừ đừ, hiề́n hậu hàng ngày. Y quờ quờ cái chân. Sau y biế́t làm thế há́p tấ́p quá. Phải chờ cho cái đuôi chuột lui ra nữa mới được.

Lại có tiế́ng rúc rích ở trong. À có hai thắ́ng chuột rùng mớ đang đùa nhau. Chúng nó hẳn đế́n ngày tận số́. Ai đời chuột lại dám đánh đu ở miệ́ng mèo!

Tuy cẩu nhưng mèo cũng đủ kiên nhẫn để chờ cơ hội tốt đến. Trong kia, hai con chuột vô tình, vẫn đùa cợt vui vẻ. Nhiều lúc, có nhách lại chạy ra tận ngoài. Thò cái mõm nhọn ngửi xung quanh. Lộn tiết, gã mèo đã toan chộp. Nhưng chuột lại chạy ngay vào mắt. Con mèo lại im lặng, chịu khó ngồi rình.

Bóng tối trùm xuống mau lẹ. Vừa mới nhọ mặt người, bây giờ đã đêm hẳn. Đêm nay là đêm rằm. Mặt trăng đã nhô tròn ở đằng đầu đường. Một mảnh sáng nhòn nhọt in trước sân bếp.

Trên nhà, người ta quẹt diêm để châm sáng đèn cho trẻ con học. Tiếng những đứa trẻ ra ao rửa chân, vừa đi vừa khua guốc lóc cóc. Hai chú chuột ở trong gậm cũi đáng hẳn thấy trời tối rồi thì muốn ra ngoài chơi lắm. Cái thằng mèo mướp ốm bệnh hen cò cữ quanh năm mà không chết ấy, bữa nay chắc đi chơi đâu vắng, nếu có nhà tất đã thấy nó rên gừ gừ ở trên ông đầu rau. Chúng mình ra ngoài kia đùa một tí hoặc kiếm chác một cái gì ăn thì hay quá.

Hai cái đầu ló ra. Rồi hai gã chuột bước ra hẳn đông cũi đi lên về phía bếp. Chúng vui vẻ cãi nhau choe chõe.

Hai cái bóng bé nhỏ quá, chụm lại với nhau chưa bằng một ngón chân người lớn ta. Đây là hai con chuột nhắt. Chuột nhắt bé hơn chuột chù. Nhưng nó nhanh và hoạt bát hơn nhiều. Anh chuột chù có cái mõm dài ghê - cứ vác cái mõm đã đủ mệt - đi đến đâu cũng rụt rụt, rề rề. Hễ hơi có cái gì đáng sợ là vội hốt hoảng chạy cuống lên, vãi cả đá và kêu ròi rít. Đã thế còn chậm và còn không biết leo tường, leo cột, chỉ lẩn quẩn sát mặt đất. Thật là một thứ chuột cùng dân, thấp kém nhất trong xã hội chuột. Vậy mà thiên hạ lại ưa thứ chuột đó. Không phải là ưa cái thân hôi hám của nó - chẳng

đã có câu mỉa “Hồi như chuột chù” - nhưng người ta chỉ ưa có tiếng kêu “ *chuúc... chuúc...* ” Các cụ ta nói: “Ấy chuột chù bảo: túc, túc, ắt nhà ấy sắp hẳn có việc đại phát tài”.

Và đây chỉ là hai con chuột nhắt. Thân chúng nhỏ nhắn, mõm chúng xinh xinh vừa phải. Về sự nhanh nhẹn, phải biết rằng nhờ ở cái thân hình bé bỏng, chúng leo vun vút, chúng chạy thoăn thoắt như có phép biến hóa.

Thoạt thấy bóng đôi chuột lúi húi ra khỏi đống củi gã mèo mướp mừng khấp khởi. Nhưng rồi chàng chán đờ ra ngay. Nó tưởng chuột chích to tát thế nào, chứ nếu biết chỉ là hai chuột nhắt nép ranh ấy thì nó đã bước từ này, không phải tốn công, tốn hơi sức mà rình nấp vô ích. Mèo ta cũng khá đại lượng. Song thực cũng tại cái tính lười nhác cô hữu chả muốn cất đại công trình mà chỉ được có một tí ti kết quả đó thôi.

Nhưng đã thế này thì cứ bắt chơi. Hầy! Đùa một mảy vậy. Nghĩ vậy, mèo ta co lưng lại để lấy thế rồi vươn hai chân ra chộp cả hai cái bóng đen cọt quậy ở trước mặt. Có tiếng kêu “ *Chí... í...* ” Một con chạy thoát được, còn một bị nắm lại. Mèo gầm gừ để thị uy và dọa dẫm. Chú chuột khôn nạn bị tóm lại, nấp ngất trong hai bàn tay sắt đã y vuốt cong và sắc của ông mèo, y như cái cảnh rúm ró của chị cưa nhà quê mà bị cụ ếch đại vương lấy một bàn tay mà vỗ vào vai.

*

* *

Chú chuột nhắt bị mèo tha ra đến cửa bếp và được thả xuống đây. Mèo không hề nghĩ đến sự nhảm chú chuột nọ. Dễ thường

chàng ta ví mình như một người anh hùng cái thế, có thêm sát hại lũ trẻ oắt bao giờ đâu! Sinh phúc cho chúng sô'ng, còn hơn là tùm lầy chúng mà nhai. Chưa bố dính răng. Nhưng vô'n mèo vẫn ác tính. Gã không ăn mà gã cũng không thả chuột ra. Cái mùi hôi ở lông chuột khiên cho gã mèo nhớ rằng thịt chuột ngon và loài chuột là cái loài đáng ghét lắm.

Mèo nhả chú chuột xuống đất, rồi ngô'ì ngậy ra mà nhìn. Con vật khỗ sở nằ'm co ro. Mèo ta đã'c chí, lầy một chân vờn vờn vào mặt chuột. Bất' tình nhân sự từ nầy giờ mới lại hoàn hô'n, chuột khe khẽ thoi thóp thở. Mèo yên lặng, dáng ngẫm nghĩ. Gã không để ý đế'n chú chuột đương giương đôi mắt lò'ì như hai hột chàng ràng ra nhìn gã. Chỉ ti hí mắt lơ'n mà ranh thương hạ'ng.

Bỗng, thoáng một cái, chú chuột chạy vụt vào phía trong. Nhưng chàng mèo vẫn nhanh hơn. Chàng vươn tay ra. Lại chộp liề'n ngay lầy gáy chú nhỏ. Ôi chao! Chàng ta mới chộp cho chú nhỏ một cái nhá! Chú nhỏ kêu “ *Chii... chii...*” rằ'm cả lên.

Có lẽ nhân cuộc chạy trô'n ấy, gã mèo bậ'y ra một trò chơi tiêu khiển cho qua thì giờ. Gã đem chuột ra chỗ ánh sáng trắng. Gã vờ để yên chú ta đầ'y. Rồi mèo yên lặng. Chú chuột sợ hãi không nhúc nhích. Nhưng chính ra chuột vẫn rình mèo và mèo cũng rình lại chuột. Để hể khác ý là chuột lại chuồ'n biế'n. Còn mèo, mèo cũng chỉ chờ chuột chạy là vô` ngay lầy. Gã mèo giương oai thả lỏng và chắ'c chẳng khi nào chú chuột chạy thoát nổi đôi bàn chân nanh móng của gã.

Mà cũng thế' thật. Chú chuột tưởng bác mèo há'c lơ', cứ sềnh một chút lại chạy. Có đế'n mười lầ'n. Nhưng cũng không lầ'n nào khỏi bị tóm lại. Mỗi bận chuột động chân mèo ta chỉ nhoi lên một tí,

đã tóm được dễ dàng. Mãi rồi con chuột hóa một lử. Nó chạy chậm dần và cuộc chơi cũng dần mất thú vị.

Khi đó, ở trong đồng củi, bỗng lại có tiếng rúc rích. Lại có tiếng lao xao của lũ chuột nào khác. Chẳng biết là chúng đùa nhau hay là chúng định chơi cái lối chó cạy gặm nhà, đứng trong ấy mà chửi đồng ra. Toàn nhảy vào vô cho chúng chết một mẻ, nhưng mèo vướng con chuột tù binh ở dưới chân. Đã thế, phải mắng cho chúng một trận mới được. Mèo liên gặm gừ, gặm gừ làm như sắp lặn ngay vào chiến tranh với quân thù cỏ rác kia. Lũ chuột nhép cậm ngay. Song chúng cũng không cậm hẳn. Hể mèo mà ngất tiếng là chúng nó lại “*chiii chiii*” rầm rầm. Làm điệu như xỉ vả bác mèo.

Bực mình, mèo ta nhảy một bước. Chú chuột nhắt đang nấp yên như chết vệt vùng chạy. Mèo hoảng hốt thò dài chân ra, nấp lậy nó. Nhưng chỉ nấp hụt được cái bóng lưng của chú chuột in thoáng trên nền đất dài đầy ánh trắng. Hai mắt mèo long lanh, sáng quắc! Cũng không thể đủ sáng để chọc thủng bóng tối dày ra, mà tìm thấy chú chuột nhắt tí hon.

Gã mèo sục vào đồng củi. Giá gã đâm đến vỡ đầu ra cũng chẳng tóm được một nỡm chuột. Mà những tiếng chii... chii quái ác, rất khó chịu vẫn vang vọng đâu hai bên lỗ tai.

*

* *

Chàng mèo mướp - mà chàng mèo nào cũng thế - không có ý ăn thịt chuột nhắt bao giờ. Mèo chỉ bắt những con chuột tiểu yêu đó để đùa nghịch và để hả cơn cáu kỉnh, vì loài chuột nhép cứ bặng

nhặng, rúc rích trong xó bếp, là chỗ nghỉ ngơi của mèo. Chính những con chuột nhón lại đứng đắ n, không à m ã đắ n thê . Chỉ bực mình mà mèo bắ t chuột nhắ t. Nhưng chú chuột nhỏ khôn ngoan vẫn hay chạy trố n được. Đòi đòi, cái giố ng chuột nhắ t tai quái cứ làm nhức tai loài mèo.

Suô t đêm hôm đó, gã mèo mướp kia chỉ đi quanh đi quẩn để tìm chuột, nhưng - vẫn khờ dại như thường - hắ n chỉ tìm để đùa chơi một chút. Rô i nó có rông mắ t, hắ n lại khó chịu, bực dọc, hậm hực mà đi lòng bắ t những con khác. Cái loài chuột nhãi cứ làm ta rô i đầ u và ngứa mắ t quá.

Cơ chừng gã mèo mướp phải dành tâ t cả cái hoa niên của mình để mà chỉ luẩn quẩn đi o chuột.

Truyện gã chuột bạch

Lắ'ng nghe có tiế'ng rộn nho nhỏ.

Lóc cóc... Lóc cóc...

Như tiế'ng một cái guồ'ng tơ quay khe khẽ, nhưng không đã đúng hẳn. Âm thanh nó bé quá, chỉ vời vời như tiế'ng tích tắ'c của một quả lắ'c đồ'ng hồ' trong đêm khuya.

Chẳng phải guồ'ng tơ động đấy. Vậy thì tiế'ng chi đầ'm đầ'm và ô' ã cả một góc nhà, phía bên cửa sổ, dưới một giàn thiên lý? Ánh sáng, qua những kẽ lá thiên lý xanh rờn, ủa vào, động thành vũng, như một thứ ánh sáng hư huyề'n, lơ mơ, chỉ hừng gợn lên mà không có thực. Tiế'ng gì vui vui trong â'y?

À, ra một gã chuột bạch đang quay tơ. Không phải người. Chuột quay tơ? Phải. Gã quay cái kiểu riêng của gã.

Gã chỉ bé bắ'ng quả nhót và cũng mồm mĩm như thế'. Gã ở trong một cái lô'ng nhỏ, hình vuông, đan bắ'ng tre. Giữa lô'ng, người ta treo hai cái vòng tròn bắ'ng thép nhỏ, sát sát từng cánh, như hai cái đu tiên tí hon. Chuột ta chui vào đầ'y. Bô'n chân dạo thoăn thoắ't trên những sợi thép. Thế' là chiế'c vòng quay tít theo từng bước đắ'y. Con chuột loay hoay chạy tròn mãi mãi trong cái vòng tròn mà không bao giờ hế't được đường. Cái đu tiên xoay xung quanh một chiế'c chố't. Chính ở chiế'c chố't đó nảy ra những tiế'ng lóc cóc đầ'u đầ'u như tiế'ng guồ'ng tơ quay.

Gã chuột bạch đánh vòng luôn luôn. Chán chân thì gã lại chui ra, vẩn vơ, tìm những hạt gạo tẻ mà người ta rắc vào một cái đĩa để ở đáy lò ng, cho chuột ăn. Gã rung hai hàng râu tơ, gật gù cái đầu, nhấm gạo. Đôi mắt gã đỏ sẫm, như hai hạt gạo đỏ dính lên trên một nền bông nõn trắng. Bốn cẳng chân loắt choắt, ngấn cùn và trơ ra, đỏ hồng. Bởi nổi đánh vòng nhiều quá, bắp chân đã kệp cứng thành chai. Ăn xong, gã nhìn quanh quẩn, ngược cái mũi bé xiu, đỏ hoe lên người bên phải, người bên trái. Rồi gã lại làm cái công việc đánh vòng liên liên.

Nếu không thế, gã đi ngủ. Gã đứng vào một góc lò ng, dựng hai chân trước lên, đầu chụm vào chân. Hai mắt nhắm lại. Ấy vậy là gã ngủ. Ngủ đứng như một hộp diêm. Cứ cái kiểu đó, suốt đời.

*

* *

Gã chuột bạch ăn, gã chuột bạch đánh vòng và gã chuột bạch ngủ đứng. Đó là tóm tắt tất cả những công việc một cuộc sống của chuột ở trong lò ng.

Nhưng không phải là ở một mình. Bên cạnh cái vòng sắt đu tiên của gã, còn có một vòng sắt đu tiên khác, như hệt cái này, và ở góc lò ng kia, cũng có một con chuột bạch khác đang ngủ đứng lên. Vợ gã đây, cậu và mợ chuột. Cũng rất có thể gọi được như thế, chứ sao!

Dường như cậu mợ ấy khá yêu nhau. Họ yêu nhau thân tình và tài ghê. Hai người cùng bé bỏng, cứ luẩn quẩn chạy ngang chạy dọc xung quanh. Cậu gầy hơn mợ. Bộ lông xù lên và phờ phạc, mà cậu lại có tính mơ mộng. Thỉnh thoảng, gã thường đứng ngẩn ngơ nhìn

lên trên nóc lờn. Qua những chiếc lá thiên lý mỏng mảnh, ngoài kia là trời xanh bao la. Tưởng như chiếc hình hài nhỏ bé chỉ điểm một chút sông cỏn con này đương giương cặp mắt đỏ, ngùi trông ra cái khoảng không bờ bên để mơ một giấc mơ sông núi chi đó. Chao ôi! Ai mà biết được lòng già!

Cả hai vợ chồng cùng ưa đêm tối. Bởi ban ngày họ thường ngủ. Bón cái chân trước sát vào nhau, bốn con mắt cùng khép. Chiều đến, đem bóng đêm về dần dà trong cửa sổ. Ở chên chếch ngoài khung cửa, vì sao Hôm từ từ lên cao, lấp lánh như một giọt ánh sáng lớn. Bây giờ vợ chồng chuột mới bừng mắt. Họ ngơ ngác nhìn hoàng hôn. Già chuột đục mò mẫm tìm cái đĩa đựng gạo. Chị vợ cũng nhẹ nhàng đi theo. Họ gặm, nhấm mảy hạt. Những tiếng răng nghiến trên hạt gạo, nghe ken két, sần sật như tiếng một con một nhỏ cựa mình trong gỗ.

Rồi già chuột mon men ra leo lên cây đu, chui đầu vào, đánh một vòng chơi. Chị ả cũng bắt chước, chạy về cây đu của mình. Hai cái vòng quay tít, rộn lên những tiếng dầm dầm.

Những tiếng dầm dầm trong đêm khuya! Những âm thanh chỉ be bé, mơ hồ như hư không. Lúc chậm, nghe rỉ rách như tiếng nước giọt gianh. Lúc mau thì bõn chõn như tiếng vẩy tơ quay, lọc cọc như tiếng bánh xe sắt chạy trên đường cái đá trắng dài hun hút. Vào trong màn mà chợt thức giấc nghe tiếng guồng đu của chuột chạy thì sợ lắm. Chúng giương mắt thao láo mà cũng không thể nhìn thấy gì. Chỉ nghe tiếng lóc cóc... lóc cóc... như tiếng của ông Ba Bị hoặc của một con ma nào chưa biết tên, rất thường hay ghét giông trẻ con. Chúng hải hùng, rúm ró, ôm chặt lấy nhau. Đôi mắt khép kín lại. Thế là giấc ngủ cũ của mỗi trẻ lại tới để tiếp

theo cho đến lúc mặt trời lên, chiếu ánh sáng qua khe liếp, vào tận trong đình màn.

Còn vợ chồng chuột chán đánh vòng thì lần ra ăn gạo. Ăn xong, lẫn thẩn thế nào, lại giờ trò đánh vòng. Cứ như thế, luẩn quẩn cả đêm. Cũng có đến khi trời tang tảng sáng, có tiếng chim chích chòe hót véo von dưới bờ ao, hai vợ chồng lại chúi vào một góc buồng, dựng đứng lên mà ngủ.

Cuộc đời chung ấy không có ai làm nhộn. Ý như họ mê những ngày tháng đó lắm. Đã một lần, có một đứa trẻ tinh nghịch mở cửa lòng xem chuột rồi quên không đóng lại. Đôi vợ chồng nới đuôi nhau, tha thẩn bò ra ngoài. Hai cái bóng đi lờ mờ còm, hếch chiếc mũi nhọn hoắt lên, ngơ ngác nhìn quanh quẩn. Như là họ hít phải cái không khí lạ. Như là họ chẳng quen bò giữa nơi khoáng đãng. Và họ lại nới đuôi nhau, tha thẩn, từ từ bò vào lòng, cũng như lúc bò ra.

Từ đây, dù mở cửa, cậu mợ cũng không muốn đi ra. Họ yêu đuối. Ở ngoài, làm chi có gạo để ăn.

*

* *

Trời đã trở về mùa lạnh. Những cụm lá bánh khúc thấp lè tè, nở hoa vàng khắp cánh đồng làng Nghĩa Đô.

Đã không có nắng lớn. Những đứa trẻ nghèo cũng hông đôi má còm cõi. Mối chúng khô cong lên, ăn cơm có nước mắm thây xon xót. Chúng gãi vào da, da nổi lên những làn bụi trắng. Buổi chiều,

cậu nào rửa chân cũng ngải ngải, không yêu nước. Và đêm đã phải ngủ chung với chăn bông cùng ổ rạ rô i.

Đôi vợ chồng chuột cũng lạnh. Phong cảnh trong cái cửa sổ lại buồn nữa. Giàn thiên lý đã rụng hết lá xanh. Chỉ còn trơ lại những dây già đen đui, còng queo trên ngạch cửa. Từng nắm lá khô, rúm vào nhau, nắm co ro trong giàn. Để mỗi buổi chiều đỏ hoe, hễ chớm hơi một gợn may nhỏ, cũng tới tấp rơi lạt sạt xuống mặt đất. Đêm đêm, vẫn có tiếng đánh vòng của chuột. Những tiếng khô và giòn, cũng như trời hanh và khô. Nhưng ít bữa nay, gã chuột bạch không được vui. Ta cứ thí dụ như việc đánh vòng đu là một sự vui làm mực thước, thì thấy gã thừa trèo vào vòng đu. Chỉ hay thấy chị vợ đập vòng. Anh chồng đứng bên thềm, mồm vêu ra. Người gã chừng như gầy và bé hơn dạo mùa hạ. Gã đi đứng ra lười lử khử, và chỉ ngủ là ngủ nhiều. Đêm ngủ quên cả đánh đu. Mùa rét vào rồi. Tại sao gã chuột lại buồn? Ý như buồn vì thời tiết sang đông? Ý như buồn vì heo may hiu hắt? Không, gã chẳng có thể là một nhà thơ ưa những điều sâu muộn.

Mà chính chỉ vì những ngày lạnh lẽo tới, gã phải thương yêu vợ gã nhiều quá nên lơ phờ cả người ra. Biết rằng nên buồn hay nên vui!

Thì gã buồn như kẻ ốm. Nhiều lần cũng hứng chí đánh đu, nhưng gã lại lười lĩnh chui vào vòng đu của vợ để cho vợ đẩy vòng, mà gã cũng được hí hửng đẩy theo, hai con chuột lòng chung vào một cái vòng. Tiếng lạch cạch đi chậm, nặng và rên ra.

Vợ hắt vẫn như thường và như thường. Đôi mắt nàng đỏ và sáng. Bộ lông của nàng trắng nuốt, óng ả. Dạo này trời rét, lũ trẻ bỏ vào lòng cho vợ chồng chuột một rúm tơ ròi để làm chăn. Lúc

nào đánh vòng đã chán chân, chị ả ra rúc vào những sợi tơ vàng nõn, dựng đứng hai chân lên ngủ với chôn.

*

* *

Chiều ấy, chuột vợ thức dậy, bò ra ăn gạo. Gã chôn vẫn say sưa ngủ trong một giấc ngủ mệt mỏi. Nàng đứng bên vành đĩa, hướng nhìn ra ngoài lờ. Nàng chưa nhìn ra ngoài như thế bao giờ. Nàng vốn không hay có tính vờ như chôn. Mặt trời đã gác núi, nhưng ráng vàng còn lên đỏ xuộm cả lũy tre. Thật chẳng phải vì bóng hoàng hôn u uất mùa đông mà nàng nhìn ra. Mà vì một cơ mọn khác. Chỉ tại nàng nghe thấy tiếng sột soạt ở bên khung lờ. Thì ra, có một con bọ ngựa nhỏ ở đâu lạc lõng tới đậu vào thành lờ. Hình như gió đánh con bọ ngựa này rơi từ trên cây xoan xuống và bám được vào đây.

Bọ ngựa mới ra ràng được ít lâu. Cánh chưa mọc dài đủ và màu người chưa được xanh thẫm. Đôi gươm hẫy còn mềm, chưa có vuốt đen cứng và nhọn. Cái đầu bẹt của nó lờ ngang hai mắt sang hai bên, đu đưa nhanh nhẹn trên hai khấc cổ dài nghêu. Nó đứng nhún bốn chân, ghé ch nhìn, như để ngắm xem nơi này là nơi nao.

Nàng chuột bỗng trông thấy một con vật nho nhỏ xinh. Cái màu xanh mơn mớn của mình bọ ngựa nom đến là ngon. Không ngần ngại, chị tiến đến mép lờ, thò mõm ra, ngoáp luôn chú bọ ngựa. Chú bọ ngựa xâu sô chưa kịp giờ hai càng lên thủ thế thì cái cổ đã bị gãy gục. Và trong khoảnh khắc cả người nó đã trôi vào họng chuột.

Một mạng lớn giết đi một mạng nhỏ, êm nhẹ như hơi chiêng lặng lẽ sang.

*

* *

Đêm ấy, không có tiếng rợn lóc cóc của cây đu. Cả hai cây đu cùng im ắng. Thiếu những tiếng động quen thuộc, canh khuya mới tẻ làm sao!

Sáng hôm sau, người ta ngó thấy nàng chuột cái béo tốt, nặm chét cong queo ở bên cụm rác tở. Bốn chân nàng rụt rúm lại. Cái lưng nhỏ cong khum lên, và mõm nhọn của nàng thì há hoác. Nhòm vào trong còn cái đuôi bọ ngựa xanh xanh thò lò ra. Ôi! Cổ họng của nàng chuột bé quá, không đủ lối nuốt thoát được anh bọ ngựa. Nó tắc tị lại. Thế là nàng chét. Nàng chét nhẹ nhàng như một người chán ghét cõi đời này. Bước lên một chiếc ghế, cho đầu vào một chiếc thùng lọng bằng thừng đay rồi nhún chân đạp đổ ghế, cứ vậy mà đu đưa lung lư cho đến lúc tắc thở, thè lưỡi dài ra. Để sang tìm ở *bên kia* một cõi đời vui vẻ nào đó.

Nàng chét từ bao giờ, không ai hay. Gã chồng nàng cũng không hay biết gì cả. Bởi vì gã còn đương mãi ngủ. Đạo này gã yếu thì gã càng ngủ say tợn. Chim chích chòe hót sáng dưới bờ ao, gã cũng không nghe tiếng. Cho tới khi ông mặt trời đỏ gay nhô lên, xua ánh sáng vào nhà, đánh thức lũ trẻ dậy thì gã cũng mới bừng mắt. Ở trong đống rác tở vàng, gã ể oải thò đầu ra. Gã liền nhìn thấy vợ gã nặm chét ngay dưới chân. Gã nhìn, bằng đôi mắt đỏ thường ngày, lạnh lùng và tự nhiên.

Rô`i gã chui ra khỏi mớ rác. Gã bằ`n thằ`n mò đê`n bên đĩa gạo. Gã nhằ`m một hạt. Gã chạy quanh lô`ng vài vòng, cuô`i cùng, gã lại mò đê`n, chúi đầ`u vào mớ rác tở, dựng đứng hai chân lên, lim dim hai mắ`t, làm một giằ`c ngủ khác.

Như là chẳng có sự gì lạ thay đổi ở quanh mình. Tô`i đê`n, người ta lại nghe tiế`ng gã đánh vòng đu lóc cóc.

*

* *

Từ đó gã ở trên đời một mình. Ở trên đời để ăn gạo, để đánh vòng và để ngủ dựng đứng hai chân lên. Gã đã khỏi ô`m. Không có đàn bà thì chừng như gã khỏe khoắ`n hơn. Lòng gã mượt bóng và trắ`ng nuổn. Một mình đánh cả hai vòng - lúc chạy bên này, lúc chạy bên kia - nghe rộn ràng, cũng vui. Một buổi chiề`u, trước khi xuô`ng ăn gạo, gã vẫn có thói quen nhìn và nghe ngóng ngoài lô`ng. Như là xem và đợi hoàng hôn băng khuâng lắ`ng đê`n.

Chính gã cũng không biế`t mình đã góa vợ. Tôi thì tôi chỉ rõ được rằ`ng bây giờ gã đã khỏe, đã mạnh và hoạt động hơn khi gã có đàn bà ở chung. Gã thậm thọt chạy đi chạy lại, nhanh thoắ`n thoắ`t.

Thằ`ng này là một thằ`ng bạc tình chẳng?

Cũng chẳng có lẽ.

Một cuộc bể dâu

Ấy là một tay hảo hán trong loài gà chọi, cái loài sống ở trên đời, nhât sinh chỉ có một nghề đi đánh lẫn nhau cho người ta xem. Tay ấy oai lắm. Chẳng thể có đủ chữ mà tả cho hết cái oai lẫm liệt của chàng. Ờ mà ta có thể cứ gọi chàng là Từ Hải chộc trời khuây nước, đầu thì đội trời, chân thì đạp đất.

Râu hùm, hàm én, mày ngài

Vai năm tấc rộng, thân mười thước cao

Đường đường một đấng anh hào...

Đấng anh hào được phong vương - hay tự xưng cũng thế - ở đất này để cai trị cả một khoảng vườn rộng. Mà trong gò m có một chuồng gà, một chuồng vừa vịt, vừa ngan, vừa ngỗng và một chuồng chim bồ câu. Đại vương chỉ có mỗi một mắt và mang trong mình bộ mã ô miến tía - cái thứ áo có lông đen nháy, điểm dòng dọc đỏ. Chàng bị độc long là bởi trong một cuộc lên sới gà n đây, phải địch thủ đánh một cái đá mé, lòi bật con người. Từ đây, người ta không cho hấn ra trận nữa. Để nuôi cho đẹp sân.

Chàng gà chọi đứng thẳng người, hai cái cẳng chân cứng và lẫm như hai thanh sắt, phủ đầy những vảy lớn sấp vàng bóng. Đôi bắp đùi chắc nịch, gân lên những thịt. Chàng chỉ có lông trổ ra hai cánh, ở trên lưng, ở đuôi và lơ phơ mấy chiếc quăn queo dưới bụng. Lông ấy được xén, cắt thực gọn. Đầu chàng to và hung dữ như dáng một chiếc nắm đấm. Cái cổ bạnh và hai bắp đùi thì để lộ ra. Da chàng đỏ gay, đỏ gát, đỏ tía, đỏ bóng lên như có quết một

nước sơn thắm. Mặt chàng lùi xui những mào, những tai, những má y cái ria mép tím lịm như mặt anh say rượu. Một bên mắt thì lép mịt mờ, còn một bên cứ chớp chớp nháy nháy cái tròng vàng hoe.

Lúc gã đi, hai đầu cánh nhô lên thụt xuống, rõ ra điệu của anh chàng cuồn võ, lúc nào cũng chỉ ngứa ngáy chân tay.

Buổi sớm, khi cậu gà ri te tái chạy ở trong chuồng ra, dẫn đầu cho ba chị gà, một bác ngan với một lũ con líp nhíp và má y thím vịt, thì, ở nóc chuồng, chọi ta cũng nhảy xuống, hai cái chân gieo bịch trên nền sân đất. Chàng không ngủ trong chuồng với những con gà khác ấy. Chúng làm quẩn chân. Bởi vì chàng cao quá, đầu đụng đến tận nóc chuồng, nếu phải đứng lom khom cổ thì chàng chịu không thể khom khom được.

Chàng đưa mắt nhìn quanh sân một lượt rồi vỗ đồm đập đôi cánh, lấy gân thẳng hai chân, cong bạnh cái cổ và phưỡn ngực ra gáy một hò: Côôô... côô... cô... cô... ô...

Những thím vịt nhút nhát luống cuống đôi chân, nghiêng một bên má để hiêng mắt lên trời, ra hiệu nghe ngóng. Có thím lại hãi quá, cục cạc một hò ì âm ỉ, như muốn kêu: “Ai cứu tôi với! *Cạc cạc cạc!* Ai cứu tôi với”. Cậu gà ri đang làm bộ tịch, đứng diều võ dương oai ở trên đầu mòm cọc tre cũng giật mình, hai mắt nhón nhác. Hai kheo chân đã khum xuống, chực sự lùi, rõ ra bộ anh hùng rơm.

Loài ngan xưa nay có tiếng là gan góc. Lúc nào cũng lì lì lắm lắm. Thế mà nghe tiếng gà chọi gáy, mụ ngan cũng vừa kêu kiu

kíu , vừa thò ra thụt vào cái cổ, dường như muốn hỏi các bạn cùng sân rằng: “Cái gì thế? Cái gì thế? *kíu kíu...*”

Lại đến tình cảnh những nỡm chó con ra ăn vụng cơm của gà mới buồn cười. Nghe tiếng gà ô ô gáy, chẳng biết là tiếng người ta chửi, người ta mắng hay tiếng máy móc ghê gớm gì, các ranh cứ nháo mắt lên, đuôi cúp thụt xuống tận bụng, len lét chuồn thẳng.

Cái tiếng gáy mới kinh khủng chứ! Ai mà chẳng phải sợ ông Từ Hải.

“Côôô... côô... cô... cô... ô...”

*

* *

Có những buổi trưa.

Những buổi trưa hè, nắng to. Ngoài vườn, cây cối rũ rượi đứng chịu tội trong nắng lửa. Những mảnh lá mướt to bản đều cụp xuống, để lộ ra những cánh hoa màu vàng gắt. Có tiếng vỗ cánh se se của vài con ong đen bóng, bay rập rờn trong bụi cây chanh. Nắng dữ quá. Gã Đực nằm đầu hiên, thè dài lưỡi ra thở hực hực. Lũ ngan, lũ ngỗng thì rủ nhau chúi xuống bờ ao, bên những tàu lá khoai sơn hà xanh rờn rợn. Ở dưới gầm cụm lá sồi, hai ba chị mái tơ thi nhau dũi đất, thỉnh thoảng lại rũ cánh phành phạch.

Ấy vậy mà có hai người bạn tình kia quên cả nắng, quên cả trời đất nóng nực. Đó là hai trái tim yêu, một anh gà chọi và một chị gà mái nà dòng. Nếu mà đôi gà chọi với chàng Từ Hải thì phải kể chị ta vào cái độ cô Kiêu gặp người anh hùng đó, sau mười lăm năm

luân lạc, trên vai nàng đeo nặng hơn ba mươi cái gánh xuân. Có cầ n phải biể t tại làm sao chàng gà chọi đứng mãnh á y không yêu những chị mái tơ mơn mớn nằ m bới đấ t ở dưới bụi sỏi kia mà lại đi tán tỉnh mụ nái xê` này? Thưa rằ ng những cô ả đó vừa mới dậy thì, tính hay then thò như cây xấ u hổ, vừa thấ y thoáng anh chọi đô` sộ, đã cung cúc chạy cho chóng rô` i. Những ngừ gái ngây thơ đó chỉ dành để phầ n cậu gà hóm hình đương choai thì hợp chuyện lắ m.

Đằ ng này nàng là một ả Kiề u già đã phong trầ n khiế p lắ m.

Ba bớ n lầ n ra vào chồ n lầ u xanh. Bây giờ con người thuyề n quye n mới gặp được khách anh hùng đó. Cho nên, trời nắ ng là thề mà thuyề n quye n cũng chịu khó đứng ở dưới gồ c cây thầ u dầ u tía, gầ n bờ ao. Nàng xù lông vàng bản thừ, phờ phạc, lớ m đố m trắ ng như mớ rơm rửa bát. Vậy mà nàng cũng chớp chớp đôi mắ t, rung rung cái mào xám xịt ngắ vằ một bên má. Mái già mà còn làm đỏ m, trông phiề n mắ t làm sao! Không những chỉ có thề, cô nàng lại còn hát nữa.

Nàng nghe n cổ lên, nhìn sang phía gồ c cam - chổ có anh gà chọi đứng he hé đôi mỏ, hơi thậ thò cái lưỡ i và động đậy đôi tai, chị cắ t một giọng oang oác, rắ t bỗng rô` i trầ m xuố ng dầ n dầ n: *kééééc... kééééc... kééééc... k...éc... k... é... é... é... c. ..* Y như ta làm duyên mà đưa tình nhau mắ y câu Kiề u lắ y!

Cái tiế ng éc cuồ i câu cứ kéo dài, vang động khắ p vườ n một cách hế t sức lâm li và nảo ruột khiế n cho anh gà chọi đứng bên kia đường như phải ngắ n ngừ bồ i hô i mà ghé ch một bên mắ t lên nhìn lơ lắ o. Và chàng vừa kêu *côộc côộc* vừa đi vằ phía cô ả.

Ấy thế là khách biên đình sang chơi. Kiêu nhi bèn ra cái bộ làm gái, thấy tình nhân thì không hát nữa. Muốn tỏ với nàng rằng ta đây cũng là tay thiệp đời, gà chọi xõa hai cánh, đoạn máy móng chân để bới đất và cúi mỏ xuống, giả cách vừa mổ vừa kêu cộc cộc làm điệu gọi mái đến ăn chung. Rất tình tứ. Nhưng mà xác anh ta thì nặng, hai cái cẳng chân thì to lêu nghêu, khi anh lấy cái dáng đẹp nhất, cái điệu chân dẻo nhất để bới, trông lại hóa ra ngây ngô và ngượng ngịu đến hay.

Chị ả còn làm bộ mãi, không chịu đến. Để cho chàng hết rủ rê, tán tỉnh bằng điệu chân điệu mỏ, lại xòe cánh ra đập phành phạch. Mà cô nàng cứ còn cao giá làm lơ và lại bắt đầu hát *kéc kéc* âm ỉ.

Ôn tồn, dịu ngọt mãi không được thì chợt ta tức lắm. Chàng ngẩng đầu lên.

Cái tính hung hăng, nóng nảy cô hữu của chàng ở đâu lại kéo đến âm ỉ. Chàng đỏ mặt tía tai, lộ ngọc chạy đến tận nơi. Chị ả cũng ù té xuống phía bờ ao.

Nhưng này, ôi ai ơi! Chị ả nỡn nường đó chỉ giả cách khệnh khạng một chút đấy thôi. Đến chỗ khuất bóng cây chanh, nàng đã nằm khịu hai chân xuống để đợi người yêu.

Sáng nào chị mái già ấy cũng nhảy ổ để đẻ. Mỗi lần đẻ xong, chị nhảy choàng từ trong ổ ra đứng ở giữa sân mà cục ta cục tác rộn rã, điếc cả tai. Chừng như muốn khoe với xóm làng rằng mình vừa mới đẻ được một chiếc trứng, công phu khó nhọc nhiều lắm đấy.

Được có chín cái trứng ả đã thôi và bắt đầu nằm ấp. Ấ ấp ham lắm. Suốt buổi. Quên cả ăn. Cứ nằm sù sù cả ngày thâu đêm

trong ổ. Ai động đây gì ở đâu gà ãn đây là ả đã miệng thì kêu cục cục, lông cánh thì xù ra, chực những sự vừa chửi vừa đánh người ta.

Ả nẵm ấ p đúng cỡ hai mươi mốt ngày. Từ đầu tuân trăng lưỡi liềm cho tới những đêm trăng chỉ còn nhô lên lúc gà gáy sáng là tới thời kỳ những cái thai đã bắt đầu cựa cựa và mổ vỏ ra để tìm ánh sáng.

Nửa tháng sau, xung quanh chuồng gà đã ríu rít những gà con. Bây giờ cái mảnh sân sau ấ y vui lắm. Qua một ít bữa, chín con gà nhỏ vỡ lông vỡ cánh và dần dần ở người chúng nó hiện ra những màu sắc của những bộ mã đứng đắn. Mỗi con một mã: hoa mơ, tía, cuống, mận trắng. Cũng có những đứa đeo cái màu vàng bẽnh bệch như mẹ. Đây là một đàn gà pha. Có những đứa tuy còn nhỏ, mà đã giông bố: cổ dài nghêu và cao lênh khênh. Vài nhách thuộc dòng máu mẹ. Chân thấp lè tè, đầu bé, và lông mọc kín chứ không trụi.

Có thêm một đàn chín con gà nhỏ, sân và vườn bây giờ trở nên một ấ u trĩ viên. Cả ngày, rô i lên những tiếng líp nhíp, líu nhíu, gà con chúng kêu luôn mỏ. Nếu không *chép chép* to tướng thì *ứ ứ* be be trong cuống họng. Xô nhau chúng cũng kêu. Mổ hạt tằm chúng cũng kêu. Đến cả khi mẹ ngồ i xuống, xòe cánh ra cho chúng rúc vào bụng vào nách, nhảy lên lưng, chúng cũng kêu í ới.

Còn mẹ chúng nó? Thật là một người đàn bà giỏi giang, đa tình thì nhấ t mực đa tình mà khi phải vướng vào bốn phận dạy dỗ, nuôi nấng con trẻ, lại đáng nên một bà mẹ hiên gương mẫu. Luôn luôn đi cạnh các con, mụ không rời chúng lấ y nửa bước ngắ n. Luôn luôn mụ cong chùm đuôi, xù vành lông cổ lên, làm điệu nghiêm khắ c và ác nghiệt. Thật ra, với các con thì mụ ấ y rấ t ngọt ngào.

Bối được một hạt giẻn nhỏ, mẹ cũng gọi chúng đẻn, cho chúng ăn, mẹ vừa *cúc cúc*, nói chuyện rất vui vẻ. Nhưng bỗng một bà ngan đáng trí nào - những con ngan rất hay đáng trí, lúc nào cũng bước đi thanh thản lơ lửng lơ - ngất ngưỡng tới bên cạnh là mẹ gà nhảy lên như chơi chơi, bao nhiêu lông dựng đứng ngay lên, mỏ kêu oang oác, khoéc khoéc, chân thì đạp, mỏ thì mổ khiến cho mẹ ngan kia mở mắt không kịp, cúi đầu xuống đưa vòng kiềng hai chân mà lạch bạch chạy.

Mẹ mê mãi chăn nuôi con đẻn quên cả mình. Chẳng thế mà trong khi có trẻ, thân hình mẹ gà y xác, gà y xơ. Bây giờ thì không thể bảo mẹ là gái giang hồ gàn bạc tóc mà vẫn ưa điềulá gió cành chim được nữa. Phải gọi mẹ là một bà khán nhà quê, một bà lý chỉ biết có việc tảo tần buôn bán để nuôi con cho đi thả chim thả điềulà nuôi chồngr một ngày hai bữa rượu. Những điềulà nguyệt nọ hoa kia giờ tịnh cácm, mẹ không còn mơ tới, mà lại còn ghét là khác. Mỗi khi có mái tơ phồn phơ đi qua, mẹ cũng đuổi đuổi mỗ mỗ túi bụi.

Còn anh gà chọi mã ô miếntía? Thôi thôi thôi, nói làm chi đẻn cái thắngr chồngr lang chạ, cái con người bỏ đi áy! Hắncòn biết gì đẻn con với cái! Hắncòn biết thế nào là gia đình. Trong đầuhắnxưa kia, chứa rặt những tư tưởng ngổ nghịch, đắmn nhau, đá nhau thì bây giờ chỉ nghĩ đẻn những ý tình ma chuột. Hắncòn biết gì ngoài cái việc lệch một bên mắtt đạp phành phạch vào đầucánh mà đi ve gái. Ờ, nói rằng thừa sức khỏe mà đi ve gái, sao mà xắuxa thế nhỉ?

Trong khi đó, mẹ gà mái mẹ hiềnthực chỉ biết có đàn con.

*

Một ngày cuối tháng năm. Mấy hôm nắng dữ dội như muỗi hun héo cả xóm làng. Đến hôm ấy, từ buổi sớm, nắng không lóe lên như mọi khi. Trời vẫn vù đầy mây trắng. Song không phải là cái thứ mây trắng đục, để báo hiệu cơn mưa. Mây này trắng tinh chẳng biết ở đâu trôi lừ đừ đến từng mảng lớn, ngổn ngang cả một nền trời xanh ngắt - trời xanh lẫm, ở mỗi khoảng không có mây. Mây đến rồi mây đi, mây đến, mây lại đi, biến chuyển vùn vụt. Ấy thế là gió nổi lên dạt dào đâm lá tre run vào nhau, liên miên, tưởng như tiếng heo may cuối thu, mà không bao giờ ngớt, gây nên bởi từng luồng gió rất dài, bay rập rờn trên sóng lúa, từ ngoài đồng xa về. Người ta gọi gió ấy là gió giải đồng - gió quạt mát cho những người cày dưới ruộng.

Bữa đó gà mái dẫn đàn con lách qua bờ tre, ra ngoài ruộng nhớn nhơ chơi. Bởi vì không có nắng nên cả mẹ, cả con mãi đi bắt nhái, bắt châu chấu, mãi tới xế chiều mới dò về. Về tới chuồng, trời sắp đổ một trận mưa rào. Mưa rào đến đêm thì tạnh. Nhưng còn sập sùi mãi tới lúc sang canh mới dứt hạt hẳn.

Sớm hôm sau, khi cửa chuồng đã mở, chỉ thấy chị gà mái dẫn có bốn con nhỏ lủi thủi ra. Nhòm vào trong năm chú gà con kia đã nằm mỗi chú một xó chết cứng queo từ bao giờ. Và chỉ sáng tới buổi trưa, cả bốn con gà còn lại này cũng cũng cứng ních lại. Thấy thế, thằng Lặc kêu àm lên:

- Biết ngay mà. Trái gió. Gà bên nhà bác xã Khóm cũng chết lăn đùng ra đấy.

Sẩm tối hôm ấy, ông ngoại tôi sai Lạc hun một đống bó kết ở cửa chuồng, chỗ thang gà vẫn leo lên leo xuống. Trong sự tĩnh mịch âm thầm của một vườn sau, đám khói hoàng hôn sực mùi bó kết thơm gây gây ấy làm cho cái khu gà vịt ở có một không khí ẩm đậm như xóm đang nhuộm bệnh thời khí. Thế mà sáng hôm sau, cũng không ngăn nổi được ba chị gà mái đương xuân nởm chết chổng hai cẳng lên trời.

Thật là một sự đời ghê gớm. Tai nạn chỉ bởi có một cuộc thay đổi thời tiết xoàng. Mụ gà mái mẹ và anh gà ri sợ không dám ở chuồng nữa. Tôi đi đến, chúng ngủ cao trên bụi tre. Còn ở lại nhà chỉ có lũ họ nhà ngan, lũ họ nhà vịt - cái tội ngu dại lúc nào cũng chờ dẫn mà rất khỏe - và anh gà chọi đứng ngang nhiên trên nóc chuồng. Đáng hấn thấy cảnh vật phút chốc bỗng nên quạnh hiu, anh cũng chán, không học mỏ kêu côộc côộc nữa.

*

* *

Chẳng những chỉ vắng vẻ thế mà thôi.

Một sớm kia, con gà chọi không cất tiếng gáy. Hấn đi có cái dáng lừ đừ, đầu chúc xuống, mà cổ thì hình như nặng nặng. Hôm nay bác gà chọi giờ giờ. Loại gà không bao giờ ốm bệnh gì cả, trừ bệnh dây. Khi hấn lừ khừ là tất hấn mắc cái bệnh ghê gớm đó. Hấn bị truyền nhiễm bởi bọn gà chết hôm qua, hôm kia. Chả có thế. Bởi hấn khỏe cho nên hấn không quy ngay. Song cũng khó lòng mà khỏi được. Nếu có sức khỏe, bệnh chỉ thêm kéo dài. Nhưng thế nào, một ngày rất gần đây, cũng sẽ được nởm mãi mãi để nhìn lên trời xanh.

Hắ' n không ăn gì được nữa. Chỉ uố' ng nước thôi. Mà uố' ng nước luôn luôn, rấ' t khỏe. Cái bầ' u diề' u còm của hắ' n rắ' n lại. Cho đế' n chiề' u thì chắ' c nịch, sờ tay vào không thể bóp chuyển được. Đêm hắ' n không gáy. Chỉ có tiế' ng hắ' n *quéc quéc* , như có vương cái gì trong cuố' ng họng. Cái tiế' ng quéc sắ' c gọn lành lạnh, nghe ghê ghê người.

Sang ngày thứ hai, mào bắ' p chân và bụng gà chọi đã xám lại. Gã bước đi, cái câ' n cổ gục xuố' ng, hai vai cánh so lên, khệnh khạng, xiêu vẹo như một lão kiế' t đã nghiện nặng mà còn thiế' u cả sái hút. Đôi chân dững mãnh nọ như sắ' p không khiêng nổi cái mình to lớn nữa. Thảm hại quá. Ôi! Con gà chọi anh hùng! Con gà chọi anh hùng chỉ còn đứng mở thao láo một mắ' t ra nhìn, mà ngẫm nghĩ về' cái ché' t của mình sắ' p đế' n. Không còn hực hặc đập phành phạch. Không còn gáy cô' cô' ... cô' cô' , không còn kêu cộ'... cộ' gì cả.

Tới ngày thứ ba thì gã đành chẳng thể nào nhắ' c chân được nữa. Gã nằ' m gục một chỗ, chống đuôi lên, đầ' u lả dụi xuố' ng. Người gã tộp hẫ' đi. Tựa như một người vớ' n thân thể rấ' t to lớn mà bị bệnh lao phổi đã sang thời kỳ thứ ba, bây giờ chỉ còn làn da, ôm một vóc xương. Sang ngày ô' m thứ tư thì gã tắ' t thờ.

Thằ' ng Lặc được nhận cái việc xách một bên cẩ' ng nó, mang ra ngoài đô' ng.

Hỡi ơi! Ông Từ Hải về' với đấ' t rô' i. Ô hô hô!...

Cậu gà ri không dám bén mảng về' đế' n sân nhà. Trông trước chẳng có ai, trông sau chẳng có ai, chỉ còn có một mình chị gà mái già, ra lại vào ngắ' n ngơ.

Mụ Ngan

Sự biến động khủng khiếp trong họ nhà gà không ảnh hưởng gì đến các chú ngan, thím ngan cũng cùng ngủ một sân ấy. Loài ngan rất khỏe mạnh, ít khi trở giò mà bị trái gió.

*

* *

Xóm gà vịt này có hai con ngan trắng lớn.

Độ nọ còn có thêm một đàn ngan nhỏ nữa, nhưng bây giờ đã tan tác mất cả. Chẳng phải vì bệnh đây, là vì nhiều sự không may khác. Đời sống của người và vật lẫn dãi vào thời gian, rộng lớn và cao cả, triền miên đi bao nhiêu năm, trong không ít tí hon của các loài. Với chúng - nhất là với những con vật luẩn quẩn xung quanh người ta, trái lại. Ở các ngày tháng vụn vặt, chỉ có những đau thương nhỏ bé, có những chết chóc ít đáng để ý. Ấy là những cuộc sống tũn mủn, bèo nhèo. Chúng chẳng làm hại gì ai, chẳng hít bớt của người ta ít khí trời, dù chúng cũng thở ra, thở vào cẩn thận. Tựa như những con giun cái kiến. Đếm đàn ngan con ấy có được sáu cái đầu cả thấy - sáu cái đầu xinh xinh, sáu đôi mắt tròn xoe, đen láy và ngơ ngác. Chúng luẩn quẩn líp chíp xung quanh hai bàn chân tõe ngón rất thô kệch của bà mẹ. Mà tâm tính của mẹ chúng thì cũng “thô kệch” như hai bàn chân nọ. Mụ đàn độn đến phát ghét lên được. Thực ra là một thứ đàn bà tồi. Mặt mũi lúc nào cũng ngẩn ngơ, lúc nào cũng lấc lư như một bà nhiều ra chợ mà bị kẻ

cả p xén mất túi. Mỗi khi cất bước, đôi chân khụng khiêng đi ló i vòng kiề ng lại đu đưa tất cả mình lên. Nom đế n chậm.

Cũng bởi cái tính ngu tồ i, chậm chạp ấy mà vô tình, mẹ đã giết một đứa con của mẹ.

Một hôm, cu Lặc đem ngô ra sân cho ngan ăn. Mẹ ngan xô đế n. Đàn con cũng tất tả chạy theo, chúng len, đùn, tranh nhau trèo vào chậu ngô. Mẹ chúng đứng ngoài xô c càn cách từng hột nhỏ một.

Nhưng lũ trẻ leo vào đầ y chậu, khiế n cho mẹ bị vướng, không xơi được hạt nào. Tức mình mẹ cũng thò một chân vào cái chậu sành. Rồ i mẹ bước nồ t cả chân kia vào. Thành ra mẹ đứng phè phè giữa chậu, cứ cúi xuố ng mà xô c, tranh ăn của các con. Một bàn chân mẹ - cái bàn chân có ba ngón trước xò ra, mạng liề n với nhau - giẫm lên lưng một con nhỏ. Con ngan nhỏ kêu thảm thiế t. Nhưng mẹ vẫn chưa biế t, vẫn dí chặt chân lên lưng nó mà xô c ngô như thường. Đế n khi mẹ dịch chân đi để thò mỏ ăn chỗ khác thì con ngan khô n nạn kia đã không thể đứng dậy được nữa. Nó gãy xương lưng.

Ăn no rồ i, con mẹ vỗ hai cánh dẫn năm trẻ xuố ng ao lội chơi. Mặc thây một con bị trọng thương, cứ việc nằ m rụi, kêu khắ c khoải. Mẹ lơ tít. Đế n chiề u, con nhỏ ấy chề t. Mẹ làm như không biế t rằ ng có một đứa con mình vừa mới chề t. Và cô nhiên là không phải lỗi ở mẹ. Bởi vì vẫn thò ra thụt vào cái cổ, vẫn lúc lắ c bộ đuôi. Những tiế ng kiu kiu thồ t ra, như vẫn biểu lộ một nỗi vui sướng vu vơ ngây ngô.

Thế là một con ngan nhỏ chề t. Mười hôm sau, hai mô ng nữa cũng chề t theo. Chúng bơi dưới ao, mò rúc đầ u vào ven bờ. Hai

con bị lươn rút vào tổ. Lũ trẻ con trong nhà đi tìm thì chỉ thấy hai cái đuôi chổng lên. Cái đầu cúi vào trong lỗ, bị lươn cắn thủng một lỗ sâu hoắm.

Còn lại chỉ có ba con lờ láo.

Lại một hôm nữa, mẹ dẫn ba trẻ con ấy ra ngoài ruộng chơi. Mấy bữa ấy đổi gió, nên nhiều diều hâu ở miền xa bay về. Chúng đang dang cánh ra lượn tròn trên đồng lúa. Chúng lửng lơ trong không, lẩn vào từng khoảng mây xanh. Những tiếng kêu riu rít nổi lên như tiếng sáo đầu. Không phải là chúng cứ “xây giếng cho tròn” mãi ở trên cao thăm thẳm ấy. Chúng liệng đi liệng lại và thỉnh thoảng sà xuống ở một chỗ rất quanh quẽ, hoặc để tìm một cái ngòi nước nào mà tắm hoặc để kiếm mồi. Hôm ấy, có một con diều hâu lượn vòng tròn rất cao. Bỗng nó nghiêng cánh, đâm bổ xuống tận nơi, thò dài hai cái chân sắt, quặp lấy một con ngan, rồi bay bổng lên, vụt đi. Nó tìm đến một nơi thanh vắng, thả ngan xuống, mổ cho chết rồi ăn thịt. Một lát sau, có một gã diều hâu nữa sà đến cũng quặp một con ngan. Văng vẳng tiếng ngan kêu thảm thiết trên cao.

Mẹ ngan mẹ cũng nghe được rõ ràng những lời kêu cứu ấy. Bởi vì mẹ có nghén cổ, có liếc lên trời. Nhưng rồi mẹ lại cúi xuống mổ cỏ và lúc lắc cái đuôi của mẹ. Còn có mỗi con ngan nhỏ khiếp sợ, chúi vào bụng mẹ. Song mẹ nó vẫn vô tâm, không để ý chi. Thế là hai con nhỏ bị diều hâu bắt ăn thịt. Phải tay một mẹ gà thì không bao giờ mẹ chịu im như vậy. Sợng chết mẹ cũng xù lông ra, nhảy lên đánh nhau ngay với quân thù. Đáng này, có thể như không bao giờ mẹ ngan nghĩ đến diều hâu nhiều đó. Mẹ đứng đĩnh đạc một con lông thống về, mổ và mắt thản nhiên như lúc đi ra.

Cả đàn sáu con ngan, chỉ còn vẹn vẹn có một. Cái sân gà vịt vừa bị một trận chệ́t dây kinh khủng, bây giờ lại càng vắ́ng vẻ thêm. Các cổng chuống bỏ tróng, không cài then. Những lớ́i bùn đã mọc rêu xanh, chẳng có mắ́y vế́t chân ba ngón qua lại.

Tối đến, hai vợ chồ́ng nhà ngan ngủ dưới gầ́m chuống gà. Con ngan nhỏ nằ́m bên cạnh, mỏ rúc xuố́ng cánh. Bao giờ chúng cũng ngủ đắ́y. Cái giồ́ng ngan luộm thuộm yên trí rằ́ng ngủ ở đắ́y là sang lắ́m.

Một đêm kia, có một con rắ́n mai gầ́m từ dưới bờ ao bò lên. Thân nó trường bắ́ng một cái đòn gánh và vắ́n những khúc vàng, khúc đen. Bởi vậy, rắ́n á́y còn có tên là rắ́n cạp nong cạp nia. Nó luồ́n ven bờ ao, đánh hơi thắ́y mùi tanh ở chuống gà thì nó bò vào. Và nó bắ́t gặp ba con ngan liề́n rướn vành cổ ra, phun phè phè. Hai con ngan lớn lật đật chạy. Bởi rắ́n á́y là ông Ba Mười đố́i với các loài vật trong nhà. Nhưng cũng chẳng biế́t có phải vì thế́ mà hai con ngan chạy! Chú ngan nhỏ chậm chân, bị rắ́n tiêm nọc độc vào lưng. Tội nghiệp, chú nằ́m quay lơ, giẫy giụa một lát thì chệ́t. Con rắ́n ghê gớm lừ đừ trườn đi mắ́t.

Sáng hôm sau, Lặc thắ́y xác con ngan nằ́m chệ́t rử. Nhìn một vế́t dài lẩn nhẩn trong rãnh bùn ướt từ ao lên trên gặ́m chuống thì Lặc biế́t ngay là con ngan kia bị rắ́n phun chệ́t. Nó chạy vào nhà, hô hoán ầm lên. Lũ trẻ thập thò ra xem nhìn nhau, rón rén bước từng bước một, như sợ con rắ́n nguy hiểm hãy còn lẩn quẩn quanh ở đắ́y.

Lặc xách cắng ngan lên. Nó ngắ́m nghĩa và nói:

- Hoài của. Thê' lầy mà rắ n cắ n chề t, thịt đang mê`m nắ m .
Chồ c lữa tôi vào xin ông mang về`...

- Ăn?

- Chứ ny gì! Hôm lọ , con gà chọi tôi cũng mang về` ăn đầ y. Chỉ phải bỏ cái diề u đựng cơm thôi. Ngon đầo để. Tội gì, thịt ăn chẳng có, nặi có thịt vứt đi.

- Nhưng đầ ng này rắ n phun độc lắ m.

- Độc xộc vào mê`m. Tôi đề ch sợ.

Lũ trẻ xanh mắ t lại. Chúng chắ c rắ ng ăn thịt ngan rắ n cắ n, thể nào Lặ với mẹ Lặ cũng chề t ngay đuôi ra. Lặ mang con ngan về`.

Nhưng sáng hôm sau. Lặ vẫn đế n như thường. Mặt mũi vẫn hô`ng hào và bụng vẫn to. Cả bọn trẻ xúm lại.

- Ăn hế t thịt ngan chưa?

- Mắ y con lữa cũng ăn hế t bay.

- Thê' thực anh không sợ nọc rắ n độc hử?

Lặ nói nhỏ. Ra lô i bí mật:

- Sợ quái gì. Núc nuộc gà thì bỏ một cái đinh lắ m phân vào lô i . Sắ t kỵ nhau với lọc rắ n. Thê' nà lọc rắ n tan ra lước hế t. Chỉ phải bỏ đi lước xuýt, còn thì nhắ m được tuố t!

Lũ trẻ ngần ngợ nhìn nhau. Ra lô i phục cái mẹo ấ y là đúng.

*

Con ngan nhỏ cuối cùng chết đi, hết dấu vết của đàn ngan.

Không ai nhớ nữa, cả mẹ và cả đấng cha chúng. Tàn mùa hè thì hoa xoan rụng. Hai vợ chồng nhà ngan lại đi với nhau. Chồng là một chàng ngan bạch. Thằng cha to gập đôi vợ. Loài này, bao giờ được cũng lớn hơn mái. Toàn thân trắng muốt. Nhưng ở cuối mỏ, sùi lên một mụn đỏ. Nếu nó in ít, ta có thể tưởng đây là trứng cá của loài ngan, nhưng đây nó đầy bì bì, đỏ tía như màu hoa mào gà và ngay ở trên trán, mụn đỏ ấy làm xấu dáng của ngan, dù là một con ngan trắng muốt. Vì còn có những thứ ngan khác hoặc đen biếc, hoặc trắng đỏm đen bản như người đàn bà đi chợ mùa lạnh mà mặc váy rách vá chum vá đụp.

Nhưng cũng chỉ có tính nết của ngan làm cho người ta ưa chúng.

Chàng ngan kia bướng bỉnh lạ. Nếu bị người đuổi, chàng chỉ đảo từng bước thùng thỉnh. Và lại còn thò cổ lại “hỏi han” người ta. Nếu chỉ bị đuổi xoàng, chàng còn mỗ lại người ta là đấng khác nữa. Chàng không nhát như mấy anh vịt, lúc nào cũng chỉ ngẩn tò te ra nghe ngóng để rình chạy. Song chắc là vốn được bẩm sinh ra thế chứ thực ngan ta chẳng có tâm tính chi. Đã một lần có một đứa trẻ ngắt hai chiếc lá khoai sau nhà. Nó vật con ngan xuống và lấy lá khoai trùm kín cả đôi bên mắt chúng. Đôi ngan bừng mắt ra, thấy màu xanh xanh của lá phủ trên mặt thì quên hết cả trước sau. Chúng cho ngay rằng chúng đang được nằm lơ mơ ở trong bụi cỏ. Bụi cỏ non xanh và mát. Thế là chúng cứ nằm chổng chân lên, im lặng không nhúc nhích, cho mãi tới lúc hai chiếc lá khô cong, hé nhìn lên thấy trời, chúng mới lóp ngóp bò dậy. Lại thùng thỉnh bước một, gieo những bước nặng lạch bạch xuống nên sân.

Một hôm chàng ngan lừ đừ ra đầ u ngõ. Hắ n đi ngơ ngác, lơ phờ, lắ c lư cái người, lắ c lư cái chân, mà lắ c lư cả đế n cái đuôi ngắ n cùn. Bắ t đầ hắ n gặp một đứa trẻ độ ba bắ n tuổi, chập chững đi vào trong ngõ. Ngõ hẹp và sâu, có những cây xoan cao, thân mố c trắ ng, cành nặng trĩu những chùm quả chín khô, vàng thậ m. Thắ ng bé cũng trông thắ y con ngan. Nó cời trắ n cời truồ ng nhưng nó không sợ ngan chút nào. Nó thò tay ra vớ lắ y cái đầ u con vật. Chàng ngan cũng chẳng sợ gì thắ ng bé. Chàng liề n rúc một mỗ vào rồ n nó. Thắ y buồ n buồ n, nó lắ y tay gạt đi. Chàng ngan lại rúc nử a. Lầ n này chàng rúc xuồ ng phía dưới bụng. Đứ ng cái dắ i. Thế là chàng cứ bắ p bắ p hai cái mỗ vừa lồi vừa nhay thắ ng bé.

Thắ ng bé giấ y giụa, gào “mẹ ời! mẹ ời!” à m lên. Mọi người chạy ra thì thắ ng bé đã cô ứ t được cái mỗ ngan tai quắ i ra rồ i. Chẳng có ai ngờ là gã ngan dờ dắ m nọ lại vừa đánh nhau với thắ ng bé chưa biế t nói sỡ i. Nó chỉ khóc khỏ e. Mà gã ngan thì vẫn đứ ng cạnh đầ y, thò dài cổ ra “hỏi han” mọi người, với một điệ u rắ t ngắ n ngơ: Người ta tưở ng có một ổ kiề n lửa đỏ ở quanh đầ y.

*

* *

Đầ ng sau nhà, có một vườn cải. Đầ y là một khoảng đầ t tận góc vườn đầ ng kia, giáp bờ ao, vun xới, bón tướ i do công trìn h của Lặ c. Cùng là ở trong vườn, nhưng Lặ c rào kín bắ n phía, để đề phòng sự tàn phá của bọn ngan vặ t nghịch ngợ m. Chỉ hỏ i một cái cửa nhỏ. Mỗi ngày hai buổi, Lặ c xách vò nước vào tướ i.

Bố n luống cải chạy đều một hàng. Màu xanh tươi tắn giải lên trên màu đất vàng sẫm. Có luống vừa bén chân, mới trở được đôi ba tờ lá bé. Những mảnh lá xanh rờn, có khía răng cưa, khum xuống sát đất. Cải này trồng để ăn vào Tết Nguyên đán. Cũng có luống những tàu lá cải đã vô cùng cao. Khía lá rách mạnh vào chiều sâu. Ở giữa chòm lá lòa xoe, vươn lên một cái thân dài mụ mẫm và phấn trắng. Đầu thân, lơ thơ có những chùm hoa nhỏ, những chùm hoa của những đóa hoa nhỏ xíu ấy, mở ra những cánh vàng li ti. Đó là những luống cải để làm dưa. Chúng đã già rồi. Nhưng vườn chỉ đẹp, khi những cây cải già nở hoa vàng. Có không biết bao nhiêu là bướm trắng từ xứ mô tê nào rủ nhau đến chơi ở vườn cải. Chúng họp thành đàn, bay rập rờn trên từng cánh lá. Chỉ bay thôi, mà không đậu. Những cánh trắng trắng phấp phới trên nền cải xanh lốm đốm điểm hoa vàng. Lại thêm có mưa xuân về sớm, mà là trời đổ bụi mưa xuống. Trước gió hiu hiu, những bụi trắng bay loăng quăng vẩn vơ.

Căn vườn đẹp, xinh là thế, mà một bữa kia, có những kẻ rất phàm phu vào bới tung cả lên. Hôm ấy Lạc tưới vườn nhưng lúc ra quên cài then cửa. Một lúc sau, nghe có tiếng *khịt khịt* thở mũi. Rồi lại có tiếng chân đập đập. Rồi thì một chiếc mỏ vàng to bè bè, hai con mắt lơ lảo, và cả cái đầu đỏ khé, thò vào trong phen. Thây phen ngổ rộng, hai cái chân lùn chũn cũng nhún lên nữa: À, chàng ngan được đương ị ạch leo vào vườn. Chàng vừa leo vào xong, còn đứng ngẩn ngơ nhìn khu vườn man mác một màu xanh yêu mến, thì ở ngoài lại có tiếng thở, lại có tiếng chân đi, lại một cái đầu đỏ nữa thò vào phen. Con mụ! Con mụ ngan cũng nhảy vào vườn rồi.

Ồi chao! Thực là sung sướng, thực là phê pha. Mấy khi có được những lá xanh, non và mềm thế kia để ăn cho mát ruột. Vợ chòng

nhà ngan liề n cắ m cúi vậ t mỗ lá cải. Chàng tỉa từng lá, xớ c ngoem ngoém. Chúng ăn những cây lá cải già và chúng ăn những cây lá cải non. Chúng nắ m xếp xuố ng giữa luố ng mà xớ c soàn soạt. Vừa ăn, vừa giày vò, vừa ngoe nguẩy hai cái đuôi lý thú. Chẳng bao lâu quang đắ ng hế t một góc hai luố ng cải. Còn tro ng lại ở mặt đấ t những cái gồ c trụ i. Ăn mệ t ư? Chàng chỉ vớ cánh đắ nh đặ ch, đứ ng nghỉ ngoi một lát rồ i lại bắ t đầ u cuộc ăn nũa. Chúng ăn vô hồ i kỳ trậ n. Vườ n cải nát hế t. Đàn bướ m trắ ng lỏ n vờ n trong bụi mưa. Bụi mưa vẫn phoi phoi xuố ng. Hai cái mỗ, bớ n cái chân, giấ m và nuố t tan hoang cả.

Cuộc tàn phá đắ ng dữ dội thì có một đứ a trẻ đi ra vườ n, ghé qua khe nũa trông thắ y. Nó hồ t hoảng chạy vào trong nhà.

Cu Lặ c hớ t ha hớ t hải chạy ra. Mũi nó mắ m lại. Những bước chân giặ n dữ vang thình thịch, giá giấ m trứ ng thì chế t cả chó. Có đứ a cướp vườ n cải! Có đứ a cướp vườ n cải! Làng nước ời, hại cu Lặ c chưa!

Lặ c giườ ng đôi mắ t mà nhìn vào vườ n: Hai con ngan mắ i ăn, không biế t, cũng có nghế ch lên nhìn, nhưng lại cúi xuố ng ngay và lại xớ c lá cải liề n liề n. Lặ c thì Lặ c, chúng ít câ n, mà nói rằ ng chúng chẳng có câ n mới đứ ng. Cửa ngõ thì những con vậ t đi vào. Có lá non đắ y những con vậ t tha hồ xoi tự nhiên. Giản dị lắ m. Nhưng người ta lại không nghĩ giản dị như vậy. Lặ c co cắ ng đá phớ c cho anh ngan đặ c một đá. Thắ ng nỏ m bắ n bồ ng lên, chú i rắ p vào khe giậ u. Con mụ cũng đặ c ăn một đá tương tự. Chúng lóp ngóp bò dậ y, và dườ ng như trong lúc sử ng sớ t, chúng không hiểu thế nào ra thế nào cả. Chúng vườ n cái cổ, chĩa là là xuố ng, trợn mắ t lên, đồ ng thanh câ t tiế ng kêu kiu kiu. Cái gì thế , cái gì thể hử ?

Lặc đá liề n liề n. Lũ trẻ reo lên à à. Mỗi lâ n bị ngã mà lớp ngóp bò dậy, hai bác ngan lại càng vươn thưỡn cổ ra, đôi mỏ đánh vào nhau cặp cặp. Như cô ý kháng lại. Chúng quay cổ lại nghênh địch, mà không chịu chạy. Lặc đá tới tá p. Loài ngan khỏe thực. Đá lắ m chỉ nghe tiế ng bồ m bộp. Sau Lặc xách cổ đôi ngan, đem nhồ t vào chuồ ng gà. Nó cài kỳ lưỡn hai cái chồ t lại.

Vợ chồ ng nhà ngan bị bỏ tù. Cho đế n lúc á y, chúng cũng không hiểu chi, cứ vươn cổ ra mà kêu rô i rít, rắ t bườ n.

Ba hôm sau, đôi ngan đượ thả ra. Chúng vỗ cánh, dướn chân, bay về về trong sân. Nhưng bồ n nhiên, chàng ngan đượ vù cao lên. Chị vợ cũng nồ i cánh. Hai con ngan trắ ng phau phau bay bồ n lên không trung, thắ p thoắ n trong nề n mây trắ ng. Chúng bay cả ra cánh đồ n g. Thực là một sự bá t ngờ kỳ khô i. Loài ngan có bay biế c trên trời bao giờ đầ u. Kỳ tình chúng cũng biế t và có thể bay cao lắ m. Nhưng ít khi chúng trở tài cho thiên hạ rõ. Chắ c là má y bữa nay cậu mợ quắ n chân lắ m, bây giờ đã đượ tự do thì xê dịch đi một cái cho sườ n cái thân.

Lặc co cắ n chạy đườ i theo. Hai con ngan hạ cánh xuồ n giữa cánh đồ n g. Nó túm đượ và xách cổ cả hai bồ n bồ n lồi về nhà.

*

* *

Chàng ngan đượ chề t ngay ngày hôm á y.

Người ta bày ra sân một bát chiế t yêu. Một đầ trẻ đượ túm hai cánh ngan, giơ cao lên. Một đầ khác câ m hai chân. Lặc tóm cổ ngan, vắ nhắ n một túm lông ở phía mỏ dướ i. Nó kê lưỡ i dao vào

đầy và khía mạnh một cái. Máu đỏ tươi ròng chảy xuống bát. Con ngan giương mắt ra thở khò khè. Nhưng cái màng trắng ở một bên mi kéo lên, khép kín đôi mắt ấy lại. Nó giãy giụa mấy cái mạnh rồi nhuôi ra. Một vật sống từ giữa cõi trần...

Mụ ngan đứng cạnh, nhìn vợ vẫn. Mụ nghĩ ngợi chi? Vẫn thở ra thụt vào cái cổ thẳng nhiên. Thực mụ chẳng biết người ta đang xúm lại để làm gì cho nó mụ đầy. Giống này không nhớ chi bao giờ. Một việc qua rồi, được coi tựa như việc chưa có lần nào tới. Mụ chỉ nhớ rõ ràng khi có hạt ngô đỏ đỏ, hạt thóc vàng vàng, tàu lá xanh thì xô đến mà khởi sự ăn.

Mụ chưa bị chết. Mụ chỉ phải xén cụt hai đầu cánh, để từ giờ cụt hứng bay. Nhưng án của mụ cũng đã được tuyên. Ông ngoại tôi nói:

- Còn con ngan này thì đến hăm ba, cho nó về chầu ông Công.

Đực

Có một hôm nó trô n đầu từ lúc đương bữa cơm chiề u. Cả nhà đi tìm quanh quẩn khắp xóm mà cũng chẳng thấy. Không thường con quái lại chạy tít ra tận ngoài đồng!

Nó tinh quá. Mới giờ có cái xích ông ra rung rung mà nó đã chạy phát nhọc lên. Có gì đâu! Người ta chỉ muốn làm cái việc trường cửu của nó thôi.

Nó là chó. Nhưng ở nhà gọi tên là Đực. Trước kia, hồi nó còn nhỏ, thầy tôi đặt tên là con Bô - Tô. Phải cái trí nhớ của cu cậu kém quá, chỉ có việc nghe gọi “Bô - Tô, Bô - Tô” mà cứ quên khuấy, đang chạy cũng nhãng cả quay cổ lại. Nếu lại hò tiếng thông thường, *cún cún ê u cún ê u*, thế thì nó sẽ ve vẩy cái đuôi, sán lại ngay đây, song nghe thế mới tặc tịu làm sao! Có khi chỉ phải tặc tặc cái đầu lười, nhổ một bãi nước bọt là chó ta cũng mon men đến.

Nên cả nhà tôi gọi nó là Đực. Nghe tiếng gọi “đực, đực” cũng gằn giọng tiếng tặc tặc cái lười. Thế là dung hòa cả đôi cách. Có đâu vài ba bận nó đã quên được tên.

Mẹ nó quê gần bên kia sông - chẳng ai có thể biết được bờ nó là dòng dõi nơi đâu. Cái loài chó má vô luân làm gì có sự giao kèo vợ chồng! Một lần ông ngoại tôi sang Phú Gia chơi với cụ Nhiều Vạng. Nhân nhà có một chị chó cái giống tốt để được một đàn năm con, cụ Nhiều bèn biếu ông tôi hai con lớn nhất: một đực, một cái. Ông cụ bỏ đôi chó bụ bẫm, mỗi chú vào trong một cái rọ tre. Bữa ấy, tôi chọc hai đầu gậy vào cặp rọ mà quấy thung thăng đôi chó

về bên nhà. Đi đường, chúng kêu nhặng nhặng như kiểu chúng chửi bới tôi.

Về bên nhà, hai con chó chỉ biết có một việc học đầu ăn no kênh, đi lục lặc cái bụng phênh chặc nịch, trữu cả sống lưng xuống, và đùa giỡn nhau suốt cả ngày.

Chó nhỏ vui chơi chẳng khác gì trẻ con. Hóc đầu, nô đầu, lại cũng ngủ ngay đầu. Con Đực thật hết một đứa trẻ bướng bỉnh và anh hùng rơm. Nó hay bắt nạt con chó em. Nó vật cổ con kia ra, cắn một miếng chơi vào bụng rồi chuồn mất, để cho con bé cứ nằm chống bốn vó lên mà kêu ăng ẳng. Nó lại cọt với cái chổi dựng ở đầu hè. Nó lấy chân khều khều, làm như cái chổi là bạn tri kỷ của nó. Nó nhá cái chổi và nhá quai guộc của trẻ con bỏ quên ở ngoài sân, nghe còn cộn. Chân nó lại chạy ra đằng sân sau dọa dẫm lũ gà và ngỗng làm cho bác gà trống vừa phải nhảy hậu, vừa nhón nhác kêu quéc quéc rộn rã. Ông ngỗng thì gan hơn. Ông thò vươn cái cổ, nói khàn khàn trong cuống họng. Ông xử cặp mỏ dài và răn, bổ đập một chùy vào sọ con chó như một người mẹ độc ác lấy tay côc xuống đỉnh đầu đứa bé. Con chó nhai nhép vừa chạy vừa la om sòm.

Hễ có một khách lạ vào nhà, cả hai con chó cùng xông ra sửa ồm ồm. Nhưng người ta đi tiếp thì chúng lại lùi sâu vào. Sau hết, cả hai nồm cùng lẩn vào gầm phản để giữ thế thủ với nhau và sửa hóng ra.

Thường giữa ban ngày chúng cũng ngủ lả lóc. Chúng gõ vào nhau mà say giấc. Con thì nằm úp mõm, duỗi thẳng bốn chân. Con thì khoanh người lại, đầu vấp xuống đuôi. Nhiều khi chúng mê hoảng, đang nằm cũng nghiêng rặng kêu ư ử. Cũng có những

bận chúng đái dầm nữa. Dương ngủ bình yên - đáng hẳn chợt mơ màng tưởng mình đứng tận ngoài đầu vườn - chúng đái tè ra ướt dầm thành một vũng nước. Thực là những đứa trẻ nầm mơ, những đứa trẻ con khoai củ nhà quê. Nhưng chúng càng lớn lại càng nầm xa nhau, cho đến khi thật đứng đắn thì không còn thấy lần nào chúng nầm ngủ vấp lên nhau mà ngáy nữa.

Trong vòng mấy tháng trời - từ độ ngoài Tết mừng Mười cho đến cận tháng Ba - đôi nhách chó tí tạo đã trở nên hai con chó trẻ tuổi. Chúng vỡ da, vỡ thịt để nhón. Cái giọng cấn the the đã đổi sang giọng trầm trầm, nhát một. Cũng như ở cái thời mười sáu, mười tám ta bắt đầu lang mặt và vỡ tiếng nói ô ô.

Bộ lông của hai anh em nó rất giống nhau. Đó là cái màu vàng lợt lợt, không ra sẫm hẳn mà cũng không hẳn trắng bạch. Chân cao. Đuôi chổng lên trời. Khi bước đi, nó nghiêng ngả như cái cán cờ. Các người sinh chó bảo giống này là giống chó thường, chẳng dữ mà cũng chẳng hiền. Cái thứ chó vừa tầm người, không cao, không to mà ở hầu khắp các vùng nhà quê người ta vẫn nuôi. Chẳng hiếm nên không quý. Chúng dốt bắt chuột, nhưng cũng hiểu việc đánh hơi và cách hít. Một con mũi hung hung đỏ và một con mũi xám ngắt.

*

* *

Những sớm tinh sương, anh Đức hay ra ngóng ở ngoài cổng tán. Đã biết cái khoe chơi của một gã trai tơ rồi đấy. Cậu đứng đợi người yêu.

Ở đâu, ở loài nào, khi cuộc đời đương độ, người ta cũng thờ hít thây rất những không khí ái tình. Cái hương vị mơ hồ và băng khuâng ấy đã làm cho con Đực đang trẻ con láu táu bỗng trở nên người lớn đứng đắn và có lễ độ. Dáng đi của nó ra điệu gọn dẻo, từ tốn, khoan thai, và nó ít đùa nhả nữa.

Đôi mắt ốt nhô của nó linh hoạt như có dẫu trơn trong cặp con ngươi màu nâu đục đục. Chẳng biết bộ mắt ấy có phải là lẳng không, thế mà vô lũng các chị em láng giềng cảm Đực ra phết.

Con Đực yêu hăng lắm. Nó có hàng tá nhân tình. Bởi nó bảnh bao, phì nộn và cũng bởi nó tài năng, khỏe mạnh. Nó là một ông tướng, một ông đại tướng. Nó phải hành động rất lắm việc.

Nó đi chim các chó nhà người ta. Nó vơ vét mọi nơi. Nhưng nó vẫn không khỏi có cái tính ích kỷ nhỏ nhen. Con em Cái nó cũng đương tuấn cập kê. Nó lại kiêm cả việc ở nhà để trông coi riết. Nó không muốn em nó hư hỏng vì sự đua đả bạn bè. Còn không bao giờ nó nghĩ đến sự hư hỏng của mình và không bao giờ nó để ý đến sự nó đã làm hư hỏng vô khối kẻ khác. Con bé cứ thập thò ra ngõ chực đi rong là nó lại cắn cho một chập. Và hễ cậu nào có lượn lơ, lảng vảng qua cửa, nó cũng nhảy ra đánh luôn.

Lúc nào nó cũng lo nghĩ bộn rộn. Đi ve vãn các chỗ lạ còn rào giậu ở nhà. Bao nhiêu công việc! Phải biết rằng khi trẻ tuổi nó chẳng chịu làm ăn chi cả, chỉ có nghĩ đến sự ái tình. Mà thực cũng buồn, nếu những con chó trẻ trung không có những chuyện ma chuột ấy thì tuổi thanh niên của nó còn biết dùng làm gì nữa!

Cho nên nó chiến đấu một cách mạnh mẽ. Sau những trận chơi bời dữ dội, nó mệt nhọc về nằm ở cổng ngõ. Nhưng dù nằm nghỉ

đầy, thoáng có bóng một chị cái nào lớn vớn, nó lại ve vẩy đuôi, thè cái lưỡi dài và đỏ, chạy theo. Chỉ một ít lâu, người nó tụt hẳn lại. Thân thể nó dài thượt và ngêu ngẹo. Cái bộ mã vàng lợt có chỗ mất cả một mảng lông, để lộ lông da xám xám.

Một buổi kia, cả nhà đã cơm nước xong, đến bữa cho chó. Thằng cu Lặc lấy bát chắt nước vo gạo, đổ đầy cơm vào lon rồi gọi ông lên mà chẳng thấy bóng con nào về ăn. Đi tìm: cậu Đực, trong bụi tre sau vườn, còn cô Cái cũng mãi đứng bên gốc cây rơm.

Thằng Lặc vác cái gậy to thô lỗ ra pheét cho cậu Đực của nhà những roi đòn kịch liệt. Thế là tan. Còn cái đuôi của con Cái, biết đầy, nhưng Lặc không “khủng bố” tới, Lặc nghĩ: “Cho nó đi lấy giông”. Hừm! Thằng Lặc đã ác độc quá lắm. Cái phương pháp nó đem khui giông chó quả là không cân và ức hiếp, trái hẳn với sự xét nhận loài người, nó dung túng cho phái khuyến yếu mà đi trừng trị bọn đàn ông. Chẳng ai người ta thừa cơm mà nuôi một con chó điếm đàn. Ông ngoại tôi bảo:

- Con Đực tốt nhất lắm. Tao muốn để nuôi nó. Nhưng phải cũi nó lại, không được cho nó đi lang thang như thế mà nó rạc đi.

Con Đực bị nhốt cũi. Nhưng làm sao đổi được tính nó! Chẳng nhẽ nhốt được mãi, mà cứ thả ra là lập tức nó chạy bién. Và bị kìm hãm như thế mỗi lần sổ lồng nó lại la cà hơn bao giờ hết.

Thầy vậy ông tôi bèn bảo thằng Lặc:

- Mày sửa sẵn lấy cái xích ông. Tao phải thiến nó mới được. Đến tuổi rồi. Chưa kịp thiến, cứ nhông nhổng lên thôi.

Lặc đem dao ra vườn chặt một đọt tre. Nó đóng thông lọng một đoạn thừng dây rô-i xâu vào cái đọt tre ấy. Con chó sống đi từ hôm qua. Lặc rình. Nó ở một rặng cây ô rô. Lặc giả cách đi lừ đừ tới, giấu cái xích ông đã ng sau lưng. Thấy người nhà, Đực ve vẩy đuôi, cúi mõm xuống. Nhưng chừng như nó đoán hẳn nó có tội gì. Nếu không ai bỗng dừng lại đi đến gần nó làm chi. Quả thế, kia kìa cái đầu gậy thò lò ở sau lưng thặng người. Tới gần, Lặc giờ cái xích ông lên. Thế là Đực xoắn chân ra chạy thẳng. Bữa cơm chiều cũng không dám tưởng đến về ăn.

Người ta định bắt thiến con chó. Thiến nó thì còn gì là đời thanh xuân của nó? Nhưng bản thân người ta chỉ định cái việc lâu dài, cái việc trường cửu cho nó. Bởi có thiến thì con chó mới bó buộc phải sống lâu năm được. Ở đời, người ta chỉ chuộng cái giống khỏe khoắn thôi chứ.

*

* *

Đã muốn rô-i cũng được vậy. Một buổi sáng thặng Lặc lừa bắt nổi con Đực. Tay nó vẫn lăm lăm cái xích ông. Đực hoảng hốt.

Nhanh như cắt, Lặc quàng vội chiếc vòng thừng vào đầu Đực rô-i đẩy cái ông tre xuống co rút lại. Nó kéo con chó đi. Kéo một lại được cả hai! Con chó cái chạy giật lùi rít lên và kêu gâu gâu ồm tỏi... Thặng cha vô lương tâm, thấy thế, lại cười ằng ặc.

Đực bị nhét đầu vào gậm cái bậc cửa dưới nhà ngang. Lặc lấy chiếc ghế nhỏ chặn lên cổ con chó và giữ chặt lấy. Ông lôi kéo dài hai căng sau, lật ngửa tênh hênh bụng nó lên. Con chó cố cựa nhưng không quay được một mảy, cố kêu nhưng chỉ ầm ứ ở trong

họng. Ông cạy càm sẵn con dao nhỏ, xẻo rất nhanh... Lặc nhét vài hột muối và quết một ít dầu ta vào chỗ vết cắt ấy. Thế để cho đến lúc se máu, vết thương không bị cứng dầu và đóng vảy được ngay. Máu tuôn đỏ lôm. Đực kêu thât thanh. Ôi chao! Buốt đến thế nào?

Cái công việc đó ông tôi làm nhanh lắm. Để chẳng chỉ một vài giây đồng hồ đã xong hẳn và buông được con chó ra. Thật là một hành động chóng vánh, chỉ trong có một li đã biến đổi cả một đời.

Con chó được buông lỏng, hô ng lên, hục hặc chạy đi. Nó đến nằ m rấ p ở một xó bụi ô rô mà rên hừ hừ. Chẳng biết nó tiếc xuân, tiếc đời hay là tại đau quá? Bữa ấy cậu bỏ cả cơm.

Nhưng da dẻ loài chó rất chóng liền vết. Nên được độ một phiên chợ nó khỏi hẳn và đã đi lại nheo nhéo.

Có lẽ bởi thế, con Đực mới nghĩ ức trong lòng. Mấy hôm Đực buồn thiu, buồn thiu, đi lừ khừ quên cả ăn uống. Chắc hẳn cậu ứa nước mắt ra mà sâu cái sự đời éo le.

Cái xó vườn cỏ dại đã ng sau nhà không còn oanh yến dập dìu như xưa nữa.

Có một hôm, Lặc đang đứng càm cái sào nửa dài để dôn vịt vào chuồng. Con Đực đi qua đó, trông thấy thằ ng cha đã hại mất nửa đời mình, liền chồm lên, cắn một miếng vào bắp chân dưới của Lặc. Thằ ng Lặc bị miếng đòn thù bất ngờ, không kịp kêu, vội vàng lấy sào đập con chó, vết cắn ấy sâu lắm, in rõ hằ n hai cái răng nanh dài ngoắ n, ấn lõm vào trong thịt, máu tuôn ra đầ m đầ m.

Lặc lầy mô' i thuô' c lảo và cạo một ít râu cau rịt ngay lại cho nó cầ' m máu rô' i vác gậy đi tìm con chó hỗn láo. Ai cũng biế' t mà đoán ngay rằ' ng con chó tinh ma ấy trả thù kẻ đã thiế' n nó. Nhưng cũng biế' t trông mặt mà rủa hờn nên nó chỉ dám dả có thằ' ng Lặc mà không đụng đế' n ai.

Lặc lũng được con chó. Lặc xích cẩn thận lại rô' i đánh Đực một trận như tử. Những cái đầ' u gậy to bằ' ng đầ' u cái chậ' y đâm riề' ng nện vun vút xuô' ng lưng, xuô' ng sườn, xuô' ng hông, xuô' ng đầ' u chàng Đực. Kêu chán rô' i chàng chỉ đành nằ' m mọp. Cái giố' ng chó chịu đòn giỏi hơn cả người.

Về' sau, biế' t thân kém hèn, nên không một lầ' n nào Đực dám nghĩ đế' n sự thù hắ' n nữa. Nó yên phận thủ thường. Và đố' i với kẻ thâm độc, than ôi! - hỏi cái sự ngôn ngữ bắ' t đờ' ng - ý như nó chỉ dành ở riêng với trời cao.

*

* *

Từ đầ' y, bắ' t đầ' u những ngày tháng buồ' n tênh.

Thôi còn gì nữa! Hế' t cả rô' i! Dù chẳng là tù nhưng thân con Đực có khác chi thân một tội nhân phải vĩnh viễn giam cầ' m bên trong cái cánh cửa sổ, kiế' p kiế' p đóng chặt lại, không thể có khóa nào mở được. Mà ngoài kia thì này là trời xanh, này là nước bạc, này bướm, này chim, vạn vật sinh linh như rạo rức lên trong một nguồ' n sô' ng mãnh liệt.

Loài người mình, khi thấ' t vọng một điề' u gì, thường hay cẩu kỉnh và đâm ra liề' u lĩnh. Hoặc yế' u linh hồ' n một chút, liề' n trở

nên râu rĩ, chán nản. Nhưng hẳn cái kho trí khôn mờ tối của con chó không có, không biết đến những sự phiền phức ấy. Nó chỉ biết có một điều cấu kỉnh. Nó cấu kỉnh độp thằng Lặc một miếng. Người ta đã trả lời cuộc báo thù của nó bằng một trận đòn dữ dội quá thì nó chưa hận thù rồi. Nó chỉ còn bực mình suông thôi. Nó bực mình với phía khác, với em nó, với đồng bào nhà nó. Bởi vì thế là nó *hết cả rồi*! Đời còn chi?

Trước tiên là cấu với con em. Mấy hôm ốm vì bị thiến, phải nằm lử một xó. Đực nhận ra rằng: cái con em đốn mạt đã chẳng thương xót gì anh thì chớ mà nó lại còn kéo đàn, kéo lũ ở ngoài đường ngõ với bọn bạn hữu giăng hoa. Cho nên đến khi khỏi, suốt buổi Đực chỉ chuyên có việc căn vặn em. Gặp chỗ nào cũng gừ. Luôn luôn nó héch mép lên, nheo mắt lại và chìa cả hai hàm răng trắng tênh như ngà có đôi nanh nhọn hoắt mà gặm ghè, làm bộ như sắp giết em đến nơi. Chì ả sợ hãi, cúp đuôi lẩn ra chỗ khác. Nó bực em nó cả ngày. Cái trò bị đánh mãi thì coi thường đòn, con Cái không biết sợ nữa. Nó cũng gâu trả lại, mỗi khi thằng anh bắt lương đã nó.

Sau con Đực chắc cũng biết học hặc như thế là vô lý. Nó thôi. Bởi nếu mà cấu thì cứ cấu cả đời. Ở cái tuổi trẻ măng măng của con bé, nó đề nén làm sao được sóng tình dào dạt. Đực lại bỏ đi gây sự đánh nhau rắc rồi với láng giềng. Nó sinh ra rất ghét tất cả những cuộc tụ bạ ở các ngã ba, ngã tư đường. Nó tưởng như lũ chó chưa thiến chỉ đứng đây để chế giễu nó. Cho nên, nếu người ta còn trông thấy nó ra đó, là nó ra để choảng nhau. Nó căn tuốt, không trừ một con nào. Thằng hoặc đôi khi, ngó thấy một con chó mơn mớn quá, động tình nó cũng hít hít... nhảy nhảy. Nhưng cái thời xuân xưa đã đi đâu mất rồi!

Nó mới ngán ngẩm ra. Nó mới tộp cho chị ả một miế'ng nặng. Thế' là cả họ, cả tụi nhà con chó cái mĩ miề'u nọ kéo đế'n gầ'm gừ, khởi một cuộc xung đột tan hoang.

Nhưng rô'i anh em cắ'n nhau mãi cũng buồ'n. Đời đã sẵn buồ'n, như thế' lại càng buồ'n chán hơn.

Con Đực thôi không hay táo tợn nữa. Nó tìm kếp' bạn với một vài anh chó già hoặc cũng đã hế't xuân như nó. Thiế'n lại chơi với thiế'n, đồ'ng bệnh, người ta sẽ hiểu nhau hơn.

Quả nhiên thế' thật. Những bác chó chán đời này thân mật với nhau lắ'm. Những sớm mùa hạ, trời mới hô'ng ửng chứ chưa có nắ'ng, cả bọn quầ'n nhau, đùa nghịch thung thăng ở ngoài cánh đồ'ng lúa xanh. Đực không chơi bời, hay là muố'n cũng không chơi bời được nữa - thì người hắ'n béo ra. Những chòm lông mọc dài, óng ả và mỡ' màng. Dáng đi của nó đàng hoàng và bệ' vệ, những gióng chân bước đề'u đặn, đôi con mắ't lừ đừ như trong đầ'u nó đang nghĩ ngợi xa xôi hay triế't lý một điề'u gì. Thân nó chắ'c nịch, và chỉ trong có đôi, ba năm trời nó đã to bắ'ng một con chó hạng nhữ.

Cái tính hung hăng thuở trẻ của nó mấ't hẳn. Nó lừ đừ và hiề'n hậu trở lại. Nế'u có khách vào nhà, nó cũng chỉ cắ'n oăng oăng mắ'y tiế'ng làm hiệu chứ không xô' đế'n tận chân người ta như trước nữa. Nó thường nằ'm ở gầ'm phản, hẹ, lô'i trông ra ngõ. Ngày nó nằ'm, đêm nó đi mò suố't canh. Nó tuầ'n phòng. Con chó khôn quá! Khi người ta kéo nó ra khỏi con đường tình ái thì nó mới trông thắ'y con đường nghĩa vụ. Bởi vì giố'ng chó sinh ra đời chẳng là để làm cái chức việc giữ nhà hay sao?

Bây giờ chó Cái đã chữa. Nó vác cái bụng đi khạng nặng như thế trông xâu đi nhiều, mất cả cái vẻ tự nhiên. Được ít lâu nó đẻ ra lúc nhúc bốn năm mụn chó con. Cái đàn chó nhỏ ấy cứ rúc đầu vào bụi cỏ tập cả ngày. Những chiếc vú xinh xẻo của mẹ Cái dài ra, to và mẫm như những chiếc củ cải non. Mỗi bước đi, một chùm tám chiếc vú lại đánh lúc lắc sang hai bên, làm thốn thẹn cái bụng. Ra vẻ nạ dòng quá.

Con Cái cứ đẻ năm một sồn sồn. Mỗi lần nó ở cữ, các nhà bà con láng giềng có tình tới chơi, thấy những con chó xinh xinh lại xin một nhỏ.

Năm tháng lần trôi, con chó Cái gây rạc và xâu mãi đi. Mà anh Đực vẫn như nguyên. Có phần anh lại càng béo đầy thêm. Thằng em con nhà dì tôi, mỗi khi nghịch tinh, thường túm cổ con chó, cưỡi lên lưng nó như người ta cưỡi ngựa. Chân thằng bé vừa sệt đất. Con Đực có thể mang trên lưng thằng bé lên tám tuổi ấy mà đi chậm chạp từng bước một, từ đầu sân nọ tới đầu sân kia.

Bọn trẻ thích Đực lắm. Chúng nô đùa với nó cả ngày. Chúng buộc dây đeo và đeo chuông vào cổ con Đực mà giả cách tưởng nó làm ngựa, cho nó chạy nhong nhong. Mỗi bận, những đứa bé sờ tay vào đầu vào cổ con Đực, Đực lại sung sướng lim dim đôi mắt lại và ngoe nguẩy cái đuôi. Nó hiền như bụt đất.

Và nó ăn ở có giờ giấc hẳn hoi. Ngày đôi bữa ăn rồi lại nằm ườn bụng mà thở phập phồng. Ban đêm, nó đi mò mẫm. Nó dạo trên đường sân, mỗi một bước, những cái móng nhỏ, sắc và khoằm đập xuống mặt gạch, nổi lên những tiếng lách tách như âm thanh ở một thứ nhạc kim. Chốc chốc nghe hơi đâu có tiếng động, nó cắn vọng gâu gâu.

Đã đến ngoài mười mùa đông rét mướt đi qua. Thấm thoát mới ngày nào, giờ đã ra mười mấy năm trời.

Con Đực sống dưới mái gia đình tôi đã hơn mười năm, từ cái ngày tôi còn có ở trên đầu một núm hoa roi dài lê thê xuống tận sống lưng và mặc một bộ quần áo nâu da bò có hai tay áo bóng nhẫy những quệt mũi.

Đã nhiều đổi thay. Ông ngoại tôi khuất núi từ một sớm mùa đông năm Canh Thìn. Cái người đem nó bên kia sông sang đây đã bỏ các cháu mà ra đi mãi mãi rồi. Bà ngoại tôi, thành lưng cao ngày một gục còng xuống, không cất nhắc được mấy nổi công việc nữa.

Mấy đứa em con nhà dì tôi, thằng bé nhất cũng đã biết cắp sách đi học trường làng.

Còn Lặc, cái kẻ thù số một của con Đực già cũng đã lớn ngót ba mươi tuổi. Hấn không ở cho nhà tôi nữa. Sống mãi ở một nơi cũng chán. Nhưng có lẽ nó chán hơn cả là ở đâu cũng thấy cái xiềng nghèo kiệt đóng đai vòng quanh cổ. Năm vừa đây theo với chúng bạn, Lặc nhập vào bọn phu mộ sang vỡ rừng, ở một miền cao su đất đỏ tận trong xứ Nam xa xôi.

Riêng phần con Đực, con Đực chỉ lạnh lùng trước cuộc đời và lạnh lùng với tháng ngày. Thỉnh thoảng nó thả nổi lòng vào vài tiếng hoán lên trời.

Các bạn nó cũng tan tác hết. Con bé em chết đã lâu. Để nhiều quá, thân thể gầy nhòm, bữa kia người ta liền cho nó một cái chày vào đầu để làm một nôi nhựa mận. Con chó Nhốm bên hàng xóm, một Tê-t Nguyên đán, sợ pháo mà chạy mất tích, không thấy trở

về. Con Vàng có tính hay cắn trộm, ghẻ lở đầy người cũng qua đời đã bốn năm nay. Những anh đồng niên với Đực mà không thiến thì chết từ lâu lắm, để có đến ngót mười năm. Nếu chẳng thiến thì thọ làm sao được! Một hai mùa chơi bời, gây mỡ xương ra, ai còn buồn phí cơm nuôi một con chó trụ lạc, còm xác đến tận răng!

Câu chuyện của nó đã ra chuyện ngày xưa. Thời gian làm ly tán cả. Trờ đi, trở về, kẻ chết, kẻ giang hồ mất, kẻ bị bán đi nơi khác. Lại còn có kẻ xâu mắt vào những bầy cò ke của tụi ăn trộm chẳng ở bờ giậu để đến nỗi chúng bắt được, đem bán cho các tửu quán. Họ đem làm thịt, lôi lòng gan ra và móc vào chiếc móc sắt, treo cong cái lưng chó vàng ngầy ở các cửa hàng cơm những dọc đường.

Mòn mỏi trong đám chó hậu sinh bây giờ, một mình con Đực lặng lẽ sống cái cuộc đời tàn cực buồn thiu.

*

* *

Đực nằm ở đầu ngõ vào, trên cái ổ rơm cuộn tròn, lông trong một mảnh nắng mỏng của mùa đông hanh hao. Cái đuôi nó cuộn lại, ba chân thu vào, còn một chân để tỳ dưới chiếc mõm khép kín cho héch lên cái sống mũi xanh xám. Những chòm lông trắng đẹp ngày xưa bây giờ quăn lại và kết thành từng đám bù xù.

Qua thời kỳ trai trẻ chơi bời, đến lúc tỉnh ngộ với cái thân hình trắng kiện rồi lần lần bước sang tuổi già, con Đực cũng héo hắt dần.

Đực không còn thính tai nhanh chân như thuở trẻ. Ăn cũng thấ ý nhấ m nháp in ít. Cả ngày chỉ nằ m tròn. Đực mấ y hôm nay hứng trời, không có mưa bụi phấ n bay lăn phăn, con Đực tìm ra nằ m sưởi nắ ng ở đầ u tường.

Nó lão lắ m, chả còn kham nổi việc coi nhà đêm hôm. Mà nhà có vườn rộng, không được con chó khôn ngoan, lanh lẹ, trong những đêm dài, người ta ngủ cũng chẳng dám trọn giấ c.

Hôm qua, tôi đi mua ở trên chợ Bưởi về một con chó, lông vàng sẫm như lông bò. Anh này mới ra đời được gầ n một tuổi, khỏe và béo lắ m. Chắ c nhanh trai lắ m. Nhưng phiề n một nổi, chàng ta lại chưa bị thiề n.

Cu Lặc

Thành tên là cu Lặc, chính bởi cái bụng của hắ n.

Thực ở trên đời này, có thể nói rằng không còn cái gì vĩ đại hơn cái bụng phì nhiêu của thắ ng cu Lặc vậy. Nó trương phình ra, nó nhẵn thín, nó tròn múp míp, nó choán má t cả ngực thắ ng Lặc và khum khum vô ã ng từ cổ xuố ng tận háng. Trên đường cong á y, xê một chút về phía dưới, nổi lên một cục thịt. Nom như cái nút ở lưng vò rượu. Đó cũng gọi là nút, nhưng là cái nút rô n, nó mọc thây lầy ra, đứng trơ trên và lơ lảo giữa sa mạc bụng. Nế u mới nhắc thắ y, người khéo tưởng tượng, có thể ví như một gã ma lanh nào tinh nghịch, lại đi thò đầ u ngón tay... từ trong bụng thắ ng bé ra.

Cu Lặc đeo cái bụng tày đình, phưỡn phệ đi lặc lè... lặc lè...

Bao nhiêu người ngắ m nghĩa nó đi, và đề u cười mủm mím, phê bình nhỏ với nhau. Những lời phê bình của quầ n chúng tạp nham đó đúc lại, tạo nên một câu chắ c chắ n như thế này:

- Chà! Ta gọi nó là thắ ng cu Lặc Lè!

Rồ i người ta gọi bớt đi một chữ đắ ng sau. Thế là thành tên. Hắ n không có quê quán gì. Một người đàn bà ở phương mô tê nào chẳng ai biế t, đế n Nghĩa Đô làm nghề quay tơ mướn, rồ i chẳng may ô m chề t, bỏ lại cho thiên hạ một đứa con. Thắ ng bé được người ta nuôi làm phúc, nó vào ở gia đình nhà tôi từ ngày xưa lắ m, tôi cũng không được rõ gồ c duyên do làm sao. Ngày còn bé cón con, thoát mới biế t nhìn và biế t nhận thì tôi đã nhìn và nhận thắ y cái

bụng cùng cái rôn gớm ghê của cu Lặc. Và hắ n đã lớn hơn tôi nhiê`u.

*

* *

Người trong cả làng tả cu Lặc bắ`ng mắ`y nét thực đơn sơ:

Bụng nó to hơn cái bụng ông phổng. Rô`n nó vừa bắ`ng cái bát mộc. Nó ăn như đánh trô`ng.

Quả thật là cu Lặc ăn khỏe vừa ngoại ngạch mà vừa vô địch. Hình như chẳng bao giờ hắ n no miệng. Ăn lắ`m vào, cái bụng tích trữ bị phình ra quá đỗi, thì phải thôi đắ`y, chứ cu Lặc chẳng hê` biế`t thê` nào là no đâu. Lúc ngô`i ăn, hai chân hắ n xoạc ra, để cho cái bụng được tự do thở và chứa. Rô`i thì hắ n múa đũa lên để và, để húp soàn soạt. Cơm quện với nước canh cứ trôi xuô`ng cuô`ng họng òng ọc như nước chảy xuô`ng lỗ cô`ng. Hắ n ăn lắ`y ăn để, ăn ăn, thở thở, như ăn cướp.

Nhưng thực tình hắ n lại mụ mị, hiê`n lành. Mà dường như lại đá lằm cằm. Bởi vì, có một ngày Tê`t, đương ngô`i đông đủ cả nhà, u tôi sẻ vào bát cho một ít canh miế`n gọi là ai cũng có chút thơm ngày Tê`t. Hắ n húp sục một cái, rô`i há hớ`c mớ`m ra tru lên:

- Úi chà! *Ton ton* quá. Chưa *luô`t* đã tụt vào *củ tử*!

Từ đắ`y, ngày Tê`t mà ai sẻ món canh miế`n cho cu Lặc, cu Lặc cũng lắ`c đắ`u. Hắ n sợ những sợi miế`n trơn và lạnh, chưa kịp nuố`t, đã trôi tuột xuô`ng tận cuô`ng họng.

Trẻ con trong nhà thân với cu Lặc lắm. Bởi vì cu Lặc vừa là con bò, cu Lặc lại là con voi. Hắ n cúi lom khom, đưa nào cũng có thể tự do trèo lên lưng và búi lầy hai tai hắ n. Cu Lặc lại vui tính, và có nhiều trò chơi kỳ lạ.

Tôi hãy kể đại khái một trò: Hắ n nằ m thẳng xuống đất thì cái bụng của hắ n vô ñg cao hơn mặt. Hắ n bảo một kẻ cưỡi lên. Hắ n liề n trợn mắ t mắ m môi, thót túm bụng xuống, rồi thở phè ra một hơi dài. Thắ ng bé ở trên bụng cứ theo nhịp thở mà nhảy lên nhắ p nhồm, nhắ p nhô.

Ăn cơm no rồi, cu Lặc phanh áo để lòi bụng. Hai tay hắ n vỗ vào bụng, mô ñm hắ n làm điệu tro ñg cơm *bung bung bập bùng, bung bung bập bùng*. Ấ y là cái hiệu cho lũ trẻ gọi nhau:

- Anh em ơi! Lại xem cu Lặc hát.

Cu Lặc sắ p hát thực. Mặt hắ n méo nhăn như cái bị nát. Nhưng lại là một câu rắ t hữu tình. Trăm lầ n cũng như một, hắ n chỉ hát độc có mỗi một câu ấy, đê ñn nỗi lũ trẻ chúng tôi sắ p thuộc và bắ t chước được điệu gầ n bắ ñg. Hắ n hát rắ ñg:

Đào niễu, em ơi! Buông mình

Con oanh, học lói trên cành mai mỉa mai

Em nghĩ mình em cái cúc bạc nưu tai

Cái bạc tình chung thì có, cái trâm cài vô ñ không

Một duyên, hai nợ, ba tình

Ấ y cái tang tình, ngày hai tình mười một

Cái tình mong xong hồi tình!

À nên một, nên hai, nên ba, nên bốn

Nằm con mẹ cha nên chín, nên mười

Soi gương tình chung nà đánh phá n

Tang tích tịch! Tang tình tang!

Cho ló đẹp, em sắp nây chôn

Ô í e... ò e í ò...

Trẻ con thích nhất đoạn này. Chúng reo lên để tán thưởng. Và cu Lặc cũng góp một hò ì cười hê` hê`.

*

* *

Cu Lặc là người như trẻ con. Bởi vì, ngoài những thì giờ để làm, hắ n chỉ đùa với trẻ con. Nhưng giá hai đứa trẻ trong nhà có công kêênh nhau lên, chắ c cũng chỉ mới mó đến mũi cu Lặc. Trẻ con yêu nhất cái bụng trồ ng của hắ n. Rồ ì yêu đến câu hát ò í e kia.

Nhưng bỗng một hôm, không nhớ có việc gì, một đứa trẻ gọi:

- Cu Lặc! Cu Lặc!

Hắ n trừng mắ t:

- *Lày* tôi bảo. Từ giờ cá m không được gọi tôi là cu *Nặc* .

Hắ n nói câu â y với một giọng khá nghiêm nghị. Mặt hắ n sâ m lại, làm ra lô i đứng đắ n. Hắ n tiế p:

- Phải gọi tôi *nà*. .. anh *Nặc* nghe không?

Lũ trẻ chẳng nói gì. Và chúng cũng không dám cười. Song thô t nhiên thắ y hắ n trở nên đứng đắ n the , chúng nhìn cu Lặ bắ ng những đôi mắ t kỳ lạ, ngắ n ngơ.

Một ngày kia, lại có một sự lạ hơn the nữa. Ấ y là một buổi chiề u, tôi nghe u tôi nói chuyện với thắ y tôi rắ ng:

- Thắ ng cu Lặ lắ y vợ rô i đắ y.

Thắ y tôi sửng sồ t:

- The hử?

- Nó lại xin ra ở riêng...

Từ hôm sau â y, mỗi chiề u chiề u, lũ trẻ thắ y Lặ xách guồ c xuố ng ao, rửa chân xong lạch cạch đi lên, chào cả nhà rô i bước ra ngõ. Lặ đi về phía nhà của Lặ. Hắ n ở với vợ của hắ n. Việc đó là một việc hế t sức mới mẻ và lạ lùng, khiế n chúng tôi phải bàn tán với nhau dữ lắ m, trong nhiề u buổi sáng và nhiề u buổi chiề u.

Và từ khi nghe nói Lặ có vợ thì bọn trẻ trong nhà thường hó háy nhìn trộm Lặ. Lặ lắ y vợ ư? Kỳ nhỉ! Hắ n hóa ra cũng chử ng chặ rô i. Bởi có một hôm rõ ràng tôi trông thắ y Lặ đội khăn xế p bắ ng lượt. Mặc áo dài vải nâu da bò. Lầ n thứ nhắ t đắ y. Cái áo dài rộng rãi che vừa kín cái bụng trồ ng.

Tôi đi báo cái tin như vậy cho mọi đứa trẻ trong nhà đề u biế t.

Thế rồi chúng tôi chìa tay ra *móc xấu*. Định với nhau rằng từ giờ không đùa nào thêm hay là chẳng dám chơi với Lặc nữa. Hấn đã là người lớn rồi còn chi!

*

* *

Lũ trẻ dò xem mặt vợ Lặc.

Tưởng ai, hóa ra vợ Lặc là cái con ở nhà bà hương Khoai, vẫn hay vào nhà tôi xin bèo. Vậy thì thường lắm.

Tên nó là Hoa. Tên đẹp thế, nhưng người nó béo phịch phịch, mặt nó đen thui và rỗ chằng chịt. Lúc cười, đôi mắt nó ti hí và cả hai hàm răng nó cùng chìa ra ngoài.

Chẳng phải là họ lấy nhau vu vơ. Cũng có cái ân tình cẩn thận. Nhưng lũ trẻ chúng tôi ngờ nghệch chẳng biết gì cả. Chúng tôi chỉ biết được rằng cô Hoa thường vào đây xin bèo về cho lợn và Lặc ta thường vác sào nữa, cõng truông tòng ngông ra để lợn xuống ao vớt bèo hộ cô ả.

Thế mà đã có một ngày tốt lành, hai người đó lấy nhau. Họ mượn của làng một mảnh đất ở ngoài đầu xóm, làm nên một túp lều nhỏ. Chỗ ấy chỉ có cỏ dại tự do mọc hoang. Nhưng Lặc ta cũng chịu khó dọn được ở trước cửa một khu cỏ để làm sân và hấn lại rào giậu bằng nửa đan chéo, như kiểu của những nếp nhà ngăn nắp. Trong sân, hấn giồng mười cây đu đủ. Cái thứ cây xóc nổi, chóng được ăn quả nhât.

Bây giờ Lặc không ăn cơm ở nhà tôi nữa. Cuối tháng hấn xin hai đồng rượu tiền công. Hấn mang tiền về để đóng gạo ăn

chung với vợ. Vợ chồng ăn cùng một mâm. Cu Lặc lần thứ nhất, đã gặp một địch thủ lợi hại. Cô ả cũng ăn khỏe không kém gì chàng. Có nghĩa là cho đến khi vét nồi còn cột cũng chẳng còn sót lảy một hạt cơm thì phải đứng dậy. Mỗi lần xong bữa, cô vợ khệ nệ đứng dậy, vươn vai. Nếu cái bụng của nàng phồng ra to phình thì cái bụng của chàng cũng thế, không kém. Có phần lại hơn nữa. Cặp vợ chồng mới liền nhìn nhau mà cười. Chàng cù nàng một cái. Ôi! Hạnh phúc thay!

Nhưng ở đời, hạnh phúc vốn là một sự chẳng bao giờ có, người ta chỉ đặt ra hai chữ ấy để nói cho hoa mỹ mà thôi. Cho nên họ ở với nhau được hơn một tháng thì cả hai người cùng khám phá ra được một điều sâu sắc là họ cùng ăn khỏe đến bậc nhất nhì trong thiên hạ cả.

Tuy sức chứa của bụng Lặc vào loại nặng tấn, nhưng chưa khi nào Lặc biết mình ăn nhiều đến độ nào. Bởi hấn chưa hề phải đong gạo. Làm cho nhà người, hấn chỉ có việc ngày đánh ba bữa no kênh. Bây giờ tiền túi bỏ ra thì hấn thấy rằng một tháng còng lưng của hai người, cộng lại, không đủ cung cho miệng hai người ăn đủ. Thực là một nỗi buồn râu. Nếu họ cùng không ăn khỏe, thì họ yêu nhau biết bao nhiêu!

Bởi cùng ăn khỏe nên họ không thể yêu nhau. Một hôm, người vợ hơi cáu một mảy vì phải ăn đói. Người chồng không nói gì, nhưng mà cũng không cười. Một hôm nữa, người vợ vét gạo để đi thổi cơm, thấy ít quá, văng ra một câu không được hay. Thế là họ xông vào đâm đá, cào cào nhau liền. Hăng quá. Con mụ vừa cào vừa kêu làng. Nhưng chẳng ai đến cả. Ở đây không có tứ bề hàng xóm. Họ đánh nhau chân tay, rồi thôi. Người đàn bà ôm mặt khóc

hu hu. Người đàn ông bỏ đi. Nhưng đến chiều họ lại ăn cơm với nhau như thường. Và họ lại cùng cười hề hề.

Song không thể còn yêu được nữa. Cái thói đánh nhau như đã thành tính và thành lệ. Không mấy ngày họ không réo năm đời mười đời nhau, cho ông bà ông vải của nhau ăn toàn những của ngon vật hiếm và để kết liễu cuộc đời nhau, họ thui nhau từng trận cật lực. Sức vóc cùng tương đương cả, nên không ai hề gì.

Một buổi chiều nọ, vợ Lặc ở nhà chủ về. Buổi sáng hai vợ chồng đã đánh nhau to lớn. Mụ về nhà gói ghém quần áo, đội nón và bỏ cả đôi guốc mộc vào bọc cẩn thận. Rồi mụ đánh lên một que diêm. Que diêm xòe lên thì mụ tiếp vào một bó đóm. Cái mặt đỏ của mụ quặm lại, nom đến ghê. Mụ châm liền bó đóm ấy vào mái bếp, về phía trong. Lửa đỏ bùng lên và cháy lên.

Mụ cắp nón đi mất.

Lúc ngọn lửa bốc cao gần bằng ngọn tre mới có người biết. Người ta chạy dồn cả đến. Nhưng khi trông thấy lửa hoành hành ở một cái nhà chơ vơ giữa bãi hoang thì không ai xô vào chữa. Người ta lại nhún nhún ra cười.

Mãi sau cụ Lặc mới hay tin. Hấn học tức chạy về. Thì nhà của hấn chỉ còn là một đống than hầy còn hòng rục và còn ba cây đu đủ cháy đỏ hắt, chong chổng giữa sân. Hấn đứng chắp hai tay sau lưng, tần ngần nhìn đám khói đen.

Rồi Lặc huỳnh huých chạy đến nhà bà hương Khoai tìm vợ. (Tội nghiệp, hấn chẳng biết gì hết). Người ta bảo vợ hấn về từ lâu. Hấn liền cầm một chiếc gậy tre lớn, đi lòng vợ khắp bốn xóm trong làng Nghĩa Đô. Nhưng không thấy mụ đâu cả. Đến tận

sáng hôm sau cũng vẫn bật vô âm tín con người nội trợ không được tốt ấy.

Bây giờ Lặc đã trở về cuộc đời xưa.

Lặc làm, rồi Lặc ăn cơm và lại đi ngủ ở nhà tôi. Còn có nghĩa nữa là Lặc ta lại về đánh bạn với lũ trẻ. Mọi khi, ở với vợ hă' n chỉ làm lì cuộc vườn cả ngày, đợi đến lúc mặt trời tà tà, hă' n cung cúc về ngay, quên cả các chú bạn tí nhau. Lũ trẻ cũng lảng đi chơi với nhau, lơ cái anh cu có vợ ấy đi.

Giờ lại chơi với nhau như thường rồi. Và hă' n lại dễ dàng như trước. Anh nào muốn gọi hă' n là Lặc, là cu Lặc cũng được, không hề giận dỗi chi. Ai hỏi gì về vợ hă' n, hă' n chỉ mỉm cười vu vơ rồi lă' c cái đầu. Nếu có vui chuyện lă' m. Lặc mới nói:

- *Ló gớm nă' m . Ló vừa đánh, ló vừa bóp. Tôi phải thua đây.*

Một hôm, lũ trẻ nghe có tiếng *bập bùng bung* ở trong vườn. Chúng tôi chạy vào thì thấy Lặc ta đang giơ hai tay vỗ bụng và gân cổ lên hát cái bài “*ò í e*” quen thuộc ngày trước. Đã lâu mới lại được nghe hă' n hát, vui lạ. Hát xong, hă' n nheo mắt, cười. Và hă' n lại làm cái trò phập phồ' ng bụng.

Cu Lặc lại có thêm nhiều trò mới nữa. Hă' n có một câu đố rắ' ng:

- *Cái thúng mà thủng hai đầu. Bên ta thời có, bên Tàu thời không . Đó là cái gì?*

- Không biết.

- Chịu.

Có thắ`ng hóm hính:

- Là cái bụng anh Lặc.

Cả bọn cùng cười. Nhưng Lặc nói:

- Không phải. *Ló nà cái váy!*

Hắ`n giằng tỉ mỉ những tại làm sao mà lại là cái váy. Chúng tôi nghe, lắ`y làm phục lắ`m. Hắ`n hẳn mới học mót được của vợ. Tôi hỏi. Hắ`n nhìn tôi, mặt xịu lại.

Tôi gặ`ng:

- Có phải anh Lặc học của vợ anh không?

Buồ`n buồ`n, hắ`n nói:

- Không phải. Tôi *nại* hát thắ`lày cho cậu nghe nhé. Mà hát trồ`ng quân cẩn thận cơ!

- Anh Lặc hát đi...

Lặc phồ`ng bụng, xòe hai bàn tay ra vồ:

Thình thùng thình... yêu nhau thì lém bã giầ`u, ghét nhau thì lém đá vỡ đầ`u nhau ra... Thình thùng thình...

Tiề`ng reo hoan hô vang động cả khu vườn. Mắ`y anh chích chòe đương vểnh đuôi, cong cánh lên hót véo von, chẳng biế`t cà kê ra sao, vồ cánh bay mắ`t.

Câu hát lạ này, ý hẳn Lặc cũng mới học được của vợ. Đàn bà tài thực!

Một năm, đói kém quá. Hàng lựa ế' đê' n nổi ai đặt chân vào làng Nghĩa Đô đê' u thấ'y vắ'ng tanh, không nghe tiế'ng một con thoi chạy. Nhà tôi cũng phải nghỉ dẹt lựa.

Lặc không còn việc gì để làm. Ngày kia, hắ' n bỏ đi đâu mắ' t. Không có ai biế' t. Được ít lâu, có kẻ nói là nghe phong thanh thấ'y người ta đôn' cu Lặc đã nhập với bọn phu mộ sang Tân thê' giới làm ăn.

Ba năm sau, vào khoảng tháng Hai, gia đình tôi nhận được một lá thư xa. Ngoài bì thư có đóng dấ'u ở Thủ Dầ'u Một, Nam kỳ. Thư như sau:

Dầ'u Tiế'ng le 8 tháng Giêng,

Tên con là Lặc. Hôm nay là tháng Giêng năm mới, con có lời về' mừng hai cụ, ông bà cùng các cậu, năm mới đê' u được phát tài bắ'ng năm bắ'ng mười năm ngoái. Con ở bên này lắ'y điề' u làm mừng lắ'm lắ'm. Từ ngày con ra đi làm ăn xa xôi, nhờ ơn thiên địa giới đấ't vẫn cũng được như thường.

Thư bắ't tận ngôn.

Bắ'y nhiều chữ viế't bắ'ng mực tím nhòe nhoẹt bò cao thắ'p, lỏm ngổm vừa kín cả một mảnh giấ'y con, dính đen sạm những chấ't nhờn của mồ' hôi tay. Không thấ'y đê' rõ chỗ ở. Dáng hắ'n Lặc ta nhờ mãi, nói khó mãi mới có được một ông bạn tô't bụng viế't cho ngầ'n á'y chữ quý hóa.

Nghĩa Đô 1941

Vỡ tỉnh

Mới vỡ nhẽ ra rằng bây lâu lão Nhã chỉ toàn nói dõ i!

Chiều hôm trước, tự dưng lão lù lù từ Nghĩa Đô sang bên Bạc. Lục hỏi, lão bảo: “Giêng Hai thông thả, đi chơi”, lão nói thế, chứ Lục đã biết trên nhà lý Kiền sắp có cái giỗ đầu năm. Năm nào lão Nhã cũng khéo nhớ, và cũng mò lên. Và lại, trông ông lão càng rõ không phải là con người đương rồi, đi chơi. Nước da búng màu nghệ thô i: cái đói đã vẽ lên tận mặt!

Tuy vậy, Lục không hay dài dòng lời thôi. Thấy ông lão đến vào giữa thời buổi xác xơ, đôi khi Lục cũng có ý bức thân và tức lão. Nhưng, tức để bụng, vì một đời mới một lần người ta đến nhà! Hôm lão đến, Lục không nhóm bếp. Hôm sau Lục mới bê cái hũ gạo trên giàn bếp xuống. Tình ý, lão Nhã đã nói đón:

- Chú mặc tôi, mặc tôi. Cứ tự nhiên, đừng lo cho tôi. Tôi cũng có cái ăn rồi. Tôi chỉ ở đỗ vài hôm rồi tôi lên với chú Tư nó...

Ông khoe: “Chú Tư mở cửa hàng thợ cạo trên tỉnh Sơn, trừ chi tiêu, mỗi ngày còn phát tài được chục bạc”. Lục xuýt xoa:

- Ở tỉnh lúc này may ra mới có gạo, nhà quê ta thì đành tiết rồi. Mẹ cháu cũng phải lên kiếm miếng trên tỉnh từ năm sớm. Nhưng thế nào ông cũng phải đợi cái “rúi”^[1] trên chú lý Kiền rồi ông hẵng đi chứ?

- Thôi, chả. Năm nào chứ năm nay thì rủi với ráy gì. Giời đất này chẳng ông bà nào trách đâu mà sợ. Chú bảo hộ vợ chồng anh lý

răng lão Nhã nói thế đấy. Nhà nó có, mình chẳng muốn đến, sợ cái tiếng đói khát vác miệng vào chơi. Đến nhà chú, anh em nghèo với nhau.

Lục nghĩ thầm: “Thôi đi bố! Đánh đến chết thì bố cũng đã tạt vào lý Kiên, không một bữa tát hai rô-i”.

Rô-i, “mai” mãi cũng chưa thấy ông lão lên Sơn. Hôm nào lão cũng đi, chẳng biết đi đâu. Có khi sẩm tối mới về, sặc sụa hơi rượu. Lão lặn vào một xó ổ lá, suốt đêm làm nhàm nói mê.

Buổi sáng mới hửng nắng, lão ra ngò-i giữa sân, cởi áo, vạch quần, sẵn rận một lúc rô-i mới đi.

Ngò-i bắt rận, lão kể những chuyện chết đói, chuyện trên tỉnh, chuyện buồn, chuyện vui bông phèng. Đây, đi qua làng nào cũng không nghe một tiếng chó cắn. Người đói lử đừ hàng lũy ngoài đồng. Có những cái xác nằm chẳng ai chôn, từng đàn quạ bầu quanh, mổ, rỉa, mổ, mổ. Một đoàn quạ thóc đi nộp kho, vừa vuốt tràn vừa chửi rửa, đằng sau có những toán đàn bà chạy theo hu hu khóc. Lão lại nghe kể ở bên Phú Gia có nhà đói quá, bố mẹ con nấu một nồi cháo lẫn nhân ngon, cùng ăn cho chết. Mẹ con lử là nằm cạnh bếp lửa đợi cháo chín. Bất ngờ, một bọn cướp đói đi qua, thấy nhà có khói bếp, bèn xông vào. Vớ được nồi cháo, cả lũ vực đầu húp sạch. Húp xong, giã giụa lẫn ra. Thế là mẹ con nhà nọ lại không được chết. Người ta còn kể dưới vùng Nam, hàng com nào còn bán thịt thì phải để cả miếng to, không được thái nhỏ hay nấu canh, nấu đông. Sợ chủ quán đánh tráo thịt người! Dưới ấy thịt người nhiều lắm. Nhưng lão không tin. Lão bảo:

- Đói lắm thì chết đi, chứ Nam quốc Nam nhân mà ăn thịt nhau thì không bằng con chó.

Lục cãi:

- Ô hay, con chó còn có giá hơn con người bây giờ. Bán con chó phải bả mà cũng được sáu chục. Tôi hay ông bây giờ mà ăn phải bả thì chết thối ra, ma nào khiêng!

- Là nói con chó khôn nó cũng không chịu ăn thịt chó, chứ chó bây giờ thì đúng là đắt hơn người rồi. Này, mai lên tỉnh, ta buôn một con lên, khéo cũng gỡ được cái tiền nước nôi, chú Lục ạ.

Thế rồi, mai, ngoài sân có nắng ấm, lão Nhã lại ngồi tuốt rận buổi sáng và kể những chuyện chết đói, chuyện trên tỉnh, chuyện vui chuyện buồn, như thường ngày.

Lão ở đã hơn một phiên chợ. Lục cũng không biết lão đã ăn bằng gì. Được cái, đương giữa lúc đói kém, cái việc cơm ai người ấy ăn, nó cũng quen, rồi Lục không áy náy gì nữa.

Lục vẫn đi làm cả ngày. Mấy hôm nay lên làm cỏ vườn, ăn một bữa cơm không, nhà lý Kiền. Cứ vai vế trong họ, Lục là vai trên lý Kiền. Lục mới rõ chuyện lão Nhã. Lão có vào nhà lý Kiền, đúng như Lục đã đoán.

Người làm trong nhà nói rằng lão đến ăn dầm ở đây. Rượu vào, lão lè nhè tán lý Kiền: “Nhờ giờ thì anh chị cũng được hơn người. Tôi năm nay sáu mươi rồi. Chuyện này tôi sang định ở dãi già với anh chị dăm bảy tháng đây”. Lý Kiền cười khanh khách: “Trên này đương chết đói hàng rùng người, ông giữ từ cửa đình bên ấy còn sướng chán. Say thì ông ngủ đi”. Lão Nhã giơ tay, trừng trợn:

“Không, nói bả`ng thực đầ`y. Tôi bỏ chân thủ từ rô`i. Thời buổi này mà giữ đình giữ đê`n để dói rã họng ra à? Không, tôi đã định thê` mà. Có miế`ng vườn miế`ng bãi nào cho tôi cuô`c xói cũng được”. Lý Kiề`n vẫn cười: “Được, được. Ông cứ ngủ đi. Mai hẵng hay”.

Sáng hôm sau, lý Kiề`n dậy sớm, gọi ông Nhã xuô`ng bê`p, đưa cho một bát gạo và rỉ tai:

- Cái giỗ đầ`u năm tôi định không làm gì. Ăn uô`ng lúc này nó ai oán thiên hạ, mà người ta nói cho. Ông về`, câ`m tạm lễ gạo này ăn đường, khi khác thông thả lên chơi.

- Thê` cái việc tôi nói với anh hôm qua...

- Cái nhà tôi nó như con dở người, tính nê`t mặt tam mặt tứ. Thà tôi nói trước với ông còn hơn là rô`i nó nói không tiện. Tôi chỉ tiế`ng cả nhà không, cũng kham khổ lắ`m, nê`u có gì thì đã giữ ông lại ăn cơm sáng.

- Tôi kham khổ đã quen...

- Cò mỗi nơi một thung, ông ạ. Thôi đi đi, nhà tôi nó giờ dậy, trông thầ`y tôi thì thảo thê` này thì khó nói lắ`m.

Không cách nào bứ` lại được, ông lão Nhã đành xách nón đi. Chiề`u hôm â`y, ông xuô`ng nhà Lục. Ra thê` đầ`y!

Lão Nhã định lên kiế`m cơm trên đầ`y này. Ông lão biế`t đầ`u ở đây cũng như ở Nghĩa Đô, nhà nào có mới dám ăn mỗi ngày một bữa cơm ngũ. Người ta lũ lượt bỏ làng đi tránh chề`t. Vợ Lục đi ở vú trên tỉnh, con chủ thôi bú rô`i, mà cứ lạy van xin ở. Thắ`ng Khoai, cái Đĩ mẹ nó đem theo lên, cho làm đầ`u con nuôi các cửa người ta. Anh Ngũ - anh ruột Lục, cũng biệt tăm đầ`u từ năm ngoái. Có người nói

Ngũ lên tỉnh, làm ăn phát tài. Nhưng Lục cũng không biế t đâu. Ông lão Nhã chẳng khác con chuột chạy quanh trong cái nhà cháy.

Hôm Lục lên làm, ông lý Kiề n gọi vào, bảo:

- Lão Nhã ở dưới bác, phỏng? Bác phải về` tô`ng ngay lão đi! Đầ u trộm đuôi cướp chuyên dắ t đầ t đầ y. Bác mà chứa, rô`i lão đem cướp vào làng, người ta đổ vạ cho bác, bác chề t. Tôi đã phải tô`ng tiền, tưởng bước rô`i, ai ngờ vẫn nắ p dưới â y. Về` đuôi ngay lão đi.

Mới vỡ nhẽ ra rằ ng bắ y nay lão Nhã nói dồ`i là thề`.

*

* *

Lục về`, quyề t đuỏi cổ lão Nhã đi. Đế n cổng, thắ y cảnh rong rắ p ngô vẫn nguyên như lúc sáng lão chưa về`. Hay lão đi rô`i?

Trong cánh đô`ng, tiế ng quạ kêu quang quác. Lục nhớ hôm “sắ p â`m” [2]- năm ngoái, hai vợ chồ`ng ngô`i trước cửa, nhìn cái nề n nhà trơ trụi mới dờ, hơi đầ t còn nóng hổi. Ngoài lũy, quạ kêu tha thiế t. Gió rét buố t như cửa thịt. Hàng xóm bên Đông, hàng xóm bên Tây khóc rung rúc. Tề t đế n sau lưng, không nhà nào còn một hạt gạo.

Vợ Lục vừa ở tỉnh về`, đưa cho Lục mười lăm đô`ng. Mười lăm đô`ng bạc chỉ đong nổi ca gạo, chị tính với chồ`ng:

- Nhà ạ, ta bán quách mắ y gian nhà trên, lắ y cái ăn mà đợi việc. Chú bây giờ cứ ngô`i bóp bụng cho đế n lúc có việc thì quy mắ t.

Ngày hôm ấy, chông hì hụi dỡ nhà. Vợ chạy khắp bốn xóm dạm người mua củi. Hai vợ chông bó rạ, lá tre, nan rừng, quảy đi. Ai cũng chặc lưỡi, bảo: “Thôi, túng thì phải tính” và khen mẹ Lục tháo vát. Nhờ thế, Lục dè sẻn ăn dăn, thành thử cũng chưa đến nỗi giờ xương như lắm người khác. Nhưng bây giờ mỗi khi trông cái nền nhà đã giởng cái, anh bùi ngùi nhớ hôm “sấp ập”, nhà đã dỡ đi rồi. Vợ chông lần thân quanh quẩn trên cái nền đất ập, chỉ còn tro hòn gạch chân cột và mấy hàng hột trám chôn thành hình bàn cờ.

Tiếng quạ kêu nhỏ dăn, như bạt gió. Những chầm hoa cải rổ vàng nặm rạt nghiêng bên hàng cọc tre. Ô hay không gió to mưa lớn mà hàng rào lại đổ rạp thế kia? À, có đứa nhỏ trộm cải, hai lỗ đất bật tung. Chẳng có ai vào đây, lại có kẻ trộm trong nhà này thôi. Chứ không có thì vịn rằng ra mà ăn. Lão nhổ cải. Lão lấy cái niêu đất kia lão luộc. Lão ăn vãi rau cải, nhá hết cả rễ, rồi đổ nước ra lỗ rãnh. Địch thế!

Cơn giận cứ bốc ngùn ngụt. Lục nhen lửa, rít một hơi thuốc lào. Xa xa, tiếng quạ trong sương lại thảm thiết, bời bời. Qua khói thuốc, lờ mờ nền đất cũ... những rúm hoa cải vàng khè... Lục càng bức mình. Lục tưởng tượng cơ chừng lão Nhã ngộ gió, đã còng queo ngoài ruộng. Quạ gửi thầy mùi tanh, kéo đến lượn trên xác lão. Nếu không, sao quạ lại kêu chiêu chiêu vậy? Cái giởng quạ đánh hơi xác chết giỏi lắm.

Lục dọn ổ lá, soạn chỗ nặm.

Ngoài ngõ, ai kéo cành rong lạch đạch. Lão đã về! Lão không chết. Lục núp nhìn lỗ vách. Lão đã vào đến trong sân. Như bóng cây nửa lều đều trên nền sân tờ mờ. Hai cái vạt áo nâu rách phơ

phất như phướn nhà chùa. Một mẩu khăn quăn chéo trên đầu, hết lão lái lợn. Tay vẫn khur khur thu trong bọc, giữ cái gì. Lão thở khà, chẹp mép. Cái người lúc nào cũng thềm ăn. Bóng mái bếp đổ xuống, chẳng nom rõ mặt lão nữa.

Lục ngả lưng vào ổ, vờ ngủ. Trong bụng vẫn nhớ một câu người ta nói: Ai hay chóp chép mồm là cái người suốt đời đói khát.

Lão Nhã chửi:

- Tiên nhân cái thằng cu này, giờ mà chưa về!

Tuy vậy, Lục không ngờ i dậy, cũng không sùng sộ. Lão Nhã loạng quạng thò đầu vào bếp. Chân bỗng đụng vào Lục. Lão tru lên:

- À chú ta đây rồi i. Ngủ sớm thế? Dậy, dậy, anh bảo cái này, hay lắm.

Lão ngờ i thụp xuống, thổi đông rằm. Ánh lửa nhen lên, lom đom trên cái nòm dạ giữa ba hòn gạch đầu rau.

- Mua được hai tiển bánh, một lẻ rượu. Giời đất này, nhin thềm nhin lạt mãi thì để cái sưng cho chó à, phải không chú?

Lão đặt cút rượu vào nửa cái vành mâm gỗ. Lục ngờ i lên, ngó qua vai lão, thấy lão đương cời củ khoai nướng.

- Khoai đâu thế này?

- Nó rõ non hay của ăn trộm, không biết. Thấy rẻ, tớ mua. Rượu đây, rượu...

- Không, tôi không uống.

- Một tộp thôi, cũng chẳng có đâu.

- Không uô'ng mà!

Lão lại ngửa cổ tu cái cút con, chẳng biế't thật là còn hay hế't. Lão bới trong tàn than ra một củ khoai dài ngoắ'ng, quắ't queo như cái ruột gà. Những cái này chỉ là của ăn sương [3]-. Chắ'c lúc nầy lão đã xuô'ng ruộng móc vôi vài củ.

Lục toan hỏi toạc vào mặt, rô'ì mắ'ng cho lão mắ'y câu. Nhưng không hiểu sao, Lục đã nhồm dậy từ lúc nào và đã ngồ'ì thủ thi chén hế't hai củ khoai. Lão Nhã gật gù. Cái đầ'u rập rờn trên bóng lửa, hiện ra một vẻ lì lắ'm, kỳ quái. Hai mắ'ri vênh xoắ'n nhọn. Ánh lửa sáng bập bùng, hắ'ng một bên má hỏ'm sâu hoắ'm. Lục thúng thắ'ng hỏi:

- Ông đi đâu về' thề'?

Lão ngược lên, tròng mắ't lóe như mắ't mèo. Cành củi dương tươi lép bép nổ. Giữa hai cái chẹp mép, lão cười khà khà:

- Chắ'giắ'u chú, tớ đi đánh thò lò. Lạ' thánh mớ' bái, hôm nay thánh cho ăn lộc. Thôi thì mong sao cho qua thời đỏi, khỏi thời loạn này...

Rô'ì lão bỗng nói to:

- Tao câ'n gì những thắ'ng giắ'u. Đứ'a nào có đứ'a á'y ăn, chứ đắ' đến cái nước vác mắ't đi ăn xin thì nhục lắ'm. Thắ'ng lý Kiề'n á'y a? Tao chẳng thèm đắ' đến nhà nó. Phải không nào! Tôi không có thì tôi bỏ đắ't tôi đi, tôi đi tôi kiề'm.

Từ nãy, Lục loay hoay tìm một câu đuôi khéo. Đến khi nghe lão khề khà... tôi đi... tôi kiể m chác... thì thật tình, Lục lại động lòng thương hại. Lão cứ ba hoa thế, chứ lão ấy còn biế t đi đâu, đi đế n đâu chẳng nữa cũng chỉ là đi chệ t chứ chẳng phải đi để số ng chỗ nào. Và Lục buồ n bã hỏi:

- Bao giờ ông lên tỉnh? Ông lên Sơn hay ông về ̀ dưới làng? Chứ ông là ông từ giữ đình...

- Tôi ôm lấ y cái đình tôi gặ m được ư? Làng nước cũng phải tha cho tôi đi câ u thực chứ.

Rồ i ông kể lể:

- Anh buồ n lă m, chú Lục ạ. Chú còn có thím ấy làm ăn đỡ đầ n, chứ thân phận anh là cái bè trôi dưới ao. Cái thắ ng Nhờ mà ngày trước năm nào tôi cũng dấ t nó sang ăn cỗ ấy. Ngày xưa còn mẹ nó, tôi còn có... Ngày xưa còn mẹ nó, nó sướ ng hơn vàng... hơn vàng...

Than đã vạc. Bàn tay lão lù lù trên ánh đỏ. Cái đầ u trĩu xuố ng, hai cái sừng khắn tai chó vênh như sừng trâu. Ngoài sân tồ i mịt. Vò cút rượu lặn lóc cóc ra ngoài mảnh mâm gỗ. Lão ché p miệng, bung hai tay lên trán, nói nhỏ nhỏ, xa xôi:

- Ngày xưa, tôi còn có, chú Tư nó cũng nhờ vả tôi nhiề u. Bây giờ chú ấy làm ăn khá giả.

Lục lại bực mình, nói kháy:

- Ông thì có cóc gì bao giờ! Chỉ thấ y nói đi mà không thấ y đi. Ông Tư ông ấy không nhìn ông rồ i.

- Đừng tưởng thế. Chết cha còn anh chứ. Nhà nào cũng phải có nóc. Năm nay tôi sáu mươi. Chuyến này lên tỉnh tôi phải ở dõ i già với chú Tư nó dăm bảy tháng. Tôi nhấ t định thế rô i.

Lục bật cười:

- Ngộ chú â y không chứa thì ông nhấ t định làm sao? Như nhà lý Kiề n â y.

Lão trợn trạo, dường sợ hãi, quát to:

- Láo nào! Láo!

Rô i lão hạ giọng:

- Ngày mai thì tôi lên Sơn sớm. Cùng đi nhé, ta kiế m...

Lục không nghe hế t, cũng không nói, lẳng lắ nằ m xuô ng ổ. Tiế ng sột soạt cựa quậy trong vách tô i. Lục cũng không nghĩ gì về lão Nhã nữa. Chỉ còn hai tiế ng “mai đi” lại khiế n Lục vụt nhớ đế n vợ con. Từ năm ngoái, khi “nhà nó” về đem các con đi, “nhà nó” đã dặn: Đừng có lên tỉnh. Thì “nó” muố n sao cũng được. Nghe nói đũa nào bây giờ cũng béo mữ m... Chao ôi, thóc lúa thiên hạ đầ y đầ ng, mà ba bồ con nhà ta chỉ nhồ i nhét rặt rau sam, rau má, củ gầ u, củ chuồ i. Ba bồ con ngô i đầ u ngô. Ai đi trông vào cũng thấ y sáu con mắ t hau háu, sáu cái đầ u gồ i tro tro. Nế u “nhà nó” năm ngoái mà chậm về, có lẽ bây giờ bồ con đã nằ m ngoài đầ ng cả rô i.

Lão Nhã hỏi bóng tô i:

- Ngủ đầ y à?

- Ừ.

- Này nghe nói trên tỉnh Sơn bây giờ có thắ`ng lính Nhật hay mượn thợ mộc. Dưới tôi khô`i người không biế`t câ`m tràng, gõ cái đục không nổi, mà cũng vênh vác phó nhì, phó nhắ`t cho cái thắ`ng Nhật á`y. Chú đi với anh, thề` nào cũng có cơm, anh bảo thực.

Đã dụ con tức, lại nghe lão cứ huyền thuyên hái ra tiề`n thề`, Lục lại tức. Cứ nói hươu với vượn, chắ`c đâu lão đã biế`t mặt mũi giồ`ng Tây, giồ`ng Nhật thề` nào.

Nhưng một lát sau, Lục nói một câu đương nghĩ, không ăn nhập gì vào câu hỏi của ông lão Nhã:

- Ông ạ, anh Ngũ tôi á`y mà, anh á`y đương phải ngồ`i tù trên tỉnh, tôi chả mặt mũi nào lên.

- Sao bảo thắ`ng Ngũ buôn bán phát tài cơ mà?

- Nào biế`t được. Cũng nghe như thề`, tưởng đùa xấ`u mô`m hay nói nhăng, đế`n lúc một hôm mẹ cái Dĩ nhà tôi trông thấ`y anh á`y mặc áo sô` làm cỏ vê quét đường. Ngờ ngợ, đế`n lúc gọi, hóa đúng ông anh chồ`ng. Thề` có chề`t người ta không.

- Thời bây giờ ai đội mũ lệch thì người á`y xấ`u, chẳng quan ngại.

Hai người lảm nhảm chuyện. Lục đã quên hẳn cái ý định đuổi lão Nhã đi. Từ lúc nói đế`n cảnh mình, vợ con một nơi, anh thì phải tù, bây giờ Lục thấ`y thương lão cũng như mình mà thôi. Càng khuya, ông lão vẫn lầu bấu, rì rầ`m, nói cho tai lão nghe. Một lúc sau, đã nghe lão ngáy rề`n từng nhịp. Lục vẫn chưa ngủ. Trong lòng nghĩ ngợi nhiề`u bẽ`. Ngoài sân trăng suông.

Một hồ i chó sủa, sâu thẳm, xa vời vợi.

*

* *

Lục trở dậy từ lúc còn tở i đấ t. Mắ t nhắ m mắ t mở, Lục tắ t tả đi làm buổi cho nhà lý Kiề n, như mọi ngày.

Lục rá p cành rong ngổ lại. Cũng không buồ n ngó đê n lão Nhấ vẫn đương co quắ p, khò khò ngáy trong đố ng lá chuồ i khô. Chuyện “mai lên tỉnh” của lão vồ n dĩ vẫn là chuyện đề đấ y rồ i.

“Mày ăn hai củ mày chề t hai đũa... Mày ăn ba củ mày chề t cả nhà mày... ớ i thắ ng liề n ông, ớ i con liề n bà kia...”

Tiề ng con mụ chua như mề đương léo nhéo đầ u xóm. Thôi, đích đêm qua lão Nhấ móc trộm khoai của người ta rồ i. Đã biế t mà. Tức quá, Lục quay ngay về .

Nghĩ thề nào, Lục lại trở đi.

Trong cánh đồ ng sương chưa tan, chơi vơi trắ ng như biển mù. Những con quạ ở đâu về sớm, đã buồ ng từng tiề ng rời rạc, bắ ng lắ ng trên đầ u, trước mặt. Nghe chân người lết xẹt qua ruộng, Lục ngắ ng lên, thắ y một người mặc quầ n áo nâu đương cung cúc bước tới. Đấ y là người phu lò, hôm nào cũng vào xe gạch ra bê n đò. Thắ y Lục, người ấ y nói choang choác:

- Tở i hôm qua loạn võ tở nh, có biế t không?

Lục đứng sững:

- Thề nào cơ?

- Đêm qua thắ`ng Nhật đánh tỉnh võ rô`i.

Người ấy lại cắ`m cúi đi.

Lục ngăn người, rô`i Lục quay lại, đuỏi theo, hỏi:

- Người ở tỉnh có ai việc gì không, a bác?

- Thê` đêm qua không nghe loạn súng à?

Lục vẫn hỏi:

- Có người chề`t không?

- Lắ`m lắ`m...

Sao? Chề`t nhiề`u lắ`m? Lục nghĩ đế`n vợ. Sao đạo Tê`t về`, không thắ`y “nó” nói gì cả, loạn lạc thê` nào? Ngày trước, Lục đã nghe nói loạn Cờ Đen, loạn Tây hạ thành. Năm Lục lên mười, một lầ`n võ chợ Tổng, người ta nói hôm ấy loạn tỉnh Thái Nguyên. Bây giờ lại loạn. Mắ`y năm nay tiế`ng đồn nhiề`u nơi có loạn, có đánh nhau. Ở Hà Nội, tàu bay Mỹ đế`n thả bom, đổ nhà, chề`t cả phồ`. Ở làng, đạo trước nhiề`u người phải vào lính sang dẹp loạn bên Tây. Người ta bảo rắ`ng: Tây thua rô`i, ta chề`t hế`t người rô`i. Tây thua rô`i cho nên Nhật mới tràn sang ta. Từ khi ấy, đồn`g tiế`n rẻ hơn bèo, thóc gạo biế`n đi đâu mắ`t cả. Làng xóm nhề`ch nhác, thắ`t thều kéo đi, không biế`t đi đâu.

Bắ`y lâu, có người vẫn bảo: Rô`i còn khỏe, còn loạn to. Bởi thắ`ng Nhật còn ở đây, còn nhiề`u nước sắ`p kéo đế`n đánh nhau với nó. Lục chưa được biế`t cái thắ`ng Nhật mặt ngang mũi dọc thê` nào, chỉ nghe nó thắ`p lùn, khỏe và ác trắ`n đời. Đi chợ tổng, Lục được nghe kể chuyện: Nhật mua cỏ ngựa. Chẳng may, con ngựa ó`m rô`i chề`t.

Nó gọi người bán cỏ đến. Nó mở bụng con ngựa bắt người đàn bà bán cỏ ngựa chui vào. Nó khâu bụng ngựa lại rồi đem chôn cả ngựa lẫn người. Ác thế, ác hơn cả Tây. Mà thôi thế là Nhật hay Tây đã đánh nhau vỡ tỉnh đêm qua. Loạn đến tỉnh Sơn rồi... Ngộ cái thằng xe gạch nói tam toạ? Nhưng, nếu thằng xe gạch nói thật, nếu cái thằng xe gạch nói đúng... Thế thì mẹ con nhà nó bây giờ ra thế nào?

Sương đã tan. Con đường cái lớn lên Sơn hiện ra một vạch kẻ thẳng xuyên giữa cánh đồng. Xa trông, lốm đốm vài bóng người đi im lặng.

Không có cái gì khác. Cũng như mọi khi.

Đầu ngõ, một đám người đứng trước nhà lý Kiên. Cả lý Kiên cũng ra đây. Mặt lý Kiên khô quắt, đen thui, nhăn nhó, vẻ lo lắng, chốc chốc lại ngác nhìn cánh đồng. Họ xúm quanh quang gánh của hai người đàn bà đi mua tro, đương nói nói chỉ trở ra phía bên đồ.

Những người này lên tỉnh mua khô đầu từ sáng sớm. Đến bên đồ, họ gặp nhiều người chạy về, bảo rằng đêm qua Nhật Tây đánh nhau vỡ tỉnh. Họ cứ đi. Đi một lúc thì gặp hai thằng Tây, mặt tái ngoét, lêu đêu chạy. Họ hoảng quá, phải lộn trở lại.

Nghe thấy thế, Lục cũng dừng dừng bỏ chạy. Mặc kệ lý Kiên gọi réo đằng sau lưng. Lục chạy ngay về.

Nhưng xóm nhà Lục vẫn vắng lặng. Có lẽ chưa ai biết gì cả. Cái mụ mât khoai vẫn đứng giữa ruộng, hai tay chống ngaoắt lên mạng sườn, lại bắt đầu: “Mày ăn hai củ, mày chết hai đứa... ới thằng liên ông, ới con liên bà kia...” Mấy đứa trẻ con cời trăn run rẩy

xúm đế n, hiế ng mắ t ngó ruộng khoai. Lão Nhã đã ra đấ y từ lúc nào, đương chẹp chẹp mép:

- Khoai nhà bà lên giòi rô i, chứ làm gì cho mỗ m.

Lão Nhã thấ y Lục về , quay ra hỏi:

- Chú có thấ y gì ngoài ấ y không?

Lục không hiểu câu hỏi thế nào, buông một tiế ng:

- Không.

Lão Nhã lại chẹp miệng:

- Chỉ loạn mỗ m!

Rô i lão Nhã về , lại rúc vào đồ ng lá, ngủ nữa.

Tiế ng ô c rúc từng hô i ánh ỏi.

Lục còn chưa ngót phân vân. Lên điể m tuầ n đầ u đình xem ra sao. Chẳng có ai.

Mặt trời đã đóng đầ u ngọn tre. Lục đành lữ một buổi làm. Lục dăm chiêu nhìn phía tỉnh. Cánh đồ ng màu óng ả xanh ròn. Bỗng trong ao có tiế ng hỏi:

- Lục đấ y phỏng?

Từ trong câ u ao oang oang tiế ng ai nói:

- Nhà Ngũ vừa ở trên tỉnh về đấ y.

Lục choáng cả người. Thế thì có nhẽ cả mẹ con nhà nó cũng về ?

- Anh Ngũ béo quá, khuôn vể nhà là quầ n áo, của cải, cả hòm tiề n.

Lục khấ p khềnh nửa mừng nửa lo. Này bây giờ vể mà gặp vợ. Này nó béo nung núc. Nó vác vể một ôm sồ ng áo mới. Mẹ con nó đem vể bao nhiêu là của, là tiề n.

Trong nhà đã đen nghịt như ổ kiề n. Cái lê u của Lục hôm nay nom vể lạ lùng và chậ hẹp quá. Trẻ con xúm xít chen nhau, ngồ vào. Anh Ngũ đứng giữa nhà, mặc cái áo ba-đờ-xuy lính, màu cút ngựa. Anh ấ y đứng im, mặt chín lừ không cười không nói còn lão Nhã cứ cú lom khom, hai tay vuồ t tầ m áo xám cút ngựa, vuồ t đế n đâu lại dí mũi ngử theo, và luôn luôn chẹp miệ ng: “Quý quá! Quý quá! Thành ông quan, rô i đáng trăm bạc đây, đáng nghìn bạc đây...”

Lục chạy xô vào:

- Bác có gặp mẹ con nhà nó trên ấ y không?

- Không!

- Thề thì trên ấ y bây giờ ra làm sao?

- Như thường! Chắ ng sợ cóc gì cả.

Cũng trong khi ấ y, khắ p làng nhao lên như cá úi. Người ta cứ ngồ t ngát bàn tán vể anh Ngũ bây giờ giàu to.

Lúc nầy Lục cũng cứ nghĩ tưởng tượng theo người ngoài ngồ đô n đại. Nhưng bây giờ thì Lục biế t hơn người ngoài ngồ, anh Ngũ chỉ đem vể cái áo ba-đờ-xuy, chắ ng có của nả gì nữa.

Buổi tô i, Ngũ mới kể.

Năm ngoái, Ngũ đi làm cho lò bánh. Vì Ngũ đánh nhau, phải vào nhà pha ngô ì từ một năm rưỡi. Đêm hôm kia, nghe súng nổ ầm ầm, Nhật đánh trại lính. Cả nhà từ nhao chạy ra sân. Có người reo: “Phá được cửa nhà pha rô ì”. Người ủa ra, súng bắn cũng mặc. Có người kêu: “Tây chế t rô ì. Tha cho anh em về nhà ăn! Không tha thì chúng ông cũng phá toang cái song sắt”. Lại có người kêu: “Nước ta sắp độc lập. Cứ về theo Việt Minh đi đánh Tây đuổi Nhật. Đâu bây giờ cũng có Việt Minh!” Người ta nháo nhào đẩy lưng nhau, chạy. Mấy trăm con người tràn ra các phố, vừa chạy vừa múa chân múa tay, xô vào cướp cả nhà quan công sứ. Ngũ quơ được cái áo ba-đờ-xuy này...

Ngũ nói:

- Ta không lấy thì Nhật nó cũng đốt ráo. Tòa sứ cháy rô ì. Tây tích trữ thóc gạo lắm quá, tiếc đứt ruột ra mà đành bỏ về đây tìm Việt Minh.

Vẫn cái thói “gì cũng biết”, lão Nhã chẹp miệng:

- Việt Minh thì ở đây cũng sẵn.

- Đâu?

- Phiên chợ tổng nào chẳng có Việt Minh về nói chuyện.

Ngũ nói:

- Đây y, đây y. Ở trong tù, tôi đã nghe nói Việt Minh nhiều lắm.

Lão Nhã im lặng, không nói thêm. Từ nãy, ông luôn “úi chà”, luôn miệng chẹp đánh dẫu từng câu Ngũ nói. Lão hau háu nhìn Ngũ. Tự dưng lão hỏi Ngũ:

- Mai lên tỉnh liệu có còn gì không?

- Có mà khuôn mặt ngày chưa hết.

Lão Nhã lại chẹp miệng, nói lửng lơ:

- Mai mình phải lên chú Tư xem sao. Chú Lục có lên thăm ấy không?

Lục không nói.

Nửa đêm ấy, lão Nhã bò dậy, lay Lục, thì thào:

- Lên tỉnh.

Hai người chạy đến gần tỉnh, mới tang tảng sáng. Tuy sắp tới nơi, nhưng họ vẫn vừa rảo cẳng, vừa thở. Lão Nhã vẫn luôn cái khăn tai chớ trên đầu cho quàng vắt xuống cổ.

Đã xa, lớp mái nhà đỏ đỏ, rập rờn trên khoảng đồng sương. Nhưng từ hai bên bờ ruộng, trong các đầu làng, lối nhỏ kéo ra vô số người. Lục quay sang nhìn lão Nhã, ý hỏi. Lão này tru tréo:

- Người ta vào tỉnh cướp của đầu, ôi giờ ôi! Nhanh lên.

Hai người lao đầu chạy. Chốc chốc lại gặp một đám đông cũng chạy. Lại càng hối hả nhanh hơn, hơn nữa. Trong đầu họ, cái tình lý trước mặt đương xôn xao, ngổn ngang biết bao nhiêu của!

Đã đến Chốt Nghệ. Rồi qua mấy phố, Lục thấy có vẻ vẫn thường, như thường. Bây giờ mới để ý những hòn đá đường lớn nhỏ, chốc chốc nhói dưới chân, đau tưởng thủng thịt. Hai dãy hàng trụi lá, cành khô giơ ngược như những cái cây chết cháy. Từng dãy nhà so le, tường mộc thếch như tường đình. Hàng phố còn

ngái ngủ, chưa ai mở cửa. Họa hoã`n mới có một cửa hé một cánh, lọt ra một người đứng đái vào gô`c cây rô`i nhìn những người chạy qua. Bỗng nhiên, lão Nhã giật lưng áo Lục:

- Gì?

- Nhật.

- Nhật à?

- Đấ`y!

Lục trông vào một cái cổng chấ`n song sắ`t. Lục nhìn thấ`y một người như người ta, không giố`ng Tây. Cái đó cũng làm Lục bớt sợ. Nhưng thanh lưỡi lê sáng trắ`ng trên đầ`u súng lại khiế`n Lục sợ cuố`ng. Trên đầ`u người â`y úp một cái mũ đen tròn tựa cái nô`i đấ`t. Mặt nó to tròn, cái cổ cũng bắ`ng cái mặt. Tắ`t cả, trắ`ng phớ`p, thìn thít như sáp nặn. Quầ`n áo thì một màu đấ`t thó như mũ. Hai con mắ`t không chớp, gương lỗ đáo, tròn xoe. Rô`i tự dưng nhúc nhích, đưa nghiêng lưỡi lê ra. Lục cúi mặt, sợ quá. Lục nhón gót, chạy nhanh, vừa chạy vừa nghĩ: nó khác ta, nó có khác ta.

Đã đi qua chỗ sợ â`y. Một điề`u khiế`n ông lão Nhã và cả anh Lục cùng ngơ ngác. Họ không thấ`y các phớ` lung tung như khi nghe Ngũ kể. Không có người vừa chạy vừa múa. Chồ`c chồ`c, lại gặp mắ`y người ta cầ`m roi gân bò, quát: “Đồ` nhà quê, cút đi” cánh tay người nào cũng đeo băng có chữ “An” đỏ. Ai cũng đi đôi ủng thổ công giố`ng hệt nhau. Ông lão Nhã chẹp chẹp miệng:

- Lại giố`ng cái độ Tây mới sang, những tay này rô`i sắ`p lên tri phủ, tri huyện cho Nhật đây. Quái, sao không thấ`y bọn vác đòn càn lúc nầy.

- Vừa trông có lũ nào đi đầ̀u ngắ đầ̀ng kia. Đầ̀y... đầ̀y...

Không biế́t có phải bọn vác đòn càn lúc nầy trong làng ra không, nhưng trong các ngõ lại thấ́y tuôn ra nhiề̀u người chạy đế́n trại Con Gái. Thường ngày, lính Tây và lính ta vẫn ra vào ở đầ̀y. Trong á́y còn có cái gì thì người ta vào khuôn nốt. Lũ lượt rộn rịch chạy phấ́p phối như cò.

Họ cứ xô vào tay không rối lại ôm vác ra đủ thứ. Cái hòm phản. Cái nối. Một bu gà. Một con vịt. Một rổ bát. Cái bình hương. Người xô đế́n mỗi lúc càng lắ́m...

Ông lão Nhấ nhắ vào. Lục cùng chạy theo, quên cả việc đươg đi tìm vợ.

Lục chúí sau mắ́y cái lưng. Dẫ́ nhà, bên tay phải, đươg cháy đùng đùng. Một người vác bó đuồ́c đâm lên cái phèn nửa đầ̀u mái nhà hét to:

- Đồ́t bỏ cha nó đi, anh em ời!

Lửa lò vào lớp rui trên đầ̀u, nóng rực xuồ́ng. Lục cuồ́ng cuồ́ng như mắ́t cắ́p cái gì. Bởi vì chưa lắ́y được cái gì cả. Cái gì lắ́y được thì người ta bê đi cả rối. A, cái chậu thau. Nhưng vừa chạy đế́n thì mắ́y người đầ̀ng kia nhanh tay đã ùa đế́n nắng mắ́t. Chẳng nhẽ lại khiềng cái vại? - mà cũng chẳng còn chiề́c nào lành. Một lũ người đươg rằ́m rộ qua các cửa buồ́ng vợ lính, cứ trông thấ́y chum vại là phang vỡ luôn.

Ánh lửa đã đổ khế xung quanh, nóng rộ́p trên mặt Lục. Giữa tiế́ng lửa đùng đùng, tiế́ng người la hét dữ dội bên ngoài. Lục càng

luýnh quýnh hơn. Không ra mau thì chệ́t cháy. Lục ngó quanh xem có thấ́y lão Nhấ. Chỉ thấ́y lửa và tiế́ng lửa reo gầm gừ.

Lửa đã rọi sáng hẳn gian buồ́ng. Lục đùng vào một cái giường, bồ́n chân lênh khênh như cái chuồ́ng lợn, còn tro bộ khung. Lục cúi xuồ́ng. Cái giường to bằ́ng cả tấ́m liề́p. Lục chui vào thang giường, hai tay bứ́u chặt hai thành. Lục giáng sức đứng hẳn lên, gân lưng nṍi chấo. Lục nhảy ra đường cái, cổ đống cái gồ́ng giường khủ́ng khiề́p ấ́y. Đùng vào ai cũng mặc, Lục phẫng phẫng chạy. Người ta nhìn theo Lục, nhưng Lục không nhìn ai hế́t.

Bên đường cái, ba thắ́ng Nhậ đội mũ nṍi đấ́t, chồ́m ra, hét một tiế́ng. Một tiế́ng súng nổ chới hai màng tai. Lục tồ́i tắ́m mặt mũ. Lục quắ́ng bừa cái giường xuồ́ng, rồ́i lao người chạy. Được một quắ́ng, hai đầ́u gồ́i Lục rú lại, dồ́n xuồ́ng. Lục nắ́m nhoài ra, như người say thuồ́c.

Nơi Lục ngã xuồ́ng là một bãi cỏ, bên chân một bức tường thấ́p. Người ta tưởng đấ́y là một cái xác chệ́t đố́i, mắ́y lâu nay thường thấ́y rải rác, ít ai nhìn kỹ.

Lát sau, Lục tỉnh dậy, thấ́t thều, đi.

Trên đường cái, lại như không có gì lạ. Lục quay vào tỉnh. Bây giờ thì Lục chỉ bồ́n chồ́n nghĩ đế́n vợ.

Nhưng tìm đầu cho ra mẹ con nhà nó bây giờ? Lục hỏi thăm mắ́y người, mắ́y nhà. Chắ́ng ai biế́t cái người đi ở vú ấ́y là ai.

Đi quắ́n quanh thề́ nào, một chồ́c, lại vòng về cái phồ́ có chỏm nhà thờ mớ́c đen lúc nắ́y.

Bỗng nhiên, Lục thấy các nhà xung quanh bảo nhau tập nập lên cửa. Tiếng rôi rít, lớp lớp vỗ cánh cửa gỗ. Nhiều người thập thò, ngấp nghé trước thêm nhà. Trong khoảnh khắc nhà phố đóng cửa hết, dưới đường cái chỉ còn mấy cái xe sắt. Người ta hỏi truyện của này sang cửa khác: “Cái gì thế hở ông? Hở bác?” Chẳng ai biết cái gì. Mãi sau mới có một người chạy qua, thở thở, nói:

- Nhật sắp đem bán Tây trước cửa Tòa Sứ.

Khoảng ngã tư trước cái vườn hoa ngay cửa sắt Tòa Sứ trông ra đã đen ngòm như đổ đen. Lục lách vào, nghe người ta ào ào nói sau gáy: “Không phải bán Tây”. Lục nhìn ra một quang trống trước mặt. Mỗi bên đứng một hàng lính Nhật đều đặn như những cái nấm mọc. Người ta tạt ra phía sau.

Còn đương chưa biết để mắt vào đâu, bỗng một dãy người bên cạnh cùng kêu to:

- Thôi thế là chết rồi!

Đám đông dưới chân tường xông xáo nghiêng ngả. Lục nhìn thấy bên hồ nằm một người không đầu, như cái cây chuối cắt. Máu ở lỗ cổ còn đương xối ra, chảy xuôi xuống hồ. Lục lạnh tê run cả m cặp hai hàm răng. Cái xác cắt đầu ấy mặc áo nâu da bò, một vòng thắt lưng thắt ngang. Lục nhớ lúc lão Nhã vào tỉnh đã cởi chiếc khăn trên đầu, rồi quấn xuống lưng cho gọn. Cái áo, cái thắt lưng ấy là ông lão Nhã. Lục lại đâm đầu chạy. Lục chạy thực mạng.

Đến giữa cánh đồng kia. Lục ngơ ngẩn bên gốc đa. Bây giờ là đầu xuân. Ngõ mùa xanh bát ngát đầy đồng. Thế là lão Nhã chết rồi. Rõ ràng cái áo nâu da bò quấn mảnh khăn cháo lòng của lão. Tại sao lão chết? Tại sao thằng Nhật lại chém đầu lão?

Những con quạ khoang xù lông đứng trên cành đa. Chúng đậu im như những bông kiể n. Lục tưởng như có hồ n lão Nhã ở trong lũ quạ.

Mấ y người cũng ngô ì nghỉ đấ y. Họ cũng đương nói chuyện với nhau về “Nhật chém người trước cửa Tòa sứ”. Một ông áo the khăn lượt, tay nải đỏ, dáng ông đồ hay thầy tự, lễ nhẽ nói:

- Tôi vừa ở Bắ c Giang xuô ng đây. Trên â y đương đánh nhau to. Nhật đánh Tây, ta lại đánh Tây, ta đánh cả Nhật. Không còn đường nào chạy...

Một người khác:

- Ở Hà Giang cũng đương loạn. Việt Minh nổi lên ghê lắ m. Giế t hế t các quan châu rô ì.

Một anh, tay xách cái đòn ô ́ ng, bắn khoăn hỏi:

- Dưới xuôi này cũng có Việt Minh, có thầ y người Việt Minh đánh ai đâu.

Ngô ì trong gồ c đa, một ông đứng tuổi, dáng xồ c vác như lái lợn, lái trâu, không biế t đương nhắ n nhó điề u gì, buồ ng chỗ xuô ng một câu:

- Mỗi nơi một khác chứ.

Lục cho là cũng có nhẽ thề . Vài lầ n, Lục đã gặp các người Việt Minh ở chợ Tổng. Họ đeo súng lục, dao găm nhưng chỉ đứng nói chuyện.

Về nhà, Lục trông thấy anh Ngũ đang ngồì buộc nức lại một cái rọ lợn thật to. Lục hỏi buộc làm gì. Ngũ bảo: “Buộc có việc!” Rồi Ngũ hỏi lại Lục:

- Ông Nhã đâu?

- Nhật chém chết rồi.

Ngũ tặc lưỡi:

- Lão đại thì chết. Chúa ác là cái thằng Nhật. Phúc cho chú đây.

Ngũ bảo Lục:

- Chú đi thằng này với tôi.

- Đi đâu?

- Đi bắt thằng Tây đem bán cho Nhật.

- Sao?

- Chả có hai thằng Tây chạy về núp cánh đồng làng ta. Chú không trông tôi đương đan rọ đây à!

- Nó có súng không?

- Xì, nước mẹ gì.

Ngoài ngõ ồn ào, nhiều người rậm rịch chạy qua. Trông ra thấy một lũ vác rá kéo ra. Lục hỏi:

- Người ta đi bắt Tây, hả?

Ngũ nói ra:

- Không phải, bọn này sang bên kia sông đọi Việt Minh phá kho phát chẩn. Mẹ nó chứ, bắt xong hai thặng Tây này, tớ cũng đi theo Việt Minh phá thóc.

Một lúc đã buộc xong, Ngũ vác rọ đi.

Lục ngà`n ngại, định theo, rô`i thôi.

Đọi Ngũ đi khuấ`t, Lục ra ngõ, đi về` phía bờ sông. Gặp lý Kiề`n xấ`n quầ`n móng heo. Đầ`u hấ`n lù lù đọi nón. Hấ`n tấ`t tả ra bế`n đồ. Lục hỏi chặn:

- Chú lý sang xin các ông Việt Minh phát chẩn, phỏng?

Lý Kiề`n lúng búng:

- Tôi thấ`y người ta nói...

- Này, Nhật chém chề`t lão Nhã giữa tỉnh rô`i, ông biế`t chưa?

Xa xa, đầ`ng đầ`u cánh đồ`ng vắng một hô`i tù và. Có lẽ đầ`ng á`y anh Ngũ đương đi bắt Tây. Hay là đương phá thóc đánh Nhật? Lục nhớ cái dáng anh Ngũ vác rọ, huỳnh huých chạy. Anh á`y đã đi đây đi đó nhiề`u, đâm ra bạo.

Lý Kiề`n cứ hỏi đi hỏi lại: “Có thật, có thật lão Nhã chề`t chém không?”

Lục gắ`t:

- Rõ ràng cụt cổ rô`i.

Lý Kiề`n bỗng đứng lại, nói một câu ngang dạ:

- Bác Lục này, nghe đâu kho thóc bên sông cũng có Nhật về` giữ.

Lục hầ`m hầ`m, không đáp.

Rồ`i Lục vọt lên trước. Lục đoán lý Kiề`n đội cái nón â`y để làm cái bung gạo. Lục chửi một câu. Lục chạy lội ủa xuồ`ng mặt nước cạn. Bên kia sông, tiế`ng tù và vẫn tu tu kéo dài. Chắ`c anh Ngũ đã sang đê`n kho thóc. Lục càng chạy nhanh. Cũng không quay lại xem lý Kiề`n có đi nữa hay không.

1946

[1]-Tiếng địa phương: ngày giỗ nhỏ, thường lệ.

[2]-Ngày 27 tháng Chạp âm lịch.

[3]-Ăn trộm.

1 Nông nghiệp hữu cơ: Là hệ thống kỹ thuật nuôi trồng hướng đến sự bền vững, tăng cường độ phì nhiêu của đất và sự đa dạng sinh học. Nông nghiệp hữu cơ cấm sử dụng thuốc trừ sâu bệnh tổng hợp, thuốc kháng sinh, phân bón tổng hợp, sinh vật biến đổi gen, hoóc-môn tăng trưởng mà phấn đấu cho sự bền vững, tăng cường độ phì của đất và sự đa dạng sinh học (Chú thích của biên tập - BT).

2. Biodynamic: Nông nghiệp sinh thái (hay còn gọi nông nghiệp năng lượng sinh học) là hệ thống hiện đại đầu tiên của nông nghiệp tập trung hoàn toàn vào phương pháp hữu cơ. Sự phát triển của nó bắt đầu vào năm 1924 với một loạt tám bài giảng về nông nghiệp của Rudolf Steiner. Những bài giảng, thuyết trình đầu tiên được biết đến như những gì sau này gọi là nông nghiệp hữu cơ, đã được tổ chức để đáp ứng yêu cầu của những người nông dân nhận thấy việc sử dụng phân bón hóa học dẫn đến điều kiện đất bị suy thoái và suy giảm sức khỏe và chất lượng cây trồng, vật nuôi (BT).

3. Vi lượng đồng căn hay vi lượng đồng căn liệu pháp là phương pháp y học điều trị bệnh nhân bị mắc một bệnh nào đó bằng cách sử dụng những chế phẩm được pha loãng mà những chế phẩm này cũng gây ra các triệu chứng cho một người bình thường giống như là triệu chứng của chính căn bệnh cần chữa gây ra. Những bằng chứng khoa học cho rằng vi lượng đồng căn chỉ là một giả dược nhằm làm yên lòng bệnh nhân chứ nó không có tác dụng chữa trị (BT).

4. Giáo sư người Nhật Geoge Ohsawa (1893 - 1966) được coi là người sáng lập ra những nguyên tắc và phong cách sống Thực dưỡng. Điểm hội tụ của triết lý và thực hành nằm chính yếu ở thực phẩm và cách ăn uống. Theo Ohsawa, nếu chúng ta được nuôi dưỡng bằng thực phẩm phù hợp, dựa trên nền tảng quy luật của vũ trụ, các cơ quan trong cơ thể sẽ hoạt động điều hòa, không những sức khỏe được phục hồi và kháng kiện trở lại, mà còn khiến cho trí phán đoán của con người trở nên sáng suốt, có khả năng nhận thức được chân lý, có nghĩa là, thể tính trật tự của vũ trụ và nhân sinh. Phương pháp Ohsawa bắt đầu xuất hiện và phổ biến tại Việt Nam từ trước năm 1975 tại miền Nam, với tên gọi phổ biến là Gạo lứt muối mè (xuất phát từ việc sử dụng gạo lứt làm nền tảng của phương pháp này) (BT).

5. Ayurveda là hệ thống y học Hindu truyền thống có nguồn gốc từ tiểu lục địa Ấn Độ. Việc thực hành Ayurveda bao gồm việc sử dụng các loại thuốc thảo dược, bổ sung khoáng chất hoặc kim loại (rasa Shastra), kỹ thuật phẫu thuật, thuốc phiện, và áp dụng bằng cách mát xa dầu (BT).
6. Liệu pháp Bowen là phương pháp trị liệu toàn diện và đa chiều để giảm đau và chữa lành bệnh tật, do Tom Bowen (1916-1982) khởi xướng. Phương pháp chủ yếu là xoa bóp cơ bắp để cân bằng cơ thể và cảm xúc (BT).
7. Reiki: (trong tiếng Nhật nghĩa là Linh khí) là sự tiếp nhận, hòa hợp và bổ sung nguồn năng lượng vô tận của vũ trụ cho con người. Reiki bắt nguồn từ Tây Tạng khoảng 2.500 năm về trước, sau một thời gian dài bị lãng quên, rồi được bác sĩ người Nhật tên là Mikao Usui phát hiện lại vào đầu thế kỷ thứ 19. Đây là phương pháp chữa bệnh thông qua việc sử dụng năng lượng (BT).
8. Bệnh u lympho không hodgkin (Non-Hodgkin's lymphoma), còn được gọi là ung thư hạch không hodgkin, là ung thư bắt nguồn từ hệ thống bạch huyết, lây lan bệnh khắp cơ thể (BT).
9. Vitamin B17/latrile còn có tên là Amygdalin. Latrile có chứa enzyme tên là Emulsin có thể phân hủy thành xyanua. Vitamin B17 được coi là chất chữa trị ung thư rất tốt (BT).
10. Jackie Onassis (1929 – 1994), tên đầy đủ là Jacqueline Kennedy Onassis là vợ của Tổng thống thứ 35 của Hoa Kỳ John F. Kennedy, và Đệ nhất Phu nhân Hoa Kỳ từ năm 1961 đến 1963. Kết hôn lần hai với tỉ phú Aristotle Onasis. Bà thường được gọi một cách thân mật là Jackie, Jackie Bouvier, Jackie Kennedy, Jackie Onassis và, đôi khi, Jackie O (BT).
11. Permaculture – là một hệ thống thiết kế Nông nghiệp hay Xã hội, tập trung vào việc mô phỏng hay trực tiếp sử dụng các mẫu hình và các đặc trưng tuân theo trong Hệ thống sinh thái tự nhiên (Wikipedia).
12. Giáo hội Cơ Đốc Phục Lâm là một giáo phái Tin Lành thuộc phong trào Phục lâm (Seventh-day Adventist Church). Niềm tin chủ yếu của họ là Chúa Giêsu sẽ tái lâm bất chợt và tín đồ phải nghỉ ngơi vào ngày thứ Bảy (BT).

13. Buttermilk: Theo cách làm truyền thống, buttermilk được tạo ra trong quá trình sản xuất bơ. Nó là lượng chất lỏng sau khi vớt phần bơ đặc ra (BT).
14. Mát xa shiatsu là kỹ thuật mát xa của Nhật Bản, kết hợp giữa kỹ thuật xoa bóp cổ truyền Trung Quốc và các nguyên lý y học phương Tây (BT).
15. Chứng nhận Demeter: Từ năm 1927, Demeter là tổ chức chứng nhận cho những sản phẩm Biodynamic tại Đức.
16. Beta carotene: Dạng tiền chất của vitamin A.
17. Resveratrol là một Phytoalexin, chất chống oxy hóa không thuộc nhóm Flarononid (BT).
18. Reiki là một trong những phương pháp dưỡng sinh và trị bệnh được bác sĩ người Nhật Mikao Usui sáng lập vào cuối thế kỷ 19 (BT).
19. Dosha: Có ba nguyên tố sinh học luôn luôn biến đổi trong cơ thể. Theo y học Ayurvedic, cơ thể chỉ khỏe mạnh khi có sự cân bằng của ba nguyên tố sinh học hay dosha là Vata, Pitta và Kapha (BT).
20. Người thuộc Pitta là Dosha lửa (BT).
21. Luật nhân quả.
22. Anh giáo: là truyền thống thuộc Cơ đốc giáo do vua Henri VIII (1491 – 1547) của Anh chủ xướng năm 1534 để lập một giáo hội riêng cho nước Anh (BT).
23. Phẫu thuật ngoại cảm hay còn gọi là phẫu thuật tâm linh bắt nguồn từ quần đảo Philippines, được thực hiện thông qua tâm trí và tinh thần của các thầy thuốc. Trong kiểu phẫu thuật này, người thầy thuốc sử dụng tâm trí để tập trung sức mạnh tâm linh thông qua bàn tay truyền vào cơ thể của bệnh nhân. Các thầy thuốc chữa bệnh thường ở trong trạng thái thiền định, sử dụng tâm trí để điều khiển đôi bàn tay của mình. Nhờ vào sức mạnh tâm linh, người thầy thuốc có thể phát hiện ra những phần cơ thể đang ủ bệnh hoặc bệnh đang phát triển và truyền năng lượng tâm linh vào những bộ phận đó. Cho đến nay, kiểu phẫu thuật này vẫn gây nhiều tranh cãi trên thế giới (BT).
24. RM (đồng Ringgit Malaysia).

25. Chứng song thị hay song ảnh (double vision): triệu chứng mà bệnh nhân nhìn thấy hai hình ảnh của một sự vật (BT).
26. Hippocrates (460 - 377 TCN) được xem là người sáng lập ra nền y học hiện đại và cũng được xem là thầy thuốc vĩ đại nhất trong thời đại của ông (BT).
27. Thủy liệu pháp là phương pháp cổ truyền chữa lành vết thương an toàn, không gây đau đớn và không đòi hỏi gì hơn là cho chỗ đau vào nước. Phương pháp này đã được sử dụng từ thời Ai Cập cổ đại (BT).
28. Kinesiology là một khoa học đa ngành, bao gồm nghiên cứu trong các lĩnh vực giải phẫu học, cơ chế sinh học, sinh lý học, hành vi tâm thần vận động, và các yếu tố xã hội và văn hóa (BT).
29. Liệu pháp oxy là các bài tập làm tăng huyết áp và chuyển hóa đường, giúp cho cơ thể tăng oxy tiêu diệt tế bào ung thư, tăng chỉ số PI (perfusion index – chỉ số đánh giá có tính tương đối của mạch đập) để phục hồi tế bào lành, và để phòng ngừa tế bào thiếu oxy và máu dễ bị bệnh ung thư (BT).
30. Colloidal Silver là dung dịch được sản xuất từ bạc nguyên chất (từ 99,9% đến 99,99% bạc) và nước tinh khiết. Hoàn toàn không có tạp chất gì trong Keo Bạc (không muối, không chất xúc tác...). Khi một tế bào ung thư hấp thu Keo Bạc, vi khuẩn trong nó có nhiều khả năng sẽ bị tiêu diệt và như thế tế bào này sẽ có điều kiện để hoạt động bình thường trở lại. Tuy nhiên, chức năng chính của thuốc Keo Bạc là để hỗ trợ việc tiêu diệt các loại vi khuẩn trong máu (BT).
31. Chụp quang tuyến vú (Mammography) là phương pháp sử dụng liều thấp tia X, độ tương phản cao kết hợp với máy tính để thu được hình ảnh chi tiết của vú (BT).
32. Hội chứng loạn sản tủy (Myelodysplastic Syndromes - MDS) là bệnh trong đó tủy xương không sản xuất ra đủ các tế bào máu khỏe mạnh (BT).
33. Vipassana, nghĩa là thấy sự việc đúng như thật, là một trong những phương pháp thiền cổ xưa nhất tại Ấn Độ. Truyền thống thiền này được truyền dạy tại Ấn Độ hơn 2.500 năm trước đây như là một liệu thuốc chữa trị bệnh chung của nhân loại (BT).

34. Phương pháp chiropractic là phương pháp chữa các bệnh thuộc hệ vận động như: đau cột sống, đau dây thần kinh, đau vai... Thường được áp dụng nhiều với bệnh thoái hóa đĩa đệm, lồi đĩa đệm cột sống cổ và cột sống thắt lưng. Thực chất đây là phương pháp nắn chỉnh cột sống bằng tay dựa vào cơ chế sinh - cơ học của đĩa đệm (BT).